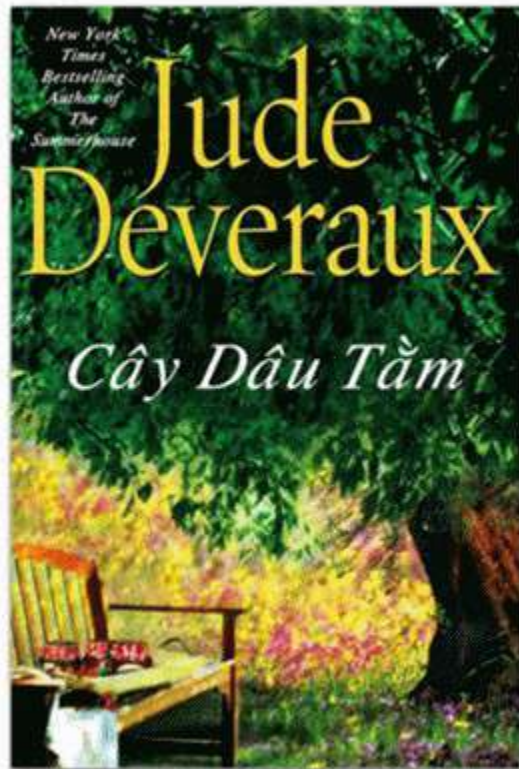


*New York
Times
Bestselling
Author of
The
Summerhouse*

Jude Deveraux

Cây Dâu Tằm





Jude Deveraux

-----oOo-----

The Mulberry Tree

Cây Dâu Tằm

Dịch giả Văn Hòa - Võ Đệ

Nhà xuất bản Phụ Nữ



VH-PROJECT (VH-P) xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook *The Mulberry Tree - Cây dâu Tằm* của tác giả Jude Deveraux

Sơ lược về tác phẩm:

Trời đất quay cuồng, nỗi buồn, sự hụt hẫng đã nhấn chìm Lillian Manville. Cái chết bất ngờ của James Manville để lại trong lòng người vợ trẻ một sự trống vắng không gì bù đắp nổi. Trong khi hàng tá luật sư sẵn sàng lao vào cuộc chiến giành gia sản vì nàng thì Lillian chỉ lặng lẽ ôm nỗi đau để nhớ thương người chồng quá cố. Nhà tử phú James Manville để lại cái gì cho vợ trong bản di chúc sau cùng? Không gì cả. Người vợ yêu của ông ta không được gì trong đồng tài sản trị giá hàng tỉ đô ngoài căn nhà nông trại rách nát, bán thiu chưa từng thấy tại một làng quê hẻo lánh, xa xôi nhất. Lillian đã từ chối khởi kiện và cả đồng tài sản kếch xù thuộc về anh, chị của James - 2

con người mà có cái sinh đến mấy lần vẫn không thay đổi được bản tính kinh khủng của họ.

Lillian tin rằng James luôn luôn làm điều đúng và có mục đích. Và lần này mục đích của chàng là gì khi trao căn nhà đổ nát này lại cho vợ, cùng lời nhắn cho người bạn thân: "Nàng sẽ hạnh phúc ở nơi này". Phải chăng căn nhà này có liên quan đến tuổi thơ đầy bí ẩn của nhà tỉ phú? Hay là chính cuộc đời của Lillian? Lillian bước vào cuộc sống mới với cái tên mới: Bailey. Nàng tìm thấy sự bình yên, thanh thản, và cuộc sống mới đầy ắp khó khăn nhưng cũng chan chứa tình người và tình yêu. Nàng tìm ra tình yêu mới và cũng tìm ra bí mật của ngôi nhà nông trại mà chồng nàng để lại. Một bí mật... một bi kịch. Cuối cùng, cái gì là của mình thì vẫn là của mình, người bạn thân đồng thời cũng là luật sư của chồng nàng đã âm thầm thay nàng đòi lại công bằng. Lillian Manville một lần nữa lại trở thành người đàn bà giàu có chẳng?...

-----oOo-----

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà nhóm **VH-P** muốn gửi đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. **Tuy nhiên trong khả năng có thể hãy mua và thưởng thức sách như một sự tôn trọng với các nhà xuất bản.**

Ebook được thực hiện bởi thành viên **VH-P**, với mong muốn mang đến những tác phẩm văn học có giá trị

nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách.

VH-Project là nhóm dự án chế bản ebook, hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận, mục đích muốn chia sẻ niềm đam mê sách với tất cả những người cùng sở thích. Với Tính mở rộng và tương tác cao, hoạt động trên nguyên tắc: Khi bạn là thành viên của **VH-P** bạn sẽ làm chủ cho dự án sách riêng của mình với sự góp sức chế bản của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook này sẽ được VH-P đăng tải trên các diễn đàn văn học mạng. Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như một sự tôn trọng đối với những người thực hiện.

VH-P rất mong các bạn tham gia và đóng góp ý kiến để chúng tôi có hoàn thiện hơn trong các dự án tiếp theo. **VH-P** luôn luôn chào đón bạn gia nhập thành viên, để cùng nhau mang đến những chế bản ebook hay cho mọi người.

VH-Project

**DỰ ÁN EBOOK 03 - THE MULBERRY TREE -
CÂY DÂU TẮM**

- Tên sách: **Cây Dâu Tằm**
- Nguyên tác: **The Mulberry Tree**
- Tác giả: **Jude Deveraux**
- Dịch giả: **Văn Hòa – Võ Đệ**
- Nhà xuất bản: **Nxb Phụ Nữ**
- Số trang: **503**
- Hình thức bìa: **Bìa mềm**
- Kích thước: **13x19 cm**
- Ngày xuất bản: **03- 2005**
- Trọng lượng: **440 gram**
- Giá bìa: **58.000 VNĐ**

EBOOK ĐƯỢC THÀNH VIÊN NHÓM VH-PROJECT THỰC HIỆN:

- QLDA & Chụp ảnh: **Yewkla**
- Typing: **Haian, minh_trang2905, svcntnk42a1, wannabe, Dang Mai, may&nui, chút, smilehd, yewkla, giangcoi163, aivy007, Duyên Võ, polopala, Trang Phan, Nanabebong, thuy_trang89, Jade137.**
- Soát lỗi: **nguyenngan37**
- Chế bản ebook: **Haian**
- Ngày hoàn thành: **23/08/2009**
- <http://facebook.com/vhproject>

**Nhóm VH-Project thân tặng Thư Viện Ebook -
<http://www.thuvien-ebook.com>**

MỤC LỤC

<u>Chương 01</u>	<u>Chương 16</u>
<u>Chương 02</u>	<u>Chương 17</u>
<u>Chương 03</u>	<u>Chương 18</u>
<u>Chương 04</u>	<u>Chương 19</u>
<u>Chương 05</u>	<u>Chương 20</u>
<u>Chương 06</u>	<u>Chương 21</u>
<u>Chương 07</u>	<u>Chương 22</u>
<u>Chương 08</u>	<u>Chương 23</u>
<u>Chương 09</u>	<u>Chương 24</u>
<u>Chương 10</u>	<u>Chương 25</u>
<u>Chương 11</u>	<u>Chương 26</u>
<u>Chương 12</u>	<u>Chương 27</u>
<u>Chương 13</u>	<u>Chương 28</u>
<u>Chương 14</u>	<u>Chương 29</u>
<u>Chương 15</u>	<u>Chương 30</u>

Hết

Chương 1

Anh ấy cần tôi.

Mỗi khi có một người nào đó, thường là phóng viên, hỏi tôi rằng tôi đã hành xử với một người như Jimmie như thế nào, tôi chỉ mỉm cười, vì tôi mỉm cười, vì biết rằng bất cứ điều gì tôi nói cũng sẽ bị trích dẫn sai lạc. Do đó, tôi thường im lặng không nói gì cả. Có một lần tôi phạm phải một sai lầm khi nói sự thật cho một nữ phóng viên, trông hầy con rất trẻ, và rất cần có tin, trong một lúc tôi quên cả sự dè dặt thường lệ và bảo cô ta: “Anh ấy cần tôi” - Chỉ có thế, chỉ vền vẹn có mấy từ đó thôi.

Nào ai nghĩ là chỉ trong một giây phút của sự thành thật thiếu cảnh giác lại có thể tạo nên một sự xáo động dữ dội đến thế! Cô thiếu nữ nọ, chắc chắn cô ta chưa phải là một phụ nữ già dặn, đã đem câu nói rất ngắn ấy của tôi biến thành một cơn bão loạn vô cùng rộng lớn.

Tôi cũng cho là mình nói đúng khi bảo cô ta cần tin. Vâng, cô ta rất cần có một câu chuyện, nên đã tạo dựng nên cả một câu chuyện. Đừng tưởng cô ta không dựa trên một căn bản nào để dựng nên câu chuyện này. Có thể nói là cô ta đã làm một cuộc sưu tầm rất công phu. Trong hai tuần lễ kể từ lúc tôi đưa ra nhiều nhận xét trên cho đến khi câu chuyện của cô ta đã được phổ biến, chắc cô ta chẳng có thì giờ để ngủ ngáy gì cả. Cô ta đã tham khảo các nhà tâm lý học, các vị giáo sĩ Hồi giáo, Các vị tu sĩ. Cô ta phỏng vấn những người ủng hộ phong trào nam nữ bình quyền. Bất cứ phụ nữ nào tỏ dấu hiệu cho thấy mình thù ghét đàn ông đều được cô ta phỏng vấn và trích dẫn các phát biểu của họ.

Jimmie và tôi cuối cùng được mô tả như một đôi vợ chồng bệnh hoạn. Ở chốn công cộng, Jimmie là một tay độc tài, hống hách. Ở nhà lại trở thành một đứa bé lè nhè. Còn tôi thì được mô tả là một con người sắt thép, có đôi vú sữa căng đầy.

Khi bài báo của cô ta tạo nên một xúc động lớn, tôi chỉ muốn đi ẩn trốn khỏi cái thế giới này, muốn rút lui vào ngôi nhà kín đáo nhất trong số mười hai ngôi nhà của Jimmie, và không rời nơi đó nữa. Nhưng Jimmie chẳng sợ hãi chút nào, và đây là bí quyết của sự thành công của chàng, sẵn sàng đương đầu với các câu hỏi, những tiếng cười chế nhạo, và tệ hơn nữa, với các nhà bệnh lý trị liệu cho rằng nhiệm vụ chúng ta là phơi bày mọi ý nghĩa và cảm nghĩ riêng tư của mình cho toàn thể mọi người biết.

Jimmie chỉ choàng tay qua người tôi, mỉm cười trước ống kính, và cười lớn trả lời các câu hỏi của họ. Bất cứ câu hỏi nào của họ cũng được chàng trả lời bằng một câu đùa cợt.

Ông Manville, có thật vợ ông là người nắm quyền đằng sau chiếc ngai vàng của ông không? - Người phóng viên hỏi câu trên nhìn tôi mỉm cười vẻ đẽu cáng. Jimmie cao hơn 1n80, người to lớn như một con bò mộng, như người ta thường bảo, còn tôi chỉ cao chưa tới 1m60. Tôi không bao giờ trông như một thứ quyền lực đứng đằng sau ai cả.

Nàng đưa ra tất cả các quyết định. Tôi chỉ là người làm một thứ bình phong thôi, - Jimmie nói với một nụ cười. Nhưng những người chúng tôi biết rõ chàng, đều nhìn thấy vẻ lạnh lùng trong đôi mắt chàng. Jimmie không thích bất cứ sự chê bai nào đối với chàng. Không có nàng tôi chẳng làm được gì! - Chàng nói với lối trêu cợt thường lệ.

Ba tuần sau, tình cờ tôi gặp người nhiếp ảnh viên cùng đi với người phóng viên đã nêu câu hỏi hôm nọ. Tôi mến anh chàng, vì anh ta đã không chịu gửi cho ban biên tập tờ báo những bức hình với chiếc cằm của tôi ở một góc nhìn kém đẹp nhất. Tôi hỏi anh ta:

Chuyện gì xảy ra với anh phóng viên từng quan tâm đến cuộc hôn nhân của chúng tôi! - Giọng tôi rất thân thiện.

Bị đuổi việc rồi! - Người nhiếp ảnh viên nói:

Xin lỗi, anh nói sao?

Anh ta đang thay mấy cục pin mới cho chiếc máy ảnh, vẫn không nhìn lên.

Bị đuổi việc rồi! – Anh ta lặp lại, không nhìn tôi mà nhìn Jimmie. Rồi anh ta không nói gì thêm nữa, và tôi cũng khôn khéo không nói gì thêm.

Jimmie và tôi có một điều luật không được viết ra, không nói ra, đó là tôi không can thiệp vào bất cứ điều gì Jimmie làm.

“Như vợ một tên Mafia”, bà chị tôi đã bảo thế một năm sau khi tôi lấy Jimmie.

“Jimmie không hề giết hại ai”, tôi giận dữ trả lời. Đêm hôm ấy tôi thuật lại cho Jimmie nghe cuộc trao đổi này với chị tôi, và trong một lúc đôi mắt chàng long lên một cách kỳ lạ. Sau này tôi mới thấy là thua ấy mình thiếu thận trọng.

Một tháng sau đó, ông chồng của chị tôi được một đề nghị vô cùng tốt đẹp trong công việc: lương gấp đôi, nhà ở khỏi trả tiền, một vú em thường trực cho cô con gái của họ, ba người giúp việc nhà, và một thẻ hội viên câu lạc bộ bản xứ. Đó là một đề nghị mà họ không sao có thể từ chối được. Và công việc đó ở Morocco.

Sau khi chiếc phi cơ của Jimmie bị rơi và tôi trở thành goá bụa ở tuổi 32, tất cả các phương tiện truyền thông trên thế giới chỉ viết về tôi có một điều. Đó là Jimmie chẳng để chút gì lại cho tôi trong chúc thư của chàng cả. Không có một món tiền nào trong số hàng tỉ bạc, 2 hay 20 tỉ, tôi chẳng bao giờ nhớ là bao nhiêu, để lại cho tôi cả.

“Hôm nay chúng ta cháy túi hay giàu có” tôi vẫn thường hỏi chàng như thế, vì giá trị tài sản của chàng thay đổi thất thường hàng ngày tùy theo những gì Jimmie dự tính làm lúc ấy.

Hôm nay chúng ta cháy túi. Chàng đã từng trả lời thế, rồi bật cười lớn, y hệt như những lúc chàng bảo tôi là hôm ấy chàng đã kiếm được không biết bao nhiêu triệu bạc.

Tiền bạc đối với Jimmie chẳng có nghĩa gì cả. Không ai biết được điều đó. Với chàng, chúng chỉ là thứ sản phẩm phụ của một trò chơi. “Nó cũng giống như những lớp vỏ mà em đã ném đi sau khi em làm món mứt trái cây”. Chàng thường nói. “Có điều trong trường hợp này, thế giới quý trọng vỏ trái cây chứ không phải mứt. Ôi thế giới đáng thương”, tôi nói. Sau đó, Jimmie cười thật lớn, rồi mang tôi lên trên lầu, ân ái.

Tôi có một ý kiến là Jimmie biết chàng sẽ không sống cho đến lúc tuổi già tóc bạc. “Anh phải làm những gì mình có thể làm, càng nhanh càng hay. Em cũng theo anh chứ, Frecks? Chàng thường thường hỏi tôi như vậy.

“Luôn luôn” tôi thường trả lời chàng không ngần ngại. “Luôn luôn”. Nhưng tôi đã không theo chàng xuống mộ. Tôi đã bị bỏ lại một mình, đúng như Jimmie từng nói.

“Frecks, anh sẽ lo cho em”. Chàng đã nhiều lần bảo tôi thế. Mỗi khi nói đến những chuyện như vậy, chàng luôn luôn gọi tôi bằng cái tên mà chàng đã đặt ra khi lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau: Frecks là những nốt tàn nhang trên mũi tôi. Khi chàng bảo: “Anh sẽ lo cho em”, tôi chẳng để ý nhiều đến câu nói ấy, vì lúc nào chàng cũng chăm lo tôi. Bất cứ thứ gì tôi muốn đều được chàng thỏa mãn, rất lâu trước khi tôi biết mình muốn thứ gì đó. Jimmie nói: “Anh biết em rõ hơn em biết chính mình nữa”.

Mà đúng thế thật. Nhưng nói cho đúng, tôi chẳng bao giờ có thì giờ để biết nhiều về chính mình. Phải đi theo Jimmie khắp nơi trên thế giới ai mà có nhiều thì giờ để ngồi xuống và suy tư.

Jimmie biết rõ tôi, và đã chăm lo cho tôi thật sự. Không theo cái lối thế giới cho là đúng, mà theo cái cách chàng là tôi cần. Chàng không để tôi làm một goá phụ giàu có để phân

nửa những anh chàng độc thân trên thế giới chạy theo năn nỉ tỏ tình. Không, chàng để lại tiền bạc, và tất cả 12 ngôi nhà sang trọng đắt tiền cho hai người trên thế giới này mà chàng rất ghét. Đó là bà chị và ông anh chàng.

Phần tôi, chàng để lại một trang trại đã bị bỏ hoang phế, cây cối phủ lấp nằm ở vùng xa xôi hẻo lánh của Virginia, nơi mà tôi không biết là của chàng, cùng với một mảnh giấy ghi mấy dòng chữ:

Hãy tìm ra sự thật về chuyện gì đã xảy ra nhé? Frecks, hãy làm chuyện này cho anh. Và nhớ là anh yêu em.

Bất cứ em ở nơi đâu, bất cứ làm điều gì, nên nhớ là anh yêu em.

Khi nhìn thấy ngôi nhà của trang trại, tôi đã bật khóc. Trong sáu tuần lễ qua, cái thứ đã giữ cho tôi tồn tại được chính là hình ảnh ngôi nhà trang trại này. Tôi đã tưởng tượng nó là ngôi nhà đáng yêu, làm bằng gỗ với một ống khói bằng đá ở cuối ngôi nhà: tôi đã tưởng tượng một hàng hiên rộng, trên có những chiếc ghế xích đu chạm khắc bằng tay, một sân cỏ phía trước nhà với những cụm bông hồng, cánh hoa màu hồng nhạt rung rinh trong làn gió nhẹ.

Tôi đã tưởng sẽ nhìn thấy cả một vùng đất nhiều mẫu tây thoải thoải, đầy cây ăn trái và những bụi dâu tằm đỏ mọng những quả.

Nhưng tôi đã nhìn thấy ở đây một ngôi nhà rất kín đáo, gồm hai tầng phủ đầy một thứ cây màu xanh nhạt, một thứ cây không hề thay đổi màu sắc qua sương gió và thời gian. Ở một bên ngôi nhà có những giây nho đang leo cao, nhưng không phải là thứ nho tạo cho ngôi nhà một cái vẻ ngộ nghĩnh, và ấm áp. Chúng là thứ nho cho ta cảm tưởng là nó sẽ nuốt trọn ngôi nhà, nhai ngẫu nhiên nó, rồi lại cho nhả cái màu xanh tái gớm ghiếc.

Mình có thể sửa sang nó. – Phillip đang đứng cạnh tôi nhẹ nhàng lên tiếng.

Từ “địa ngục” cũng không thể diễn tả tình cảm của tôi trong những tuần lễ kể từ sau cái chết của Jimmie. Chính Phillip là người đã đánh thức tôi dậy vào lúc nửa đêm khi nghe phi cơ của Jimmie bị rơi. Phải nói là tôi vô cùng sửng sốt khi nhìn thấy anh ta. Là vợ của Jimmie, tôi là một thứ bất khả xâm phạm. Những người thân cận quanh chàng đều biết chuyện gì sẽ xảy đến cho họ nếu họ tìm cách đến gần tôi. Tôi không muốn nói là chỉ vấn đề tình dục, mà bất cứ vấn đề nào khác. Không có người nhân viên nào làm việc cho Jimmie, nam hay nữ, trước giờ từng yêu cầu tôi can thiệp giúp ông ta hay bà ta. Nếu bị sa thải, ông ta biết rằng đến nhờ tôi cố “trình bày lí do” với Jimmie có thể lãnh hậu quả còn tệ hơn là sự sa thải đó nữa. Vì thế mà khi viên luật sư cao cấp nhất của Jimmie đặt bàn tay lên vai tôi đánh thức tôi dậy, tôi biết ngay là có chuyện xảy ra. Chỉ khi nào Jimmie chết rồi mới có kẻ dám vào phòng ngủ của tôi và nghĩ là mình vẫn còn có thể sống để còn thấy ánh bình minh.

Sao anh? – Tôi lên tiếng hỏi, tỉnh hẳn người ngay và cố tỏ ra là mình đã già dặn. Nhưng thật ra bên trong con người tôi đang bị rung động. Không thể nào chuyện đó lại có thật, tôi tự bảo. Jimmie to lớn, tràn đầy sức sống như thế... không thể nào lại... Tôi không dám nghĩ đến từ kể đó.

Giờ chị ăn mặc đồ tử tế vào, - tôi nghe Phillip đang nói – Chúng ta phải giữ bí mật này càng lâu càng tốt.

Jimmie bị thương tích gì sao? – Tôi hỏi bằng một giọng đầy hy vọng, có lẽ chàng đang nằm trên giường bệnh ở bệnh viện và nhắn tôi đến gặp. Dù nghĩ thế, tôi vẫn biết là chuyện đó không có thật. Jimmie biết là tôi lo lắng về chàng vô cùng. “Anh thà để cho bàn chân mình bị chặt đứt đi còn hơn phải đối phó với những nỗi lo lắng buồn phiền của em về anh”. Chàng từng bảo tôi nhiều lần như thế. Những lần tôi cần nhắn về vụ hút thuốc, uống rượu và những lần làm việc suốt ngày đêm của chàng, thường làm chàng vô cùng khó chịu.

Không, - giọng Phillip lạnh lùng và hơi gắt trong khi ông ta nhìn thẳng vào tôi. – James không còn sống nữa.

Tôi muốn ngã sụm người xuống, muốn chui xuống tấm chăn giường lại, ngủ để rồi thức dậy thấy Jimmie vẫn còn nằm cạnh tôi.

Chị không có thì giờ để đau buồn đâu, - Phillip nói. – Chúng ta phải đi mua sắm.

Anh không điên đấy chứ? – Tôi hỏi. Bây giờ mới 4 giờ sáng mà.

Tôi đã thu xếp để cửa hàng mở cửa. Hãy đi mặc đồ vào. – Ông ta bảo tôi. – Chúng ta không thể để mất thì giờ. Ông ta nói gần như ra lệnh.

Tôi không hề để ý đến giọng nói ấy, chỉ ngồi yên trên giường đáp:

Nếu anh không cho tôi biết chuyện gì xảy ra, thì tôi sẽ không đi đâu cả.

Tôi hiện giờ không có thì giờ... – Ông ta bắt đầu nói, rồi ngừng lại, hít vào một hơi dài nhìn tôi tiếp. Có thể tôi bị truất quyền luật sư vì chuyện này, nhưng tôi đã làm bản chúc thư cho James nên tôi biết chuyện sắp xảy đến cho chị. Tôi chỉ có thể ngăn chặn được lũ kên kên ấy vài hôm thôi, không lâu hơn nữa. Giờ cho đến khi chúc thư của James được công bố, chị vẫn là vợ của James.

Tôi sẽ luôn luôn là vợ của James – tôi cố gắng cao đầu lên nói bằng giọng đầy tự hào. Jimmie! Con tim tôi đang kêu lớn. Không thể là Jimmie được. Bất cứ ai trên thế gian này cũng có thể chết, nhưng Jimmie thì không.

Lillian. – Phillip nhẹ nhàng nói, đôi mắt ông đã đầy vẻ thương cảm. Trên thế gian này chỉ có một người duy nhất là anh chàng James Manville thôi. Anh ta hành động theo luật lệ riêng của mình, không theo ai hết.

Tôi chờ ông ta cho biết thêm những gì tôi chưa được biết. Ông ta định đưa câu chuyện này đến đâu đây?

Phillip đưa tay lên dụi mắt rồi liếc nhìn đồng hồ cạnh giường ngủ.

Theo điều luật về đạo đức nghề nghiệp tôi không thể nói cho chị... – Ông ta bắt đầu nói, rồi lại thở ra một hơi dài, nặng nề thả người xuống giường ngồi cạnh tôi. Và đây là một bằng chứng nữa cho thấy là Jimmie không còn sống trên đời này nữa. Phillip sẽ không bao giờ dám có một cử chỉ thân mật như thế nếu ông ta biết rằng Jimmie có thể tình cờ bước qua cửa mà nhìn thấy ông ta đang ngồi cạnh vợ mình.

Ai mà biết được những gì James đã làm hay tại sao anh ấy lại làm thế. Tôi từng làm việc với anh ta hơn hai mươi năm, nhưng tôi chưa bao giờ biết rõ anh ta. Lillian, anh ấy... – Phillip phải ngừng lại, thở vài hơi rồi cầm bàn tay tôi giữ trong tay ông ta. Anh ấy không để lại cho chị thứ gì cả. Anh ấy đã di chúc mọi thứ cho người anh và người chị của anh ấy.

Tôi không sao hiểu nổi điều ông ta vừa nói. Tôi rút tay ra khỏi tay ông ta rồi nói:

Nhưng anh ấy ghét mấy người đó mà! – Atlanta và Ray là hai quyến thuộc duy nhất còn sống, nhưng Jimmie rất coi thường họ. Về mặt tài chính thì chàng vẫn chăm lo cho họ, luôn luôn sẵn sàng giúp người này hay người kia vượt qua khỏi một số rắc rối, nhưng chàng ghét họ. Không, còn tệ hơn thế nữa, chàng khinh miệt họ. Có lần Jimmie đã nhìn tôi với một vẻ khác thường và khi tôi hỏi chàng đang nghĩ gì, thì Jimmie đã nói:

Họ sẽ ăn tươi nuốt sống em.

Hay quá nhỉ! – Tôi mỉm cười nhìn chàng nói. Nhưng Jimmie đã không cười đáp lại.

Khi anh chết, Atlanta và Ray sẽ dùng mọi thứ họ có để săn đuổi em. Và họ tìm các luật sư để khai thác mọi cơ hội bất ngờ để làm chuyện đó.

Tôi không thích cái lối Jimmie thường hay đề cập đến cái chết của mình.

Cơ hội bất ngờ về chuyện gì? – Tôi vẫn mỉm cười khi hỏi lại chàng.

Bao nhiêu tiền bạc họ kiếm được khi họ kiện tới kiện lui em. – Jimmie cau mày đáp:

Tôi không muốn nghe nói thêm nữa nên đã xua tay nói:

Phillip sẽ lo cho họ.

Tôi không nói gì thêm được, vì tôi đồng ý với chàng. Dù Jimmie đã cho Atlanta và Ray nhiều bao nhiêu, họ vẫn muốn có thêm nữa. Có lần Jimmie bất ngờ có việc phải đi xa, tôi đã thấy Atlanta đứng ở tủ đồ của tôi đếm mấy đôi giày của tôi, không hề có chút ngượng ngùng bối rối khi bị bắt gặp. Bà ta chỉ nhìn lên tôi bảo:

Thím có ba đôi giày nhiều hơn tôi. Cái nhìn của bà ta lúc ấy làm cho tôi hoảng sợ đến nỗi tôi quay người chạy ra khỏi phòng ngủ của mình.

Anh có ý nói gì khi bảo anh ấy đã để lại tất cả cho họ? Tất cả cái gì? – Tôi hỏi lại Phillip.

Tôi muốn nói là Jimmie đã lập chúc thư để lại tất cả các cổ phần, các ngôi nhà, các bất động sản quanh thế giới, các hãng hàng không, tất cả cho ông anh và bà chị của anh.

Vì tôi vốn rất ghét họ, cũng như ghét bất cứ ngôi nhà nào mà Jimmie đã mua, nên tôi không sao hiểu được tại sao chuyện này lại được xem là tệ hại đến thế. Tôi mỉm cười khẽ nói:

Cũng chỉ là gương và sắt, chẳng có gì hợp với tôi cả.

Phillip trừng mắt nhìn tôi nói:

Lillian. chuyện này nghiêm trọng, và James không còn sống để bảo vệ chị nữa. Tôi thì lại chẳng có quyền hạn nào để mà làm bất cứ điều gì giúp chị. Tôi không biết tại sao anh ấy làm thế. Có Chúa Trời làm chứng, tôi đã cố nói với anh ấy về

chuyện này, nhưng anh ấy bảo là anh đang cho chị thứ mà chị cần. Tôi chỉ biết được có thế. Phillip đứng dậy, và phải một lúc sau mới lấy lại bình tĩnh. Jimmie từng bảo, điều mà chàng thích về con người Phillip là chẳng có thứ gì trên đời này có thể làm ông ta bực mình cả. Nhưng vụ này đã làm ông ta bối rối rồi.

Tôi cố hình dung ra tương lai của mình, cố thôi không nghĩ đến một cuộc sống mà không có tiếng cười của Jimmie, không có đôi vai rộng lớn của chàng che chở tôi, và nhìn lên Phillip, tôi cố lấy vẻ nghiêm trang hỏi:

Không phải anh đã bảo rằng tôi hiện là một kẻ nghèo mạt rệp rồi đấy sao. Số nữ trang mà Jimmie cho tôi trong nhiều năm qua đáng giá nhiều triệu bạc.

Phillip hít vào một hơi thật sâu rồi nói:

Cũng gần như thế. Anh ấy chỉ để lại cho chị một ngôi nhà trang trại ở Virginia.

Vậy thì cũng còn được một cái gì đó chứ! – Tôi cố làm cho giọng của mình có vẻ vui vẻ và chờ ông ta nói tiếp.

Chuyện này cũng vượt ngoài đạo lý của một luật sư, nhưng sau khi tôi lên di chúc cho anh ấy, tôi đã cho người đến Virginia để xem nơi đó. Nó trông... chẳng có gì đáng giá. Nó... – Ông ta quay nhìn ra chỗ khác trong một lúc, và hình như tôi nghe tiếng ông ta lẩm bẩm “khốn nạn”. Khi quay lại nhìn tôi thì vẻ mặt ông đã trở lại bình thường của một người đang bàn tính chuyện làm ăn. Ông ta nhìn đồng hồ, chiếc đồng hồ mà tôi biết Jimmie đã cho ông ta, giá trị hơn 20.000 đôla. Tôi cũng có một chiếc loại đó nhỏ hơn.

Chị có làm điều gì khiến anh ấy phật lòng không? – Phillip nhẹ nhàng nói - Một người đàn ông nào đó chẳng hạn?

Tôi chỉ khịt mũi nhẹ, nhìn lên ông ta với vẻ chế nhạo. Các phụ nữ ở trong các hậu cung Hồi giáo xưa cũng chưa chắc được canh giữ kiểm soát chặt chẽ bằng người vợ của James Manville.

Được rồi, – Phillip nói – Tôi đã để ra nhiều tháng trời cố tìm hiểu chuyện này, nhưng chẳng tiến được gần hơn đến câu trả lời. Vì vậy tôi đành bỏ cuộc. Khi bản chúc thư của James được đọc thì chị sẽ thấy là Atlanta và Ray sẽ nhận được tất cả. Chị chỉ có ngôi nhà trại ở Virginia và năm mươi ngàn đôla... một món trợ cấp rất rõ – Ông ta nheo mắt nhìn tôi thêm – Có một chuyện tôi có thể làm cho chị, là làm thế nào để chị nhận được những gì mà tôi và chị có thể mua trong khoảng thời gian từ giờ đến khi cái chết của James được loan báo công khai.

Nghe đến mấy chữ “cái chết của James” tôi chợt muốn xỉu.

Không. Đừng thế. Phillip cầm lấy cánh tay tôi, kéo tôi thẳng người lên. Chị không có thì giờ để buồn thương hay than thân trách phận. Chị phải mặc áo quần tử tế vào. Viên quản lý cửa hàng đang chờ chúng ta.

Thế là vào lúc 5 giờ 30 buổi sáng mùa xuân lạnh lẽo hôm ấy, tôi được đưa vào cửa hàng bách hoá rất lớn và bảo là tôi cần phải mua những thứ tôi cần cho ngôi nhà nông trại ở Virginia. Phillip nói với tôi rằng ông ta đã gửi người đến xem ngôi nhà nhưng không vào được bên trong, nên cũng chẳng biết nó có bao nhiêu phòng ngủ. Viên quản lý hãy còn ngái ngủ vì bị đánh thức dậy sớm để mở cửa hàng cho bà vợ của ông James Manville mua đồ. Tôi chỉ ngoan ngoãn đi theo Phillip và ghi chú những món đồ. Tôi làm theo lời Phillip dặn, chọn bàn ghế, vật liệu nấu nướng, chăn mền nệm gối, và ngay cả những dụng cụ gia đình khác cho một ngôi nhà mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Tất cả dường như thật lố bịch. Jimmie có nhiều ngôi nhà đầy đủ cả bàn ghế, hầu hết đều được đặt làm, và có những khu nhà bếp rộng lớn với đầy đủ dụng cụ cho việc nấu nướng. Đến 7 giờ, khi Phillip lái xe đưa tôi về nhà lại. Ông ta với ra sau xe lấy một tập sách mỏng quảng cáo.

Tôi mua cho chị một chiếc xe hơi Toyota bóng lộn.

Tôi bắt đầu tỉnh mộng thực sự và bắt đầu cảm thấy đau đớn. Mọi thứ dường như quá kỳ lạ; thế giới của tôi đã bị đảo ngược. Tại sao Phillip lại tự mình lái xe? Ông ta vẫn thường dùng một chiếc xe của Jimmie có tài xế.

Chị không thể lấy số nữ trang, - Phillip đang nói - Từng món đều được liệt kê rõ ràng và bảo hiểm. Chị có thể đem quần áo của mình, nhưng ngay cả thứ đó tôi nghĩ Atlanta cũng có thể gây cho chị ít nhiều rắc rối. Bà ta cùng khổ người với chị.

Khổ người với tôi? – Tôi thì thậm nói. - Lấy áo quần của tôi?

Chị có thể tranh đấu về chuyện này, tất nhiên – Phillip nói – nhưng có điều gì đó không ổn. Khoảng cách đây 6 tháng, Atlanta có nói ám chỉ là bà ta biết một điều gì bí mật về chị. – Phillip đưa mắt nhìn nhanh tôi, và tôi biết ông ta lại muốn hỏi là tôi có những người đàn ông nào khác trong đời không.

Tôi vẫn là cô gái trong trắng khi gặp anh ấy – Tôi nhẹ nhàng nói với Phillip – và chỉ có một mình Jimmie thôi – nhưng tôi không nhìn thẳng vào ông ta khi nói câu trên, vì tôi biết rằng có một bí mật giữa Jimmie và tôi. Và chỉ có tôi biết thôi Atlanta không thể nào biết được. - Chắc vậy.

Nhưng bà ta biết.

Đến 8 giờ thì cái thế giới dễ chịu và an toàn của tôi mà tôi đã từng sống đã hoàn toàn sụp đổ. Tôi không biết làm thế nào Atlanta biết được tin về chiếc phi cơ của Jimmie bị rơi rất sớm sau khi sự cố xảy ra. Và trong khoảng thời gian như bà ta được báo vào lúc báo chí nghe tin về cái chết của Jimmie, bà ta đã hoàn thành được nhiều hơn tất cả những thứ bà gom được trong 48 năm cuộc đời bà ta.

Khi Phillip và tôi từ vụ đi mua sắm kỳ cục quay trở về đến cửa trước của ngôi nhà mà tôi vẫn nghĩ là nhà của tôi, thì chúng tôi đã được chào đón bằng một nhóm những người có mang súng. Họ bảo tôi là không được phép vào trong nhà, và cho

biết thêm là, vì Atlanta và Ray giờ đây là những quyền thuộc duy nhất còn sống của Jimmie, nên cả hai giờ đây sở hữu tất cả mọi thứ.

Khi Phillip và tôi quay trở lại xe, ông ta đã lắc đầu với vẻ hoang mang.

Làm thế nào họ biết được bản chúc thư ấy? Làm sao họ biết được là James đã để hết lại tất cả cho họ? Này, Lillian... – Ông ta nói, và tôi nhận thấy trước giờ mãi cho đến khi Jimmie chết, ông vẫn gọi tôi là bà Manville – Tôi không hiểu làm thế nào bà ấy biết, nhưng tôi sẽ tìm ra kẻ đã tiết lộ cho bà ta biết và... và... – Rõ ràng là ông ta chưa nghĩ ra được biện pháp nào thật kinh khủng để trừng phạt kẻ nào trong đám nhân viên của ông đã tiết lộ nội dung bản chúc thư của Jimmie – Chúng ta sẽ chiến đấu trong vụ này. Chị là vợ anh ấy nhiều năm nay. Chị và tôi sẽ...

Khi lấy anh ấy tôi mới được 17 tuổi, - tôi lặng lẽ nói – và tôi không được phép của má tôi.

Ôi, lạy Chúa! – Phillip nói, rồi ông mở miệng định nói thêm điều gì đó mà tôi đoán là giảng cho tôi rõ về sự vô trách nhiệm của tôi, nhưng rồi ông không nói gì thêm, chắc vì thấy làm thế chẳng lợi gì khi mà giờ Jimmie đã ra đi.

Những tuần lễ kể đó quả là kinh khủng quá sức tưởng tượng của tôi. Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau cái chết của Jimmie, Atlanta đã lên truyền hình cho báo chí biết là bà ta sẽ chiến đấu chống lại “người phụ nữ đó”, kẻ đã bắt người em trai thân yêu của bà ta làm nô lệ trong bao nhiêu năm trời. “Tôi sẽ làm sao để nó nhận đủ những gì xứng đáng cho nó?”, bà ta nói. Atlanta không hề quan tâm đến chuyện chúc thư của Jimmie nói rằng tôi chẳng được thứ gì cả, ngay cả ngôi nhà nông trại cũng không được đề cập đến trong chúc thư. Không, Atlanta chỉ nhất quyết tìm cách phục thù tất cả những gì mà bà ta tưởng tượng là tôi đã gây ra cho bà trong nhiều năm nay. Bà ta không chỉ muốn tiền, mà còn muốn làm nhục tôi nữa. Vâng, dĩ nhiên bà ta tìm biết

được cuộc hôn nhân giữa tôi và Jimmie là bất hợp lệ chẳng mấy khó khăn, vì bà chị tôi biết rõ chuyện này. Chị tôi và chồng đã ly dị nhau và bà không chịu nổi phải sống ở Morocco, trong khi ông chồng bà lại không chịu từ bỏ số lương cao và những tiện nghi xa hoa hiện có ở đây. Chị tôi quy lỗi cho tôi về vụ ly dị đó. Có lẽ chị ấy đã gọi Atlanta. Sẵn sàng cung cấp tin tức cho thấy là cuộc hôn nhân giữa tôi và Jimmie là bất hợp lệ.

Atlanta đã vẫy tờ giấy khai sinh của tôi trước mặt đám phóng viên báo chí, rồi cho họ xem bản chụp chứng chỉ hôn nhân của tôi. Khi lấy Jimmie tôi mới có 17 tuổi và tôi đã khai báo là đủ 18, nên về mặt luật pháp đủ điều kiện để quyết định số phận của mình.

Tôi không còn có Jimmie để che chở cho tôi trước báo chí nữa. Giờ đây, tất cả các phóng viên từng bị chàng đối xử tệ, đi lục tìm trong đồng hồ sơ cũ lấy ra những tấm ảnh chụp tôi từ một góc nhìn tệ hại nhất, rồi đưa chúng cho tất cả các phương tiện truyền thông hiện có. Nhìn lên màn ảnh truyền hình, trên các tạp chí, trên màn ảnh máy vi tính là tôi thấy hiện ra hình ảnh của tôi với chiếc cằm đôi, cái mũi lớn mà tôi thừa hưởng của bố tôi. Bao nhiêu lần tôi đã bảo Jimmie là tôi muốn sửa lại cái mũi quá khổ ấy, nhưng lần nào chàng cũng bảo là chàng yêu tôi với tất cả những nét nguyên thủy ấy của tôi, nên dần dà rồi chuyện sửa mũi không còn là vấn đề nữa.

Khi tôi nghe những gì người ta nói về tôi thì chiếc mũi xấu xí ấy là thứ tôi ít quan tâm nhất. Làm sao có thể diễn tả được những cảm nghĩ của tôi khi nhìn thấy bốn nhà báo được trọng ã, ba nam một nữ, ngồi quanh một cái bàn thảo luận về chuyện liệu tôi có gài bẫy James Manville để chàng phải cưới tôi hay không, họ làm như Jimmie là một con người ai cũng gài bẫy cũng được! Và bị bẫy bởi một cô gái 17 tuổi mà tiếng tăm duy nhất là một số giải đoạt được ở một hội chợ tiểu bang!

Các luật sư thì bàn cãi về chuyện liệu tôi có được quyền thừa hưởng món tiền nào của Jimmie một cách hợp pháp không.

Và cuối cùng khi bản chúc thư được đọc, cho thấy Jimmie đã để lại hết tài sản của chàng cho bà chị và ông anh ruột của chàng, tôi bỗng nhiên trở thành một Jejebel của nước Mỹ. Mọi người dường như tin là tôi đã tìm cách bẫy anh chàng Jimmie bé nhỏ đáng thương của họ, nhưng rồi anh chàng đã tìm biết được chuyện này và đã dùng bản chúc thư của anh ta để cho tôi thứ mà tôi đáng có.

Phillip đã cố hết sức để tôi tránh xa báo chí, nhưng chuyện này không phải dễ dàng gì. Tôi muốn leo lên một chiếc phi cơ và bỏ đi xa, đi trốn tất cả, nhưng đây cũng không còn là một lựa chọn của tôi nữa. Những ngày tôi có thể nhảy lên phi cơ để đi bất cứ nơi nào trên thế giới mà tôi muốn đến không còn nữa. Trong sáu tuần lễ sau cái chết của Jimmie, trong khi các toà án bận rộn với bản chúc thư và báo chí bàn qua tán lại tất cả những gì họ nghe được, thì tôi nhốt mình trong ngôi nhà rộng lớn của Phillip. Lần duy nhất mà tôi rời ngôi nhà trên trong sáu tuần lễ khủng khiếp ấy là hôm đi dự đám tang Jimmie. Khi đến nhà thờ, tôi được bảo là không thể vào đấy được, nhưng Phillip cũng đã dự tính trước sự cố này nên lúc đó đã có khoảng sáu người lực lưỡng như những tay đô vật, xuất hiện bao quanh lấy tôi. Và thế là tôi đi vào nhà thờ dự lễ tang của Jimmie giữa sáu người to lớn lực lưỡng ấy, mặt mũi và toàn thân đều phủ bằng vải đen. Dù vậy, chuyện này tôi thấy cũng chẳng sao, vì vào lúc ấy tôi nhận ra rằng Jimmie đã thật sự chẳng bao giờ trở lại nữa, nên ai đó có làm gì đó tôi cũng mặc kệ. Nhưng đầu óc tôi cũng không ngớt tưởng tượng đến ngôi nhà nông trại mà chàng đã để cho tôi. Có lần Jimmie bảo tôi mô tả nơi mà tôi thích sống, và tôi đã nói đến một ngôi nhà nhỏ ấm cúng có hàng hiên sâu, có những cây cao bao quanh và gần một hồ nước.

“Để rồi anh sẽ tính cho em”. Với đôi mắt long lanh chàng đã mỉm cười bảo tôi thế. Nhưng ngôi nhà mà chàng mua lại sau đó là một lâu đài trên một hòn đảo nằm ngoài khơi bờ biển Tô Cách Lan và ở đấy lạnh đến nỗi ngay cả trong tháng Tám mà rằng tôi vẫn đánh cảm cập.

Sau khi bản chúc thư được chứng thực có hiệu lực, tôi vẫn không có ý định rời nhà Phillip. Với việc báo chí vẫn còn lảng vảng bên ngoài mà Jimmie thì đã đi hẳn rồi, tôi cũng chẳng còn để ý gì đến chuyện mình ở đâu và mình làm gì nữa. Tắm rửa xong tôi thường ngồi ở bàn ăn với Phillip cũng với gia đình ông ta gồm có bà vợ là Carol và hai đứa con gái nhỏ. Nhưng tôi chẳng nhớ là mình có ăn uống gì không nữa.

Chính Phillip đã bảo tôi rằng đã đến lúc tôi rời đi.

Tôi không thể ra ngoài ấy được, - tôi nói bằng giọng sợ hãi trong khi đưa mắt liếc nhìn tấm màn cửa phủ kín cả ngày lẫn đêm. “Bọn họ đang chờ tôi”.

Nhưng Phillip mỉm cười nói:

Carol và tôi, chúng tôi đã bàn với nhau, và nghĩ rằng chị nên... chị nên biến mất đi.

À, phải rồi, - tôi nói. – Như một goá phụ Hồi giáo. Người đàn bà leo lên giàn hoả thiêu để đi theo người chồng về một kiếp sau.

Này, Lillian, - Phillip nói. - Gần đây chị có nhìn lại khuôn mặt mình trong gương không?

Tôi... – tôi định đưa ra một nhận xét mỉa mai chua chát, nhưng chợt đưa mắt nhìn vào tấm gương bên trên chiếc tủ nhỏ phía bên kia gương, và nhận thấy mình đã sứt cân. Không ăn uống gì trong cả mấy tuần lễ, dĩ nhiên kết quả sẽ đưa đến chuyện đó, nhưng tôi không để ý là mình đã sứt hết bao nhiêu cân. Chiếc cảm đôi của tôi đã biến mất, xương gò má đã nổi lên.

Tôi quay lại nhìn Phillip nói:

Đáng kinh ngạc quá phải không? Bao nhiêu chế độ ăn kiêng mà Jimmie đã trả để tôi ốm bết chẳng ăn nhằm gì cả, rồi cuộc anh ấy chỉ cần chết đi là tôi biến thành một người mảnh mai.

Phillip lại cau mày nói:

Lillian, tôi đã chờ mãi đến hôm nay mới nói chuyện với chị. Tôi có dành cho chị một thời gian để làm quen với cái chết của Jimmie và bản chúc thư của anh ấy.

Ông ta bắt đầu nói về sự khờ dại của tôi khi không cho ông hoặc Jimmie biết là mới 17 tuổi khi chúng tôi lấy nhau. Mọi việc sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu tôi làm như thế. Nhưng, tôi không muốn nghe những câu nói như thế một lần nữa nên đã cắt ngang lời ông ta và nói:

Anh muốn tôi biến đi...?

Thật ra, đây là ý kiến của Carol. Cô ấy bảo là cứ như những gì đang xảy ra thì phần còn lại của cuộc đời chị sẽ phải đối phó với không biết bao nhiêu là những cuộc phỏng vấn báo chí. Người ta sẽ mãi mãi săn đuổi chị để biết cuộc sống của chị với Jimmie như thế nào. Trừ phi chị...

Trừ phi thế nào? – tôi hỏi.

Gương mặt của Phillip chột sáng lên, và tôi nhìn thấy “con cáo nhỏ” mà Jimmie vẫn gán cho ông ta trước giờ.

Chị còn nhớ có lần tôi bảo chị là tôi đã cố làm cho Jimmie suy nghĩ lại khi viết thảo bản chúc thư cho anh ấy chứ? - Rồi không đợi câu trả lời ông nói tiếp. – Tôi đã thuyết phục được anh ấy không để ngôi nhà nông trại ấy vào trong bản di chúc. Tôi bảo anh ấy rằng nếu những gì anh ấy sợ bà chị anh ấy có thể sẽ làm là đúng, thì có thể bà ta sẽ tìm cách đoạt luôn ngôi nhà ấy nếu nó được ghi trong di chúc. Vào lúc ấy tôi không được thấy ngôi nhà ấy, và cứ nghĩ là...

Là thế nào?

Có giá trị, - ông ta nhẹ nhàng đáp, rồi nhìn xuống sàn nhà trong một lúc. Sau đó, ông nhìn lên tôi tiếp. – Này, Lillian, tôi biết là ngôi nhà đó chẳng giá trị gì nhiều, nhưng chắc nó có một ý nghĩa nào đó đối với Jimmie, nếu không anh ấy đã chẳng giữ nó lại trong nhiều năm như thế.

Tại sao anh ấy lại mua nó?

Anh ấy không mua nó. Theo tôi thì anh ấy sở hữu nó từ lâu.

Cái gì cũng phải mua mới có quyền sở hữu chứ, - tôi nói vẻ hoang mang. - Chẳng ai lại đem vứt bỏ đi một tài sản như thế ít nhất là khi họ còn sống. Ngay lúc ấy tôi chợt nhận ra ý câu ông ta nói. – Ông muốn nói là Jimmie có thể đã *thừa hưởng* ngôi nhà đó?

Lần đầu tiên, tôi chợt cảm thấy mình chú ý ngay đến chi tiết ấy. Cả ba người, Atlanta, Ray và Jimmie, đều giữ bí mật rất kỹ về thời thơ ấu của họ. Khi được hỏi đến, Ray thường cố tránh không trả lời và chuyển sang đề tài khác. Atlanta và Jimmie thì bịa đặt chuyện hoàn toàn. Lúc thì họ bảo sinh ở South Dakota, hôm khác lại bảo sinh ở Louisiana. Tôi biết một sự kiện rõ là Jimmie đã cho tôi bốn cái tên khác nhau của mẹ chàng. Tôi cũng từng tìm cách lén đọc cả sáu tiểu sử viết về chàng, nhưng các tác giả của chúng cũng chẳng may mắn gì hơn tôi. Khi cố tìm những chi tiết trong khoảng 16 năm đầu của cuộc đời James Manville.

Tôi không biết chắc, - Phillip nói. – Nhưng tôi biết là James không mua nó kể từ khi tôi biết anh ấy.

Tôi chẳng biết nói gì thêm sau câu nói ấy của ông ta. Jimmie và Phillip cùng làm việc với nhau ngay từ buổi đầu khởi nghiệp.

Khi tôi bảo anh ấy là Atlanta và Ray có thể cố đoạt cái ngôi nhà nông trại ấy của chị, tôi có thể nói thẳng với chị là lúc ấy James tái mặt đi như sợ một điều gì đó.

Jimmie mà sợ à? – Tôi không sao nuốt trôi ý nghĩ ấy.

Anh ấy bảo tôi: Phil, anh nói đúng. Vậy tôi sẽ cho anh ngôi nhà này, sau đó khi thời điểm đến, tôi muốn anh ký giao nó lại cho Lil. Tôi còn muốn anh giao lại cho nàng cái này của tôi.

Đó là lúc Phillip đưa mảnh giấy Jimmie viết cho tôi. Đó là một phong bì được dán kín nên Phillip không đọc. Ông ta đã giữ nó và giấy tờ của ngôi nhà nông trại ở Virginia trong tủ két an toàn tại nhà, chờ đến ngày giao cả hai cho tôi. Sau khi đọc xong mảnh giấy, tôi gấp lại và bỏ vào phong bì. Tôi không khóc. Trong sáu tuần lễ qua tôi đã khóc nhiều, giờ như chẳng còn nước mắt để khóc nữa. Tôi đưa tay định lấy giấy tờ của ngôi nhà nhưng Phillip đã giật nó lại và nói:

Nếu tôi làm giấy tờ giao thẳng cho Lillian Manville, sau đó đăng ký chuyển nhượng tài sản, chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ là các phóng viên, các luật sư kéo ngay đến trước ngõ nhà. Nhưng... Ông ta cố kéo dài điều mình nói, như muốn như một đứa bé. Nhưng tôi vẫn đứng yên, nhìn ông ta.

Sau cùng ông ta nói:

Đề nghị của tôi và Carol là có lẽ chị nên thay đổi tên họ lý lịch. Chị đã sụt mất khá nhiều cân đến nỗi giờ trong chẳng còn giống cô vợ mập bé nhỏ của James Manville nữa.

Tôi nheo mắt lại nhìn ông ta, không nói gì. Nhưng có vẻ ông ta cũng thấy lúng túng với phần nhận xét về tôi vừa rồi.

Phillip thở một hơi dài nói tiếp:

Tuỳ chị. Nhưng tôi đã làm xong một số công việc liên quan đến những tài liệu về lý lịch của chị. Tôi phải dùng đến những chỗ quen biết làm ăn trước đây của Jimmie trong khi họ vẫn còn nhớ đến anh ấy. Rất tiếc là tôi phải nói thẳng như thế, nhưng người ta thường rất chóng quên nhau. Giờ thì chị có nhận nó hay không là tuỳ chị.

Ông ta đưa cho tôi một tấm hộ chiếu. Tôi mở ra. Bên trong không có ảnh, nhưng có tên “Bailey James”. Tôi đọc lớn

tên ấy rồi nhìn lên Phillip.

“Đó là ý kiến của Carol. Cô ấy ghép tên thời con gái của chị với tên của James và... chị không thích nó sao?”

Thật ra tôi lại thấy thích ý kiến trên. Một cái mới, và có lẽ một cuộc sống mới.

Carol cho rằng với việc chị sứt cân, và nếu chị cắt tóc, nhuộm màu sáng hơn, và nếu... nếu chị...

Tôi nhìn lên ông ta. Sao ông lại ngập ngừng có vẻ khó nói như thế? Rồi tôi nhìn thấy đôi mắt ông ta đang hướng về chiếc mũi của tôi.

Anh muốn tôi sửa lại cái mũi? – Tôi hỏi thẳng.

Phillip khẽ gật đầu.

Tôi quay người nhìn lại hình mình trong gương. Nếu Jimmie để lại cho tôi số tiền tí của anh ấy, có thể tôi đã nhốt mình trong một ngôi nhà có hàng rào cao, tránh khỏi sự dòm ngó, theo đuổi của đám người chuyên chạy theo tiền bạc. Nhưng tôi đã không có món tiền hàng tỉ đó, mà lại có tiếng tăm không mấy tốt đẹp. Tôi biết rằng, rồi ra trong khoảng 10 năm nữa, Jimmie sẽ phai mờ trong trí nhớ mọi người, và tôi sẽ được yên thân, nhưng trong khoảng thời gian 10 năm ấy...

Tôi đưa mắt nhìn lại Phillip nói:

Tôi đoán là anh đã thu xếp xong một vụ giải phẫu thẩm mỹ.

Đêm nay – Ông ta nhìn đồng hồ - Nếu chị sẵn sàng.

Tôi hít vào một hơi thật sâu:

Vâng, sẵn sàng – tôi nói rồi đứng lên.

Chuyện đó xảy ra cách đây hai tuần lễ. Chiếc mũi sửa của tôi đã lành, và tôi biết đã đến lúc bước ra khỏi ngôi nhà lớn của Phillip và Carol. Chào đón thế giới bên ngoài giờ đây không phải là một Lillian Manville nữa, mà là một con người khác mang tên Bailey James, con người mà ngay cả tôi nhìn trong gương cũng không nhận ra.

Trong khoảng thời gian tôi hồi phục sau vụ giải phẫu, tôi có dịp biết rõ thêm Carol. Trong quá khứ, bà ta cũng từng đến dự những bữa tiệc Jimmie thích tổ chức, nhưng chàng lúc nào cũng cảnh báo rằng chớ có thân mật quá với những người làm việc cho chàng, vì vậy mà tôi chỉ tỏ ra lịch sự, không hề trao đổi những bí mật của nhau. Tôi không chia sẻ những bí mật của tôi với bất cứ ai ngoài Jimmie.

Cuộc phẫu thuật được thực hiện trong phòng vị bác sĩ, và vài giờ sau, tôi được đưa về lại nhà Carol và Phillip. Đêm đầu tiên có một y tá ở lại với tôi, nhưng đêm hôm sau thì tôi ở một mình trong phòng và nghe Carol gõ nhẹ cửa. Khi tôi trả lời, bà ta nhẹ gót bước đến ngồi bên mép giường tôi và hỏi:

Chị có giận không?

Không. Vị bác sĩ nọ đã làm công việc rất tốt, chẳng có gì để giận cả, - tôi đáp, làm ra vẻ không biết ý câu hỏi bà ta. Nhưng bà ta không dễ bị đánh lừa, chỉ nhìn chăm chú vào tôi.

Chị định hỏi là tôi có giận mình đã dành trọn 16 năm trời cho một người đàn ông để rồi bị loại hẳn ra khỏi chúc thư của anh ta?

Carol chỉ mỉm cười trước vẻ chua chát của câu nói trên.

Đàn ông là thứ nhờn trơn trượt – bà ta nói, sau đó chúng tôi cùng mỉm cười và khi tôi sờ lên chiếc mũi mới, hãy còn đau, thì cả hai chúng tôi cười lớn. Cảm tưởng vui vẻ thành thật đầu tiên kể từ lần cuối tôi nói chuyện với Jimmie.

Chị tính rồi sẽ mặc đồ gì? – Carol hỏi, xếp đôi chân ngồi lên góc giường. Bà ta lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi, tóc vàng nhạt và rất chú trọng săn sóc đến sắc đẹp của mình.

Mặc đồ đi đâu? – Tôi hỏi, và thấy tim mình đập mạnh. Tôi thầm cầu nguyện ai đó sẽ bảo tôi là tôi không phải ra một toà án nào đó để nghe Atlanta và Ray tố cáo rằng tôi đã “kiểm soát” Jimmie.

Cho con người mới của chị, - Carol nói. - Chị không thể mặc mãi mấy bộ đồ cũ ấy của tôi.

Ồ, tôi nói – xin lỗi. Có lẽ gần đây tôi chẳng nghĩ nhiều đến áo quần. Tôi... Tôi thấy nước mắt muốn trào ra. Tôi đã muốn làm một chiến sĩ bé nhỏ dũng cảm, và tin rằng dù Jimmie có làm điều gì thì chàng cũng đã làm thế vì tình yêu đối với tôi. Nhưng khi tôi chạm trán với những vấn đề ví dụ như việc tôi hiện tại chỉ có bộ quần áo mặc vào đêm Jimmie chết, và cái áo choàng đen phủ kín từ đầu xuống chân mà Phillip đã đưa cho tôi, thì tôi không cảm thấy mình dũng cảm nữa.

Carol đưa tay chạm nhẹ bàn tay tôi, rồi rút nhanh lại, bước khỏi giường.

Tôi sẽ trở lại ngay, - nói xong, bà ta ra khỏi phòng. Chỉ vài phút sau bà ta quay trở lại với một chồng những tập sách nhỏ quảng cáo. Bà ta đã trở lại nhanh như thế nên tôi biết bà ta để sẵn chúng đâu ngoài phòng.

Bà ta bày chúng ra cả cuối giường. Tôi nhìn chúng ngơ ngác hỏi:

Đây là thứ gì vậy?

Vậy là Phillip nợ tôi năm đôla rồi – Bà ta nói về đặc chí – Tôi cá với anh ấy là chị chưa bao giờ nhìn thấy một tập sách quảng cáo. Hầu hết ở các nhà thường, những tập sách loại này được nhét vào các thùng thư tín độ sáu tập một ngày.

Tôi biết bà ta định nói là “các nhà bình thường” nhưng không muốn nói họ. Ở các ngôi nhà của Jimmie, có một giáo viên thường mang một vài thư tín của tôi đặt trên một chiếc đĩa bạc.

Tôi cầm một xấp lên xem. Norn Thompson. Bên trong là những loại áo quần mà thỉnh thoảng tôi cũng thấy xuất hiện trong tủ áo của tôi, nhất là hai ngôi nhà trên hải đảo. Jimmie có thuê một người mà anh ấy gọi là “tay mua sắm” để chắc là chúng tôi có bất cứ thứ áo quần nào trong mỗi nhà.

Carol cầm một tập, ngoài bìa có tên “Coldwater Creed” lên.

Chị biết không trước đây tôi thường thấy buồn cho chị. Chị lúc nào trông cũng có vẻ vô cùng cô đơn và lạc lõng. Tôi nói với Phillip rằng... – Bà ta bỏ lửng câu nói cúi xuống tập quảng cáo.

Chị bảo anh ấy sao?

Là chị giống như một cái bóng đèn, chỉ bật sáng khi có Jimmie quanh đó.

Tôi không thích điều bà ta vừa nói. Không thích tí nào. Nó làm cho tôi biến thành một thứ gì đó chứ không phải là một con người.

Vậy ý của chị như thế nào? – Tôi hỏi bằng một giọng lạnh lùng.

Bà ta cảm nhận ngay cái giọng ấy của tôi.

Ý tôi là chúng tôi còn nợ chị về món quà cưới mà chị đã tặng cho Phillip và tôi. Vì thế tôi nghĩ là chúng tôi có thể đặt mua cho chị một số áo quần mới, và bất cứ thứ gì khác mà chị có thể sẽ cần đến cho cuộc sống mới của mình. Chúng tôi tính cả cho Phillip. Anh ấy có đủ khả năng chi trả vụ này. Rồi bà ta hạ thấp giọng thêm. – Anh ấy sẽ là một trong các luật sư của Atlanta và Ray.

Nghe nói thế tôi há hốc mồm, rồi nhăn mặt vì cái mũi mới sửa bị đau do cử động ấy. Tôi muốn kêu lớn lên “Đồ phản bội” nhưng tôi đã không làm thế, và chỉ bảo bà ta:

Xin nhắc tôi nhớ lại một chút. Jimmie và tôi đã tặng hai anh chị trong dịp cưới thứ gì vậy?

Ngôi nhà này. – Carol đáp.

Tôi lạng người đi trong một lúc, phải quay mặt đi để bà ta không nhìn được mặt tôi lúc ấy. Jimmie đã cho người luật sư của mình một ngôi nhà, một người mà chàng xem như là bạn

nhưng giờ đây, người được gọi là bạn ấy lại sắp làm việc cho kẻ thù của chàng. Tôi cầm một tập sách quảng cáo lên.

Chị có tập nào loại này quảng cáo đồ trang sức không? Tôi cần một chiếc đồng hồ mới.

Carol nhìn tôi mỉm cười, tôi cũng mỉm cười lại. Một tình bạn được hình thành.

Chương 2

Phillip nhìn Lillian bước ra khỏi xe và chậm chậm đi về hướng ngôi nhà nông trại. Dù Lillian đã bật khóc khi thoát nhìn thấy nó, ông cho là nàng đã tự kiềm chế rất tốt. Với tất cả những gì vừa phải trải qua, giữ được thái độ như thế là quá tốt. Ông lắc đầu thất vọng nhớ lại tất cả những gì ông đã làm để ngăn không đưa đến những giây phút như hiện giờ. Ông và hai luật sư cộng sự khác đã dành hai buổi chiều và một buổi sáng cố thuyết phục nàng tranh đấu chống lại bản chúc thư của James Manville – một bản chúc thư mà Phillip xem như là trái đạo đức, và có thể là phi pháp nữa.

Nhưng không phải lúc nào ông cũng nghĩ như thế. Trước đây, khi James bảo Phillip viết bản chúc thư, ông đã nhường mảy tỏ vẻ ngạc nhiên. Ông không dám cho James biết ý nghĩ của mình lúc đó – rõ ràng là James đã cho là cô vợ trẻ của mình không đáng được hưởng số tiền của của ông ta, là cô ta chắc có một vụ lăng nhăng nào đó. Nhưng thay vì nói lên ý nghĩ trên, ông ta cố khuyên James nên tránh chuyện có thể gây nên những vụ kiện tụng trong nhiều năm. Ông chưa bao giờ nghĩ là bà vợ góa của James lại không chịu tranh đấu chống lại bản chúc thư. Phillip bảo James là nếu ông ta để lại cho ông anh và bà chị ông tiền, ông có thể chia gia tài mình ra làm ba, có đủ cho cả ba người.

Nhưng dường như James không chịu nghe theo lời khuyên của Phillip. Mọi quan tâm duy nhất của ông ta là làm thế nào để đảm bảo là Lillian có được ngôi nhà nông trại ở Virginia “nàng sẽ yêu mến nơi đó”, trong những giây phút hiếm hoi thổ lộ tâm sự của James, ông ta đã nói: “ Tôi đã đánh cắp của nàng rất nhiều, và đây là cách để tôi có thể trả lại cho nàng”.

Với Phillip thì chuyện lấy đi của một người đàn bà hàng tỉ đô la như thế không phải là lỗi trả nợ cho người này mà dường như là một thứ trừng phạt. Nhưng ông đã giữ im lặng. Chỉ mãi sau cái

chết của James. Khi Phillip nhìn thấy cái bản chất thật của Atlanta và Ray. Ông mới muốn Lillian tranh đấu chống lại bản chúc thư ấy. Ông muốn cầm đầu một toán gồm những kiến trúc sư khéo léo nhất, đồng tâm hợp ý nhất trong nước để lấy lại tất cả số tiền bạc mà hai người đáng khinh tham lam đó đã tước đoạt của Lillian. Trong những tuần lễ sau cái chết của James, Phillip chưa bao giờ thấy cái cảnh mà cả giới truyền thông lẫn những người mà ông ngỡ là bạn của James đã làm đối với Lillian.

Nhưng họ vẫn không lay chuyển được Lillian. Nàng không muốn đem ra tranh tụng vụ này. Phillip và các luật sư đã bảo là sau khi thắng kiện nàng có thể đem số tiền làm công tác từ thiện, nhưng Lillian vẫn không đổi ý.

- Jimmie rất khôn ngoan trong công việc làm ăn của anh ấy, - nàng nói - và anh ấy làm thế là có lý do. Chắc anh ấy muốn có một thứ gì đó trong vụ này, vì thế mà tôi sẽ chấp nhận bản di chúc.

- Manville đã chết rồi, - một trong các luật sư nói, mặt ông ta đỏ bừng vì bức tức như muốn nói: Loại đàn bà nào mà lại có thể từ chối cả tỉ đô-la như thế.

Sau buổi họp lần thứ ba, Lillian đã đứng lên nói:

- Tôi đã nghe mọi lý lẽ của quý vị, tôi đã nhìn thấy bằng chứng của quý vị cho thấy là tôi có thể thắng kiện, nhưng tôi sẽ không làm chuyện đó. Tôi sẽ tuân thủ theo di chúc của chồng tôi. - Nói xong, nàng quay người bước ra xa họ.

Một trong những luật sư, một người chưa biết James và dĩ nhiên không biết vợ ông ta, đã cười khẩy nói nhỏ:

- Rõ ràng bà ấy là con người quá đơn giản không biết ý nghĩa của tiền bạc.

Lillian đã nghe được câu nói đó của ông ta. Nàng chậm chậm quay lại, nhìn vị luật sư đó bằng cái nhìn giống hệt như của James. Phillip hít vào nín thở.

- Điều mà ông không hiểu, - nàng nhẹ nhàng nói – là cuộc sống không phải chỉ có tiền bạc là đủ. Ông hãy cho tôi biết là nếu ông là một nhà tỉ phú và ông chết đi không để lại cho vợ chút gì cả, liệu bà vợ ông sẽ tranh đấu vì chuyện này không? Hay bà ta muốn thương nhớ đến ông hơn là nghĩ đến tiền? – Không chờ câu trả lời, nàng quay người bước ra khỏi phòng.

Các luật sư khác cố ngoảnh mặt đi không nhìn người luật sư vừa bị Lillian đáp trả, vì thật ra ông này vừa phải trải qua một vụ li dị lần thứ ba với bà vợ cũ của ông ta đang tranh đấu đòi lấy cho được mấy cái năm cửa loại cổ.

Sau cùng Phillip đành bỏ mọi cố gắng thuyết phục Lillian chống lại vụ này. Cái đêm có buổi họp cuối cùng, ông đã đến giường ngồi cạnh Carol.

- Anh chẳng biết làm gì khác nữa.

- Hãy giúp chị ấy. – Carol nói – Anh phải giúp chị ấy làm bất cứ điều gì chị ấy muốn làm.

- Thế em có ý kiến gì về điều chị ấy muốn làm không? – Ông nhìn vợ hỏi về mĩa mai: - Chị ấy ngồi một mình trong phòng khách và chẳng chuyện trò với ai cả. Tất cả những người được gọi là bạn bè mà trước kia James thường mời về đây nhà, chẳng ai buồn đến thăm chia buồn về cái chết ấy. - Giọng ông đầy vẻ bất mãn.

- Em không được biết chị ấy nhiều lắm, nhưng em thấy dường như là khi gần với James chị ấy đã hết sức cố gắng để có một cuộc sống bình thường.

Phillip khịt mũi vẻ ngờ vực.

- Cuộc sống bình thường? Với James Manville? Carol, em không tự bịt mắt mình đấy chứ. Hai người họ sống trong những ngôi nhà rộng mênh mông trên khắp thế giới, bao quanh là những người giúp việc. Anh đã đưa chị ấy vào một cửa hàng bách hóa ngay sau khi James chết, và anh dám đoán chắc với em là chị ấy

chưa hề thấy một cửa hàng bao giờ. Hay ít nhất cũng từ khi chị ấy bỏ nhà trốn lấy James.

- Những chuyện đó đều là thật rồi, nhưng Lillian làm gì trong những ngôi nhà đó? Tổ chức tiệc tùng à?

Phillip khoanh tay sau gáy nhìn lên trần nhà nói với vẻ trầm tư:

- Không, James tổ chức tiệc, và Lillian chỉ hiện diện để có mặt ở đây thôi. Chưa bao giờ anh nhìn thấy người nào trông có vẻ khổ sở hơn chị ấy trong khi làm nhiệm vụ ở các bữa tiệc đó. Chị ấy chỉ ngồi một mình ở một góc và ăn. Trông thật tội nghiệp.

- Anh có bao giờ thấy chị ấy sung sướng không?

- Không... - Phillip nói, rồi ngừng lại – Không đúng vậy. Một hôm nọ anh mang giấy tờ đến để James ký, nhưng khi rời khỏi nhà ông ta thì sức nhớ ông ta ký thiếu một tờ nên quay trở lại. Khi đến nơi, anh nghe có tiếng nói nên đi ngang qua nhà ra phía sau và nhìn thấy họ, chỉ có hai vợ chồng thôi, không có khách khứa và người giúp việc gì cả, và...

Ông nhắm mắt lại một lúc cố nhớ lại cảnh lúc đó. Đó là một trong những ngôi nhà trị giá nhiều triệu đô-la của James, và tiếng nói phát ra từ một căn phòng mà Phillip chưa bao giờ thấy. Nó nằm bên ngoài nhà bếp, và vì cửa mở nên ông đã nhìn vào bên trong. Lúc ấy ông đứng gần một tấm rèm nên biết là họ không nhìn thấy mình. Ông biết lúc ấy mình là kẻ đang nhìn trộm, nhưng không thể rời mắt khỏi cảnh đang nhìn thấy.

Lillian mặc quần jeans và áo thun dài tay chứ không phải là những bộ đồ vẽ kiểu riêng mà ông thường nhìn thấy, đang dọn ăn tối cho James. Hai người họ lúc ấy đang ngồi trong một căn phòng nhỏ có một chiếc bàn rất nhỏ ở cuối phòng. Chiếc ghế nệm dài được phủ bằng loại vải có in hoa gần đây là một chiếc ghế bọc vải sọc vuông. Chiếc bàn gỗ thông đã bị trầy trụa và hai chiếc ghế trông như đồ được mua ở chợ trời. Tất cả bàn ghế trong căn phòng đều có vẻ tự nhiên. Không qua tay dàn xếp khéo léo của một nhà tạo mẫu nào cả, như phân nửa của một phòng khách

bình thường ở Mỹ, và hai người đang ở bên trong trông chẳng khác gì những đôi uyên ương hạnh phúc khác ở Mỹ. trong khi Lillian múc đồ ăn vào đĩa cho James, thì anh ta thao thao nói, và Lillian lắng tai chăm chú nghe. Khi nàng quay lại đặt đĩa thức ăn trước mặt James, Lillian đã cười lớn khi nghe anh ta nói gì đó, và vào lúc ấy Phillip thấy là nàng rất xinh đẹp. Lúc ấy, Lillian không còn là một cô vợ tròn trịa mũm mĩm của một nhà tỉ phú. Không bao giờ mở miệng lên tiếng nói mà là một phụ nữ xinh đẹp thật sự. Khi nàng bắt đầu cho thức ăn vào đĩa của mình, nàng lại bắt đầu lên tiếng nói và Phillip vô cùng kinh ngạc khi thấy James đã lắng tai nghe vợ nói với một sự tập trung chú ý chưa bao giờ ông nhìn thấy. James đã gật đầu khi nàng nói, và Phillip thấy là ông ta đã hỏi ý kiến nàng về một điều gì đó và nàng đã trả lời chông. Cùng với mảnh tài liệu chưa được ký, Phillip nhẹ gót bước đi xa. Trong nhiều năm nay, đã bao nhiêu lần rồi ông đã nghe người ta bảo: “ Sao Manville không chịu vứt bỏ mụ đàn bà béo phệ ấy khiếm một người nào khác mạnh dạn tự tin hơn?”. Nhưng rõ ràng là cũng như nhiều thứ khác, James Manville biết rõ những gì mình làm.

Vào hôm ấy, khi Phillip bước về lại xe hơi, ông nghĩ rằng trong bao năm quen biết James chưa bao giờ ông thấy ganh tị với ông ta cả. Nhờ có James, ông đã có tất cả tiền bạc mà ông muốn nên ông không ao ước số tiền bạc tỉ của James. Nhưng nhìn thấy cảnh tượng trên, Phillip nhận ra là mình chợt thấy ganh tị với ông ta vô cùng. Kể từ năm đầu tiên lấy nhau, Carol chưa bao giờ nhìn ông và lắng tai nghe ông như thế.

- Có – Ông trả lời vợ - Anh đã nhìn thấy chị ấy sung sướng.
- Vậy à? – Carol hỏi, đầy vẻ tò mò – Lúc nào vậy?

James có thể đã chết rồi, nhưng Phillip vẫn không có ý phản bội bạn bằng cách thuật lại cảnh ông ta thấy. Dù vậy, nhớ lại chuyện cũ, ông vẫn thấy hoang mang. Nếu James yêu thương vợ

đến thế tại sao ông ta lại không để lại cho nàng đủ tiền để bảo vệ nàng tránh khỏi đám báo chí. Ông hỏi vợ:

- Chắc em có điều gì đó muốn nói với anh – sao không nói ngay ra?

- Trên đường đi dự đám tang của James, Lillian có hỏi em đã nhìn thấy ngôi nhà nông trại mà James để lại cho chị ấy chưa?

- Thế thì sao? – Phillip hỏi - Chuyện đó có nghĩa gì? Ngôi nhà trông như cái chuồng lợn. Thật kinh khủng. Cảnh đồng quê chung quanh thì đẹp, nhưng ngôi nhà thì cần phá sập đi và cần đến một chiếc xe ủi đất mới dọn dẹp được cảnh chung quanh.

- Hừ! – Carol gập tờ tạp chí lại nói. – Không có ai làm ra tiền nhiều như James mà lại làm không có kế hoạch cả. Anh nghĩ sao về kế hoạch của ông ta cho người vợ ngôi nhà nông trại ấy?

- Bảo kê nó cả triệu bạc, rồi đốt chát rụi đi.

Carol không để ý câu nói trên của chồng.

- Làm sao chị ấy có thể yên ổn sống ở đây được? Bọn phóng viên báo chí sẽ dựng lên một căn lều ngay trước sân nhà. Chị ấy sợ... - Nàng cố kéo dài câu nói ra để chồng có thể đoán được ý nghĩa của mình. Nhưng Phillip đã quá mệt mỏi về những vụ phải đoán mò như thế, nên đã lên tiếng hỏi:

- Sao?

Lúc ấy Carol mới tiết lộ ý kiến của nàng về chuyện thay đổi dung mạo của Lillian và cả tên họ nữa.

Giờ đây, khi Phillip bước ra khỏi xe nhìn Lillian – Không, bây giờ Bailey, ông tự nhắc mình, đang nhìn cái địa điểm đáng chán đó, ông phải thừa nhận là nàng quả đã biến thành một con người khác. Ông còn nhớ một hôm nọ James đã đập mạnh cuốn sách lên bàn nói:

- Tôi không sao tập trung được. Lillian lại ăn kiêng nữa - Rồi ông ta lớn tiếng gọi người thư ký vào bàn và anh chàng này đến cửa hàng Godiva gần đấy nhất mua gửi cho Lillian nửa ký

chocolate đủ thứ. - Thế là ổn rồi – ông ta mỉm cười nói. - Giờ chúng ta trở về với công việc.

Chỉ trong vài tuần lễ không bị chồng phá hoại chế độ ăn kiêng của mình, Lillian đã sụt ký rất nhiều. Sụt cân cùng với chiếc mũi được sửa lại, Lillian trở thành một người đàn bà xinh đẹp, Phillip phải thừa nhận như thế. Những đường nét cong mảnh mai đã nổi hẳn lên, và không còn chiếc mũi lớn to có thể nhìn thấy đôi mắt và đôi môi nhỏ đều đặn. Một buổi sáng nọ, trong bữa điểm tâm, Carol lúc ấy đang cầm một con dao nhỏ, đã chồm sát vào tai chồng bảo nhỏ:

- Nếu anh cứ tiếp tục nhìn chị ấy theo kiểu ấy, em sẽ chọc cái này...

- Các vị có nghĩ người ta sẽ nhận ra tôi không? – Đó là câu hỏi đầu tiên của Lillian khi lớp băng được tháo ra.

- Không ai nhận ra được đâu! - Vị bác sĩ, Carol và Phillip đều lên tiếng trấn an. Nhưng không ai lên tiếng bảo nàng trông đẹp hơn nhiều vì làm thế chẳng khác gì bảo trước đó Lillian trông rất xấu xí.

Giờ thì Phillip đã bước ra khỏi xe, ra hiệu cho người đàn ông ở chiếc xe sau lấy tất cả hành lý trong thùng xe ra đem cả vào bên trong ngôi nhà. Ông đã thu xếp để có hai chiếc xe hơi chờ sẵn ở phi trường: Chiếc SUV ông đã mua cho Lillian, và một chiếc xe nhỏ khác từ công ty dịch vụ xe địa phương chạy theo sau để rồi sẽ đưa Phillip ra lại phi trường.

Trên chuyến phi cơ bay đến phi trường Dulles ở D.C., Lillian đã ngả người dựa ra ghế nhắm mắt lại. Khi Phillip lên tiếng trò chuyện, nàng cũng chỉ gật đầu. Ông nghĩ sở dĩ nàng không chịu trò chuyện với ông là vì ông đã nhận làm việc với Atlanta và Ray. Ông muốn lên tiếng giải thích lý do, nhưng cùng lúc lại cho rằng nàng biết càng ít càng tốt. Nếu nàng không tự mình đấu tranh về vụ này, thì ông sẽ làm chuyện này cho nàng. Và cách duy nhất để làm được thế, theo ông là phải đánh từ bên trong ra.

Từ phi trường đến thị trấn nhỏ bé miền núi của Calburn, nơi có ngôi nhà nông trại mất ba tiếng đồng hồ lái xe. Trong khi ngồi trong xe, Lillian đã gác cơn giận của mình sang một bên, hỏi Phillip mọi thứ ông biết về các thị trấn sắp đến và ngôi nhà trại.

Phillip đã thành thật bảo nàng rằng mặc dầu đã làm bạn với James trong 20 năm, ông chẳng biết gì về thời thơ ấu của anh ta cả. Thành thật mà nói, ông cũng không dám chắc là ngôi nhà này có liên hệ gì đến quá khứ của James nữa.

- Làm sao Jimmie lại có liên hệ với những con người như Atlanta và Ray? – Nàng hỏi – Tôi không sao hiểu nổi.

Phillip chực muốn lên tiếng trả lời rằng: “Đó là vì chị chưa bao giờ nhìn thấy James trong lúc anh làm ăn. Nếu thấy chị sẽ biết là anh ấy giống họ nhiều hơn là chị tưởng”. Nhưng ông đã không nói thế. Cứ để cho nàng với những lối nhìn mơ mộng của nàng về ông chồng quá cố của mình, ông nghĩ thế.

Lillian, Bailey chứ, ông lại tự đánh chính, đã đi quanh ngôi nhà để nhìn phía sau nó. Nhân viên điều tra mà Phillip thuê đã chụp nhiều bức ảnh về nó, nên ông biết phía sau nhà còn lộn xộn bừa bãi hơn phía trước nữa, và ông sợ nàng nhìn thấy cảnh ấy. Dùng chiếc chìa khoá mà James đã đưa cho ông khi ông ký nhận giấy tờ của ngôi nhà, Phillip mở cửa trước.

Cánh cửa liền rời khỏi những bản lề rỉ sét, đổ xuống sàn kéo theo cả khung cửa nữa. Vô cùng kinh ngạc, Phillip quay lại nhìn người đàn ông phía sau lưng trên tay đang xách nhiều hành lý. Rồi ông quay lại bước lên cánh cửa bị đổ, đi vào bên trong. Quang cảnh trông thật khủng khiếp. Những khối mạng nhện dày và dính đầy bụi bám từ trần nhà thông xuống đến tận nền nhà. Ông nghe tiếng những con chuột lớn, chuột nhỏ và mọi thứ côn trùng khác lục đục dưới sàn nhà. Ánh mặt trời chiếu qua những chiếc cửa sổ rọi vào lớp bụi dày đặc đang lờn vờn trong không khí.

- Đem hành lý ra xe lại đi – Ông quay người bảo người đàn ông phía sau – Bà ấy sẽ không ở lại đây – Ông chờ cho anh ta quay đi, quay người bước ra bầu không khí thoáng mát bên ngoài. Chưa bao giờ ông xem James Manville như là một kẻ xấu xa tội lỗi, mãi cho đến lúc này. Để lại cho vợ mình một nơi dơ dáy bẩn thỉu như thế này và mong nàng sẽ sống ở đây thì đúng là ông ta đã mất trí hoặc là xấu xa đáng ghê tởm. Vì biết rõ James không phải là người mất trí khôn, vậy thì còn lại... Ông mím chặt môi tức giận, bước quanh ra sau nhà tìm Bailey. Những bức ảnh đã ghi lại đúng quanh cảnh, phía còn tệ hại hơn phía trước. Những cây lớn, những cây nhỏ bị những bụi gai đáng sợ bao phủ, những bụi cây cao bằng những cây lớn, và đám cỏ dại thân lớn như những thứ được nhìn thấy trong các bộ phim khoa học giả tưởng, tranh nhau chỗ mọc và ánh sáng mặt trời. Đám cây cối hỗn độn quanh ông làm Phillip rùng mình. Phía bên trái ông là những viên đá sắp thành một lối đi nhỏ xuyên qua đám cỏ dại cao tận đầu người. Những con ong vùn vùn quanh làm ông phải bước nhanh.

- Lillian! Vừa lên tiếng gọi, ông chợt ngừng ngay lại. Ông đảo mắt nhìn quanh xem có ai nghe mình đã nhầm lẫn gọi cái tên cũ của nàng không. Nhưng khi nhìn quanh đám cỏ dại mọc hỗn độn, ông biết rằng dù có cả đám quân nấp sau chúng cách ông mười mét, ông cũng không thể nào nhìn thấy họ - Bailey! – Ông gọi lớn tiếng hơn, và bước nhanh hơn nữa. Nhưng vẫn không có tiếng trả lời.

Đầu óc ông lúc đó đầy cả những nỗi kinh hoàng của một vùng quê rậm rít, chồn hôi, hươu nai có thể húc người ngã chết. Trên những ngọn núi này có chó sói không? Còn mèo rừng nữa thường nấp trên những cây cao nhảy xuống vồ người? Và gấu?

Nếu chiếc áo ngắn mặc ngoài của nàng không phải là màu hồng tươi, chẳng bao giờ ông nhìn thấy nàng. Bóng nàng thấp thoáng ở một cái cây thật lớn, cây to nhất và xấu xí nhất trước

nay ông nhìn thấy. Và ông chỉ thấy đôi ống quần vải và một cánh tay có màu hồng. Ôi, lạy Chúa, cô ta tự treo cổ rồi, ông thầm nghĩ. Có thể vì tuyệt vọng sau cái chết của James và ngôi nhà lẩn khuất này mà nàng đã tự huỷ mình chăng?

Tim đập thình thịch, ông chạy nhanh về hướng cây nọ, luôn người cúi qua hai cành cây thấp, và rồi nhìn thấy nàng. Nàng vẫn còn sống và nhìn xuất thần lên trên như nhìn lên một hiện tượng siêu hình nào đó. Còn tệ hơn là nàng tự vẫn nữa, nàng đã mất trí hẳn rồi, ông thầm nghĩ.

- Bailey, - ông nhẹ nhàng gọi, nhưng khi không nghe nàng đáp lại, ông lại kêu: - Lillian? – Nàng vẫn nhìn mãi lên trên. Ông cẩn thận bước từng bước tiến về phía nàng, quan sát dưới chân mình thật kỹ. Có phải người ta thường đứng thật yên khi nhìn thấy rắn chuông không? Có phải vì thấy rắn độc mà nàng đứng yên như thế không?

- Bailey! – Ông lên tiếng khê kêu khi đến gần nàng hơn - Giờ chúng ta có thể đi. Chị không phải ở lại đây. Nếu chị muốn có một ngôi nhà nhỏ ở đâu đó, tôi sẽ mua cho chị. Tôi sẽ...

- Anh có biết cây gì đây không? – Nàng thì thầm hỏi ông. Phillip nhìn lên, và chỉ thấy một cây cổ thụ, cành lá sum xuê.

- Tôi biết, - ông nói - Một cây cổ thụ rất lâu năm. Nhưng chị không cần phải nhìn nó. – Ông đưa tay nắm cánh tay nàng kéo đi.

- Nó là một cây dâu tằm, nàng nhẹ nhàng nói, giọng kính cẩn – Và rất lâu năm. Một cây dâu tằm đen.

- Đẹp lắm! – Phillip nói, rồi lôi tay nàng mạnh hơn.

Bailey mỉm cười nói thêm:

- Cây dâu tằm bị người Tàu đánh lừa nó tên là James Đệ Nhất.

Thoạt tiên ông nghĩ nàng muốn nói tên James Manville, nhưng rồi nhận ra là nàng muốn đề cập đến tên thật một vị Vua nước Anh, vị vua bất lực kế vị Elizabeth Đệ Nhất. Vị vua của nước Anh này có dính líu gì đến ngôi nhà nông trại đổ nát ở Virginia này?

Nàng lại nói:

- James quyết định trồng dâu tằm ở Anh, để anh ấy có thể nuôi tằm làm nên một kỹ nghệ lụa ở Anh. Con tằm ăn lá dâu, chắc anh cũng biết. Vì thế mà James đã nhập khẩu rất nhiều cây dâu tằm từ Trung Hoa. Nhưng... – Nàng chợt ngừng lại, mím cười khi đưa tay sờ một chiếc lá của thân cây nõ. - Người Trung Hoa đã lừa anh ấy. Họ gửi những cây có tên vị vua Anh này sang, và loại cây này cho những trái dâu đen thay vì trắng. Dâu tây đen này ăn thì rất ngon, nhưng tằm không dùng nó.

Phillip nhìn đồng hồ đeo tay. Đã 2 giờ chiều. Phải mất ba tiếng đồng hồ trở lại phi trường, và chuyến bay của ông là lúc 6 giờ. Ông còn phải kiếm một ghế cho Bailey trên cùng chuyến bay nữa.

- Đây, trên đường trở lại phi trường, rồi chị sẽ cho tôi biết thêm cái cây dâu và các vị vua nước Anh. Chị có thể...

- Tôi không rời nơi này, - nàng nói.

Đến lượt Phillip muốn bật khóc. Tại sao tất cả phụ nữ đều có bản chất ngược ngạo như thế?

- Bailey, - ông cương quyết nói. - Chị chưa nhìn thấy bên trong ngôi nhà! Nó gần như muốn sụp đổ. – Cánh cửa chính đổ hẳn xuống khi tôi mở nó. Làm sao chị có thể ở đêm tại đây được. Ngôi nhà bần thủ. Nó...

- Cái gì vậy kìa? – Nàng hỏi.

Đó là tiếng một chiếc xe vận tải lớn đang chạy trên còn đường rải sỏi phía trước ngôi nhà. Phillip bắt đầu kêu lên.

- Ôi, không! Không!... ngay cả khi Bailey nhảy qua hai cành cây và bắt đầu chạy theo lối mòn đầy cỏ dại.

Bàn ghế đã đến.

Chương 3

Hai người đàn ông lực lưỡng phụ trách di chuyển đồ đạc, bàn ghế đứng sau Bailey nhìn qua cánh cửa bị đổ vào bên trong một lát. Một làn gió nhẹ thổi qua những ô kính cửa sổ bị vỡ làm những tấm mạng nhện nhảy nhót trong đám bụi.

Một trong hai người này lên tiếng:

- Chưa sẵn sàng cho chúng ta phải không?

Đứng sau lưng họ, Phillip vội nói:

- Đã có sự nhầm lẫn. Chúng tôi sẽ gửi trả lại tất cả đồ đạc, bàn ghế.

- Tôi không thể đem số đồ ấy trở lại - người đứng gần Bailey nói - Đây ông, chiếc xe vận tải là của tôi, nhưng bàn ghế đồ đạc là của họ. Họ trả tiền cho tôi chở chúng một lượt lên đây thôi. Nếu tôi lái nó lên mạn Bắc lại, họ sẽ bắt tôi chịu các phí tổn.

- Tôi sẽ trả tiền cho anh bất cứ... - Phillip vừa nói đến đây thì Bailey đã cắt ngang.

- Không chở trở về lại. Bàn ghế đồ đạc sẽ được đưa vào bên trong nhà ngay khi tôi...

- Sửa chữa xong? - Anh chàng nọ nhướn mày hỏi.

- Có lẽ tôi nên cho chiếc xe lùi vào nhà. - Người đứng sau anh chàng này nói. - Trông như nó chỉ cần tông nhẹ một cái là ngã sụm.

Người đầu tiên, cao to hơn, anh chàng sở hữu chiếc xe nhúu mày nhìn xuống Bailey. Người anh chàng to gấp đôi nàng, và lúc nào anh ta cũng thấy muốn che chở những thứ bé nhỏ hơn mình.

- Có lẽ có một nơi nào đó khác, chúng tôi có thể đem đồ đạc để tạm đến đây trong khi chờ đợi bà sửa chữa ngôi nhà. Có lẽ bà có người bạn nào có nhà để xe rộng chăng?

Bailey căn môi dưới lắc đầu. Không ai là bạn, nàng thầm nghĩ, và không dám nhìn thẳng Phillip. Nàng biết ông ta vẫn đứng đấy

chờ cho mình “tỏ ra có ý thức hơn”, nhóm từ có mang ý nghĩa nàng sẽ đồng ý là ông ta đúng và làm bất cứ điều gì ông muốn nàng làm.

Anh chàng thứ hai có vẻ không còn muốn đưa ra những nhận xét tiêu cực về sự đổ nát của ngôi nhà cũ này nữa, bèn góp ý.

- Sao không đem chúng vào để tạm trong nhà chứa cỏ?

Bailey ngẩng đầu lên nói:

- Nhà chứa cỏ? Nhà chứa cỏ nào?

Anh ta đưa tay chỉ về phía lùm cây rậm rạp, nơi thấp thoáng thấy chóp của một ngôi nhà trước kia chắc chắn đã được sơn màu đỏ.

- Hoặc là kho chứa thóc, hay đó là trạm chờ chữa cháy.

Không ai cười sau câu nói đùa đó, nhưng Bailey đã lộn ngay qua đám bụi cây thấp, một tay đưa lên che mặt, tay kia vạch các dây nho và bụi cây cản lối đi. Những người khác đành phải đi theo nàng.

Quả đúng là nhà chứa cỏ, cách ngôi nhà chính chưa đầy 100 mét. Không có lối đi nào dẫn đến ngôi nhà đó, nên Bailey phải vạch lối qua các chồi cây và bị ba vết sướt dài ở cánh tay trái. Nhà kho này không rộng lắm, là nơi chứa các dụng cụ làm nông và có lẽ một vài con ngựa nữa.

Khi những người đi sau đến, thì Bailey đang cố kéo cánh cửa nặng nề rỉ sét ra, và hai người khuân vác nọ đã đến phụ giúp nàng. Cánh cửa nọ vừa bị đẩy sang một bên thì đám bụi và rơm rạ từ bên trong ủa ra ngoài làm mọi người ho sặc sụa.

- Lần cuối cùng người ta mở cửa nhà kho này là lúc nào? - Người đàn ông thứ nhì lên tiếng hỏi sau cơn ho.

- Tôi cũng chẳng biết, - Bailey đáp rồi thẳng người lên, hít vào nhiều hơi thở dài. - Tôi cũng mới thấy nó cách đây một tiếng đồng hồ thôi.

- Bà mua nó mà không đến xem nó ư - giọng anh ta như muốn bảo nàng là kẻ ngu ngốc nhất trên đời này.

- Cửa thừa hưởng, - Bailey trả lời trong khi nhìn vào bên trong nhà kho. Ánh mặt trời rọi qua một chiếc cửa sổ cao, nhưng phải mất một lúc nàng mới quen được với ánh sáng bên trong. Có vài bó rơm khô, mấy bộ yên cương ngựa treo trên tường, và mấy cái xẻng bị hỏng treo trên một bức tường khác. Phía cuối căn nhà, nàng còn nhìn thấy mấy ngăn nhốt ngựa. Nhìn chung, nơi này trông khá hơn là ngôi nhà chính. Ít nhất thì bên trong còn tốt, và không thấy dấu hiệu nước dột nhiều.

Bailey quay lại nói:

- Chúng ta sẽ chất đồ đạc ở đây.

- Chị tính làm thế nào để đưa chúng ta vào đây? – Phillip gạt đầu ra dấu chỉ về hướng họ vừa đến. Không có một lối mòn nào chứ đừng nói một con đường để xe lớn chạy vào.

Trong một lúc, Bailey không biết làm sao, nhưng sau đó nàng đã mỉm cười hỏi:

- Có phải chiếc xe nhà anh mua cho tôi là loại xe có số phụ không? Chúng ta sẽ dùng nó làm một lối mòn. – Nói xong, nàng quay người đi về phía khoảng trống nhỏ mà chiếc xe nọ đã dọn trong đám cỏ dại.

Mấy tiếng đồng hồ sau, trong căn nhà kho đã chất đầy những thùng gỗ, và Bailey đã cho hai người đàn ông nọ 50 đô la.

- Chị hiện không có khả năng tiêu rộng rãi như thế đâu – Phillip nhắc nàng khi hai người nọ đã lái xe đi - Nếu cần, chỉ cho họ ít thôi.

Bailey đi trước ông ta trở về lại ngôi nhà, đầu ngẩng cao. Đến ngôi nhà nọ Phillip đã nắm tay nàng nói:

- Nay, Lil, à Bailey, chúng ta khỏi bàn về chuyện này. Chị không thể ở đây một mình được. Nơi này... nơi này... - Dường như ông ta không tìm ra chữ nào thật tệ để mô tả ngôi nhà bị bỏ hoang này. Hình ảnh cuộc sống của Bailey đối với ông, là những người giúp việc, là những dinh thự lớn, là nhung lụa, và những nơi chăm sóc sắc đẹp. - Với chị, sống ở đây chẳng khác gì hoàng

hậu Marie Antoinett đi làm rầy vậy. - Giọng ông ta đầy vẻ thất vọng - chị không biết tí gì về những công việc mà một nơi như thế này đòi hỏi.

- Thật ra thì tôi chẳng biết gì về nhiều thứ cả, phải không? – Bailey hỏi. – Nhưng tôi còn có lối lựa chọn nào khác không?

- Tôi sẽ chăm lo cho chị, - Phillip nói nhanh. – Tôi sẽ mua cho chị một ngôi nhà, tôi sẽ...

Bailey nheo mắt nhìn ông ta nói:

- Anh định nói là anh sẽ dùng tiền anh nhận được từ James Manville để mua cho tôi một cái nhà, rồi sau đó anh sẽ... - nàng bước lại gần ông ta hơn. – Anh sẽ giữ tôi trong ngôi nhà đó, giữ chặt tôi trong đó? Có phải anh đang nghĩ thế không? – Khi đến thật gần hầu như chạm mặt với ông ta nàng đã hạ thấp giọng lại. – Hay anh tính thay thế chỗ của Jimmie? Có phải anh nghĩ thế không? Có phải anh nghĩ rằng tôi đã từng sống khép kín, ẩn dật với một người đàn ông trong 16 năm, giờ cũng có thể sống như thế với anh?

Phillip chớp nhanh mắt, thẳng người lùi lại một bước, nói:

- Đó không phải là ý định của tôi. Ngôi nhà này không thể ở được.

- Đúng, nó không thể ở được. – Nét mặt nàng đầy vẻ giận dữ. – Nhưng nó là nhà của tôi. Tôi thấy nó còn tốt hơn nhiều nơi mà Jimmie đã tổ chức các buổi tiệc và bắt tôi tham dự, để cho mọi người theo dõi, bình luận mỗi khi tôi bỏ miếng thức ăn vào miệng. - Thấy ông ta thụt lùi nàng lại bước tới một bước. – Chắc không ai trong mấy người các anh nghĩ rằng tôi nghe được những gì các anh bình phẩm sau lưng tôi? Các anh bảo rằng tôi béo phì và không xinh đẹp xứng đáng với một người đầy nghị lực, năng nổ như Jimmie. Các anh bảo...

- Không phải tôi, - Phillip nhẹ nhàng nói. – Tôi không bao giờ nói những chuyện như thế, nên chị đừng có xem tôi như kẻ thù.

- Thế tại sao anh lại làm cho Atlanta và Ray?

Phillip suy nghĩ một lúc trước khi trả lời. Bản chất dè dặt của ông, cùng với những điều ông học được trong nghề luật sư làm ông thấy khó khăn khi tiết lộ một điều gì đó với người khác, và đó là một đặc tính mà James rất yêu thích về con người ông. Sau cùng ông nói.

- Hãy tin tôi. Tôi chỉ yêu cầu chị một điều: Hãy tin tôi.

Sau khi đưa cho Bailey một bản gồm năm, sáu số điện thoại mà nàng có thể gọi cho ông. Phillip miễn cưỡng leo vào sau chiếc xe có người tài xế đang chờ. Từ cửa xe ông nói vọng ra:

- Bất cứ thứ gì chị cần cứ cho tôi biết.

Bailey đứng yên đấy cho đến khi không còn nghe tiếng xe, rồi thở dài, xuôi vai xuống. Quanh nàng toàn là cỏ dại, những thân cây có những cành lá lớn toả rộng, những dây nho với những mũi gai nhọn hoắt. Hình như có thứ gì đang rình rập sau các thân cây? Nàng nghe như có một vật gì lướt nhanh qua. Một con rắn? Hay một người nào đó? Một kẻ nào đang rình rập chờ đợi?

Nàng nhắm mắt, nuốt nước bọt rồi lâm râm cầu nguyện:

- Lạy Chúa, xin hãy tiếp tục chăm nom con như trước đây Ngài từng làm – Nàng muốn nói thêm nữa, nhưng rồi cho thế cũng đủ. Cho đến giờ cuộc đời nàng cũng đã khá may mắn rồi, giờ đây nàng chỉ cần mong sao điều tốt lành tiếp tục đến với nàng.

Nàng chậm chậm quay người lại, đưa mắt nhìn về phía phát ra tiếng động trên và thấy đó chỉ là do hai cành cây cọ vào nhau. Nhưng dù tìm được nguyên nhân gây tiếng động trên, nàng vẫn cảm thấy sợ. Quanh nàng còn nhiều tiếng động, nhiều nơi mà con người và thú vật có thể ẩn nấp.

Nàng cố thu hết cam đảm, quay người chạy về phía nhà kho.

Chương 4

Sáng hôm sau thức giấc, Bailey không biết mình đang ở đâu. Khi nghe âm thanh một chiếc xe vận tải, nàng mới hoàn toàn tỉnh giấc. Quay người nhìn lên chiếc cửa sổ cao, nàng mới sực nhớ đến hiện tại Jimmie không bao giờ nằm cạnh nàng nữa, và nàng hoàn toàn cô độc.

Bên ngoài có tiếng chim hót, tiếng gió thổi qua cành cây và tiếng xe vận tải đang lăn bánh trên con đường lộ rải sỏi. Lâu lắm rồi nàng chưa được nghe những âm thanh ấy. Những ngôi nhà Jimmie mua thường được bao quanh bằng những bãi cỏ rộng nhiều mẫu tây, trước mặt nhà là sân rộng hàng trăm mét, hoặc là biển cả. Những con lộ trải sỏi là những thứ Jimmie không bao giờ chấp nhận.

Hai người khuân đồ hôm trước đã kê giường ngủ cho nàng. Chiếc giường mới xinh đẹp của nàng, gỗ sơn trắng được tô điểm thêm để tạo ra cái vẻ đã dùng nhiều năm rồi, đặt nằm ngay giữa căn phòng rộng nhà kho, trông như hình quảng cáo vật dụng trong nhà. Nàng đã phải lục tìm sáu thùng hàng mới thấy được đồ dùng cho chiếc giường. Rồi Phillip giúp nàng phủ các tấm vải trải giường trắng lên, trên hết là một tấm thảm bông trắng, và năm sáu chiếc gối trên đầu giường. Xong xuôi, cả hai cất tiếng cười lớn. Trông nó giống hệt cảnh một mẫu phim quảng cáo, một chiếc giường toàn màu trắng nằm giữa những bó rơm rạ.

Sau khi Phillip rời đi, Bailey đã trở về lại nhà kho và leo lên giường. Mình đã làm gì? Nàng tự hỏi, và vào lúc ấy, nếu có một chiếc điện thoại di động, chắc nàng đã gọi Phillip bảo ông đến đón nàng trở lại, nàng sẽ bằng lòng đưa đơn chống lại Atlanta và Ray để dành cho được phần tiền của mình. Nàng sẽ mua cho mình một ngôi nhà xinh đẹp ở đâu đó và...

Bailey cắt đứt luồng tư tưởng. Chiếc xe dường như đã đến gần hơn, tiếp đó nàng nghe rõ tiếng xe thắng. Mấy người khuân vác đồ ấy trở lại à. Nàng tự hỏi trong khi lật tấm chăn ra, xỏ chân vào giày,

Phải mất một lúc nàng mới mở được chiếc cửa nhà kho. Cần một thùng nhót, nàng cố ghi nhớ những thứ cần mua sắm thêm. Nàng theo con đường mòn dẫn qua ngôi nhà chung rồi đứng trước nhà nhìn một chiếc xe vận tải lớn sơn màu trắng vừa đậu trên lối xe vào. Bên hông chiếc xe có một kẻ chữ Dịch vụ vệ sinh Viking, và hình vẽ một người đàn ông lực lưỡng đầu đội chiếc mũ chụp hình cặp sừng tay cầm một cái chổi.

Cửa xe mở, một người đàn ông mặc đồ công nhân màu xanh nước biển tay cầm một tấm bìa kẹp giấy nhảy xuống xe hỏi:

- Bà là Bailey James?

Phải mất một lúc nàng mới nhớ ra mình đã có một cái tên mới.

- Vâng - nàng dụi mắt đáp - nhưng tôi đâu có gọi người đến dọn dẹp lau chùi?-Từ trong xe lại có hai người khác nhảy ra.

Người đàn ông đầu tiên nhìn ngôi nhà. Cánh cửa đổ nằm lật vào phía trong nhà, nhiều ô kính của sổ bị vỡ để lộ vô số dây mạng nhện bám đầy bụi.

- Có lẽ bà cầu nguyện dữ quá nên bà má đỡ đầu trên thiên đường đã gửi chúng tôi đến đây, - người đàn ông nói. Nhìn thấy cái nháy mắt của ông ta, nàng mới biết ông ta đang trêu mình.

- Vậy ông tin mình là một hoàng tử đáng yêu hay sao?-Nàng tình bơ đáp lại.

Giá cách đây một tháng mà nàng lên tiếng nói thế. Nàng biết là người đàn ông này sẽ trau mày bước đi ngay, nhưng giờ thì cả ba người đàn ông chỉ cất tiếng cười ha hả, và người đàn ông nọ dường như cho là Bailey nói gì cũng chẳng quan trọng. Ông ta nói:

- Bất cứ thứ gì bà muốn, chúng tôi ở Viking sẽ thỏa mãn – Nói xong ông ta đưa tấm bìa kẹp giấy cho nàng.

Ở đầu trang có dòng chữ “Do ông Phillip Waterman đặt hàng”, Phillip thân mến, Bailey thầm nghĩ khi kí tên ở cuối trang giấy. Ông ta thuê toán dọn vệ sinh này. Ký xong, nàng trao lại tấm bì kẹp cho người đàn ông nọ.

- Này, Hank!-Một người trong toán từ công trước gọi lớn - Chúng ta làm gì với mấy thứ này?

Bailey bước một vòng qua một bụi cây đến xem những thứ anh chàng nọ mới đề cập đến. Ở một bên cửa trước nằm trên sàn nhà là một thùng đồ và mấy gói đồ. Còn có mấy mảnh giấy được gián vào khung chiếc cửa sổ, nằm phía ngoài cánh cửa bị đổ.

Người tài xế quay lại nhìn Bailey chờ câu trả lời.

Nàng bắt đầu xem xét nhanh đồng đồ trên. Bên trong một chiếc hộp là cái song chảo với một cái đĩa hiệu Pyrex. Tấm thiệp kèm theo món đồ trên có ghi “Chào mừng cô” và kí tên bên dưới là “Patsy Longrace”. Có hai con gà quay được gói bằng giấy bạc, không có danh thiệp kèm theo. Một bao bằng giấy dính dầu mở bên trong khoảng 300g đình. Một mảnh giấy xé từ một tập vở học sinh có mấy chữ “Tôi nghĩ cô cũng cần có sẵn thứ này.” Trong một bao khác có bốn quả táo, mỗi quả đều được gói cẩn thận bằng giấy báo, một cái hũ có nắp bằng kẽm đậy bên trong đựng thứ dấm dùng cho các loại bánh làm tại nhà, bánh mì và bơ, bên ngoài để tên Iris Kotman. Trên bệ cửa sổ có ba bó hoa rùng. Một cái cốc cũ, rỉ sét được dựng vào tường. Tấm thiệp treo cạnh không ký tên chỉ ghi dòng chữ “Cô cần nó. Ông chồng tôi chẳng bao giờ dùng nó cả.”

Trên khung cửa sổ là những tấm thiệp kinh doanh và những tập sách như quảng cáo. Tấm danh thiệp một nhân viên bảo hiểm có văn phòng trên đường Main Street ở Calburn. Một người đào giếng, và một nhân viên địa ốc bên sau tấm danh thiệp có ghi mấy chữ. “Nếu bà muốn bán, xin hãy gọi tôi.” Có danh thiệp của một người làm công việc vặt. Bailey hôn tấm danh thiệp ấy, rồi nhét vào túi quần zin.

- Này, tôi còn một tấm danh thiếp đây. - một trong toán chùi cọ nhà trêu nàng.

Bailey không đáp chỉ bảo:

- Tôi giữ những thứ này. Các ông cứ bắt đầu chùi bên trong đi.

Sau đó nàng kéo một phong bì lớn được gắn lên cửa sổ, mở ra. Bên trong là một tập tài liệu của phòng thương mại Calburn. Chủ tịch là Janice Nesbitt. Có một tấm bản đồ Calburn, cho thấy con đường Main Street và ba con đường chạy rẽ. Hôm qua khi Phillip lái xe đưa nàng đến là từ hướng đối ngược, vì thế mà nàng không nhìn thấy thị trấn. Ở một góc của tấm bản đồ thị trấn, nàng thấy có vẽ một mũi tên chỉ một nơi nào đó nằm ngoài bản đồ, và có chữ của ai đó viết “nhà của bà hướng này”.

- Nằm giữa một vùng hoang vu - nàng lẩm bẫm rồi nhìn lên thì thấy một bóng người trong nhóm trên cầm một chiếc hộp đưa cho nàng. Bailey mỉm cười cảm ơn, rồi bỏ tất cả vào trong chiếc hộp nọ mang trở về nhà kho. Nàng đang đói bụng, và đang muốn một chút yên tĩnh, riêng tư để ngồi ăn và có thì giờ nghĩ đến chuyện sống ở một thị trấn mà nhiều người đã mang những món quà chào đón để ở ngưỡng cửa. Nhưng chưa kịp hưởng được những giây phút riêng tư thì nàng nghe thấy tiếng còi xe vang lên, và biết ngay có một người đang gọi mình. Một tay cầm cái đuôi gà, tay kia cầm quả táo, chạy theo con đường mòn, rồi dừng lại nhìn ra. Trên lối xe vào có ba chiếc xe vận tải, hai chiếc nữa thì đang đậu trên đường lộ, rồi bên sau đó nữa ba chiếc khác đang loay hoay tìm chỗ đậu. Có 8 người đàn ông đang đi về hướng Bailey với những tấm bìa kẹp đưa ra để nàng ký tên.

Một người mặc đồng phục hãng Fedex nói”

- Xin lỗi các bạn nhé. Tôi cần phải ra đây ngay. Bà Bailey James?

Rồi không đợi nàng gật đầu đưa ngay cho một xấp thư và tấm bìa kẹp.

Ký tên xong, nàng liền lột băng keo mở gói đồ ra. Bên trong có hai phong bì, cả hai đều mang tên và địa chỉ của Phillip nơi người gửi. Mảnh giấy bên trong phong bì thứ nhất ghi “Món quà để sưởi ấm ngôi nhà. Và đừng lo. Bọn họ đủ sức thanh toán.” Bailey mỉm cười. Rõ ràng là bằng cách nào đó Phillip đã tính những chi phí này cho Atlanta và Ray. Trong phong bì thứ nhì có một xấp gồm những tờ 500 đồng đôla mới toanh cột lại và mấy chữ của ông ta “Tôi biết chị thích cho tiền trà nước.”

Bailey mỉm cười, và nhìn lên chột thấy giờ đây còn hơn chục người khác có lẽ bồn chồn chờ nàng kí giấy tờ.

Nàng đưa tay và hỏi:

- Ai trước đây? - Rồi bắt đầu ký vào các giấy tờ chẳng buồn đọc kỹ nội dung.

- Bà làm ơn chỉ cho tôi đường ống khói đốt ở đâu - một người hỏi.

- Bà muốn gắn điện thoại ở đâu? - Một người khác lại hỏi.

Người thứ ba lại hỏi:

- Ổ cắm điện ở đâu?

Bailey nhìn quanh nhà nói:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi chưa vào bên trong nhà.

Cả ba người họ im lặng sau câu trả lời của nàng. Họ nhìn nhau như muốn bào. “Người đàn bà điên rồ”- Nhà cửa bà ta mà bà ta chưa hề vào bên trong nhà! .

- Tôi đến đây hai mươi phút rồi mà vẫn chưa thấy ngôi nhà. - Một người khác bước về phía nàng nói thế - Trông như một khu rừng, đến nỗi tôi sợ dẫm phải vùng cát chuối. Tôi là người của dịch vụ cây xanh Spencer. Chúng tôi được bảo phải dọn sạch mé cây và cắt cỏ, và chúng tôi phải làm tất cả trong một ngày thôi. Tôi vừa mới gửi một người về lấy cái cửa máy, và máy cắt cỏ của người anh rể anh ta đem đến đây. Bà có chỉ thị đặc biệt nào cho chúng tôi không?

Bailey chỉ biết đứng nhìn đôi trăn trời ông ta. Nàng không nghĩ ra được chỉ thị nào cho ông ta liên quan đến khu vườn mà nàng chưa nhìn thấy được bao nhiêu. Nàng lắc đầu, nhưng khi ông này quay đi, nàng gọi lại dặn:

- Đừng làm hại cây dâu tằm.

- Vâng. Được rồi!-ông ta đáp, rồi quay người bước đi. Những người khác cũng bắt đầu phân tán để bắt tay làm việc.

Bailey theo họ đi vào để nhìn bên trong ngôi nhà mà Jimmie đã để lại cho nàng.

Khi bước ngang qua cánh cửa bị đổ, nàng nhắm mắt thăm cầu nguyện các thiên thần hộ mệnh, với hi vọng là bên trong khá hơn bên ngoài nhiều.

Nhưng khi được bốn bước nàng thấy ngay là các vị thần hộ mệnh của nàng đã đi nghỉ lễ hết cả. Nàng đang đứng trong một căn phòng nhỏ không cửa sổ, bịt bùng, không ánh sáng, bốn mặt tường được ốp bằng một thứ chất liệu không phải gỗ, cũng không bằng Plastic, màu nâu trông thật gớm ghiếc. Bức tường phía trước mặt nàng được khoét thành một khung cửa hẹp dẫn vào một căn phòng rộng cũng được lót bằng thứ vật liệu tương tự, màu tối hơn bị trầy trụa, sứt mẻ khắp nơi. Căn phòng không có cửa sổ mà chỉ có năm cánh cửa. Bailey thận trọng mở một cánh cửa và nhìn thấy một căn phòng dài hẹp, tường cũng được lót màu tối như các phòng ngoài. Trên cao một bức tường, có một cửa sổ khung bằng nhôm, nhưng không thấy có ánh sáng lọt vào. Nàng quay trở lại căn phòng lớn, đến mở một cánh cửa khác. Đây lại là một phòng ngủ nữa cũng với một cửa sổ thật cao. Khiến nàng không thể nhìn ra ngoài được.

Cánh cửa thứ ba dẫn vào một phòng tắm, lát gạch màu hồng có những hình bông nhỏ xấu xí, trần bằng loại gỗ hồ giả loang lỗ, tường bằng giấy kim loại được dán trên gạch bông.

Khi Bailey khép cửa lại nàng cố nhìn xem thử có khóa cửa được không, vì nàng không muốn ai bước vào cái phòng tắm ấy.

Một người yếu tim hơn nàng, có thể ngất xỉu khi nhìn thấy nó.

Cánh cửa thứ năm dẫn vào một căn bếp nhỏ, hẹp. Trên bếp rửa chén bát có một chiếc cửa sổ nhỏ, ánh sáng lọt vào không đủ soi sáng căn phòng. Các tủ kệ của nhà bếp đều rất cũ, loại rẻ tiền và dơ dáy, và cũng không có dính vào những bức tường.

- Tôi không làm gì được cho những thứ đó cả - người đàn ông đứng sau lưng nàng nói. Ông ta đang gật đầu chỉ những tủ kệ nọ.

- Tôi có thể lau chùi sạch chúng nhưng tôi không phải là thợ mộc.

- Làm được gì, xin cứ làm - Nói xong, nàng đi đến cuối nhà bếp. Khi mở cánh cửa ở đây ra, nàng thở mạnh vì đây là căn phòng duy nhất mang những nét thật sự của một nông trại. Cuối căn phòng là một chiếc cửa sổ cao toàn bằng gỗ kiểu xưa. Bên dưới cửa sổ là một chậu rửa bát bằng đá và lọ sành, những vật dụng thường để chứa dưa cải muối. Hai bên tường đều là những dãy kệ trước kia chắc được sơn trắng, bên trên chất đầy những dụng cụ làm bếp; những hũ lớn, những ấm nấu nước lớn tráng men, những cái phễu, những cái giá treo những túi vải nhỏ, những cây kẹp đồ...những thứ đã làm cho tim Bailey suýt nhờ một nhịp đập, là một chiếc hộp bằng kim loại cũ có chữ “Phương cách chế biến món ăn” được in bên trên.

- Bà có muốn tôi đem những thứ này vứt đi không? - Người đàn ông đứng sau nàng hỏi. - Đây là căn phòng duy nhất có đồ đạc. Các phòng khác đều trống. Chúng tôi có thể đem những thứ này vứt vào đồng rác cho bà.

- Không! - Bailey trả lời ngay, nhưng sau đó thêm - Không, để chúng đấy. Chùi sạch chúng tại đây, đừng ném đi bất cứ thứ gì. Tôi muốn giữ lại một đồ vật ở đây, từng cái bình cái nắp. Nàng đưa tay sờ cái quai của một cái bình xưa. Loại bình như thế này hiện không còn được sản xuất nữa. - Mọi thứ - nàng nhìn ông ta bảo - Chùi sạch, nhưng để tất cả nguyên ở đấy - rồi nàng chợt thấy mình tự động cầm lấy chiếc hộp thiếc nọ.

- Dạ dạ, được bà chủ - ông mỉm cười nói trong khi Bailey lách người bước đến một phòng nhỏ trong đó có một chậu giặt đồ màu xanh và một cái giá hong đồ, rồi đến một cái cửa thông ra bên ngoài. Nàng mở cánh cửa hết sức cẩn thận, sợ nó ngã ập xuống đầu mình. Nghe tiếng kêu cọt két, nàng liền buông nắm tay cửa, đưa hai tay lên che đầu và chờ. Nhưng nó vẫn bám được mấy cái bản lề, và nàng đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Tại sân sai ngôi nhà là cả một toán đàn ông vừa đàn bà người nào cũng to lớn lực lưỡng cùng với một số dụng cụ máy móc. Một chiếc xe trông như xe ủi đất lớn, màu xanh lá cây, có người ngồi bên trong cái lồng kính đang cắt hạ những cây cỏ, từ ngôi nhà ra mãi không biết đến đâu. Hình như là mười mẫu tây theo giấy tờ. Một người đàn ông đang chặt bỏ các cành cây táo chết. Nàng còn nhìn thấy một người khác đang ở trên một cây thích, chặt cái cành cây khô trên cao.

Bailey đóng cửa, cắt đứt những tiếng động bên ngoài, trở lại căn phòng rộng, đến mở cánh cửa cuối cùng ở đây, cánh cửa này trở ra một hành lang nhỏ, hai bên có nhiều cánh cửa khác ăn thông. Trước mặt nàng là một cầu thang, ánh sáng từ bên trên đã rọi xuống phía nàng. Phía bên phải nàng là một phòng ngủ có phòng tắm riêng với một vòi tắm, một bồn tắm, và có cả một phòng nhỏ nữa. Rõ ràng đây là phòng ngủ chính và đến tối Bailey sẽ ngủ.

Mặc dầu kích thước cả căn phòng và các cửa sổ cũng rất cân đối, tiếc thay các bức tường đều phủ bằng một màu tối tăm. Trong phòng tắm có một bồn tắm màu nâu, một cầu vệ sinh màu trắng và hai chậu rửa màu máu đã khô.

Bailey nhún vai bước ra cạnh hành lang và thấy hai phòng nữa và một nhà tắm, tất cả đều có những phòng nhỏ phụ. Tất cả các phòng trên tường đều được lót bằng một thứ giả gỗ màu tối.

- Mình đến phải nôn mửa mất - Bailey tự bảo khi đóng cửa phòng lại.

Nàng hít một hơi dài, nhìn lên cầu thang. Còn thêm phòng ngủ nữa sao? Đến giờ nàng đã đếm được năm cái rồi. Người chủ nhà trước đây có nhiều con vậy sao? Hay đây có thể là nơi Jimmie đã lớn lên, và có thể gia đình thường có nhiều khách.

Chậm chậm từng bước một, để thử mức độ an toàn của cầu thang, nàng bước lần lên tầng thượng. Lên đến nơi, nàng mỉm cười. Trên mái nhà có hai lỗ hồng bằng cỡ nắm tay và có ai đó đã để hai cái thùng hứng nước mưa. Căn phòng trông xinh đẹp, ít nhất cũng ở một bên của nó. Mái ngói xuôi dốc của ngôi nhà đã ngăn nó làm hai phần, nhưng ở phần có cầu thang, một dãy cửa sổ được lắp vào mái nhà, nên ánh sáng đã lọt vào được. Những cửa sổ này cao, nhưng không quá cao, nàng có thể nhìn ra được bên ngoài được. Đặt chiếc hộp thiếc nọ xuống sàn nhà, nàng quay chốt mở một cánh cửa. Không khí trong lành từ bên ngoài ùa vào. Không bị những tấm kính chắn, ánh sáng cũng đã tràn vào thêm. Nàng quay lại nhìn toàn bộ căn phòng rộng lớn.

Ở giữa có một tấm ngăn cao đến thắt lưng, dường như để ngăn phòng thành hai. Ai đó đã ưa khoét một lối ăn thông giữa tấm ngăn này. Những bức tường của phân nửa căn phòng đầu cầu thang được tô hồ và sơn trắng, nhưng phân nửa còn lại thì được lót bằng một chất màu nâu sẫm như bên dưới.

Nhìn căn phòng rộng và trống, nàng buột miệng kêu lên.

- Một phòng ngủ nữa chẳng? - Rồi nàng định qua lối ăn thông của tấm ngăn, nhưng chợt lùi lại nhìn xuống sàn nhà bên dưới do dự. Phần phân nửa sau lưng nàng có nền bằng những tấm ván rộng và dày. Nhưng ở phía bên kia thì lại lót bằng những tấm ván ép bị bật đinh. Trông thì có vẻ an toàn, nhưng không hiểu sao nàng không muốn dẫm lên nó.

Bailey chưa kịp có thì giờ thăm dò mức độ an toàn của nền phòng bên, thì chợt nghe ba tiếng còi xe. Chắc là có người gọi nàng.

- Tôi xuống ngay! Nàng lớn tiếng nói rồi bước nhanh xuống các bậc cầu thang, ngang qua đám công nhân đang làm việc bên dưới, bảo họ đừng lên tầng trên vì có thể nguy hiểm.

Bailey nhìn thấy hai người đàn bà đang đứng trước một trong mấy chiếc xe vận tải. Cả hai đều không cao lắm, trạc 30 trở lại và đều xinh đẹp. Nhìn dáng người cả hai chẳng khác gì hai chị em, nhưng ăn mặc khác nhau. Một người tóc đen, áo sơ mi vải, quần jean và mang giày vải đế mềm. Người kia tóc hoe. Có lẽ tóc nhuộm, bộ đồ, bút tất dài, giày cao gót và tay mang nhiều vòng vàng.

Bailey bước đến phía họ, đưa tay ra lên tiếng:

- Xin chào. Tôi là James Bailey - Nàng thấy hài lòng đã nói tên mình dễ dàng hơn.

- Tôi là Janice Nesbitt. - người đàn bà mặc đồ bộ bắt tay Bailey tự giới thiệu.

- A, phải rồi. Bà từ phòng thương mại, - Bailey nói, rồi quay người sang người phụ nữ kia.

- Đúng - Janice có vẻ hài lòng là Bailey đã đọc tập sách nhỏ quảng cáo. - Thật đáng tiếc là không có người nào khác đến chào mừng chị. Bà ta nói lớn.

- Chỉ có hai chị thôi, - Bailey mỉm cười nhìn người đàn bà thứ nhì.

- Tôi là Patsy Longrace - bà này bắt tay Bailey nói - Tôi nghĩ là ít nhất cũng có một người ở thị trấn này đến chào chị, ngay cả một người của phòng thương mại.

Bailey nhìn Jancie có vẻ hoang mang.

- Tôi nghĩ là hai chị đều ở phòng thương mại.

- Vâng, tôi là chủ tịch - Janice vui vẻ nói - Tôi thấy chị đang cho dọn sạch nó. Tôi không biết là đã có người mua nó rồi chứ. Chị mua khi nào vậy?

- Tôi ...à - Bailey ngập ngừng, cô nghĩ để bịa ra câu chuyện - Nàng chắc chắn không thể nói ra sự thật được.

- Chị đến để xem nó để mua khi nào? - Pasty hỏi.

Không sao nghĩ ngay được một câu trả lời bịa đặt, Bailey nhìn người này qua người nọ. Dù họ đứng khá gần nhau, cả hai đang nhìn về hướng đối nghịch nhau.

- Ngôi nhà này được người ta cho tôi, -Bailey chậm rãi nói - Của thừa kế. Chị có biết người sở hữu nó không?

- Chị không biết à? Janice nheo mắt lại, nhìn Bailey hỏi.

Bailey hít một hơi thật dài. Lẽ ra nàng đã phải nghĩ trước một câu trả lời bịa đặt.

- Chồng tôi. Tôi góa chồng. Mỗi khi bản chúc thư được đọc, tôi mới biết anh ấy sở hữu nó.

- Trời đất! -Janice nói - Chị không biết tí gì về phương diện tài chính của chồng chị hay sao?

Bailey chợt muốn lên tiếng bào chữa cho mình, nhưng lại thôi. Jimmie trước đây thuê ba công ty luật lo các vấn đề tài chính cho chàng. Nàng chỉ mỉm cười nói:

- Lẽ ra tôi phải mời các chị vào nhà uống thứ gì đó nhưng...

Nàng đưa tay chỉ ngôi nhà.

- Như các chị thấy, trong đó hôm nay bận rộn sửa sang. Hiện tất cả bàn ghế đồ đạc của tôi đều chất cả trong nhà kho.

- Đâu có sao - nói xong Janice ráo bước nhanh qua Bailey hướng về nhà kho, như thể biết rõ nó rồi. Dường như bà ta chẳng quan tâm đến bộ quần áo của mình đang mặc và đám cỏ dại chưa được dọn ở đây.

- À tôi ...- Abiley ngấp ngừng một chút rồi bước theo bà ta. Nhưng rồi nàng ngừng lại khi thấy Pasty vẫn đứng nguyên tại chỗ. Nàng bảo bà ta: -Xin theo chúng tôi. Chúng ta đến nhà kho. Trong đó cũng chẳng có chỗ ngồi đàng hoàng như...

- Chúng tôi? -Pasty hỏi - Hình như chị có bảo mình góa chồng.Vậy hiện tại ai đang sống với chị? Mấy đứa con à?

Bailey nhìn bà ta sửng sốt. Bà ta đã nghe được điều gì à?

- Không, - nàng trả lời - Khi bảo “chúng tôi” là tôi muốn nói tôi và Janice. Tôi nói tên bà ấy có đúng không nhỉ? Janice Nesbitt.

- Tôi không biết bà ấy. - Nói xong Patsy đi ngang qua nàng hướng về nhà kho rồi quay lại hỏi: - Chị không đi à?

- Đi chứ! - Nàng băn khoăn không biết giữa hai người đàn bà này có chuyện gì.

Khi nàng đến nơi thì cả hai người phụ nữ nọ đã có sẵn đây và Janice đang mở một thùng đồ có ghi chữ “nhà bếp”.

- Xin lỗi - nàng vội đóng nắp thùng đồ lại và tiếp - như các chị cũng đã thấy rồi, tôi chưa dọn đồ. Có lẽ tốt hơn, hai chị...

- Không có người nào sống ở đây kể từ năm 1968 - Patsy nói lớn, không để Bailey nói dứt câu.

Năm ấy chắc Jimmy lên 9. Bailey thầm nghĩ - Và từ chín tuổi đến mười sáu tuổi là một khoảng thời gian dài? Vậy ai sống ở đây? Cả hai người đàn bà quay lại trở mắt nhìn nàng như muốn hỏi “Chị không biết sao?”

- Chồng tôi...- Bailey ngập ngừng nói -...lớn tuổi hơn tôi nhiều, và anh ấy thích giữ riêng cái quá khứ của mình. Tôi biết rất ít về thời thơ ấu của anh ấy. Có chị nào có thể cho tôi biết về nơi này không?

- Chị muốn hỏi ai trong hai chúng tôi? - Patsy hỏi. - Chị làm tôi hoang mang đấy - Nếu chị định sống ở Carburn thì chị phải hiểu rằng : Trong phòng này không có ai khác ngoài chị và tôi.

Bailey chớp nhanh mắt.

- Vậy à? - Rồi quay sang Janice nói - Có phải chỉ có chị và tôi đây không?

- Vâng, đúng - Janice nói - Ngoài chuột và những thứ khác sống trong nhà kho này, thứ gì tôi cũng không biết chắc. Tôi chẳng bao giờ là một nông dân cả.

Nghe nói thế Patsy khịt mũi về chế diễu, và Bailey thấy cô Janice đỏ bừng lên vì giận, đôi tay bà ta nắm lại làm mấy chiếc

vòng vàng cọ nhau bật thành tiếng. Dường như chuyện Janice có biết làm nông trại hay không là một đề tài dễ va chạm.

- Tôi cũng chẳng biết gì về nông trại. - Patsy nhẹ nhàng nói. - Thế tại sao chị dọn đến Calburn?

Cái lỗi bà ta làm phật lòng Janice không làm nàng thấy thích mấy. Nàng liền đáp:

- Chị định bảo tôi bán nó lấy vài triệu, rồi dọn qua sống ở miền nam nước Pháp à?

Đến lượt Janice bật cười lớn.

- Xin phép chị được hỏi - Janice lịch sự nói - Chị tính làm gì để sống ở đây? Hay chồng chị để lại một số tiền lớn dư dả.

Bailey không sao tin được đây là hai người đàn bà mình mới gặp. Có phải tất cả những người ở Virginia đều đưa ra những câu hỏi có tính chất riêng tư như thế khi mới gặp một người nào đó trong mười phút không?

- Nói thật ra tôi cũng không biết mình sẽ làm gì nữa. Chồng tôi để lại cho tôi khu trại này và một số tiền, nhưng chắc không đủ cho tôi sống chọn đời. Có lẽ tôi phải kiếm một công việc làm. Chị có biết chỗ nào trống cần người không?

Janice nhìn Bailey từ đầu đến chân rồi nói:

- Trông chị không thuộc những người làm ăn kinh doanh. Trước khi lập gia đình chị làm gì?

- Thiếu nữ choai choai - Bailey nói.

- Tôi có hai đứa con cỡ tuổi cô ấy. - Patsy nói - nhưng chúng là con trai và đang làm việc cho chú nó. Chị không biết gì về nghề mộc phải không?

- Ước gì tôi biết - Bailey nói - ngôi nhà bị hư khá nặng. Mái nhà bị mấy lỗ hổng, và nên nhà tầng thượng không được an toàn cho lắm. Và tôi còn muốn đập bỏ một vài bức tường để làm chỗ cho vài phòng ngủ. Có thể tôi biến nó thành nhà trọ cũng nên.

Janice lúc ấy đang đứng một bên, và đang nhìn Bailey. Đôi mắt bà chột sáng lên.

- Điều chị cần làm là tái giá. - Bà ta nói.

Nghe nói thế nàng cười lớn:

- Tôi không có ý định làm thế. Tôi còn rất yêu chồng tôi và có lẽ không thể...

- Dĩ nhiên ở Calburn hiện không có mấy người độc thân có đủ điều kiện. - Janice vẫn tiếp tục nói càng lớn hơn làm như không nghe câu nói vừa rồi của Bailey.

- Tôi không muốn tái giá - Bailey cố nhấn mạnh câu nói của mình. Sự thật nàng cũng chưa hề nghĩ đến chuyện ấy, và nàng không thích cái lối nói chuyện trò của hai người kì lạ này - Có lẽ chúng ta nên vào ngôi nhà. Để tôi chỉ cho hai chị các phòng tắm - Nhìn thấy mấy căn phòng ấy chắc sẽ làm cho họ quên đi cái vụ mai mối này.

Bailey dợm bước ra cửa nhà kho nhưng thấy cả hai không ai chuyển động cả. Janice thì đang nhìn chăm chú nàng, nhưng Patsy lại đang nhìn lên mái nhà như cố nhớ một điều gì đó.

- Lần này chị cần một người đàn ông trẻ hơn một người hữu dụng cho ngôi nhà này - Janice nói cố nhấn mạnh từ "Có thể giúp đỡ chị"

- Tôi không...- Bailey vừa bắt đầu.

- Phải rồi - Patsy nói - Tôi vừa có ý kiến hay vô cùng là chị nên tái giá.

- Thì đó là điều Janice vừa nói! - Bailey chán nản nói - Chị không nghe thấy sao? Chị ấy đứng rất gần mà.

Patsy vẫn không hề nao núng.

- Chị cần tái giá. Hơn thế nữa, chị cần lấy ông anh chồng tôi là Mathew.

Bailey chỉ nhếch mép nhìn hai người nọ cười. Chỗ mũi vào chuyện riêng tư của người khác là một chuyện, nhưng cái vụ mai mối này cần phải được chặn ngay lại trước khi nó đi xa hơn. Nàng nói bằng một giọng cương quyết:

- Cám ơn các chị, và tôi chắc ông anh của chị là con người tuyệt vời, nhưng tôi không nghĩ là...

Patsy làm như không nghe nàng nói:

- Anh ấy là con người rất tốt nhưng lại lấy phải một cô vợ không ra gì. Ngay khi Matt kiếm được ít tiền, cô ta lại bỏ theo người khác. Tại sao cô ta lại bỏ một người tuyệt vời như anh chồng tôi như thế tôi không biết nhưng đó là một thiệt thòi cho cô ta. Vậy là giờ đây anh ấy đang mượn một căn phòng của chúng tôi trong sáu tháng. Sao cô không thử gọi anh ấy bảo đưa cô đi ăn tối nay? - Nói xong, bà ta kéo mép áo sơ mi lên lấy ra một chiếc hộp với máy điện thoại di động.

- Không! - Nàng nói lớn làm cả hai người đàn bà trở mắt nhìn - Tôi muốn nói là – giọng nàng trở lại nhẹ nhàng hơn - Tại vừa mới góa chồng và tôi cần thời gian. Tôi không muốn liên hệ thân mật với bất kì ai hiện giờ. Không hề nghĩ đến chuyện đó tôi không thể tưởng tượng được mình có thể sống với một người đàn ông nào. Chắc chị hiểu nhầm ý tôi nói.

Trong một lúc cả hai người đàn bà nọ yên lặng nhìn nàng.

- Thôi được rồi - Patsy nói – Vậy thì ăn tối vào thứ năm tới vậy.

Bailey hít một hơi thật dài rồi từ từ thở ra. Cố tự kiềm chế.

- Khi tôi nói là cần thời gian, tôi muốn nói là...

- Ngôi nhà này đang cần một nhà thầu xây cất - Janice nói lớn cắt ngang câu nói của Bailey.

Vậy là tốt, nàng thầm nghĩ. Như vậy là họ đổi được đề tài rồi. Nàng mỉm cười nói:

- Tôi có cái danh thiệp của một người làm đủ mọi chuyện.

- Wallter Quincey à? - Janice nói khinh bỉ. - Ông ta sẽ lấy tiền của chị và ông ấy chả làm gì cả. Ông ta là người lười biếng nhất trong quận hạt này. Không, chị cần một người xây cất thực sự, một người biết rõ công việc mình làm.

Patsy không nói gì, chỉ nhìn quanh nhà kho. Bailey hy vọng mình không làm bà ta phật lòng bằng cách từ chối ông anh chồng bà ta gay gắt như thế, nhưng nàng muốn dứt khoát ngay từ lúc đầu.

Patsy nhìn nàng nói:

- Tôi chưa nói cho chi biết rằng ông anh chồng tôi là nhà thầu khoán xây cất à?

Ngay lập tức Bailey thấy mình bị giăng co giữ dội. Nàng không muốn khuyến khích hai người đàn bà này trong việc mai mối với người anh chồng của bà ta, nhưng hình ảnh của những chiếc kệ lung lẳng trên các bức tường trong nhà bếp vẫn còn hiện ra rất rõ.

- Người anh chồng của chị là nhà thầu xây cất à? - nàng nghe mình đang hỏi bà ta như thế.

- Gần như thế. Anh ấy là kiến trúc sư, nhưng anh ấy có thể xây cất nữa.

- Ông ấy có giỏi không?

- Trước kia anh ấy từng xây những tòa nhà chọc trời ở Dallas.

- Giá có đắt không? Tôi không có nhiều tiền.

- Ô, chuyện đó rõ quá. Mọi người trong thị trấn đang bàn tán về một người nào đó tên là Phillip chi trả cho tất cả những thứ này cho chị.

Khi Patsy không nói gì thêm, Bailey biết là cả hai người đàn bà đang chờ nàng cho biết Phillip là ai. Nàng không muốn nói, đây chẳng phải là chuyện của họ. Sau cùng nàng cũng thở dài lên tiếng nói:

- Đó là vị luật sư của chồng tôi.

- Nhưng nếu chị có ít tiền, thì đây chính là nơi tốt cho chị - Patsy nói - Chẳng có gì đây đắt tiền cả, vì không ai có khả năng chi trả. Ngoài vài người - bà ta đưa mắt nhìn về hướng Janice.

- Một số người...Janice bắt đầu nói mà không nhìn thẳng Patsy.

- Được rồi - Bailey nói lớn - Tôi sẽ lấy anh ta nếu anh ta tu sửa lại ngôi nhà này. Hay anh ta chỉ muốn quan hệ tình dục thôi? Hay cả hai?

Cả hai người đàn bà nọ quay lại cùng nhìn nàng miệng há hốc.

Patsy lấy lại bình tĩnh lên tiếng trước:

- Tình dục có thể làm cho anh ấy vui - bà ta nói giọng tỉnh bơ - Nhưng nếu chị bắt đầu quan hệ tình dục với một người đàn ông ở Calburn, chuyện này sẽ làm hại cho tất cả chúng tôi. Lời khuyên của tôi là chị nên trả chị anh ấy phân nửa số tiền anh ấy đòi, và giữ phần về tình dục lại để nhử thôi - Bà ta bắt đầu nhấn nút trên máy điện thoại - và kinh nghiệm của tôi cho thấy là những cái ám chỉ xa gần tốt hơn hết là làm thật. Khi chị bảo anh ấy chùi sạch hệ thống khử trùng, chị nên mặc bộ đồ thật ngắn.

Bailey nhìn hai người đàn bà nọ mỉm cười. Có lẽ chúng ta hợp với nhau rồi đấy, nàng thầm nghĩ. Khi Patsy nói trong điện thoại: “Matt, tôi có công việc làm cho anh rồi đây.” Thì nụ cười của Bailey càng tươi thêm.

Chương 5

Sáng hôm sau, khi thức giấc, cảm giác đầu tiên của Bailey là một nỗi sợ hãi, gần như là một sự kinh hoàng vì lần này nàng nhớ rõ mình đang ở đâu. Chiếc giường ngủ đã được di chuyển từ nhà kho vào phòng ngủ, và chung quanh nàng giờ đây toàn là thứ lát tường màu tối sẫm làm cho căn phòng gần như xấp gần với nàng hơn. Ánh sáng rọi qua những khung cửa sổ trống, nhưng lại soi rõ thêm nét xấu xí của căn phòng. Đêm vừa rồi vì quá mệt nàng đã lên giường ngủ thiếp đi, nhưng cũng không ngủ được ngon giấc. Những giấc mơ về những ký ức cũ với Jimmie đã ám ảnh nàng trong giấc ngủ. Trong 16 năm cùng nhau chung sống, nàng và Jimmie đã chưa bao giờ xa nhau như hiện giờ. Giờ thì Jimmie không còn nữa, không còn trở lại để gần nàng nữa. Bailey đưa tay chùi những giọt nước mắt sắp trào ra.

Nàng chậm rãi đi vào phòng tắm. Khuôn mặt mới hiện ra trong gương làm nàng giật mình. Nàng đã sống trong 32 năm với chiếc mũi cong lớn, và thân hình mập mạp, giờ bỗng thấy bối rối khi thấy mình đã đổi khác.

Mình làm gì bây giờ? Nàng tự hỏi trong khi bước vào bồn tắm. Hôm qua nàng đã hỏi hai người đàn bà nọ tìm một chỗ trống để làm việc, nhưng nàng biết rõ là mình đã bị lừa dối cũng như lừa dối họ. Nàng có khả năng gì để có thể kiếm cho mình một công việc làm? Nàng chưa bao giờ học đánh máy, và chắc là người duy nhất ở Mỹ dưới 80 tuổi mà không biết sử dụng một chiếc máy tính. "Tại sao lại phí thì giờ như thế?". Jimmie đã từng bảo nàng "Anh có thể thuê người làm việc với máy vi tính".

Thật sự nàng chẳng có kinh nghiệm về bất cứ thứ gì trên thế giới này, ngoại trừ làm vợ.

Nàng vặn tắt nước, chậm rãi lau khô người với những chiếc khăn hãy còn mới chưa giặt lần nào, trong chiếc quần vải dày từ

đồng quần áo mà nàng và Carol đã đặt mua. Có lẽ mình nên gọi Phillip, nàng chợt nghĩ, rồi vội xua tan ý nghĩa trên. Nàng sợ rằng gọi Phillip bước kế đến sẽ là phải tranh đấu giành giật tiền bạc với Atlanta và Ray.

Hít vào một hơi thở sau, Bailey mở cửa phòng ngủ, ra hành lang rồi vào căn phòng khách rộng. Chiều tối qua Phillip đã gửi một xe vận tải toàn là những nhân công vạm vỡ đến mở các hộp, và thùng gỗ, rồi di chuyển đồ đạc bên trong từ nhà kho lên ngôi nhà chính và sắp đặt theo ý muốn của Bailey.

Nàng đưa mắt nhìn những bàn ghế mình đã mua trong hoàn cảnh vô cùng căng thẳng, và chợt thấy hài lòng.

Hai chiếc ghế nệm dài in hình những hoa mẫu đơn lớn màu đỏ, những quả nho vàng và cành lá xanh, hai ghế bành màu vàng ròn sẫm. Một bàn cà phê lớn đặt ở giữa phòng, và ở cuối phòng là một cái bàn ăn dài đặt trên một tấm thảm phương Đông màu đỏ, quanh bàn là 8 chiếc ghế ăn hiệu Windsor.

Tuy bàn ghế trông đẹp nhưng toàn bộ căn phòng thì chẳng có vẻ gì hấp dẫn. Một căn phòng trông tối tăm như thế này làm sao có thể làm cho ta muốn ở đây. Nàng bước qua một cánh cửa đi vào nhà bếp.

Ở đây đồ đạc vẫn chưa thể sắp xếp được vì phải cải tiến sửa đổi để đặt một dàn bếp nấu hiệu Chermador khổng lồ rộng trên một mét, 1 tủ lạnh hai cánh Subzero, một chậu rửa bát bằng gốm sứ và một máy rửa bát đĩa hiệu Miele.

Mở tủ lạnh ra, Bailey thấy trong số các thứ mà những người ở Calburn tặng hôm qua chỉ còn lại một cái cánh gà dính vào một bộ xương gà. Các công nhân làm việc đã tùy tiện thanh toán tất cả. Bailey lấy một cái ca lớn trong tủ chén đĩa, đổ đầy nước vào rồi cầm miếng cánh gà còn lại bước ra ngoài.

Sau khi hai người phụ nữ nọ đã ra về, nàng bận rộn suốt phần còn lại trong ngày nên không có thì giờ để nhìn nhóm người đang làm việc bên ngoài. Vì thế khi mở cánh cửa sau nhìn ra vườn,

nàng ngạc nhiên vô cùng. Trước ngày hôm qua, nơi đây nàng chỉ thấy cỏ dại. Nàng chỉ có thể đi theo con đường mòn ra đến cây dâu tằm lớn; xa hơn nữa nàng chẳng nhìn thấy gì. Giờ đây trước mặt là một khu vườn, một khu vườn hẳn hoi, một nơi mà Jasper, người trưởng toán già phụ trách vườn tược của Jimmie chắc sẽ hài lòng vô cùng.

Quan trọng hơn nữa, đó là khu vườn mà Bailey lúc nào cũng mơ ước không có những cảnh nhìn thật xa, những bãi cỏ đủ rộng để trực thăng đáp xuống. Không, nơi đây không có gì rộng lớn đến thế, chỉ có cây cối, hoa và... sự kín đáo. Cái cách phối trí cây ở đây làm nàng không thể nhìn thấy gì trước mắt mình.

Đặt cả nước đã uống hết và cái xương gà còn lại xuống đất, bước vào hàng hiên, rồi theo con đường mòn lát đá vào rừng cây. Cây dâu tằm cao lớn, giờ đây không còn cỏ dại bao quanh, và những cành cây khô cùi mục đã được dọn sạch, trông thật oai vệ. Bailey cất tiếng chào cây cối thụ ấy rồi tiếp tục đi theo con đường mòn.

Phía bên phải là một khu được rào lại, không lớn lắm. Nàng nhìn thấy chất đất đen vừa được sửa soạn và một máy phun Rototiller, đây có thể là khu vườn trồng rau. Qua khu vườn rau là khu cây ăn quả. Cây cối ở đây qua nhiều năm không được chăm sóc và chỉ mới được cắt tỉa ngày hôm qua, năm nay chắc chẳng cho được bao nhiêu trái. Nàng nhìn thấy nhiều khoảng trống giữa những hàng cây trồng đều đặn và những vết mặt cưa ở những nơi những cây chết bị cắt.

Qua khỏi vườn cây ăn quả, con đường mòn rẽ ngoặt trái, và trong khi đi vòng qua một chùm cây xanh, nàng ngỡ ngàng trước một hồ nước nhỏ, và từ một ngọn đồi bên trên, một dòng nước chảy qua những cụm đá được sắp xếp cẩn thận như thiên nhiên đã tạo ra, trông giống như một dòng thác nhỏ. Bailey chậm rãi bước theo con đường mòn ven theo dòng nước lên ngọn đồi. Ở ngọn đồi có những viên đá bước ngang qua một dòng nước cạn đến

một cây hồ đào lớn, cành lá sum suê bên dưới có một băng ghế sắt rộng kê trên một phiến đá. Bailey không đến chiếc ghế, chỉ tiếp tục đi mãi lên. Trên đỉnh đồi lại có một hồ nước nữa; chiếc hồ này chung quanh được bao bằng đá. Hôm qua những công nhân dọn vườn đã nạo vét hồ và đặt vào đáy một chiếc bơm nước để tạo nên dòng thác trên. Qua khỏi hồ nước, con đường mòn lại qua trái, và phía bên trái nhìn xuống nàng thấy hông nhà lẫn khuất bên trong hàng cây, phía bên phải là nhà kho. Ngay tại đây là một sân cỏ kích thước bằng cả một sân chơi bóng chày. Có lẽ là nền chơi bóng đá của trẻ em, nàng thầm nghĩ. Qua khỏi sân cỏ này là một khoảng đất trống rộng nằm ngay phía trước nhà kho mà có lẽ các công nhân hôm qua vừa dọn sạch. Nàng đi theo lối mòn ra khỏi những vòm cây đến trước nhà kho rồi trở về ngôi nhà chính. Vừa nhìn thấy nó, nỗi thư thái tươi mát của nàng biến đi mất. Làm sao một khu vườn xinh đẹp như thế lại nằm quanh một ngôi nhà xấu xí như ngôi nhà này? Nàng tự hỏi. Có thể ở đây có một người phụ trách ngôi vườn, và một người khác lo ngôi nhà.

- Hy vọng họ không phải là một đôi vợ chồng, - nàng nói thành tiếng. Khi mở cửa trước. Hai khuynh hướng trái ngược nhau như thế chẳng bao giờ hòa hợp với nhau được.

Vào đến bên trong là nàng muốn quay trở ra lại. Nhưng nàng tính đến chuyện phải làm gì cho cuộc sống sắp tới. Trước hết cần mua thực phẩm, sau đó mới tính đến những chuyện khác.

Nàng bước vào ngồi sau tay lái chiếc xe mà Phillip vừa mua cho nàng. Bailey không biết mình còn nhớ cách lái xe không. Đã bao năm rồi nàng ít khi lái xe. Trước đây, Jimmie không bằng lòng cho nàng học lái, và nàng phải tranh đấu quyết liệt với Jimmie mới thuê người tập lái cho nàng. Sau khi lấy được bằng lái chàng đã mua cho Bailey một chiếc BMW, nhưng nàng chỉ lái nó năm bảy lần.

Nàng thận trọng cho xe lùi con lộ phía trước rồi chạy vào một con đường đất hai bên toàn là cây, non nửa cây số mới ra đến con đường nhựa. Nàng biết phía bên trái là lối Phillip đã đưa nàng vào, và bên phải là lối xuống thị trấn Calburn. Sau một lúc phân vân nàng quyết định rẽ trái. Nàng chưa sẵn sàng đi vào thị trấn. Nếu dân ở thị trấn Calburn cũng giống như Janice và Patsy, chắc nàng sẽ phải trả lời hàng trăm câu hỏi riêng tư mà nàng hiện chưa sẵn sàng. Trước hết nàng cần chút gì bỏ bụng, sau đó sẽ tính chuyện khác.

Ba giờ sau Bailey đã lái xe và trong xe đầy những gói thực phẩm và trái cây.

Chương 6

Matthew Longrace đậu chiếc xe chở đồ nhỏ dưới một tàn cây, nhìn chiếc đồng hồ gắn ở bảng xe. 6 giờ 30. Chàng cố trì hoãn công việc này mãi. Đêm vừa rồi Patsy cứ theo bám sát chàng không ngớt bảo chàng phải đến gặp người góa phụ này.

- Cô ấy xinh đẹp, tử tế và còn trẻ. - Rich hỏi vợ trong khi đang nhai ngồm ngoàm miếng thịt.

- Tự mình em đến đây. - Patsy nói, cầm ngược lên, miệng mím lại trong một vẻ thách thức mà gia đình rất quen thuộc.

- Ồ, không, - một trong hai đứa con song sinh của bà ta, 18 tuổi to lớn, chọt lên tiếng. - Sắp có chuyện đấm đá rồi đây.

- Tao đặt cược 50 phía này, - John nói.

- 25 cho ba. - Joe nói.

- Đây hai đứa, có muốn ăn điểm tâm không thì bảo- Patsy cảnh cáo rồi quay lại nhìn ông anh chồng làm như không biết hai đứa con của mình đang thăm cá với nhau.

- Patsy, - Rich nó, - Các bà ở đây sẽ nghĩ sao khi thấy em và Janice cùng đi đến đây rồi không nói với nhau lời nào?

- Em chẳng biết anh đang nói gì, - Patsy đáp trong khi mắt vẫn không rời Matt - Bọn em chẳng nói chuyện gì riêng mình. Bà James cần một nhà thầu khoán, và Matt là người đó. Tôi đã bảo bà ấy là anh nhận làm công tác đó.

Matt không nhìn lên. Chàng biết cuộc đời của chàng đang nằm trong tay cô em dâu này. Chàng đang sống trong nhà cô ta, nên tùy thuộc hoàn toàn vào cô. Chàng cũng biết là cô ta cố ghép mình đến với người đàn bà góa nọ không với mục đích nào hơn là làm mai mối cho chàng, để chàng đi khỏi nhà cô.

- Matt, tôi đang nói với anh đấy- Giọng cô ta y hệt như đang nói với chồng con mình - Anh có chịu làm chút công việc nhỏ nhặt ấy cho tôi hay không?

- Thím nói với bà ấy về tôi như thế nào?

- Bảo là đừng để anh dính vào chuyện tình dục - Cả ba người ngồi ở bàn ăn chột ngừng nhai nhìn lên. Khi thấy mọi người chú ý, bà nói thêm - Anh có làm không?

- Tôi sẽ làm, nhưng không đi tối nay. Tối nay tôi phải...

- Xem Butty? - John lên tiếng hỏi. Cả hai đứa rõ ràng là thích thấy ông bác mình bối rối. Mùa hè này, chúng đi làm công việc xây cất với bác, và cứ nhìn thấy thái độ của ông ở nhà, chúng tưởng sẽ có những giờ phút thoải mái dễ chịu. Nhưng bác Matt ở nhà và bác Matt đi làm sếp là hai người hoàn toàn khác nhau. Chúng đã học được điều này ngay từ ngày đầu khi nhớn như trở về làm việc sau hai tiếng đồng hồ ăn trưa.

- Bà ta tính làm gì với khu nhà cũ của Hanley ấy? Rich hỏi, cố lôi cuốn sự chú ý của vợ nhằm cứu anh mình.

- Theo bà ấy thì để sống ở đấy chứ còn làm gì nữa? - Patsy bước về lại bếp nói - Có lẽ ông chồng không để lại cho bà ấy bao nhiêu tiền, chắc chắn không đủ sống suốt đời. Nhưng vị luật sư của ông chồng dường như đã mua cho bà ấy nhiều đồ lắm.

- Tại sao ông luật sư ấy lại mua đồ cho bà ta? Joe hỏi - Bà ta gian díu tặng tụi với ông này à?

- Rickchard Longrace! - Patsy bảo chồng- Anh phải dạy dỗ mấy đứa con của anh mới được. Ăn nói gì bất nhã thế!

- Nào, Pats - Rich nói, rồi choàng tay qua hông vợ - Bọn nó đâu còn là trẻ con nữa - Rồi đưa mắt liếc nhanh qua ông anh, thầm bảo anh ta nên rời bàn ăn để tránh những câu hỏi rắc rối của Patsy.

Đó là chuyện đêm qua. Cả ngày hôm nay Matt đi làm việc cách nhà 30 dặm, cải biến một gara thành một phòng khách, và chiều tối sau khi tạt ngang nhà, đã ra thị trấn Calburn ăn tối, rồi sau đó lái chiếc Chevy màu xanh đậm hướng về con lộ Owl Creek đến khu nhà cũ Hanley này.

Giờ chàng đã đến đây, không thể trì hoãn thêm nữa. Matt chậm rãi bước ra khỏi xe tiến về phía ngôi nhà. Chàng biết rõ nó và cả vùng đất chung quanh. Lúc còn là những cậu bé, chàng và Rick từng đạp xe đạp dọc theo con rạch xuyên qua đám cỏ dại để tìm những cây còn cho quả.

Bước theo con đường mòn, chàng đã đưa mắt nhìn quanh. Phải công nhận là bao nhiêu công việc đã được thực hiện ở nơi này trong một thời gian rất ngắn. Nhìn thấy những thay đổi xung quanh, Matt khẽ huýt sáo kinh ngạc. Người nào đó đã phải trả khá bộn tiền cho công tác này. Thật ra phải trả giá gấp hai hoặc gấp ba để thuyết phục những chủ nhân công ty rút tất cả những người của họ và gửi đến đây trong một ngày.

Ảnh hưởng và tiền bạc, chàng trầm nghĩ. Người nào đó có cả hai thứ đã làm chuyện này.

Matt đi theo các bậc thềm trước ngôi nhà, đưa tay lên gõ, nhưng vừa động vào cánh cửa thì nó mở ra ngay. Chàng biết rõ cách phối trí của ngôi nhà. Cách đây nhiều năm, chàng và Rick đã cạy cửa sổ nhà bếp vào chơi bên trong nhà - Chàng cũng thường đến đây chơi một mình. Nhưng một hôm chàng thấy cánh cửa sổ ấy đã được sửa chữa, nên không thể nào vào trong được. Chàng đã bảo má chàng là có ai đó đã sửa ngôi nhà cũ Hanley, nhưng bà chẳng có thì giờ quan tâm đến chuyện đó.

- Có ai trong nhà không? - Chàng nói khi bước vào bên trong. Vào đến phòng khách lớn, mắt chàng mở lớn kinh ngạc. Trước đây chàng vẫn thấy nó trong tình trạng dơ dáy, hoang phế nên giờ đây tình trạng căn phòng được dọn dẹp sạch sẽ và những bộ bàn ghế mới đã làm chàng giật mình. Có một điều chàng thích nữa là bàn ghế trong căn phòng. Hầu hết những người dân ở Calburn đều đến mua chúng ở những cửa hàng bán đồ trang trí nội thất giảm giá địa phương và mua cả bộ.

- Đẹp! Matt nói, đưa tay sờ qua nền vải bông của chiếc ghế nệm dài.

Vào lúc đó chàng cũng ngửi thấy mùi thức ăn đang được chiên nẫu thơm phức bay lên.

- Ồ, chào anh, - một người đàn bà vừa từ khu bếp bước qua ngưỡng cửa vào phòng khách. Cô ta xinh đẹp, mặc quần màu sáng, chân đi giày thể thao loại chơi quần vợt thực sự chứ không phải những đôi giày chạy bộ thô kệch, mặc áo thun ngắn tay, và trước ngực buộc chiếc khăn nấu bếp đã hoen ố vết thức ăn.

- Chắc anh là nhà thầu khoán? - Bailey vừa nói vừa đưa một cái muống gỗ về phía chàng, thêm: - Anh làm ơn ném thử thứ này xem. Tôi đã cố nhiều lần đến độ không còn phân biệt được gì nữa.

Ở đầu chiếc muống nọ là một chất dẻo màu vàng mà Matt thấy không muốn ném mấy, nhưng sức quyến rũ của người đàn bà xinh đẹp làm chàng thấy khó từ chối. Khi lưỡi Matt vừa chạm đến chiếc muống, chàng liền quên tất cả.

- Thứ gì vậy?- Chàng hỏi, rồi cầm lấy cái muống liếm mạnh như một đứa trẻ.

- Mứt táo với gừng, - nói xong nàng quay người đi vào bếp.

Matt bước ngay theo nàng như một con chó bị buộc dây. Quang cảnh trong nhà bếp làm chàng mở to đôi mắt.

- Tôi biết. Trông nó kinh khủng phải không? - Bailey ngược lên nhìn Matt hỏi trong khi đang khuấy một món gì trong một cái chảo. Chàng phải chớp mắt mấy lần khi nhìn quanh. Trên các bức tường có những lỗ hổng vì ai đó đã tháo mấy cái kệ bên trên xuống, và cái chiếc kệ nằm thấp hơn thì hình như...

- Bị cưa, phải không? - Chàng lên tiếng hỏi.

- Mấy người thợ dọn vườn đấy. Để lấy chỗ đặt cái bếp này vào - Nàng nói trong khi khuấy một cái chảo khác. Có sáu bếp đặt trên dàn bếp lớn, trên mỗi lò như thế đều có một món gì đó đang sôi. Đến gần hơn, chàng ngửi thấy có mùi quế, mùi đinh hương.

- Cô đang nấu gì đấy? - Matt hỏi.

- Trông nhiều quá phải không? - Nàng thờ dài đáp - Lúc nào tôi cũng làm thế. Cứ gặp phải một vấn đề là tôi nấu ăn.

- Đây là vấn đề lớn hay nhỏ? - Chàng nhìn thấy ở cái chảo gần nhất thứ gì màu đỏ.

- Rất lớn. Gần phân nửa đồ tôi mua hôm nay đây. Có một chuyện rất ngộ xảy ra hôm nay. - Nàng chột ngừng lại nhìn chàng nói. - Tôi xin lỗi vì thiếu lịch sự. Tôi là James Bailey. - Rồi chùi tay vào tấm vải trước bụng, và đưa tay cho anh ta bắt.

- Matthew Longrace, - chàng nắm lấy tay nàng nhưng mắt vẫn để vào cái chảo sau lưng nàng có món ăn gì màu đỏ.

- Anh đói bụng không?- nàng hỏi - Tôi định nấu ăn tối nhưng chưa có thì giờ để ăn. Có lẽ anh cùng dùng với tôi nhé!

Matt nhìn kỹ nàng. Đây là một mưu mẹo gì đấy chẳng?

Chàng tự hỏi. Có phải Patsy đã cho cô này biết là chàng sắp đến, nên cô ta đã nấu ăn. - Chàng cố làm ra vẻ mình chẳng cần ăn lắm.

- Bờ câu. Tôi mua được từ một người ở dưới đường.

- Ông cụ Shelby, - Matt nói và trở... mắt nhìn nàng. - Ông cụ khó tính nuôi bờ câu và đem bán chúng cho các nhà hàng ăn sang trọng ở D.C - Theo Matt biết, không ai ở Calburn nấu món ăn bờ câu bao giờ.

- Đúng tên ông ấy đấy. Một con người đáng mến, đã giúp tôi nhiều.

- Shelby!- Matt thì thầm. - Ông cụ thường dùng súng săn xua đuổi người khác ra khỏi khu nông trại của ông.

- Anh thích bờ câu không? Anh không ăn chay phải không?

- Cái đó còn tùy thứ mà Patsy nhét vào miếng thịt cô ấy nấu. - Chàng nói, nhưng Bailey có vẻ không hiểu câu nói đùa của chàng nên cuối cùng đã thêm:

- Vâng, tôi thích bờ câu.

- Tốt lắm, - nói xong nàng bước lại chiếc tủ lạnh lớn rút ra một đĩa lớn bọc giấy plastic - Tôi nướng món gan xong là đủ cho bữa

tối.

- OK - chàng nói - Gan. Tôi giúp chị được không?

- Mình ăn ở ngoài, anh thấy có gì bất tiện không? Ngôi nhà này trông....- Nàng đưa tay ra dấu.

- Tối tăm và âm u, - Matt thêm và mỉm cười. Gan nướng? Bò câu? Táo và gừng? Patsy đã nói thế nào nhỉ? Là "bà góa phụ" có bảo sẽ không có vụ lãng nhãng làm tình với mình? Nếu không phải thế, vậy thì... - Xin lỗi cô nói gì? - Mãi loay hoay với những câu hỏi chàng chẳng nghe thấy Bailey nói gì cả.

- Ở đây, khu bàn ăn đây, có muống, nĩa. Anh làm ơn soạn đem ra ngoài.

- Được!- Rồi chàng chạy qua phòng kế bên, đến tủ đựng bát đĩa mở các ngăn kéo lấy dao, nĩa và khăn ăn, và mở cánh tủ lấy khăn trải bàn, nển. Mang tất cả những món đồ trên tay, chàng quay lại nhà bếp, đứng nhìn Bailey đang múc một thứ gì lỏng màu đỏ vào đĩa trông như những lát thịt gà.

- Thứ gì vậy? - Chàng hỏi nhỏ.

- Nho ngâm giấm. Nếu anh không thích....

- Không! - chàng đáp ngay, nhưng rồi hạ giọng nuốt nước bọt nói. - Ý tôi muốn nói là nó ngon lắm. Chắc tôi rất thích. Tôi chắc đó là thứ nho ngâm ngon nhất...À, để tôi đem mấy thứ này ra ngoài.

Ra đến bên ngoài. Matt lẩm bẫm một mình. "OK. Longrace, bình tĩnh lại. Mây đang bị biến mình thành tên khùng rồi đấy." Chàng trải tấm vải xuống đất rồi đặt mấy cây nển làm nển. "Phải tỉnh bơ, bình tĩnh lại. Cố kiềm chế. Mây đang bị mấy miếng gan ấy làm rối trí rồi đấy". Rồi bật cười.

- Vậy ra anh cũng làm thế, - Bailey đặt hai đĩa thức ăn đầy lên tấm vải.

Matt trở mắt nhìn mấy món ăn. Xốt gan nướng phết lên bánh mì nướng, một miếng thịt bò câu đặt lên trên với nho ngâm rắc lên. Và một bên là xà lách, không phải thứ rau diếp trắng không

màu sắc, không mùi vị mà Patsy và mấy quán ăn ở Calburn thường dọn cho chàng, mè loại xanh thẫm và đỏ.

- Tôi đã làm gì?

- Anh nói chuyện một mình.

Một lát sau Bailey đặt đĩa ăn dùng hết phân nửa, nhìn lên cây cao lớn bên trên nói:

- Đó là cây dâu tằm, loại cổ thụ. Anh có biết là dù đến 500 tuổi nó vẫn còn cho trái không? Đúng là một phụ nữ thật sự, mới sinh sản ở cỡ tuổi đó.

Đĩa ăn của chàng hầu như đã hết sạch. Matt nhìn lên Bailey. Dường như cô ta đang muốn nói với mình điều gì đây.

- Lúc này, cô bảo có chuyện ngộ nghĩnh xảy ra cho cô hôm nay.

- Ồ - Bailey đáp. - Chẳng có gì. Chẳng có gì thật sự quan trọng... Tôi chỉ.

- Tiếp tục đi - Matt giục nàng.

- Tôi... - Nàng ngập ngừng nhìn anh ta đang cố lấy quyết định xem có nên nói cho anh ta biết không.

Matt hiểu sự ngần ngại của nàng. Bailey là một góa phụ, mới mất chồng, theo lời Patsy, một góa phụ tử tế và Matt thì cũng vừa ly dị vợ chưa được bao lâu. Chàng không nói gì, hy vọng là sự im lặng sẽ làm nàng nói thêm.

Một lát sau nàng mới lên tiếng:

- Anh có biết là cuộc sống của mình có thể thay đổi trong vòng một phút không?

- Vâng, tôi biết, - giọng chàng đầy thông cảm.

- Sáng nay, tôi thức dậy và cảm thấy thật sự cảm thấy mình vô dụng. Chồng tôi để lại cho tôi ngôi nhà này và... tài sản của anh ấy. Nhưng kể từ nay trở đi, tôi phải lo một mình, phải tự lo cho mình, nhưng tôi đâu có tài năng gì.

Matt như muốn nghẹn cổ khi nàng nói thế. Chàng phải cố ho để giữ bình tĩnh, dùng nữa chỉ xuống đĩa thức ăn đã gần hết của

mình.

- Tôi biết, - Bailey nói - Tôi có thể nấu ăn. Tôi đã có những bậc thầy nấu ăn rất tài giỏi, nhưng tôi có thể làm gì với cái tài nấu nướng này? - Nàng đưa tay ngăn cho Matt lên tiếng - Tôi biết mình có thể mở một nhà hàng ăn, nhưng trên đời này không có thứ gì tôi ghét bằng cái nghề đó. Nấu đi nấu lại chỉ những thức ăn đó, phải lo xoay xở với khách hàng và nhân viên, đó không phải là nghề của tôi.

- Vậy thì cô tính sao?- Matt hỏi khi dùng miếng bánh mì còn lại vét sạch đĩa thức ăn.

Bailey lặng lẽ đưa đĩa thức ăn mới dùng hết phân nửa của mình như muốn hỏi anh ta muốn dùng phần còn lại ấy không?

- Hôm nay tôi đến một cửa hàng tạp hóa, cửa hàng lớn ở đầu con lộ. Tôi cũng chỉ tình cờ rẽ trái ra đường cái và đến đó.

- Tôi dùng được chứ? - Matt hỏi, và khi thấy nàng gật đầu chàng cầm lấy đĩa thức ăn của nàng. - Chuyện gì xảy ra ở cửa hàng tạp hóa đó?

- Tôi chợt nảy ra một ý. Một công việc mà tôi có thể làm. Bảo quản thức ăn, đóng hộp, anh biết đấy chứ.

Matt gật đầu. Giờ bụng đã đầy, chàng sẵn sàng nghe cô ta nói.

- Jimmy, chồng tôi từng bảo anh ấy nghĩ là tôi đang cố bảo quản thời gian, giữ nó lại không cho nó trôi đi.

Nàng nhìn Matt như mong chàng nói một điều gì đó về ý kiến trên, nhưng chàng vẫn giữ im lặng, vì chưa biết gì nhiều về nàng để có thể đưa ra nhận xét nào.

- Lúc ở cửa hàng ấy, tôi nhìn thấy họ trưng bày đủ thứ được gọi là thực phẩm cho người sành ăn, những hũ mứt thật nhỏ bán 7 đô la một hộp. Tôi nghĩ là mình có thể làm mứt ngon hơn thế. Lúc đó tôi chợt có ý nghĩ là mình có thể làm mứt và trái cây ngâm dấm.

- Ý kiến nghe được quá, - Matt nói khi thanh toán xong đĩa thức ăn nàng vừa đưa. - Cô biết gì về chuyện mở một nhà máy

sản xuất.

- Chẳng biết gì cả, nhưng tôi tính những cách làm nhỏ hơn. Có lẽ đặt hàng qua thư tín. Những cửa hàng sang trọng. Anh biết gì về vụ bán mút phải không?

- Chẳng biết gì cả.

Bailey chỉ hừ mà không nói gì, rồi nghiêng người ra sau nhìn lên cây dâu tằm.

- Vậy điều ngộ nghĩnh xảy ra hôm nay là chuyện gì vậy?

Bailey mỉm cười nói:

- Trong lúc tôi đang bỏ mấy chai dấm vào rổ để về làm các món ngâm dấm, thì có một người đàn bà đến báo nhỏ là tôi không nên mua hàng ở đây. Bà ta bảo là nếu tôi muốn nhiều thì hãy đến Cost Club. Tôi bảo bà ta là tôi mới đến, và không biết tiệm đó ở đâu. Bà ta liền xé một mảnh giấy vẽ đường cho tôi đến đó, rồi bảo thêm: "Chị nên mua trái cây ở cái quầy bán trái cây tại chỗ, và trả giá chứ đừng trả tiền theo giá họ đòi. Những nông dân nhất là những người vùng quanh Calburn, sẽ móc hết túi tiền của chị.". Tôi nói cảm ơn bà ta lắm và bà ta nói.... - Bailey ngừng lại đôi mắt long lanh. Bà ta vỗ nhẹ tôi bảo: "Không có gì. Nghe giọng nói, tôi biết chị từ Miền Bắc và những người ở đây lúc nào cũng vụng về bất lực, nhưng chị có vẻ là người tốt nên tôi thấy giúp chị không có hại gì".

Cả hai cất tiếng cười lớn sau câu chuyện.

- Điều đặc biệt ngộ là tôi lớn lên ở Kentucky - nàng nói.

- Nghe giọng có vẻ không phải - Matt nhìn cô ta dò hỏi, nhưng Bailey không đưa ra nhận xét nào thêm, chỉ nhìn lại cây dâu tằm.

Rồi chợt nàng đứng vội lên nói:

- Rượu vang! Tôi thật bất nhã, quên mất thức uống. Tôi có một chai Chardonnay - Matt chưa kịp nói gì, nàng đã chạy vào trong nhà.

- Thú vị thật! - Chàng nói một mình khi đứng lên đuổi thẳng người. Rõ ràng cô ta cố tránh né trả lời câu hỏi riêng tư vừa rồi.

Vài phút sau nàng đã trở lại với hai ly rượu nho trắng ướp lạnh và đưa cho Matt một ly.

- Tôi có rượu đào nữa nếu anh muốn uống.

Ý nghĩ đầu tiên của Matt là nói "vâng, có", nhưng chàng tự kiềm chế nhìn ra xa và nói:

- Nơi này từng được bỏ hoang trong nhiều năm, khi tôi và em tôi còn là những đứa trẻ, chúng tôi thường đến đây chơi nhiều lần. Giờ trông nó khác hẳn.

- Vâng. Máy người công nhân ấy đã thi hành công tác rất tốt. Tôi không biết mình sẽ bảo quản lên lại, nó trông rất đẹp. Anh muốn đi xem một vòng không?

- Rất muốn, chàng đáp.

- Vì tôi mới nhìn thấy nó cách đây có hai hôm, anh chắc biết nhiều về nó hơn tôi, nhưng tôi sẽ chỉ cho anh xem những chỗ tôi đã thấy.

- Cô dẫn đường đi. - Matt bước theo sau nàng, ngắm thân hình đang bước đi phía trước. Một thân hình đầy đặn, và theo kinh nghiệm chàng biết qua người vợ trước đây và những người bạn của nàng, thì đây là một thân hình được săn sóc kỹ, thân hình của một người dành rất nhiều thời gian cho thể dục, và những cuộc xoa bóp mát xa.

Matt yên lặng lắng tai nghe nàng nói về khu đất trong khi đi. Nàng biết nhiều về cây cối. Nàng nói về những cây mâm xôi sà xuống đất và những cây mâm xôi thẳng đứng, rồi đến hai thứ mâm xôi đỏ. Rồi mỉm cười nhìn Matt nói:

- Tất cả phải được cắt tỉa khác nhau.

Nếu chỉ nghe nàng nói không thôi, Matt chắc đã nghĩ nàng là vợ của một trại chủ. Nhưng một bà vợ ở nông trại nào mà có thể nấu được một bữa ăn như ở một khách sạn bốn sao?

Nàng chỉ cho Matt xem hồ nước và nói những con cá ngừ mùa đông, và phải quay lưới xung quanh hồ để giữ cho những con gấu

trúc khỏi lai vãng đến, nàng nói đến những cây lý gai, những trái lý chua chưa bao giờ nàng được ăn.

Càng nghe giọng nàng nói, Matt càng hoang mang. Thịnh thoảng nàng lại phát âm chệch một vài từ thông thường.

- Cô học được những thứ ấy ở Kentucky à?- Matt nhẹ nhàng hỏi. Khi theo nàng đi qua nhà kho vào rừng cây cạnh nhà - cô sinh trưởng ở một nông trại à?

- Không - nàng đáp - thì ở vùng ngoại ô thành phố. Nhìn kìa. Đẹp phải không?

Bailey đang chỉ một hốc lỗ đốt lửa nằm giữa một khoảng trống trong rừng cây, lại cố né tránh trả lời câu hỏi của chàng. Matt quay người nhìn hốc lỗ và mỉm cười nói:

- Em tôi và tôi suýt đốt cả khu rừng này vào một đêm nọ đấy.

- Kể cho tôi nghe đi, - Bailey nói.

- Chẳng có gì nhiều. Chỉ là cái gốc nghếch của trẻ con - Rick và tôi đi lượm củi khô, nhúng vào xăng, sau đó đốt vào que diêm. Nó nổ bùng lên - Chàng lắc đầu nhớ lại chuyện cũ - Thật may là chúng tôi không chết. Nếu trời không bắt đầu mưa lúc ấy, không biết chuyện gì đã xảy ra.

- Bố mẹ anh chắc phải giận lắm!.

- Má tôi không bao giờ biết chuyện đó. Bà làm việc suốt ngày nên phần lớn để chúng tôi ở nhà một mình - Chàng ngừng lại, chờ xem nàng có hỏi gì thêm như mọi người thường làm, nhưng khi thấy Bailey không nói gì, chàng lại tiếp - Bố tôi bỏ bà lúc tôi 5 tuổi và Rick được 3 tuổi.

- Tôi rất buồn. Bailey nhìn lên anh ta nói, nhưng Matt đã nhìn đi nơi khác để nàng không nhìn thấy vẻ mặt của mình.

- Cũng đã lâu rồi. Thế còn bố mẹ cô thì sao?

Nàng quay trở lại con đường mòn.

- Bố tôi mất năm tôi 14 tuổi và má tôi mất năm ngoài, nhưng tôi còn bà chị.

- Ở Kentucky?

- Vâng. Câu trả lời ngắn cho thấy nàng không muốn Matt hỏi thêm nữa.

Nhưng chàng vẫn hỏi như không để ý.

- Vậy nếu cô không lớn lên ở một vùng nông trại, sao cô biết rành rọt về cây cối, nhất là loại cây dùng làm thực phẩm.

Bailey quay lại nhìn Matt, rồi thở dài:

- Có phải mọi người ở thị trấn này đều hỏi những câu hỏi riêng tư như vậy không?

- Ồ, vâng - Matt vui vẻ nói - Ở đây, mọi người ai cũng biết rõ chuyện của người khác. Không có đứa trẻ nào trong thị trấn mà không biết những chuyện của tôi.

Bailey bật cười.

- Anh muốn nói đến cô nàng đồng đánh mà anh đã lấy, phải không?

- Đó là lối diễn tả của Patsy. Cô ấy gặp Cassandra một lần và bị cô này xem thường nên trả thù bằng cách nói cho mọi người biết nàng là một cô gái xinh đẹp gốc nghềch.

- Nàng có vậy không?

Matt chỉ khẽ mỉm cười nói.

- Nàng mất tôi phải không?

Bailey nghiêng đầu sang một bên nói:

- Thế là một câu hỏi riêng tư đã không được trả lời.

- Đúng!- Matt mỉm cười đáp và hỏi:- Nào, thế còn thứ rượu đào đâu. Tôi đã thấy thềm rồi đấy!

- Anh coi chừng kéo bị béo phì đấy - Nói xong Bailey cười lớn bước vào nhà. Vài phút sau chàng đã ngồi ở bàn trong phòng khách nhấm nháp ly rượu đào.

- Ôi,... - chàng không sao nói hết câu.

- Anh hỏi tại sao mùi nó lại khác với thứ rượu đào từng uống à?

Matt chỉ biết gật đầu.

- Cherry và vani, thêm mỗi thứ một ít là nó tạo thêm mùi vị cho trái đào. Tôi còn bỏ vào đấy bột hạnh đào nghiền nát nữa.

Matt không còn biết nói sao. Chàng dùng nĩa chỉ vào đĩa thức ăn hỏi:

- Lúc nào? Và làm thế nào?

Bailey nhìn xuống hai bàn tay mình đang đặt trên bàn, như đang nghĩ xem mình nên tiết lộ cho anh ta bao nhiêu, và nói gì với anh ta.

- Chồng tôi có một người nấu bếp và một người làm vườn, và tôi đã dành rất nhiều thì giờ học hỏi họ.

Matt cảm thấy là nàng chỉ cho mình biết một phần trăm của sự thật, nhưng có còn hơn không.

Khi chàng uống hết nửa ly rượu đào, một ý nghĩ chợt đến, một ý nghĩ thật sự, rõ ràng. Lúc ấy Bailey đang ngồi im nhìn bức tường lớn trống màu nâu ở cuối phòng khách. Chàng suýt buột miệng muốn cho nàng biết là có một lò sưởi bằng đá sau bức tường ấy.

- Vậy cô nghĩ thế nào về ngôi nhà này?- Chàng hỏi.

- Kinh khủng - nàng nói - Khi tôi nghe người ta bảo Jimmie để lại cho tôi ngôi nhà này, tôi tưởng tượng là một nơi nào đó thật xinh đẹp. Có lò sưởi và một chiếc cổng vòm, một hàng hiên lớn, rộng, có những chiếc ghế lắc. Trên đó thay vì thế, tôi lại được ngôi nhà này với cả chục phòng ngủ và phòng tắm. Anh đã bao giờ nhìn thấy thứ gì tương tự như thế này trong đời chưa?

Matt lấy khăn chùi miệng, uống cạn ly rượu rồi đứng lên nói.

- Để tôi đi lấy ít dụng cụ ở ngoài xe, rồi tôi chỉ cho cô xem những cái này. Được chứ?

- Được - nàng đáp vẻ hơi hoang mang.

Trong khi bước ra đường đến xe, chàng tự nhủ, hãy từ từ và thận trọng trong vụ này. Chàng biết là mình đang có một cơ may, nếu làm rồi lên nó sẽ nổ tung, sẽ mất đi mãi mãi. Khi mở hộp đồ nghề phía sau xe và lấy một cây nạy đinh, chàng nhắm mắt lại

trong một lát nghĩ đến món thịt của Patsy và món bồ câu và ly rượu đào, có cherry, có hạnh đào của người phụ nữ trong nhà. Bằng một cử chỉ rất nghiêm chỉnh như đang phải đối diện với khoảng khắc quan trọng nhất trong đời mình, chàng buộc sợi dây có đồ nghề vào người, cầm lấy thanh nhô đỉnh, rảo bước vào nhà. Vào đến bên trong, chàng thấy Bailey đã dọn đĩa thức ăn của chàng khỏi bàn, và đang để hũ mút lớn vào tủ lạnh.

- Sẵn sàng rồi chứ? - Chàng hỏi. Bailey lẳng lặng đi theo chàng ra cửa trước.

- Khi tôi còn học để trở thành kiến trúc sư, trong lúc tham gia vào một dự án, tôi đã đo đạc ngôi nhà cổ này, vẽ nó ra trên giấy. Bài tập làm của tôi là giữ nguyên cái mặt ngoài, nhưng phải thay đổi phần bên trong. - Quì xuống sàn nhà, Matt đưa tay ra theo mép cuối của lớp lót tường. Anh sáng duy nhất từ bên ngoài chiếu vào là từ cánh cửa đang mở - Hôm ấy là Giáng sinh, và tôi muốn để Rick và Patsy được một mình bên nhau nên tôi đã dành thì giờ rất nhiều ở đây. Tôi đo đạc và bắt đầu nhìn kỹ ngôi nhà. Tôi muốn thấy ngôi nhà này nguyên thủy trông như thế nào. Tôi nhìn thấy lớp lót này, - giọng chàng mang vẻ chế nhạo- đã được thêm vào rất lâu sau khi nó được xây cất, vì vậy mà tôi đã xem xét nó rất kỹ. Tôi kéo những tấm lót ra khỏi tường, nhìn bên dưới nó, rồi dùng đinh đóng nó lại như cũ. À đây rồi - Matt tìm được chỗ thò tay vào bên dưới lớp ván màu sẫm, rồi đút cây nạy đinh vào chỗ hở - Cô thấy có trở ngại gì không? - Chàng lên tiếng hỏi trước khi kéo cây nạy đinh.

- Anh muốn làm gì với những thứ đó thì tùy anh - nàng trả lời rất thành thật, rồi nhảy sang một bên khi tấm ván lót bị nạy bật đinh tạo nên một âm thanh lớn. Chỉ vài giây sau, toàn bộ tấm ván đã bật ra. Matt để nó sang một bên, quay lại mỉm cười nhìn nàng vẻ đắc chí. Nhưng Bailey chỉ nhìn thấy phần sau tấm gỗ lót của phòng bên cạnh.

- Cô không nhìn thấy nó à - chàng hỏi, vẻ bất mãn.

- Rất tiếc! - nàng đáp

- Thấy cái đó không? - Matt đưa tay chỉ một vật như một cây trụ chống ở tường ngoài.

- Có - Bailey chậm rãi đáp.

Matt dùng chân đã vào mặt sau của tấm ván lót mỏng trước mặt hai người, khiến nó ngã xuống nền nhà của một phòng ngủ trống. Giờ thì cô thấy chưa?

- Hai phòng thành một, - Bailey nói.

Matt đặt tay lên cây cột gỗ lớn mà chàng vừa chỉ cho Bailey.

- Cô thấy cái này là cái gì?

- Có lẽ một thứ cây trụ.

- Đúng - chàng nhìn nàng mỉm cười - Loại cấu trúc nào có trụ?

- Trụ thủng thur.

Matt cười lớn.

- Nghĩ nữa xem. Một thứ gì có ghế xích đu.

-Ồ! - Bailey kêu lên - Một hàng hiên.

- Đúng.

- Anh muốn nói....

- Đúng rồi. Toàn thể khu này là một cái hàng hiên. Nó chạy quanh khoảng một phần tư của ngôi nhà theo hình chữ L. Rõ ràng là có một người nào đó, tự tay làm lấy, đã đóng chiếc cổng, biến nó thành một lối đi vào, 2 phòng ngủ và 1 phòng tắm.

- Một cái phòng tắm xấu xí!- Bailey nói.

- Nếu dẹp mấy bức tường, bỏ các phòng ngủ và phòng tắm đi, cô sẽ có lại cái hàng hiên cũ.

Matt hài lòng thấy Bailey có vẻ sững sốt không nói được lời nào. Quay mặt đi để dấu nụ cười, chàng bước lại phòng khách, lần này thì đến lượt Bailey đi theo chàng như một con chó ngoan ngoãn.

Một phần của bức tường dài nhất trong phòng khách thò ra khoảng ba mét.

- Lùi lại, và che mắt. Có thể nhiều bụi lắm đây. - Chàng nói, rồi móc cây nhổ dính vào tấm ván lót, nhưng rồi lại đứng - không nên làm như thế này. Bụi có thể phủ đầy bàn ghế ở đây.

- Tôi có máy hút bụi, - nàng nói nhanh trong khi lùi lại và nhắm mắt. Khi nghe một tiếng ngã lớn nàng mở mắt ra lại và thấy Matt đang đỡ tấm ván không cho nó ngã xuống bàn ghế. Nhưng bụi cũng đã bay tung tóe. Khi bụi lắng xuống, nàng đã nhìn thấy những viên đá.

- Lò sưởi à?- Nàng lặng lẽ hỏi trong khi Matt dựng tấm ván vào tường.

- Đúng rồi. Lò sưởi. Làm bằng đá địa phương. - Chàng thò đầu vào bên trong nhìn lên ống khói - Tôi nghĩ sửa sang cho nó hoạt động lại cũng chẳng tốn nhiều công sức lắm.

- Anh làm được à? Anh có thể tháo tất cả ra để làm cho cái lò sưởi hoạt động được à? Anh có thể trả lại cho ngôi nhà cái hàng hiên ấy à?

Nàng nói như đang hỏi một bác sĩ đang tìm cách làm sống lại một người đã chết.

- Được, - Matt nói đó là những công việc dễ dàng nhất trên đời này. Chàng sẽ cho nàng biết về những tổn hại về cấu trúc hay cái thanh sà ngang bị mục chưa kể đến mối mọt. Ngay lúc này tốt nhất đừng cho nàng biết những tiếng vù vù phát ra từ ống khói lò sưởi.

Cố dấu vẻ lo lắng của mình, nàng cầm tấm gỗ lên đóng đinh gắn nó lại như cũ.

- Nhà bếp - Chàng nói lớn, đưa tay chỉ. - Tôi thấy cần đập bỏ bức tường này để biến khu bếp và phòng ăn thành một căn phòng rộng lớn. Cô thích lát bằng cẩm thạch hay đá hoa cương?

- Cẩm thạch à? - Nàng thì thầm - Hay đá hoa cương?

Một lát nữa, Matt phải quay đi cố dấu một nụ cười, rồi đưa nàng qua các phòng ngủ, chỉ cho nàng thấy cách chàng sẽ gắn hệ thống nước.

- Anh làm cả hệ thống nước à? - Nàng hỏi vẻ ngạc nhiên.

- Không, nhưng một người bạn lúc còn học trung học là thợ ống nước. Tôi sẽ bảo anh ta làm.

- Còn trên tầng thượng? - Nàng hỏi.

- À, vâng - chàng nói rồi bước lên các bậc thang. Lên đến nấc thang thứ ba chàng phải dừng lại, bước cẩn thận hơn. Các bậc thang không được chắc lắm. - Cần phải sửa chúng, - chàng quay lại nói.

Lên đến đầu cầu thang, chàng dừng lại, hít một hơi thật sâu trước khi bước tới trước. Trước kia chàng thường bảo cậu em nhỏ của mình là khu trên này của ngôi nhà có ma. Sự thật chàng muốn giữ nơi này làm một chỗ riêng cho mình ẩn náu khi còn bé mỗi khi đời sống trở nên quá nặng nề đối với cậu.

- Anh không sao chứ?- Bailey nhìn kỹ chàng hỏi.

- Không sao, - chàng đáp nhanh.- Tôi đang cố nhớ lại những gì tôi thấy về căn phòng này khi tôi ở đây. Tôi nghĩ là nền nhà phía bên kia tấm ngăn vừa mới làm gần đây thôi. Phía bên kia tấm ngăn, trước kia còn trống thông luôn với phòng bên dưới, nhưng đã có người bít nó lại, cắt một lối ăn thông ở tấm chắn và làm nó thành một cái phòng. Rất có thể....

- Không! Bailey lớn tiếng nói, khiến Matt phải dừng lại.

- Dừng đi trên nền gỗ ấy.

Đưa mắt nhìn Bailey, chàng thấy nàng có vẻ bối rối.

- Xin lỗi, chắc anh nghĩ là tôi điên, nhưng đây chỉ là một cảm giác của tôi thôi. Tôi đã không để bất cứ công nhân nào quét dọn ở đây đến gần nó. Tôi biết mình có vẻ ngốc nghếch, nhưng...- Nàng nhún vai bỏ dở câu nói.

- Để tôi nhìn kỹ lại xem - Matt nói, rồi cúi xuống bắt đầu lật mấy tấm ván ép lên nhìn. Sau khi lấy đi ba tấm ván, chàng bước lùi lại. - Trực giác tốt thật, - chàng nói với giọng khen ngợi- Kẻ nào lót cái sàn này chẳng biết tí gì về xây cất cả.

Bước lại gần chàng hơn, Bailey nhìn xuống phần trống lộ ra và thấy mấy cây xà ngang đỡ nền gỗ đã không chạm vào nhau, nên không thể chịu đựng được sức nặng.

Matt nhìn nàng nói:

- Nếu có người bước đến đây, anh ta sẽ rơi xuống phòng bên dưới. - Giọng nói chàng hạ thấp xuống khi nói tiếp. - Cô lúc nào cũng có cái linh cảm như thế nào sao?

- Không thường lắm, - nàng đáp - Nhưng đôi khi tôi... chắc anh cho tôi là ngốc.

- Không.

- Đôi khi dường như tôi biết chuyện này chuyện nọ có đúng hay không, không phải là biết về tương lai, nhưng tôi biết mình nên làm một điều gì đó. Có lẽ nó cũng giống như anh nói "một thứ trực giác".

- Dù là gì thì đó cũng là điều tốt. - Bên ngoài trời đã tối. Trên căn rầm thượng không có đèn.

Bailey bắt đầu xuống cầu thang. Matt cũng đi theo, nhưng đến đầu cầu thang, chàng dừng lại nhìn căn phòng trên này, hình dung dàn máy vi tính đặt dựa vào tường, và đằng kia, dưới cửa sổ sẽ là bàn vẽ của chàng. Nếu chàng sửa lại nền ván lót phong, chàng có thể nâng cao cái bàn để có thể trông ra cửa sổ, nhìn khu vườn mà nàng tính trồng những thứ rau quả dùng làm các món ăn sau này.

Từ dưới cầu thang Bailey gọi lên:

- Còn có gì không ổn nữa à?

- Không, - Matt đáp rồi bước xuống cầu thang.

Khi cả hai trở lại phòng khách, Bailey không mời chàng ngồi, cũng không mời thêm thức ăn, đồ uống gì nữa. Rõ ràng là đã đến lúc chàng phải từ giã. Lúc ấy cũng đã hơn 9 giờ tối. Nhưng Matt vẫn đứng đấy, chờ câu trả lời của nàng.

- Được rồi, - Bailey nói khi bước về phía cửa trước. - Tôi sẵn sàng thuê anh. Anh có thể cho tôi biết giá cả được không? Tôi cần biết giá cả để liệu xem có đủ sức hay không. Cũng còn có

những chỉ tiêu khác, và ... - Nàng đưa mắt nhìn về phía nhà bếp, nhún vai.

"Cơ may của mày đấy, Longrace" Matt thầm bảo. Lúc này là tốt nhất, hoặc không còn cơ hội nào khác.

- Tôi có một đề nghị với cô - Bailey chột lùi lại một bước, và chàng hối là mình đã không lựa lời kỹ.

- Cho công việc - chàng tiếp nhanh. - Này, chúng ta có thể ngồi xuống nói chuyện một lát không? - Nói xong, chàng bước đến chiếc ghế nệm, nhưng Bailey vẫn đứng nguyên tại chỗ, dè dặt nhìn chàng. Matt ngồi xuống ghế, hít một hơi dài rồi lên tiếng. - Tôi cần một nơi ở, còn cô thì có nhiều phòng ngủ không dùng. Vì thế tôi định thuê một căn phòng của cô. Tôi sẽ sửa sang lại ngôi nhà này vào những ngày cuối tuần mà chỉ tính có tiền vật liệu thôi.

- À, ra vậy, - nàng nói nhưng không nhìn thẳng vào chàng. Nàng chậm rãi đi quanh chiếc ghế nệm dài, đến ngồi vào một chiếc ghế bành, rồi nói - Tại sao anh muốn dọn đến đây ở với tôi? - Chắc chắn ở Calburn còn có nhiều nơi khác có phòng trống.

- Vâng, rất nhiều, nhưng... - Chàng nhìn qua Bailey nhếch mép cười. - Họ không nấu ăn được, và nhà đầy cả lũ nhóc con ồn ào không chịu được, và... xin cô đừng phật lòng, có cái gì đó ở cô mà tôi thấy thích, một thứ gì trầm lặng, bình ổn. Trông cô không thuộc những người dễ dàng lên cơn xúc động mạnh.

- Không, - Bailey chậm rãi nói.- Bảo đảm với anh là khó có gì làm tôi lên cơn lắm.- Nàng đưa mắt nhìn xuống đôi tay trong một lúc. - Vậy... nếu dời đến đây, anh muốn ở chỗ nào.

- Tôi muốn lấy cái phòng ngủ rộng hơn ở phía sau, căn phòng gồm buồng tắm màu xanh nhạt, - chàng nói nhanh, - và tôi còn cần dùng một phần của căn phòng trên rầm thượng có chỗ làm việc. Tôi còn nhận việc làm vào những ngày cuối tuần.

- Anh nhận làm thêm để trả lại cái hàng hiên ấy cho tôi chứ.

- Đúng rồi. Cái hàng hiên ấy và lò sưởi. Và nhà bếp, chắc chắn là nhà bếp nữa.

- Thế còn vấn đề ăn uống?

- Tôi nghĩ cô có thể nấu ăn cho tôi.

- Không, tôi muốn nói là ai trả tiền thực phẩm. Anh ăn nhiều và nếu anh có khách nữa thì sao? Ai thanh toán số phụ trội ấy?

- Tôi có một chương mục ở cửa hàng bách hóa ở Calburn. Nếu cô mua đồ ở đây, tôi sẽ trả phiếu thanh toán. Như thế là công bằng, phải không?

- Nếu thực phẩm lấy trong vườn tôi, hay mua ở các sạp bán bên đường. Còn có thể mua ở Cost Club nữa.

- Cô tính tiền ăn ở trọ tất cả bao nhiêu?

- Tôi tính... sáu trăm một tháng, cộng thêm tiền thực phẩm ở các cửa hàng.

- Cái gì? - Chàng nói. - Thế là quá đáng, - Matt đứng lên, liếc nhìn Bailey, nhưng cô vẫn ngồi thật yên chỗ cũ.

- Nếu lấy một phòng ở khách sạn dọc đường, - Bailey nói - giá còn cao hơn thế nữa, mà không có các bữa ăn. Anh phải tự nấu lấy. Nếu anh dọn đến đây, anh sẽ khỏi trả tiền công nấu nướng, và thức ăn của tôi nấu có thể cân bằng với các công việc làm một của anh, đặc biệt là khi anh phải làm công việc giấy tờ vào cuối tuần. Thật ra giá sáu trăm là quá rẻ.

- Tôi cho là cô nhầm Calburn với mấy đô thị lớn rồi. Ở đây giá cả rẻ hơn nhiều.

Bailey dựa người vào ghế, khoanh tay trước ngực nói:

- Chịu hay không tùy ý anh.

- Thôi, thế cũng được. Tôi bằng lòng, nhưng phải nói là không thích lắm, - Matt chau mày nói.

- Vậy là được rồi. Chúng ta có nên ký bản giao kèo nào không?

- Theo tôi, bắt tay nhau là đủ rồi, - chàng mỉm cười đáp - trừ khi cô tính luôn tiền bắt tay nữa.

- Tôi không biết. Có nên không?

Matt cười lớn.

- Không - chàng nói, rồi đưa tay ra. Khi Bailey đứng lên nắm tay, chàng đã giữ lại một lúc và nhìn thẳng nàng.

Bailey rút tay lui, rồi bước tới cửa trước. Matt đi theo sau, rồi bước ra ngoài.

- Mai tôi sẽ dọn đến, nếu cô thấy không có gì trở ngại.

- Vâng, được, - rồi có vẻ ngần ngại nàng tiếp - anh sẽ không... anh biết. Tôi nghĩ mình chưa sẵn sàng cho...

- Về chuyện tình dục phải không? Matt hỏi.

- Ồ, không,- Bailey mỉm cười - chuyện ấy không sao. Chỉ có vấn đề gian dúu tình cảm tôi không muốn. Tôi cần phải tìm xem mình có thể tự lực sống được không, trước khi có liên hệ đến một người đàn ông nào khác, nếu có thể. Và tôi cần sự riêng tư. Rất nhiều riêng tư. Anh hiểu không?

- Vâng, hiểu. - Chàng ngập ngừng nói.- Tình dục thì được, nhưng không xen vào cuộc sống của cô. Tôi nói đúng ý cô không?

- Có lẽ, nàng nhìn Matt mỉm cười, - nhưng tôi xin nói rõ điều này: nếu có vụ tình dục giữa chúng ta, tiền thuê anh sẽ tăng gấp ba. - Nói xong nàng nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Matt vẫn còn cười khi bước ra chỗ đậu xe. Chàng ngồi vào tay lái, ngửa đầu ra ghế một lúc. Chàng thực sự không tin là mình lại gặp được một vận may như thế, sẽ rời khỏi nhà Patsy!

Khi cho máy xe nổ, chàng vẫn còn mỉm cười. Ngoài chuyện được ra khỏi ngôi nhà đó, chàng còn sắp được dọn vào ở với một phụ nữ biết nấu nướng, một người đàn bà dường như biết tất cả nghệ thuật về gia đình. Chàng không sao tin được vận may của mình.

Khi cho xe rẽ từ con lộ Owl Creek lên con đường tráng nhựa, chàng hy vọng Bailey không biết rằng Patsy đã tính chàng 750 đôla một tháng cộng thêm tiền số thực phẩm trong một tuần cho một gia đình năm người lớn.

Chương 7

Sáng hôm sau, mãi đến gần 8 giờ Bailey mới thức giấc, vì tối hôm trước, 3 giờ sáng nàng mới lên giường ngủ. Sau khi Matt ra về, ngôi nhà xấu xí này bỗng trở thành trống vắng vô cùng với tất cả những gì của cuộc sống mà nàng không còn có nữa. Nàng đã lên giường, nhưng cứ nằm trăn trở trong hơn tiếng đồng hồ. Sau cùng nàng đã ngồi dậy, mặc chiếc quần vải thô và chiếc áo thun ngắn tay vào, bước xuống bếp kiểm chút gì nóng để uống.

Trong một lúc nàng ngồi ở bàn ăn trong phòng khách nhìn bức tường che khuất lò sưởi. Chỉ khi nghe tiếng động bên ngoài và nhìn ra cửa trước, ước mong Jimmie chợt xuất hiện bước vào phòng, nàng mới biết là mình phải làm một công việc nào đó nếu không sẽ phải nằm khóc suốt đêm.

Trong nhà bếp, chiếc tủ lạnh chất đầy những hũ mứt cần được hâm nóng lại trước khi cho vào những vại lớn, và trên nền nhà là những thùng trái dâu tây mua từ những quán bên đường. Trong tủ lạnh chất nhiều gói mận, một hộp lớn quả mâm xôi, một xô lớn những trái anh đào, và nhiều rau quả.

- Khóc hay làm việc! Nàng nói lớn, rồi mang đôi giày thể thao vào, buộc chiếc khăn làm bếp trước bụng. Sau khi đặt thùng nho tây lên bàn, và tìm dụng cụ làm nắp trong thùng đựng vật dụng làm hồ hộp, nàng bắt tay vào việc. Phillio đã gọi một người thợ đến gắn đường dây cáp, nàng bật máy truyền hình xem chương trình HGTV trong khi làm việc.

Giờ đây nàng ngáp dài bước xuống giường và mặc áo quần đi vào bếp, đến tủ để thức ăn nhìn hàng dãy những hũ gồm rượu trái mâm xôi, rượu sê ri, mứt nho tươi, xốt cà chua xanh, cà rốt ngâm dấm, mứt mật và mật muối. Trên bệ cửa sổ là chiếc hộp thiếc đựng công thức nấu nướng mà trước đó nàng đã vô cùng hồi hộp khi tìm thấy. Rất tiếc là nó chỉ có một vài công thức cơ bản về chiên thịt miếng và bít tết gà quay.

Nhìn những dây hũ các món mà nàng đã làm tận đến 3 giờ sáng, giờ đây nàng chẳng biết bước kế tiếp của mình là làm gì.

**- James Manville, tiên sư anh! – Nàng nói lớn. –
Tại sao anh lại để em như thế này? Làm thế nào em
tự lực mưu sinh được trong khi em chẳng biết gì
mọi thứ.**

Trong một lúc, cơn giận xâm chiếm toàn thân nàng, nhưng kể đó nàng lại thấy mình sắp bật khóc. Nàng dựa trán vào kệ. Ôi, nàng nhớ Jimmie vô cùng, nhớ tiếng cười, giọng nói, nhớ những buổi trò chuyện, lắng tai nghe nàng nói, cùng nhau giải quyết những vấn đề của nhau, và nàng nhớ đến những lần ân ái cùng chàng. Trước đây nàng vẫn thức dậy trong những ngôi nhà đầy tiếng cười chung quanh. Nhưng giờ đây nàng chỉ còn một mình cô đơn, không ai để chuyện trò, không ai để tham khảo ý kiến, và không còn những cuộc ân ái say sưa. Một phần con người nàng muốn choàng tấm áo đen vào và sống như hoàng hậu Victoria, suốt đời còn lại để tang cho chồng. Nhưng phần khác của con người nàng lại muốn cười đùa, vui vẻ, thậm chí còn có thể lăn lộn trên giường với một người đàn ông.

Nàng chậm chậm rời tủ đựng thực phẩm, và vài phút sau đã ngồi trên cái bậc thềm cửa sau ăn một bát Cheerios, trầm ngâm suy nghĩ. Mình làm gì đây hôm nay? Nàng tự hỏi – Làm thêm một trái cây. Làm thêm cốt? Nhưng làm sao bán?

Có lẽ nàng dành ngày hôm nay để tìm cho ra điều mà Jimmie muốn nàng tìm. Trong những tuần lễ kể từ khi lần đầu tiên đọc mảnh giấy chằng để lại, càng đọc nó nàng càng thấy bực mình “Hãy tìm ra sự thật về chuyện gì đã xảy ra nhé Frecks? Hãy làm chuyện này cho anh.”

Sự thật về cái gì? Nàng tự hỏi. Chàng không thể cho nàng một chỉ dẫn để bắt đầu ở đâu sao? Mọi người ở Calburn đều gọi nông trại chàng để lại cho nàng là nông trại Hanley cũ kỹ. Cái tên này có liên hệ gì đến cái tên Manville của Jimmie không? Dĩ nhiên rất có thể Jimmie đã nói dối về họ của mình. Dường như chàng đã nói dối mọi thứ có liên quan đến thời thơ ấu của chàng, vậy thì cái họ chàng cũng có thể bịa ra.

Nhưng khi nhìn lên cây dâu tằm cổ thụ, mắt nàng chột mở lớn. Có một thứ mà Jimmie chẳng thể nào nói dối được. Có một vết sẹo trên mặt chàng, một vết sẹo nằm ẩn sau đôi ria mép rậm của chàng, vết sẹo chỉ có nàng biết. Chỉ có một lần duy nhất nàng đề cập đến nó, vào đêm cưới, và đó cũng là lần duy nhất Jimmie đã thật sự giận nàng. Kết quả là nàng không bao giờ đề cập đến nó nữa.

**Nhớ đến chuyện đó, nàng thấy có chút gì hy vọng.
Có lẽ thật ra đó cũng là một cách dễ dàng tìm ra
điều mà Jimmie muốn nàng biết.**

Nàng đi vào nhà, đặt bát đĩa không vào máy rửa chén, rồi cầm xách tay và chìa khóa xe. Đã đến lúc nàng xuống xem phố Calburn. Nhưng vừa mở cửa xe, theo một cảm tính nhất thời, nàng chạy lại vào nhà đem mấy hũ, mứt, rượu chất đầy một thùng gỗ. Để cho những người dân địa phương ở đây ném thử sản phẩm của nàng đâu có hại gì.

Nếu phải dùng những từ đơn giản để mô tả Calburn, thì nàng hẳn đã dùng từ “hoang vắng” hay “bỏ hoang”. Nông trại của nàng nằm cách ngã tư, hay là phố Calburn khoảng hai dặm đường. Trên đường lái xe đến đó, nàng chỉ nhìn thấy từ ngôi nhà này đến ngôi nhà khác, hầu hết bỏ trống. Có những ngôi nhà nông trại cũ lớn nằm cách xa đường với những hàng hiên sâu nằm dưới bóng những thân cây lớn kích thước bằng cỡ những giàn phóng hỏa tiễn. Một vài ngôi nhà có sân cỏ được cắt xén, trong khi những ngôi nhà khác thì sân đầy cỏ dại và bụi cây nhỏ. Thỉnh thoảng nàng thấy một vài ngôi nhà trông như có người ở, nhưng hầu hết đều mang vẻ trống vắng.

- Chuyện gì xảy ra ở đây vậy? – Nàng lớn tiếng tự hỏi. – Tại sao những người ở đây lại bỏ đi?

Khi đến ngã tư đường, nàng thấy hầu hết các tiệm đều trống. Một số có những tấm bảng bên trên cửa sổ, một số khác có những cửa kính bày hàng bán thiu đàng sau chẳng có gì cả. Một vài cửa kính bày hàng có những chữ đã vàng nhạt ghi “cho thuê”. Vẫn còn một vài cơ sở làm ăn còn hoạt động ở Calburn. Có một cao ốc trông như được tách làm hai, một bên là bưu điện bên kia là nhà hàng ăn tối. Có một cửa tiệm bán đồ cổ, nhưng những đồ vật trưng bày đàng sau lớp kính dơ bẩn là thứ cũ chừ không phải là cổ. Có một cửa hàng bán thực phẩm gia súc, và cả đồ gia dụng nữa, và một cửa hàng bách hóa bên ngoài có để một thùng chứa đầy rau quả trông không còn tươi lắm. Bailey nghĩ là nàng chắc sẽ phải thảo luận với Matt để nơi mà nàng có thể mua đồ tạp hóa. Có một tiệm bán áo quần, kim chỉ lẫn cho thuê video và bán kem. Và cuối con đường là thẩm mỹ viện Opal.

Bailey lái xe ngay vào chỗ đậu xe phía trước viện thẩm mỹ. Nàng biết nếu muốn lấy tin tức thì đây là chỗ nên bắt đầu. Khi nàng mở cửa, có tiếng chuông vang lên, một em bé lứa tuổi choai choai đang ngồi ăn một thanh kẹo. Con bé có mái tóc vàng, sáng mà chân tóc lại đen, dài cỡ 5cm, tách ra thành lọn rất nhỏ được cột lại bằng nhiều dây băng màu sắc khác nhau. Mặt nó tô màu đen. Dù trời nóng nó vẫn choàng một chiếc áo thun rất rộng, và chiếc quần đen bó sát.

- Vâng. – Con bé đang đọc một tạp chí, chỉ đưa mắt lơ đãng nhìn về phía Bailey mà không nhìn thẳng – Cô muốn gì? Bailey do dự nói:

- Không biết... - Có lẽ nàng đã tính sai. Nàng không muốn con bé này đụng tóc mình.

- Carla! – Từ phía sau có tiếng gọi ra. – Xem thử ai đó vậy?

**- Dạ. Chờ một chút. – Giọng con bé có vẻ mệt
mỏi.**

Bailey định mở miệng bảo là nàng dối ý, thì chợt một người đàn bà từ tấm màn che cửa phía sau xuất hiện, đứng lặng người nhìn Bailey.

- Cô, là người đó, - người đàn bà nọ nói.

Trong một giây đầy sợ hãi, Bailey lo lắng người đàn bà nọ bảo nàng là Lillian Manville, vợ nhà tỉ phú.

- Cô là người phụ nữ góa ở ngôi nhà cũ Hanley, phải không? Và Matt Longrace sắp dọn đến ở với cô hôm nay phải không?

**Bailey mím cười gật đầu. Nàng đã nghe đúng.
Nếu muốn biết chuyện gì đang xảy ra ở Calburn
thì nàng đã đến đúng chỗ.**

- Đứng lên! – Người đàn bà nọ găt giọng bảo con gái lúc ấy đang chăm chú nhìn Bailey như nhìn một người từ phi thuyền không gian bước ra. Người phụ nữ nọ phải thúc mạnh vai nó mới bảo nó rời khỏi ghế. Qua cửa tiệm bên kiểm thứ gì cho cô ta uống, – bà ta bảo cô bé, – một chai Dr Pepper. Rồi quay lại Bailey, bà ta hỏi. – Tôi chỉ muốn... – Hỏi vài câu hỏi, nàng định nói thế, nhưng nhìn thấy cả hai mẹ con bà ta đang chăm chú nhìn mình nên không muốn làm họ thất vọng. – Tôi chỉ muốn gọi và sấy. – Người đàn bà nọ liền nắm tay nàng như muốn kéo lên ghế, trong khi cô gái vọt ngay ra cửa trước đi tìm chai nước uống.

Bước ra khỏi hiệu làm tóc, Bailey cố giữ lưng thẳng, và chỉ bước vào bên trong xe nàg đưa tay vẫy Opal và Carla đang đứng trong cửa số nhìn ra.

Bailey cố giữ một nụ cười trên môi trong khi lái xe ra khỏi Calburn, nhưng ngay khi ra đến vùng ngoại ô, nàng đã cho xe dừng lại dưới một bóng cây và tắt máy. Nàng lấy trong xách tay ra một bàn chải lớn đứng dưới bóng cây chải tóc lại. Người đàn bà nọ chắc đã dùng cả nửa thùng kem lên tóc nàng. Sau đó, bà ta đã dùng thứ thuốc xịt bóng mà Opal bảo đảm gió mạnh không làm rối tung để ép nó xuống.

Trong một lúc nàng dựa người vào một thân cây nhắm mắt. Cả một tiếng đồng hồ dài đầy thách thức và vô cùng mệt mỏi! Nàng đã bị gặng hỏi về hôn nhân, về chồng con và thời thơ ấu. Nàng đã phải dùng tất cả năng lực của mình đã bịa ra những điều nghe có vẻ thật, để đưa ra những câu trả lời nội dung chẳng chứa đựng điều gì cả.

Vì Opal nói chuyện không ngừng, nên bà ta chẳng hề để ý là Bailey hầu như chẳng nói gì nhiều. Nhưng cô con gái bà ta, Carla ngồi ở ghế cạnh, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua Bailey như muốn nói nó biết nàng né tránh những câu hỏi của má nó. Nàng đã phải dùng mọi khéo léo mình có để Opal tự nhiên đưa ra tin tức thay vì thúc ép bà ta.

**- Tôi chỉ quan tâm đến cái thị trấn Calburn này, –
nàng cố làm cho giọng mình có vẻ tự nhiên và vô tư.
Carla lại đưa mắt nhìn nàng về ngờ vực.**

**- Chẳng có gì nhiều, - Opal đáp lại trong khi quăn
tóc Bailey quanh một bàn chải tròn.**

- Tôi chắc lịch sử của thị trấn này lý thú lắm.

**Opal chợt ngừng quăn tóc, trở mắt nhìn nàng
trong gương và nói:**

- Cô không đến đây về chuyện Golden Six, phải không? – Giọng nói bà ta mang vẻ thù nghịch, và mặt thì có vẻ giận dữ.

Tôi chẳng biết gì về chuyện bà nói cả. Golden Six là cái gì vậy?

- Tiếng tăm của Calburn, thế đấy! – Opal nói, rồi quay sang bảo cô con gái im miệng khi Carla khịt mũi về chế giễu.

- Giờ cô cho tôi biết thêm về người chồng quá cố của cô đi. – Opal nói trong khi cầm một cuộn tóc nhỏ hơn và kéo chặt tóc Bailey quanh cái cuộn này làm Bailey muốn ứa nước mắt.

Vào lúc Bailey đang được sấy tóc thì con bé Carla đi ngang qua nàng và bỏ lại một miếng giấy gấp lại lên tờ tạp chí của nàng. Không suy nghĩ, Bailey dấu ngay mảnh giấy trên rồi sau đó nhét vào túi quần.

Giờ Bailey mới lấy mảnh giấy nhỏ ra xem. “Violet Honeycutt biết tất cả những gì về Calburn. – Ngôi nhà màu vàng nằm cuối con đường Red River.” Bên dưới là một bản đồ nhỏ cho thấy con đường Red River rất gần nơi nàng đang đứng. Bailey chải mái tóc một lần nữa, rồi trở về xe mỉm cười.

Con bé Carla đó trông có vẻ ngộ ngáo. Bailey chợt thấy thích nó. Với tấm bản đồ vẽ này Bailey tìm con đường Red River không mấy khó khăn. Đến cuối con đường, nàng thấy một nông trại nhỏ xinh đẹp được sơn màu vàng, chắc cũng đã lâu lắm với những đường ven cửa sổ có màu nâu sẫm. Những cây liễu to lớn hầu như che khuất ngôi nhà nhìn từ con lộ. Khi Bailey cho xe chạy vào lối vào trại và nhìn thấy hàng hiên của nó với những chiếc xích đu, nàng không sao không thầm bảo Jimmie, sao anh không để lại cho em một nơi như thế này? Nàng bước lên đến cổng và gõ cửa, nhưng không ai trả lời.

- Có ai ở nhà không? – Nàng lên tiếng, nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Rồi cống, nàng bước quanh ra sau ngôi nhà thì nhìn thấy một người đàn bà đang khom người trên một mảnh vườn trồng rau quả. Người đàn bà này to lớn mặc chiếc áo dài in hình bông hoa đã cũ, chân mang dép cao su, đầu đội một chiếc nón rơm lớn, phân nửa vành nón rách tả tơi. Bailey chỉ nhìn thấy một phần của khuôn mặt, nhưng trông bà ta trạc 50 tuổi.

- Chào bà, - nghe tiếng Bailey, bà tay quay lui. Bà ta có khuôn mặt của nhiều năm sống với ánh mặt trời, và Bailey đoán bà ta đã dùng cần sa và khá nhiều rượu.

**Bà ta thẳng người lên nhìn Bailey từ đầu tới chân
rồi nói:**

- Cô đúng là người mẫu hoàn toàn, - như trong các cuốn quảng cáo thời trang.

**- Đúng là tôi đấy, - nàng dang tay ra, quay người
một vòng nói.**

- Tôi là Ovis Norm Thompson Land đây.

**Bà ta cười lớn để lộ hàm răng dưới thiếu một hai
chiếc răng.**

- Tôi giúp gì được cho cô nào?

**Nhưng Bailey không trả lời câu hỏi của bà ta.
Nàng nhìn những cây bà ta vừa đặt xuống đất.
Chúng không phải là cà chua, mà là những cây
thuốc phiện.**

- Thứ đó không phải là bất hợp pháp sao? – Nàng nhẹ nhàng hỏi.

**- Chỉ khi nào mình ích kỷ. Tôi chia xẻ thứ tôi
trồng với viên phó cảnh sát phụ trách Calburn. Vì
thế ông ta bảo là tôi có một khu vườn rất đẹp. – Bà
ta nháy mắt nhìn Bailey. – Cô vào bên trong rồi cho
tôi biết đã cất công đến tận nơi này để làm gì nhé?**

Bailey mỉm cười khi nghe bà ta nói thế. Trước đây nàng vẫn thường nghỉ những ngày cuối tuần ở những nơi phải đi bằng máy bay. Nhưng dường như con đường Red River này cũng có thể xem như là “ở tận nơi này”.

Nàng theo bà ta vào cổng sau của ngôi nhà, và thấy có một máy giặt kiểu cũ ít nhất cũng vào năm 1940, cộng thêm một vài tấm ván giặt. Ở một góc còn có một đồng bàn ghế dùng để ngồi ở sân cỏ bị gãy đổ, chất lại, có lẽ để làm củi đốt. Họ đi vào bếp mà Bailey nhận ra ngay là chẳng hề thay đổi ba mươi năm nay. Lớp vải lót sàn nhà đã cũ nhiều chỗ, các kệ gỗ trông rất cũ dính đầy vết dầu mỡ. Dọc theo một bức tường là một lò bếp tráng men cũ với một lò nướng thật lớn có thể thui cả nửa con bò. Bên dưới cửa sổ là một chậu rửa bát đĩa tráng men, kiểu giống hệt cái chậu mà nàng mới mua cho ngôi nhà ở nông trại.

- Cổ lỗ quá phải không cô? – Người đàn bà nói khi thả người ngồi xuống chiếc ghế lưng quay về chậu rửa bát, - Bailey đã từng thấy những chiếc ghế y hệt như thế này bày bán ở những cửa hàng độc quyền Mỹ.

**- Không – nàng nói bằng một giọng thành thật. –
Đây là những mẫu gỗ thật sự của những thứ mà
chúng ta hiện đang cố sao chép lại.**

- Cô không có vẻ là người khéo ăn khéo nói lắm, nhưng tôi bắt đầu thích cô. Cô đến ngồi đây rồi thì muốn hỏi điều gì thì hỏi. Hay muốn đóng hộp cà chua? – Bà ta cho câu nói đùa của mình là thú vị vì trông Bailey rất có vẻ là dân thành thị.

Nàng khẽ mỉm cười. Nhìn vào chậu rửa bát đĩa, nàng thấy bên trong đầy cả những trái cà chua trồng nhà mới hái, một số có những lỗ bị sâu đục. Rồi mở bên cạnh cửa sau mà nàng đoán là nơi chứa thức ăn như hầu hết các nông trại xưa vẫn có, và thấy có hàng trăm hũ bằng đất và bằng sứ đang chờ để được đổ đầy những sản phẩm của mùa hè. Trên nền có vài ấm nước để làm đồ hộp và mấy hộp làm nắp đậy mới.

- Bà nói chuyện, tôi làm hộp. – Bailey nói trong khi mang những chiếc ấm nọ đến chậu rửa bát đĩa đổ đầy nước vào. – Tôi biết tại sao thị trấn này bị bỏ hoang phế, và tôi muốn biết tại sao Opal, ở tiệm làm tóc gần như muốn giết tôi khi cho là tôi đang cố moi móc tìm ra một cái gì đó về Golden Six. Nó là thứ gì vậy? Một hội đoàn nào đó, phải không. À, tôi là Bailey James. Tôi thừa hưởng...

**- Nông trại cũ của Hanley, tôi biết, - bà ta nói. –
Chồng cô mất để lại nông trại ấy cho cô, và Matt
Longrace đang đến ở với cô hôm nay. Patsy sững
run lên vì đẩy được anh ta đi. Anh ta không ngớt
phàn nàn về hai thằng con biếng nhác của cô ấy. Dĩ
nhiên Patsy đã làm cho mấy đứa con quá hư hỏng
nên Matt có phàn nàn cũng phải. Tôi là Violet
Honeycutt.**

- Vâng, tôi có nghe nói tên bà. – Bailey đang di chuyển những chiếc hũ từ phòng nhỏ và đặt chúng vào hai ấm đầy nước để khử trùng. – Điều tôi muốn biết nhất là về nông trại mà tôi đã được thừa hưởng. Ai đã từng sống ở đây. Ông bà Hanley có con cái gì không?

- Cô muốn tìm người nào? – Violet hỏi, vẻ ngờ vực.

Nghe nói thế Bailey liền ngồi xuống chiếc ghế ở bàn, đối diện với Violet. Cử chỉ ấy của nàng rõ ràng có ý nghĩa là nếu Violet muốn bảo quản lâu cà chua của bà ta thì bà ta phải trả lời các câu hỏi chứ không phải đưa ra các câu hỏi.

Violet cười lớn.

- Ai đó đã dạy cho cô cách thương thuyết làm ăn phải không?

Bailey vẫn ngồi yên.

**Bà ta mỉm cười, mở một cái hộp gỗ nhỏ trên bàn,
lấy ra một điều thuốc vấn hỏi!**

Bailey chỉ nhìn vào bà ta, chờ câu trả lời.

- OK. – Violet nói, rồi dựa người ra ghế bật lửa hít một hơi thuốc dài, nhắm mắt lại trong một lúc. Mở mắt ra lại, bà ta mới bắt đầu nói: - Họ Hanley trước đây sở hữu nơi đó, nhưng chuyện họ đã bỏ đi cách đây một thời gian lâu không có nghĩa là dân chúng ở đây quên họ là sở hữu chủ của nông trại ấy.

Bailey đứng lên, bước lại chậu rửa bát, lấy một con dao lột vỏ mài nhiều lần đến độ lưỡi dao đã khuyết vào phía trong. Đây là con dao hình mỏ chim nguyên thủy, Bailey nghĩ đến con dao Pháp đắt tiền nàng dùng.

- Cô quan tâm đến gia đình Hanley à?

Bailey do dự trước khi trả lời. Tốt hơn hết tiết lộ càng ít càng tốt.

- Không, - nàng đáp. – Tôi quan tâm nhiều hơn đến những gì xảy ra trong những thập niên 60 và 70 ở Calburn.

- À, vậy là cô quan tâm đến nhóm Golden Six?

- Tôi chẳng biết nó là cái gì hay là ai nữa.

**- Sáu chàng trai, tốt nghiệp trung học năm 1953.
Bọn chúng là những kẻ khiến Calburn nổi tiếng.
Nhưng rồi một kẻ nào đó ganh tị lại dựng lên những
câu chuyện về chúng, và mọi thứ sụp đổ. – Giọng
Violet đầy cay đắng.**

Bailey biết là Jimmie mãi đến năm 1959 mới ra đời, vì thế không thể nào là một thành viên trong nhóm được gọi là Golden Six ấy.

- Tôi quan tâm đến khoảng thời gian sau đó nữa.
- Nàng lấy một cái chảo nhôm đổ đầy nước đặt lên bếp đun sôi để nhúng những trái cà chua vào đấy và lột vỏ chúng.

- Năm 1968, một trong sáu anh chàng nọ bắn chết vợ rồi tự sát. Có phải cái năm đó không?

1968, năm ấy Jimmie hãy còn quá trẻ, chắc chẳng liên quan gì đến một chuyện như thế.

- Tôi thật sự quan tâm nhiều đến những người có liên hệ đến nông trại của tôi.

**- Thành thật mà nói, tôi chẳng biết gì về chỗ cô ở cả, nhưng tôi biết một cô gái trước đây sống ở Calburn. Đem cái điện thoại ấy lại cho tôi để tôi gọi xem cô ta có ở nhà không. Đây là cuộc gọi đường xa.
– Bà ta nhìn Bailey chờ.**

**- Tôi sẽ trả tiền. – Bailey đáp, chùi tay vào khăn
bước lại chiếc điện thoại màu đen, loại quay lỗ rất
cũ, có thể cho vào Viện bảo tàng.**

Violet quay số, lắng tai nghe rồi nói:

- Này, em bé! Honeycutt đây. Tôi có một người mới đến ở cái xứ Calburn khi họ cò gáy này đây, và cô ta muốn biết lịch sử khu nông trại cũ Hanley. Có chuyện gì xảy ra ở đây không? Đừng như tôi nhớ có nghe ai nói gì về nó đấy. Gọi tôi lại nhé. Chúng tôi còn ở đây một thời gian, trong khi cô ta ngâm cà chua cho tôi.

Bà ta gác ống nghe bảo Bailey:

- Cô ấy sẽ gọi lại.

Nói xong Violet ngồi yên lặng một lúc lâu đến nỗi Bailey cho rằng bà ta tính cứ ngồi đấy ung dung hút thuốc trong khi nàng phải lo ngâm một đồng cà chua, và nếu người đàn bà kia không gọi lại trước khi nàng làm xong việc này, chắc nàng lại phải làm đến đậu và dâu.

- Được rồi. – Nàng thờ dài nói. – Cho tôi biết về nhóm Golden Six ấy. – Vốn sinh trưởng ở một thị trấn nhỏ, nàng biết rõ là mỗi người, mỗi thị trấn đều có dính líu vào một tấn bi kịch, một sự cố nào đó mà dân chúng ở đó rất thích kể đi kể lại.

Violet hít một hơi thuốc dài, rồi nhả khói ra thật chậm. Bailey, trong khi chờ đợi, lột vỏ xong sáu trái cà chua bà ta mới chậm rãi lên tiếng:

- Giờ đây thật khó mà tin câu chuyện này, nhưng cách đây nhiều năm Calburn là một thị trấn nhỏ sầm uất. Nó có một vài cơ sở kỹ nghệ, nhiều cửa hàng, có cả một trường trung học nữa. Nhưng năm 1952, ngôi trường trung học bị cháy, tầng trên bị thiêu hủy. Sở Cứu hỏa bảo hai tầng dưới còn an toàn, nhưng tầng trên hết thì không thể dùng được. Vì tầng trên hết là lớp cao nhất nên toàn bộ học sinh phải chuyển đi nơi khác. – Violet ngừng lại hít một hơi thuốc dài nữa. – Dĩ nhiên, chuyện này đã xảy ra khá lâu trước khi tôi có ở đây, nhưng người ta bảo có những rắc rối trong việc gửi đám học sinh này đi đâu. Không trường nào trong vòng 50 dặm chịu nhận tất cả, nên đám học sinh trường được phân chia ra gửi đi bốn trường trong vùng. Nhưng kẻ nào đó phụ trách vụ phân chia này đã không làm tốt công tác, vì trong số 20 học sinh được gửi đến trường trung học Wells Creek, chỉ có 6 đứa là nam sinh, còn lại đều là nữ sinh.

- The Golden Six. – Bailey nói khi bước lại bếp bắt đầu lấy những chiếc hũ nóng đã được khử trùng.

- Phải rồi, nhóm Golden Six.

Bailey không biết có phải do ký ức cũ hay do chất ma túy mà đôi mắt Violet trở nên lơ đãng, xa vắng.

- Chúng nó đúng là thứ của vàng, là những đứa trẻ tuyệt vời. Không đầy một tháng khi đến trường, chúng nó cứu toàn thể đám học sinh ở đây khỏi bị nổ tan xác.

- Trong vùng này à? Trong thập niên 60 à?

- Này cô ơi, đừng để giọng nói làm cho mình lằm lạp. Người dân ở Virginia đây thương và ghét cũng như ở mọi nơi vậy, và trước giờ vẫn thế. Giờ cô hãy nghe tiếp đây. Mùa hè năm ấy có người đã phá nổ hai nhà kho ở Calburn, vì thế mọi người có chút căng thẳng. Rồi một buổi sáng thứ Hai nọ, khói cuồn cuộn bốc lên từ trường trung học làm cho đám trẻ và thầy giáo đều hoảng hốt. Cả một sự hỗn loạn. Nào ai biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu sáu thùng bé từ Calburn ấy không nhảy vào lạng lẽ bình tĩnh trấn an và đưa mọi người đến chỗ an toàn? Chuyện trái bom ấy là một quả bom thú vị chẳng có liên quan gì đến hành động của tụi nó cả. Chúng không biết là bom không nổ, mà cũng chẳng ai khác biết! – Giọng bà đầy giận dữ khinh miệt, như muốn bào chữa cho câu chuyện bà đang nói. Khi bà ta nhìn lên thấy Bailey đang chăm chú nhìn mình, Violet nói có vẻ như tự biện hộ. – Cô có thể đọc bất cứ tờ báo nào ở Virginia ra ngày hôm sau đó, và biết đến chuyện Tổng thống tặng huy chương cho chúng, nhưng rồi chẳng có gì.

- Thế tại sao Opal ở tiệm sửa sắc đẹp lại giận dữ thế?

- Opal thì cũng như phần lớn chúng tôi ở đây. Bà ta lại rất mê T.L. Spangler. Cô có nghe cái tên ấy không?

- Không.

- Trừ phi cô sống ở nước ngoài trong 5 năm vừa qua, bằng không thể nào cô cũng biết tên bà ta.

Bailey không nói gì. Thật ra nàng đã sống khắp nơi trên thế giới trong 16 năm qua.

- Vậy cái tên Thượng nghị sĩ Theresa Spangler có giúp gì cho trí nhớ của cô không?

- Không.

- Vậy thì cô ở... - Violet chột ngừng lại – OK, không hỏi về cô nhưng tôi cũng nói cho cô biết là người dân ở Calburn sẽ tìm ra mọi thứ, tốt hơn hết là cô nên thú nhận bây giờ đi – Bà ta ngừng lại một chút để Bailey lên tiếng. Nhưng khi thấy nàng vẫn im lặng bà ta thở dài tiếp. – Thượng nghị sĩ Spangler người ở Wells Creek, Virginia. Bà ta học sau lớp của nhóm Golden Six một năm. Chẳng ai biết chuyện gì xảy ra, chỉ biết là bà ta sau khi tốt nghiệp đại học khoác lác của bà ta, bà ta quyết định hạ bọ trẻ đó. Bà ta trở về Calburn và hỏi mọi người nhiều câu hỏi. Ai cũng tưởng bà ta định viết một cuốn sách nói về một cái tốt đẹp cao cả của bọ trẻ, nên đã kể cho bà ta mọi chuyện họ nhớ được. Nhưng bà ta đã không viết điều hay, tốt cho bọ chúng cả, mà còn không thềm đề cập đến sự thật nữa. Bà ta đã đả kích bọ trẻ đáng thương tới bời, bảo mọi điều chúng làm chính là một huyền thoại, bọ chúng chẳng là ai và cũng chẳng có gì cả. Bà ta thậm chí còn bảo một đứa trong bọ chúng lén đặt quả bom trong trường để có thể giả tạo làm những anh hùng.

Trong một lát cái kẹp trong tay Bailey chọt khựng lại khi nàng nhìn Violet. Câu chuyện xảy ra cách đây nhiều năm vậy mà dường như bà ta còn có vẻ giận dữ như nó xảy ra tuần vừa rồi.

- Sau khi cuốn sách xuất bản thì chuyện gì xảy ra? – Bailey hỏi.

- Phải nói là kinh khủng. Chẳng bao lâu khi cuốn sách nọ xuất hiện, một trong bọn chúng bắn chết vợ, rồi tự sát. Cô vợ đang mang thai. Một đứa khác thì leo lên một chiếc xe buýt và chẳng bao giờ trở lại, những đứa khác thì không còn như trước nữa. Thật kinh khủng, những gì mà người đàn bà đó đã làm đối với bọn chúng. Đứa nào cũng chịu một tấn bi kịch, tôi có thể cho cô biết như thế.

Bailey bước lại chậu rửa bát, cầm một quả cà chua trong khi Violet nhắm mắt hít một hơi thuốc. Giờ đã đến lúc rồi đây, Bailey nghĩ thầm. Tay nàng run lên khiến nàng phải bám vào chậu rửa bát. Gia đình nào dường như cũng có một điều cấm kỵ bất di bất dịch, và với nàng là Jimmie, đó là một bí mật lớn nhất. Bailey hít một hơi dài, rồi chậm chậm thở ra:

- Bà có biết một cậu bé ở Calburn sinh vào cuối thập niên 50 có một cái môi sứt không? – Đấy, nàng đã nói ra cái bí mật ấy rồi.

Violet vẫn lim dim đôi mắt.

- Sứ t môi à? Không, tôi không nhớ, nhưng lúc ấy tôi chưa có ở đây. Mãi đến năm 1970 tôi mới dời về đây.

Bailey chỉ muốn đá vào mình một cái. Nàng vừa tiết lộ cái bí mật lớn nhất của mình không cần thiết.

- Dĩ nhiên chiếc môi của đứa bé chắc đã được sửa lại ngay sau khi nó ra đời, phải không? – Violet nói. Bailey chưa kịp trả lời thì chuông điện thoại đã reo lên.

Violet gật đầu chỉ dấu lên đó là điện thoại người bạn nọ của bà ta, rồi cầm máy nói chuyện một lúc. Thoạt đầu là những lời hỏi thăm về gia đình, con cái, sau đó bà ta hỏi về khu nông trại Hanley. Bailey cố lắng tai nghe, nhưng cũng chỉ nghe được những tiếng “vâng”, à, ra thế... Một đôi lần bà ta đưa mắt liếc nhìn Bailey lúc ấy làm như bận rộn với trái cà chua. Sau cùng Violet cũng chấm dứt câu chuyện trong máy và định gác máy thì chợt hỏi thêm: “chị có biết một đứa nhỏ ở Calburn có chiếc môi sứt không? Nó trạc tuổi chị.

Bailey ngừng thở cố lắng tai nghe, nhưng Violet chỉ nói: Thôi, chào nhé.

**Violet chậm chậm gác máy, rồi dựa người ra ghế.
Bailey biết bà ta đang chờ nàng lên tiếng hỏi người
bạn nọ của bà đã nói gì, nhưng nàng vẫn im lặng.**

- Chắc cô sẽ không thích tin này, - bà ta lên tiếng trước.

- Cứ nói ra thử xem.

- Người bạn tôi cho tôi biết một câu chuyện mà trước giờ tôi chưa được nghe, nhưng, như tôi vừa nói, tôi không sinh trưởng ở đây. Thật ra thì người bạn tôi mãi đến khi khôn lớn mới nghe nói. – Violet ngần ngừ một chút rồi thêm – Cô biết cách rôti gà chứ?

Bắt chẹt rồi đấy, Bailey thầm nghĩ. Bà ta định bắt chẹt nàng trước khi tiết lộ tin tức. Bailey nhìn mặt bước đến chiếc tủ lạnh cũ mở ra. Trên ngăn đông lạnh, một lớp đá đông cứng, ở các ngăn dưới có năm sáu gói plastic đựng thứ gì cò màu xanh xám mùi rất khó ngửi. Nàng nín thở cẩn thận thò tay vào bên trong lấy ra một gói ni lông trong có một thứ gì trông giống một con gà, rồi đóng ngay cửa tủ lại. Bên trong gói quả là một con gà đã được làm long, chân và đầu vẫn còn dính vào thân. Bailey thấy là không những mình phải nấu nó mà còn phải làm sạch lông tơ và cắt nó ra nữa.

- Đây, bà Violet, có phải bà là người làm biếng nhất trên đời này, hay còn có địch thủ nào khác nữa? – Bailey nói với giọng đùa cợt.

Violet cũng vui vẻ cười, đưa tay lấy một điều thuốc nữa rồi đáp:

- Chưa có ai xứng là địch thủ của tôi cả.

Bailey lục tìm trong kho thực phẩm của bà ta, lấy mấy củ khoai còn tốt, một hộp bột, vài hộp thực phẩm, mang hết lên để trên bàn trước mặt Violet và nói:

**- Chắc bà chẳng bao giờ quan tâm đến calori.
Thôi được rồi. Một bữa ăn đôi lấy tin tức. Người
bạn của bà nói gì về nông trại của tôi?**

- Bà cô của chị ấy cho chị ấy biết câu chuyện, và cũng cho biết là không ai biết chuyện này. Ngôi trại do một người đàn bà sở hữu mà không ai trong thị trấn ưa bà ta cả. Bà ta có mấy đứa con... - Violet ngừng lại khi thấy Bailey nhìn mình rất chăm chú – Không, không đứa con nào của bà ta có môi sứt cả, cũng không có một người nào khác mà người bạn tôi nhớ là có nghe nói. Ngoài ra, theo tôi thì chuyện này xảy ra ở nông trại của cô lâu lắm rồi, trước những năm cô nói đó rất lâu, vì vậy mấy đứa bé đó chắc chẳng dính líu gì đến người mà cô đang tìm – Bà ta ngừng lại một lúc, mỉm cười với vẻ hài lòng là đã biết được thêm về ý định của Bailey.

- Nhưng sau đó người đàn bà ấy bỏ đi một thời gian; khi trở về bà ta lấy một người không ở địa phương đây, người bạn tôi bảo tên người đàn ông này là Guthrie, hay một tên gì na ná như thế. Nay, tôi thích cô cho thêm ít tiêu vào món gà ấy.

- Nói tiếp đi, - Bailey lấy hũ tiêu rắc thêm lên con gà.

- Người bạn tôi, tên chị ấy là Gladys nói người đàn ông ấy người to lớn, rất bụi con, và hơi thật thà ngây ngô. Gladys nói là khi người đàn bà nọ, - chị ấy không nhớ tên bà ta – mua ngôi trại đó thì nó là một cái trại bỏ phế lâu ngày, và vì bà ta có công việc làm ở phố, nên cứ để thế mà ở trong nhiều năm. Nhưng sau khi lấy chồng, thì người chồng đã làm cho ngôi trại ấy sống lại. Chắc là cô thích biết chuyện này. Gladys bảo bà cô chị ấy cho chị ấy biết là ông ta thường làm mứt và đồ ngâm dấm. Chị ấy bảo cửa hàng tổng hợp ở Calburn trước đây đã bày bán đồ của ông ta.

**Violet tiếp tục hút thuốc và theo dõi các động tác
chiên gà của Bailey trong một lúc.**

- Thế thì cái phần nào mà bà ta cho là tôi không thích đâu? – Nàng hỏi.

- Gladys nói chị ấy không nhớ hết các chi tiết, nhưng bà cô chị ấy bảo rằng người đàn bà nọ bắt đầu lãng nhãng với một người đàn ông nơi bà ta làm việc. Và khi bà ta về bảo chồng là bà ta ly dị, ông này phải rời ngôi trại, thì anh chàng đáng thương ấy đã vào nhà kho và treo cổ tự vẫn.

Bailey chợt ngưng lại mọi động tác đang làm.

- Nhà kho của tôi à?

- Chính nhà kho đó. Tôi đã bào là cô không thích tin đó mà!

Trong mấy phút sau đó, Bailey trở qua trở lại con gà trong chảo dầu sôi, và nghĩ đến người đàn ông đáng thương nọ. Nàng từng có cảm tưởng là đã có một người nào đó thật sự yêu thương nông trại, sống ở đây trước khi nàng đến. Qua cuộc hôn nhân trên, ông ta đã tìm thấy một nơi xinh đẹp mà ông ta có thể trồng những thứ mình yêu thích. Ông ra còn có thể đem bán sản phẩm mình làm ra nữa. Rồi sau đó, ông ta được biết là người vợ ngoại tình của mình đã lấy đi của ông tất cả, và vì là con người thật thà chân chất, ông ta không còn hy vọng có thể kiếm đủ tiền để mua cho mình một nông trại. Câu chuyện thật bi đát, Bailey thầm nghĩ.

Thấy nàng không nói gì, Violet tiếp:

- Cô đừng nghĩ nhiều về chuyện ấy. Tất cả những nơi xưa cũ như thế đều có những chuyện gắn liền với chúng. Cách mấy năm trước, khi chúng tôi mua lại chỗ này, ông cụ chủ của nó đã đánh rớt cái cửa xích chân, cắt đứt lìa chân của ông ta.

- Nhưng, vụ tự vẫn... - Bailey nhẹ nhàng nói khi bước lại cái quầy gần chậu rửa bát xem lại nắp đậy trên cái hũ cà chua. Ngoài hai cái, tất cả đều được bịt nắp tốt.

- Như tôi đã nói, câu chuyện xảy ra cách đây rất lâu. Biết đâu ông ta bệnh hoạn sau đó. Chẳng ai biết được những gì bên trong trái tim của một con người.

**- Thế rồi chuyện gì xảy ra tiếp sau đó? – Bailey
bước trở lại chào quay con gà.**

Violet nhún vai đáp:

**- Gladys nói sau khi chồng người đàn bà ấy tự
vẫn, bà ta bèn đem mấy đứa con bỏ thị trấn đi luôn.
Bà cô của Gladys cũng bóng gió cho chị ấy biết là
người đàn ông mà người đàn bà ấy tính cưới đã có
vợ, vì thế có lẽ ông này cho bà ta biết là không cưới
bà ta được. Hay có lẽ ông ta bị vụ tự vẫn kia làm
bàng hoàng. Ai biết được!**

- Bà ấy đã bán ngôi trại à?

**- Tôi có hỏi Gladys nhưng chị ấy không biết, -
Violet đáp. – Chị ấy bảo ngôi nhà bị bỏ trống từ lúc
chị ấy biết, nhưng nhiều ngôi nhà ở Calburn đều thế
cả.**

- Thị trấn này chẳng còn gì, phải không? Tại sao phân nửa Calburn lại ở trong tình trạng trống vắng như vậy? – Bailey hỏi trong khi lau một chiếc đĩa mẹ, phủ khăn ăn lên, rồi đặt con gà chiên và khoai tây chiên lên cho ráo mỡ, Rồi nàng cho xốt bắp, và đậu, gà chiên và khoai tây chiên lên một cái đĩa lớn đưa cho Violet.

- Mời cô cùng ăn luôn, - bà ta đưa tay chỉ chiếc ghế đối diện.

Bailey nhìn xuống đĩa thức ăn và biết là nếu bắt đầu ăn là nàng chẳng bao giờ ngừng lại được. Món đồ ăn khoái khẩu như thế lại rất nhiều calori.

**- Không, cảm ơn, - nàng nói, rồi ngồi xuống ghế
giục bà ta: - Cho tôi biết về Calburn đi.**

- Đơn giản thôi. – Violet bắt đầu ăn miếng thịt gà và nói. – Xa lộ mới. Người ta đã giao tiền để chọn địa điểm con xa lộ chạy qua Wells Creek hay là đây. Tôi nghĩ là đã có ai đó trả thù một người nào đó, và Calburn bị thua. Một năm sau khi con xa lộ hoàn tất, Calburn trở thành gần như một thị trấn ma trong khi Wells Creek trở nên giàu có. Cô nên lái xe đến đây xem. Nó có những cửa hàng thời trang, - bà ta hơi nhíu mày về khinh thường. – Có những nơi người ta bán những bánh xà phòng hình trái tim, và những cửa hàng bán những bộ áo quần giá còn đắt hơn tiền tôi kiếm được trong một năm. Họ còn đổi cả tên nó nữa, nó có tên là Welborn. Nghe cũng hay đấy chứ?

**- Welborn? – Bailey trầm ngâm hỏi. – Hình như
tôi có nghe tên ấy rồi. Ở đây có gì không? – Có thứ
gì lôi kéo các du khách không?**

**- Ở đây có mấy suối nước nóng, nhưng... - Violet
vừa nhai vừa đáp.**

- Thôi, đúng rồi, - Bailey nói – Suối nước nóng Welborn. Có nhiều người đến đó. Tôi nghe nói đó là một nơi thiêng liêng. Tôi từng muốn đi nhưng Jimmie... - Nàng bỏ lửng câu nói.

- Anh ấy là chồng cô à?

Bailey gật đầu. Jimmie đã từ chối, nhất định không chịu đến các suối nước nóng ấy ở Virginia mà nhiều người hai vợ chồng nàng quen biết cho là có thể chữa hoàn toàn bệnh thấp khớp. Bailey đã hy vọng là mấy ngày đêm người trong nước nóng ấy sẽ giúp Jimmie thư giãn, nhưng chàng không chịu. Chuyện ấy thật bất thường khiến nàng phải hỏi chàng tại sao. Mặt Jimmie chột sa sầm trong một lát, rồi sau đó cười lớn bảo là nếu nàng muốn tắm suối nước nóng thì chàng sẽ đưa qua Đức hay một nơi nào khác chứ đừng đến cái vùng rừng rú quê mùa ở Virginia làm gì. – Chàng đã nhắc nỗi người nàng lên, quay vòng rồi cọ nhẹ mũi vào cổ nàng, làm nàng thôi không hỏi gì thêm nữa.

- Cô vẫn nghe đây chứ? – Violet hỏi.

- Ồ, xin lỗi. – Bailey nói. – Tôi sực nhớ một chuyện. Nhưng thôi, tôi cần phải đi bây giờ...

**- Nấu bữa ăn tối cho anh chàng lớn con đẹp trai
Matt Longrace à? Hai người đã ngủ với nhau chưa?**

- Mỗi khi có cơ hội. – Nói xong nàng đứng lên.

**Violet cất tiếng cười vang, rồi ngã người ra ghế
nhìn những vại cà chua Bailey đã làm và đĩa thức ăn
với món gà và rau mà nàng đã nấu, bà nói:**

- Khi nào muốn biết chuyện gì, cứ đến đây nhé!

**- Lần tới tôi sẽ mang theo một người phụ bếp. –
Câu nói của nàng làm bà ta cười lớn thêm.**

- Chờ chút. – Violet nhắc tấm thân nặng nề đứng lên. – Cô là người chưa chịu chơi lắm. Tôi có cái này cho cô đây. – Bà ta cầm một cuốn sách cũ loại bỏ túi, đưa cho nàng.

Bailey đọc thấy mấy dòng chữ ngoài bìa cuốn sách: “The Golden Six tác giả TL Spangler. Là chàng trai trẻ anh hùng vinh quang hay là những kẻ xúi giục một vụ lừa dối lớn. Bạn hãy quyết định.”

- Cầm lấy và đọc đi, - Violet nheo mắt nhìn nàng nói. – Có lẽ nó sẽ giúp cô có việc làm khi ngủ một mình. – Bà ta lắc đầu tiếp. – Thế hệ của cô là những kẻ điên rồ. Vào thời chúng tôi...

**- Không có AIDA hay bệnh mụn rộp hay phẩm
hạnh... - Bailey vui vẻ nói.**

Violet vẫn không phật lòng chút nào, - Bà ta nói:

- Anh chàng Matt Longrace đó có thể làm cho một nữ tu sĩ bỏ luôn lời thề.

- Tôi sẽ xem xét chuyện đó trước khi lấy quyết định. – Bailey đẩy cánh cửa, nhìn Violet đang cười lớn, nhưng rồi chợt nhìn thấy một vệt lạ trên gương mặt bà ta, vội hỏi: - Có gì không ổn à? – Nàng đưa tay lên quét ngang qua má, - Mặt tôi bị dính bột à?

**- Không, - Violet nói, - không có bột. Tôi chợt
nghĩ hình như có thấy cô trước đây. Chắc là nhầm.
Cô về nhà chăm lo anh chàng ấy đi.**

Ra đến bên ngoài Bailey mỉm cười nhìn những thân cây rợp bóng. Violet Honeycutt làm biếng, thích sai khiến người khác, có thể bị vào khám bất cứ lúc nào, và đôi khi thô lỗ, nhưng Bailey có cảm tưởng mình vừa có một người bạn.

Vào xe, nàng ném cuốn sách bên cạnh chỗ ngồi, cho máy nổ. Đã 3 giờ chiều, nàng chưa ăn trưa và cũng chưa mua thứ gì cho bữa ăn tối của Matt hôm nay. Có lẽ nên dừng lại trại cũ của ông Shelby xem thử ông ta có bán thứ gì ngoài bồ câu và thỏ không. Nếu nàng nhớ không lầm, thì ông ta có trồng loại cải xoăn ở sau vườn.

Chương 8

Matt cho chiếc xe vận tải nhỏ của chàng đậu dưới tàn cây xanh, nhìn chiếc Toyota của Bailey, dựa đầu ra ghế, nhắm mắt trong một lát. Hơn 8 giờ tối rồi, và chàng thấy người mệt mỏi rã rời. Chàng vốn không quen với việc xây cất. Trước giờ, trong nhiều năm chàng vẫn ngồi trước màn máy vi tính hay trên bàn vẽ. Những cuộc thăm viếng công trường thường nhanh và chẳng có gì vất vả.

Nhưng chàng phải thú nhận là đã thúc ép công việc quá. Chàng đã ép hai đứa cháu cho đến khi chúng dọa nổi loạn. Nhưng Matt muốn làm công việc cho xong để được rảnh ngày cuối tuần, vì vậy mà chàng đã dồn công việc ba ngày lại còn một ngày.

Lại còn chuyện hôm nay Patsy đã gọi 6 lần trên máy điện thoại di động của chàng. Đến lần thứ năm chàng chỉ muốn đập tan cái máy.

- Patricia. – Chàng nói khi đứng lên mái nhà trả lời – Lần này phải là chuyện cần đấy nhé.

- Cô ấy bỏ ra cả ngày ở với con mụ già Violet Honeycutt kinh khủng đó. - Patricia nói.

- Bailey không thể bỏ ra cả ngày đấy chứ, vì thím đã nói với tôi rằng cô ấy đã dành buổi sáng với tay chuyên nghề lê đôi mach của Callburn là Opal. Thế là sao?

- Anh biết ý tôi rồi mà, Matthew Longrace, đừng làm khôn với tôi nữa. Và anh xem chừng bảo mấy đứa con của tôi mặc áo vào và thoa kem chống nắng.

Matt đưa mắt nhìn xuống đất. Hai đứa cháu to lớn của chàng không mặc áo sơ mi, và hiện đang uống nước từ một ly giấy rồi để cho nước chảy xuống bộ ngực gân guốc rám nắng của chúng.

- Được rồi. Để tôi làm mấy lớp che nắng cho mấy đứa nhỏ của thím, Patsy, tôi có công việc phải làm. Tôi không có thì giờ để nghe bà chủ nhà của tôi làm gì.

- Vậy à? Vậy chắc anh cũng muốn biết sau khi rời nhà Violet Honeycutt. Cô ấy đến thăm nhà Adam Tillman chứ?

- Cô ta làm cái gì? – Matt hét lớn đến độ mấy đứa cháu thôi không đổ nước lên ngực nữa.

- Không, cô ta không đến đó. – Giọng Patsy lại ngọt ngào. – Nhưng cô ta có thể làm thế lắm. Này Matt, tôi nói anh biết là chớ để vụ này vượt đi. Vậy hai người thứ Bảy có đến nhà không?

- Patsy! – Chàng cố kiên nhẫn nói. – Tôi thật chỉ mới biết qua người đàn bà ấy. Theo tôi thì, cô ấy có bạn bè ở khu này. Có lẽ cô ấy sẽ nghỉ những ngày cuối tuần với người khác.

- Vậy thì anh lại càng nên bước vào, và khóa luôn cô ta lại không để cho cô ta đi đâu nữa. Ôi, đồng hồ báo ở lò bếp đã kêu lên rồi. Tôi phải đi đây.

Matt đóng máy điện thoại, đếm đến mười, rồi gọi lớn xuống bảo hai đứa cháu làm việc lại. La lớn cũng giúp chàng giảm cơn giận. Nhưng cũng không được nhiều. Patsy với lối can thiệp vào chuyện người khác của cô ta thật đáng bực mình. Chẳng phải chàng đã ép Bailey tiến hành thật nhanh đó rồi sao? Chàng mới gặp cô ta ngày hôm qua, mà chiều nay đã dọn đến ở rồi.

Dù vậy cô em dâu của chàng vẫn cho là chưa đủ nhanh.

- Cô ta sẽ không ở lâu, - Patsy đã nói thế trong bữa ăn trưa khi giúp Matt bỏ vật dùng của chàng vào mấy thùng đồ. – Cô ấy sẽ không ở lại Calburn lâu. Cô ấy sẽ chán và bỏ đi. Anh phải làm mọi thứ mà anh có thể làm.

- Nếu tôi ra khỏi nhà thím, thì chuyện tôi có liên hệ với ai, đâu có là vấn đề của thím nữa, - Matt trả lời ngay.

Nghe thế Patsy đưa cả hai tay lên như muốn bảo cô chưa bao giờ gặp mặt anh chàng ngốc nghếch như thế.

- Rick, anh bảo anh ấy đi, - Patsy nói. – Em không thể nói cho anh ấy hiểu được.

Rick nói:

- Patsy nghĩ rằng, tôi có ý nói là tất cả chúng tôi nghĩ rằng...- Anh ta ngừng lại quay sang vợ nói: - Em giải thích hay hơn anh nhiều. – Anh ta nhìn ông anh nhún vai. – không hiểu tại sao vợ anh lại áp lực Matt nhiều đến thế.

- Đây, anh Matt, ông anh chồng thân yêu nhất của tôi, bởi vì bất cứ người nào mà anh “liên hệ”, theo như từ anh dùng, đều trở thành một phần của gia đình chúng ta. Chúng ta cùng vui Giáng sinh, Lễ Tạ ơn với nhau. Lễ cưới, ma chay nữa. – Nàng nheo mắt nhìn Matt tiếp, - anh thử nhìn lại xem lần vừa qua.

- Đúng, - Matt nói. – Tôi hiểu ý của thím. Người vợ trước đây của chàng chẳng bao giờ tham gia bất cứ sinh hoạt nào của gia đình. Phần lớn, chàng như bị cô lập, tách hẳn với gia đình người em trong suốt những năm trời lấy vợ. Nếu có gặp họ thì chàng thường đi gặp một mình. Patsy và Cassandra đụng độ nhau một lần là quá đủ.

- Cô này người tốt, - Patsy cho chàng hiểu ngầm là so với người vợ cũ của chàng – Opal thích cô ta lắm. Cô ta còn cho Opal và con gái của bà này mất. Anh ném thử thì biết!

- Cô ấy nấu nướng được, - giọng Matt có vẻ nể trngj.

Sau đó, khi Matt và Rick leo lên cầu thang mang cái thùng đồ của Matt ra xe, Rick đã thì thầm bảo:

- Bà góa phụ ấy không hitch về chuyện giữa Patsy và Janice.

Matt gật đầu. Sau lần gặp duy nhất giữa Cassandra và cô em dâu, cô vợ đã bảo Matt:

- Bộ anh muốn làm như là trong phòng chỉ có một người trong khi có hai người ở đó sao? Phi lý. Em sẽ không đến thăm họ hàng của anh nữa. – Và Matt đã không sao làm vợ đối ý.

Khi Matt bước ra khỏi xe đi vào nhà của Bailey, chàng kinh ngạc thấy mình đã thất vọng không thấy nàng ra chào đón.

- Có ai ở nhà không? – Chàng gọi lớn, cảm thấy hơi ngượng ngập đã vào nhà mà không gõ cửa. Chiều nay khi chuyển đồ đạc của mình vào trong nhà, chàng đã biết là Beiley không có ở nhà. Patsy và hàng tá những người thông tin của Patsy đã cho chàng biết vị trí của Bailey từng phút.

Cả ngôi nhà đầy mùi thơm của thực phẩm nấu nướng, nhưng khi chàng vào bếp thì nàng không có ở đây. Trên tủ lạnh chỉ có mảnh giấy đề chữ: “Đồ ăn tối ở nhà bếp”. Đây là lần đầu tiên chàng thấy chữ của nàng, nét chữ nhỏ nhắn, dễ đọc, gọn gàng. Cũng giống như con người của nàng, Matt mỉm cười nghĩ bụng.

- Bailey! – Chàng đi theo hành lang, và thấy cửa phòng ngủ của nàng mở, chàng đẩy cho nó mở rộng thêm và gọi nho nhỏ - Bailey! – nhưng không có tiếng trả lời, và cánh cửa mở của phòng tắm cũng cho thấy là không có ai ở đây. Nàng đi ra ngoài rồi sao? Chàng tự hỏi. Có phải là nàng đã nấu ăn sẵn cho chàng theo đúng sự thỏa thuận, rồi để chàng ăn một mình.

Matt quay trở lại nhà bếp, mở cánh cửa lò ra. Bên trong là một đĩa lớn và một cái bát, cả hai đều được bọc giấy kim loại. Chàng chậm chậm lấy đĩa lớn ra rồi lột tờ giấy bạc. Có bốn lớp cá chiên, bên dưới có nước sốt màu đỏ, và khi chàng nếm thử rất cay. Bên cạnh mấy lát cá là một chồng thứ rau không thấy bày bán ở cửa hàng, và từ nhỏ chàng chưa hề ăn. Bên cạnh đó là một ô vuông của một thứ gì trông giống như hành. Đúng rồi. Hành trắng nước đường. Ôi, người đàn bà này biết nấu ăn quá. Ăn được phân nửa đĩa, chàng lại thấy bản khoản không biết nàng ở đâu. Bất chợt chàng đến mở cánh cửa phòng chứa thực phẩm lớn, rồi hít vào một hơi thở dài ngạc nhiên. Hôm qua căn phòng này còn trống, vậy mà tối nay đã thấy bao nhiêu hũ trên các kệ, tất cả đều đầy và có dán nhãn riêng. Bước vào bên trong chàng đưa tay sờ chúng. Trên ngăn kệ bên dưới cửa sổ là một hũ lớn bằng chai đầy trái sê ri trông như mới được hái đang nổi lênh bênh trong một chất nước trong. “Rượu Sê Ri” nhãn bên ngoài với nét chữ rõ ràng của

nàng ghi như thế. Ở các kệ sát tường là các hũ đựng đầy chất nước đen với nhãn dán bên ngoài đề “Rượu Mâm Xôi”. Có những hũ cà rốt bao quanh bằng gia vị và có một thứ chất lỏng màu sắc trông rất đẹp. “Mứt Xốt cà chua xanh.”

Matt bước ra khỏi phòng chứa thực phẩm, không sao hiểu được những gì mình nhìn thấy.

Chàng vào bếp tiếp tục ươn xong đĩa cá, rồi lấy cát bát từ lò bếp ra, bóc giấy bạc. Món bánh pút đình, thứ bánh chàng thích nhất. Những trái nho mập tròn, và bên trên là xốt. Chàng cắn một miếng và nghĩ mình có thể lão đảo xiu, rồi bật cười. Liệu chàng có nên làm một ly rượu sê ri sau đó không?

Tay cầm bát đầy bánh pút đình. Chàng đẩy cánh cửa lưới bước ra ngoài. Chưa đến mùa nhưng thời tiết cũng sắp nóng. Chàng nhìn lên cây dâu tằm.

- Biết cô ấy ở đâu không? – Chàng hỏi rồi mỉm cười khi một làn gió nhẹ thổi qua lá cây, và chúng dường như chỉ xuống lối mòn. Nhìn qua các bụi cây và những cành sà thấp, Matt nhìn thấy một vật màu vàng gần hồ cá. Áo sơ mi của Bailey.

- Cám ơn. – Matt nhìn lên cây cổ thụ cười, rồi theo con đường mòn lát đá ngòeng ngoè đi xuống, và rồi nhìn thấy Bailey đang khom người trên một luống đất trống. Nàng đang trồng những vật đỏ màu xanh rút ra từ một bó.

Trong một lúc, chàng chỉ đứng yên lặng nhìn nàng làm việc. Nàng quả là một phụ nữ “được thềm muốn”. Nàng không phải là người làm cho người đàn ông rạo rức với những thềm khát nhục thể. Không, nàng thuộc hạng những phụ nữ tạo cho những người đàn ông cái cảm tưởng của những buổi tối gia đình trước lò sưởi. Nàng làm cho chàng nghĩ đến hình ảnh đi làm về kể lại những chuyện xảy ra trong ngày, với những đứa con, những buổi bắt đom đóm trong vại, những lúc cả gia đình ôm nhau lăn xuống sườn đồi cỏ mịn.

Matt không bao giờ nói cho ai biết những cảm nghĩ sâu lắng bên trong con người mình, nên chàng không thể bảo Patsy là với người đàn bà này chàng phải tiến thật chậm, rằng đây là người đàn bà rất quan trọng đối với chàng, không thể làm một bước sai lầm nào được.

- Bữa ăn tối rất ngon, - chàng nhẹ nhàng lên tiếng và hài lòng vì tiếng động bất ngờ này không làm nàng giật mình, hoảng hốt.

- Rất vui thấy anh thích các món đó, - Bailey nói. – Chắc anh cũng biết ông Shelby có một loại cá tra trong một cái hồ lớn trong nhà ông ta.

Matt ngồi xuống bãi cỏ gần đấy, và thấy là khu vườn cỏ lớn và những vạt cỏ khác nằm rải rác đâu đó cần được cắt xén. Chàng tính sẽ tìm mua một cái máy xén cỏ.

- Quanh đây chắc cũng không có ai biết nhiều về ông Shelby. Khẩu súng của ông ta làm mọi người xa lánh trại của ông ta. Chàng nhận thấy nàng định nói gì đó, nhưng rồi lại thôi, tiếp tục công việc.

- Cô đang trông gì đó?

- Dâu tây. Tôi kiếm được giống ở trại ông Shelby. Thứ quanh năm thì ở đây, và thứ 6 tháng thì ở đây.

- Có sự khác biệt nào? Chàng hỏi.

- Anh đoán thử xem.

Matt cười lớn:

- Xem sao. Thức đăng kia cho trái suốt bốn mùa, thứ ở đây thì cho trái vào tháng 6. Đúng không?

- Hoàn toàn đúng. – Nàng bước qua dây kế tiếp. – Những người chuyên vào hộp, muốn tất cả dâu tây chín ngay, vì thế chúng ta có thể làm những cái vại thật lớn để bảo quản chúng.

- Cô học được cách làm này ở đâu vậy? – Chàng đưa tay chỉ về phía ngôi nhà.

- Lúc còn bé ở nhà, bà nội tôi đã cho đóng vại như thế để dùng cho gia đình, và tôi thấy thích bắt chước làm theo.

Chàng chờ Bailey nói thêm, nhưng khi không nghe nàng nói gì, chàng chỉ yên lặng ngồi nhìn nàng làm. Chàng không biết nàng nhiều, nhưng dường như nàng đang suy nghĩ nhiều về một chuyện gì đó. – Có phải Violet nói cho cô nghe chuyện gì đó làm cô bức bối?

Bailey ngồi chồm hổm, chùi đất bùn dính trên tay, nói:

- Chắc tôi phải quen với lối sống ở một thị trấn nhỏ. Vậy là ai cũng biết tôi đến gặp Violet Honeycutt:

- Tôi chắc vậy. Nhưng tôi nghĩ là cô không đến đây để mua cỏ, dù cỏ bà ta cũng tốt. Tôi nghe nói...- Matt ăn miếng bánh cuối cùng rồi mỉm cười nhìn Bailey lúc ấy đang di chuyển qua một luống đất khác, cúi xuống bắt đầu trồng tiếp và nói:

- Anh có biết là có người từng treo cổ trong nhà kho của tôi không?

- Có, - chàng nhẹ nhàng nói. – Chuyện ấy không làm cô sợ chứ?

- Không, - Bailey đáp. – Nhưng tôi cứ nghĩ đến con người khốn khổ và đáng thương ấy. Tôi biết cảm nghĩ của ông ta. Ông ta yêu mến mảnh đất và những thứ nó sản xuất ra. Thế rồi mảnh đất ấy lại bị lấy đi. – nàng ngừng lại. – Thật tội nghiệp.

- Phải rồi. Ở Calburn này có nhiều tấn thảm kịch.

- Ồ, vâng. Tôi nghe khá nhiều về chuyện Calburn Six của anh.

- Golden Six – Matt tự động sửa lại.

- Đấy! – Bailey, quay người nhìn Matt – Lại thế.

- Lại thế là sao? – Matt hỏi.

- Cái giọng nói của anh. Mấy anh chàng ấy có được phong thái không? Ở tiệm làm tóc, không, thẩm mỹ viện, tôi nghĩ là Opal đã muốn tố tôi là kẻ dị giáo vì không biết về Golden Six. Mấy anh chàng đó quan trọng đến thế sao?

Matt muốn nói là, quan trọng đối với tôi, nhưng chàng chỉ nói:

- Người dân ở Calburn này đã trở nên đa nghi. Họ sợ những gì người ngoài nói về thị trấn này. Cuốn sách ấy, cuốn The Golden

Six đã làm tổn hại Calburn. Nó bán không được nhiều, nhưng làm giới phê bình chú ý khi được tung ra, và trong một thời gian có một số du khách đến đặt câu hỏi.

- Đường như đó là một chuyện đáng buồn khi có người viết về tấn bi kịch ấy như thế.

- Có và không, - Matt nói. – Nó cũng còn tùy cách nhìn của họ, ở Calburn, người ta có xu hướng cho đó là sáu chàng trai tuyệt vời, nhưng vận may của chúng lại xoay chiều.

- Thế còn mặt khác của nó?

- Họ cho rằng đó chỉ là một trò đánh lừa do mấy anh chàng có nhiều óc tưởng tượng. Dù sự thật như thế nào, trong một thời gian, mọi thứ bọn chúng chạm đến dường như đều biến thành vàng, nhưng sau khi tốt nghiệp dường như vận may của bọn chúng không còn nữa. Hay có lẽ vận may của chúng gắn liền với Calburn.

- Nhưng tôi cứ ngỡ tất cả sống ở đây.

- Một số có, một số đi xa. Nhưng tất cả đều ở Calburn vào mùa hè năm 1968 khi Frank giết vợ rồi tự sát.

- Người ta có biết tại sao anh ta lại làm thế không?

- Đại khái. Anh ta bị tai nạn xe trước đó 4 năm không sử dụng được tay phải. Ba năm sau đó, bị mất việc làm, nhưng cuối cùng lại kiếm được một chỗ làm gác đêm, và mọi việc dường như suôn sẻ, nhưng...

- Violet nói vợ anh ta mang thai.

- Đúng. Cuộc phẫu thuật giám nghiệm tử thi cho thấy là cô mang thai. Mọi người đoán có thể đứa bé không phải là con của Frank. Anh ta là con người tự hào, vì vậy có lẽ anh ta không muốn bị sỉ nhục.

- Vì vậy là anh ta giết vợ, rồi tự sát?

Matt không trả lời câu hỏi trên, mà hỏi lại:

- Tại sao cô quan tâm vụ ấy đến thế?

- Tôi không quan tâm lắm đâu. Ý tôi là câu chuyện nghe thật tàn nhẫn, nhưng tôi không quan tâm gì đến họ cả. Thật ra thì tôi hỏi Violet về nông trại này, ai sở hữu nó, đại loại như vậy. Opal đã bảo tôi đến Violet, và bà ta cho tôi biết về chuyện Golden Six này.

- Opal ghét Violet. Bà ta chắc không giới thiệu cô với Violet.

- Đúng, xin lỗi. Con gái bà ta là Carla cho tôi biết. Đúng ra nó viết mảnh giấy chỉ cho tôi. Tại sao Opal ghét Violet?

- Tại sao cô muốn biết về nông trại này? – Matt hỏi.

Chàng lắng nghe câu chuyện mà Pasty đã kể cho chàng nghe trước đó rồi, nhưng lại để ý đến cái giọng nói, cách nói của nàng hơn. Khi nàng nói “chồng tôi” với vẻ như đang mong đợi một người đàn ông xuất hiện trên lối mòn bất cứ lúc nào, chứ không phải đang nói một người đã chết rồi.

- Tôi có thể tâm sự với anh được không? Anh sẽ không...nàng ngừng lại khi nhìn thấy vẻ mặt chàng cho thấy đã biết ý mình.

Trong một lúc Matt do dự. Chàng biết Bailey đang giữ một chuyện gì bí mật, và đang giữ một chuyện gì bí mật, và đang cân nhắc nên nói cho chàng biết bao nhiêu. Chàng có thể lên tiếng trấn an, nhưng đã ngồi im, để mặc nàng lấy quyết định.

- Tôi muốn biết về chồng tôi, - sau cùng Bailey đã lên tiếng. – Tôi lấy anh ấy trong nhiều năm, ngờ là biết rõ anh ấy, nhưng anh ấy lúc nào cũng im lặng khi đề cập đến thời thơ ấu của mình. Giữa hai chúng tôi dường như vẫn có một cái gì đó hẫng còn thiếu. Vậy mà khi chàng chết, người ta bảo tôi là chàng để lại cho tôi chỗ này. – Nàng đưa tay ra dấu chỉ nông trại. – Tôi thấy thật vô nghĩa hết sức. Tại sao chàng không cho tôi biết gì về nó khi còn sống, rồi sau đó lại cho tôi nơi này với một mảnh giấy bảo tôi tìm cho ra “chuyện gì thật sự đã xảy ra”. Nếu chàng muốn tôi biết về chàng, tại sao chàng không ngồi nói chuyện với tôi khi còn sống? – Nàng ngồi lại nhìn xuống đôi bàn tay trong một lúc, rồi nhìn lên tiếp: - Tôi có cảm tưởng kỳ lạ là mình đã gần gũi một người

đàn ông đến thế, thế rồi sau đó thấy là chúng tôi chẳng gần gũi chút nào cả. Trong mấy tuần lễ sau cái chết của anh ấy, không có một tài liệu nào cho thấy cái nông trại này cả, không hình ảnh, không giấy tờ, không có thứ gì hết.

Chàng nhìn Bailey đang cố kiểm soát cảm xúc của nàng và chính chàng cũng đang cố kiểm soát mình. Không hiểu tại sao Matt lại thấy ghen tị với người chồng quá cố của nàng.

- Cô có biết gì về vi tính không? – Matt thấy nàng giật mình khi nghe câu hỏi của chàng.

- Cũng chẳng nhiều hơn hiểu biết của anh về dậu tây.

- Chẳng biết gì Internet à?

Bailey mỉm cười nói:

- Thật ra, thì bà vợ của người luật sư của Jimmie có chỉ cho tôi cách mua hàng qua Internet.

- Vậy thì hãy lên đây giúp tôi. Chúng ta sẽ lên trên lầu thượng mở máy vi tính ra xem mình có tìm được gì qua hệ thống ấy không.

- Anh muốn tìm gì? – Bailey hỏi, đôi mắt mở lớn.

- Để tìm thử xem ai là chủ sở hữu của nông trại này.

- Nhưng... - Nàng bắt đầu nói, rồi sau đó bước ra xa.

- Được rồi. – Matt ngồi nhìn lên nàng nói. – Có điểm này cần nói thẳng giữa hai chúng ta. Có thể tôi sinh ra và lớn lên ở một thị trấn nhỏ, nhưng tôi không nói mọi chuyện cho ai nghe cả, - chàng đưa tay phải lên. – Tôi thề với cô là những gì chúng ta tìm ra chỉ có hai chúng ta biết thôi. Tôi chẳng cần để ý, cho dù chúng ta có tìm ra cô chính là cháu ngoại của Lizzie Borden.

Bailey bật cười lớn.

- Cô cười gì vậy? – Matt hỏi.

- Ồ, chẳng có gì. Chỉ là một ý nghĩ tôi chợt nhớ lại.

- Cô cho tôi biết để chúng ta cùng cười luôn.

Một lát sau Bailey mới quyết định, và nàng đã nói cho chàng biết về chuyện mình hài lòng vì chồng đã không để lại một nông

trại ở quê nhà Lizzie Borden.

- Mấy anh chàng học sinh trung học ấy đã tẻ lắm rồi, nhưng anh có thể tưởng tượng Lizzie Borden tẻ đến như thế nào không?

Matt thấy không vui mấy khi nhóm Golden Six bị nàng giảm xuống thành “mấy cậu học sinh trung học”, nhưng sau đó nghĩ lại chàng bật cười lớn.

- Được rồi, - chàng nói, - Chúng ta đồng ý chứ?

- Có nghĩ là liệu tôi có thể tin anh không tiết lộ cho Patsy và Janice bất cứ điều gì anh có thể tìm ra liên can tới tôi?

- Vì cô và chồng cô? – Matt trêu nàng.

- Cả hai, - nàng nói. – Chúng tôi cũng như nhau.

- Tôi xin thề trước mặt Chúa, - Matt nói.

- Còn nếu Patsy hỏi thẳng anh thì sao?

- Tôi sẽ đặt chuyện nói dối ngay, - chàng đáp – Và sẽ không phải là lần đầu tiên. Nào, cô cứ ở đây hỏi tôi mãi như thế này hay chúng ta bắt đầu tìm? Ừ! Matt ngạc nhiên khi thấy nàng đập vào trán mình.

- Muỗi, - Bailey nói. – Nào, chúng ta đi.

Matt cố đứng lên, nhưng cái chân đau làm chàng rên lên phải ngồi xuống lại.

- Anh bị thương à? – Giọng Bailey có vẻ lo lắng.

- May mà không chết. Một trong mấy đứa cháu ngốc nghếch của tôi giúp một con bé bắt một con mèo trên cây.

- Rồi sao nữa. – Bailey hỏi.

- Nó dùng một chiếc thang để leo lên.

- Và rồi? – Nàng giục.

- Đó là cái thang của tôi. Lúc ấy tôi đang ở trên mái gara và con mèo thì ở trên cây cách xa đó, ba khu phố.

- Anh muốn nói là một trong mấy đứa cháu cả anh biết anh đang ở trên mái gara nhưng đã lấy chiếc thang đi để anh chới với trên đó à.

- Nó nói tưởng tôi đang ở trong xe, còn tôi thì nghĩ rằng nó muốn chơi tôi lại về chuyện chúng nó đổ nước.

Sau khi Matt cố gắng đứng lên một lần thứ nhì mà không được, Bailey đưa tay ra giúp chàng từ từ đứng lên.

- Có lẽ cô phải giúp tôi đi mới được, - Matt nói.

- Đây, tôi có cái cốc đây, anh có thể chống nó mà đi được. –
Nàng đáp nhanh.

- Vậy là hỏng kế hoạch của tôi rồi, - nói xong chàng cười lớn, bước cà nhắc sau nàng đi về nhà.

Chương 9

Sau khi thức dậy sáng hôm sau, Bailey tắm rửa, mặc áo quần và chải tóc thật kỹ, rồi nhẹ mở cửa phòng đi qua bếp. Nhưng khi đến đầu cầu thang lên tầng thượng, nàng lại bước lên nhìn dàn dụng cụ vi tính của Matt được soạn từ các thùng đồ và ráp sẵn ở một góc phòng.

Nàng bước lại bàn máy nhìn. Trên một miếng lót màu tím là con chuột, nhưng không có dây nối. Đoán là Matt chưa gắn máy vào, nàng nhắc con chuột lên, lơ đãng lăn trái cầu nhỏ nằm phần dưới cùng của con chuột. Nàng sửng sốt khi có tiếng động và chiếc máy bắt đầu hoạt động.

- Mình đã làm gì vậy cà! – Nàng lẩm bẫm.

- Chẳng có gì. Chẳng qua là nó ở trong tình trạng đi ngủ thôi, - từ phía sau lưng nàng Matt lên tiếng.

Bailey đưa tay lên ngực nói:

- Anh làm tôi giật cả mình!

- Tôi đoán là làm vườn thì cô thư giãn người, còn vi tính thì lại làm cô căng thẳng.

- Tôi cứ ngỡ là nó chưa được cắm dây, thế mà nó lại hoạt động.

- Đó là con chuột không dây, và khi cô sờ nó thì máy vi tính trở lại tình trạng hoạt động.

Matt nói, nhưng vẫn đứng dậy không đi đến phía nàng hay đến chiếc máy. Phải một lúc Bailey mới nhận ra là chàng đang chờ nàng rời chiếc máy vi tính.

Bailey đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

- A này, về căn phòng trên này. Tôi nhớ là chưa hề đồng ý để anh chiếm toàn bộ căn phòng này đấy!

- Cô có muốn tôi chỉ cho cô cách đi vào Internet không?

- Matthew, anh không chịu nghe tôi nói. Tôi đang tính dùng khoảng trống trên này cho công việc làm ăn của tôi.

- Công cuộc làm ăn gì vậy?
- Tôi tính sẽ...À, tôi còn chưa nghĩ ra. Nhưng khi tôi phải lấy quyết định, tôi cần khu phong trên này.
- Cô cũng cần máy vi tính nữa. Và cô có thể cần máy này của tôi.
- Nhưng đến lúc tôi cần anh lại đang dùng nó thì sao?
- Tôi có một máy tính xách tay nữa. Ngoài ra, tôi cho là cô không biết xử dụng nó.
- Tôi không biết thật, nhưng tôi có thể học.
- Trước hay sau khi cô quyết định phải làm gì để kiếm sống?
- Trước, - Không, sau. Không, tôi có ý... - Nàng nhìn chàng. – Anh có ý kiến gì về chuyện tôi có thể làm để tự túc, ngoài việc bắt đầu một xưởng đồ hộp không? Tôi không được huấn luyện về lĩnh vực nào cả, có thể nói là hầu như không được học tập gì cả, và tôi chắc là mình cũng không thể đi làm cho bất cứ ai, vì đã qua rất nhiều năm độc lập. Anh có ý kiến gì không?
- Tôi nghĩ là bất cứ công việc gì cô làm cũng phải có liên quan đến thực phẩm. Cô có nghĩ đến chuyện viết một cuốn sách dạy nấu ăn không?
- Vâng, đó cũng là một ý kiến, - nàng nói. – Anh bước vào bên trong một cửa hàng bán sách cách đây bao lâu rồi? Có cả nghìn cuốn sách dạy nấu ăn ở đây. Tôi cần có một công việc gì làm có tính chất đều đặn hơn.

Matt đặt tay lên vai Bailey nhìn nàng nói:

- Cô vừa bị góa chồng gần đây sau một cuộc hôn nhân lâu dài. Hãy dành một thời gian để cho vết thương ấy lành đã, trước khi đi đến một quyết định lớn về cuộc sống của mình trong tương lai.

Lời khuyên rất hợp lý. Bailey nói:

- Anh nói đúng.
- Cô có biết ý kiến của tôi về chuyện chúng ta sẽ làm gì hôm nay không?

Bailey chợt muốn phản đối từ “chúng ta” ấy của Matt, nhưng lại không muốn ở một mình suốt ngày ở đây, trong ngôi nhà xấu xí này, phải ngẩng đầu lên nhìn mỗi khi nghe tiếng động và nghĩ có thể Jimmie về nhà.

- Làm gì? – Nàng hỏi.

- Mua một cái máy cắt cỏ.

Ngỡ là Matt sẽ đề nghị một chuyện gì lãng mạn, hay liên quan đến tình dục nên nàng bật cười lớn.

- Sao, cô không thấy cần một máy cắt cỏ sao? – Matt ngạc nhiên hỏi.

- Dĩ nhiên, cần chứ. Chỉ là... - Nàng khoát tay nói thêm. – Thôi bỏ chuyện đó đi. Giờ ăn điếm tâm, rồi sau đó chúng ta đi mua máy cắt cỏ.

- Đề nghị được lắm, - Matt nói rồi quay trở lại với màn ảnh vi tính.

Đến đầu cầu thang, Bailey dừng lại nhìn lui. Anh chàng là một người tốt, nàng thầm nghĩ. Một con người tử tế, biết suy nghĩ. Và là người có thể cùng chung sống một cách dễ chịu. Rồi mỉm cười đi xuống bếp.

- Quý vị cần gì? – Người nhân viên bán hàng hỏi. Anh chàng trông còn trẻ, mặc áo sơ mi trắng, quần kaki.

- Tôi muốn mua một máy cắt cỏ đấy, - Bailey nói, cùng lúc đó Matt nói: - Chúng tôi muốn mua một máy cắt cỏ có ghế ngồi.

- Đâu có nhiều cỏ mà phải dùng đến một cái máy lớn như thế, - Bailey nhìn qua Matt nói nhanh.

- Phải cắt đi cắt lại, nên cần phải có một cái máy có chỗ ngồi, - Matt kiên nhẫn giải thích. – Và phía sau còn cần phải cắt những thứ cứng hơn nữa.

- Vậy chúng ta có thể mua một cái máy cắt cỏ có gắn một lưỡi cưa, - Bailey đã từng qua nhiều năm sống gần những tay làm vườn chuyên nghiệp nên cũng đã học hỏi được khá nhiều.

- Cô cũng cần một máy cắt như thế nữa, nhưng...

- Cũng à? Anh tính mình phải cắt nhiều bao nhiêu tất cả?
- Nông trại rộng 10 mẫu, và...
- Nhưng phân nửa là cây lớn!
- Xin lỗi các vị, - người nhân viên bán hàng nói lớn, ngắt lời hai người. – Tôi đề nghị quý vị một máy xén ngòi nhẹ hơn được không?

Cả Bailey và Matt trừng mắt nhìn anh ta.

Anh chàng vội đưa hai tay lên che mặt như để tránh một cái tát. Bailey và Matt nhìn nhau bật cười lớn.

- OK, - Matt nói, - Xin lỗi. Đó là nông trại của cô, cô hãy quyết định lấy.

Câu nói hết sức hợp lý của chàng làm nàng cảm thấy mình có lỗi.

- Chẳng phải là tôi không muốn mua một chiếc máy ngòi lái, nhưng mà tôi sợ không đủ tiền.

- Nếu tôi mua nó thì sao?

Bailey đáp ngay:

- Tôi không muốn anh mua đồ đạc của tôi. Trước đây tôi đã được một người đàn ông yếm trợ rồi, và giờ đây nó là vấn đề của tôi.

- Thế này nhé! – Matt nói. Cô thuê tôi làm việc, và tôi dùng trang thiết bị của tôi.

- Anh tính bao nhiêu? – Bailey hỏi nhanh.

- Nhiều đấy!

Nàng nheo mắt gặng hỏi: Nhiều là bao nhiêu?

- Cô phải làm cho cô em dâu của tôi khỏi bám theo tôi cần nhần là được.

- Ý của anh là sao?

Matt đưa mắt nhìn nàng cười với vẻ ranh mãnh, nói:

- Patsy rất nhiệt thành về chuyện gia đình. Cô ấy định tổ chức một cuộc gặp mặt gia đình, và cô ấy...

- Cô ta làm sao?

- Cô ấy sẽ lột da tôi nếu tôi không đem cô theo trong buổi họp mặt ấy.

Trong một lúc, Bailey xem xét điều anh ta vừa nói. Dĩ nhiên anh chàng muốn nàng đổi chác về đề nghị mua chiếc máy cắt cỏ. Điều mà thật sự anh ta đang làm là đề nghị anh ta trả tiền cho chiếc máy ấy và cũng không tính tiền công nữa.

- Trong một hoàn cảnh khác tôi sẽ không đồng ý, - nàng nói. - Nhưng vì Opal cho tôi biết anh trả cho Patsy 750 tiền thuê phòng, và chỉ trả cho tôi có 600, như vậy là anh còn nợ tôi.

Matt cười lớn, không chút bối rối trước phát giác vừa rồi của nàng.

- Tôi không hề nói chuyện ấy cho Opal. Janice lo sổ sách kế toán cho tôi, nên chắc cô ấy đã nói cho Opal biết.

- Dù thế nào thì anh đã làm như là tôi đã tính anh giá cao.

Rồi chàng nghiêng người xuống hôn lên má nàng trong khi người nhân viên bán hàng đến gần.

- Trông cô rất có duyên khi tức giận.

- Rồi anh sẽ biết tôi, - Bailey nói nhỏ bảo Matt.

- Đôi uyên ương đã quyết định chưa? - người nhân viên bán hàng hỏi.

- Rồi. Chiếc kia. - Matt đưa tay chỉ cái máy cắt cỏ khổng lồ.

- Ông biết lựa lắm, - người nhân viên bán hàng nói. - Nếu là tôi tôi cũng chọn nó.

Chúng tôi cũng cần ít dụng cụ sử dụng bằng tay nữa, - Matt thêm.

Một tiếng đồng hồ sau, tất cả đều được chất lên chiếc xe tải nhỏ của Matt, máy cắt cỏ khổng lồ, xẻng, cuốc chĩa, kéo cắt cây làm vườn. v.v...

Khi xe ra khỏi bãi đậu, Bailey lên tiếng hỏi trước:

- Anh nói là Janice trông coi sổ sách cho anh?

- Cũng như bao người khác. Khi tôi điều khiển một công việc kinh doanh, tôi có một nhân viên kế toán, nhưng giờ thì Janice

làm công việc ấy cho tôi. Cô ấy cũng có khả năng như bất cứ ai khác từng giữ sổ sách cho tất cả bốn chi nhánh phân phối xe hơi của chồng cô ta, mãi cho đến khi Scott quyết định không làm việc với vợ nữa. Chuyện này giữa cô ta và tôi biết thôi. Tôi cho là ông ta không muốn vợ biết mình có bao nhiêu tiền.

Bailey không biết bình luận sao với mẫu tin ấy. Hơn nữa, nàng quan tâm đến Matt hơn là Janice.

- Anh có tính trở về Calburn luôn không? Hay là chỉ để khuây khỏa sau vụ ly dị ấy trong thời gian vài tháng, rồi trở lại làm một kiến trúc sư của đô thị lớn?

Matt im lặng một lúc, mở đèn báo quẹo, nhìn vào kính chiếu hậu trước khi cho xe rẽ trái.

- Thật ra tôi cũng không biết. Tôi cũng không muốn làm anh chàng nạp đinh mãi như thế này.

- Thế anh muốn làm gì?

- Kiến trúc sư địa phương. Xây những ngôi nhà riêng. Đây là công việc lúc nào tôi cũng thích.

- Vậy tại sao anh làm việc với những ngôi nhà chọc trời ấy?

- Nhiều tiền hơn.

- À, đúng. Tiền. Thứ hàng luôn luôn quan trọng. Jimmie thường nói là nếu mình làm việc tiền bạc, rồi thì mình sẽ chẳng bao giờ có thứ gì cả.

- Nói y như những kẻ nghèo.

Bailey không nói gì, chỉ quay mặt đi mỉm cười.

- Cô cười gì vậy? Nụ cười mỉm của cô vừa rồi là cái gì vậy? Cô thấy tôi có gì lỗi bịch à?

- Chỉ là chuyện Jimmie không nghèo.

- Vậy à? Thế tại sao anh ta không để lại cho cô đồng xu nào cả?

- Anh ấy...- Bailey lắc đầu. – Tôi không biết. Tôi có thể nghĩ ra một số lý do tại sao anh ấy làm những điều đã làm; nhưng tại sao anh ấy để lại cho tôi nơi này, tại thị trấn này? Lúc nào tôi

cũng cho là Jimmie ghét thời thơ ấu của mình và vì thế mà anh ấy không chịu nói đến nó. Nhưng nếu anh ấy ghét thời thơ ấu của mình như thế, tại sao lại để cho tôi ngôi nhà của thời thơ ấu của anh? Nếu đây đúng là nhà anh ấy. Thậm chí tôi cũng không biết có phải không nữa.

Matt nhẹ nhàng bảo nàng:

- Đêm vừa rồi tôi đem máy vi tính ra, cho nó chạy, gắn nó vào một đường dây điện thoại, và đi vào mạng. Tôi trả 35 đô cho công việc truy tìm về ngôi nhà cũ. Chắc sẽ có tin vào thứ Hai.

Bailey không biết mình nên cười hay nên khóc. Nếu trên màn vi tính hiện ra tên người sở hữu là James Manville thì cho dù Matt có tính giữ bí mật đến đâu, tin ấy thế nào cũng bị lộ, và thái độ của anh ta đối với nàng sẽ thay đổi khi biết được thế?

- Bailey!

- Gì?

- Patsy dự tính buổi họp mặt gia đình chiều nay và...

- Tôi được mời à?

- Cô là khách danh dự.

- Anh muốn nói là họ sẽ hỏi tôi hàng nghìn câu hỏi về mọi khía cạnh của cuộc sống của tôi?

- Rất có thể. Thêm vào đó, họ còn cố để cô và tôi lấy nhau. Mai mới là nghề chính yếu của cô em dâu tôi mà!

- Làm mai cho mọi người hay cho anh?

- Tôi là chính. Tôi cho là cô ấy sợ tôi quay trở về lại nhà cô ấy, nếu không có người đàn bà nào thương hại và lấy tôi.

- Anh đã làm gì phật lòng cô ấy để cô ta muốn đẩy anh ra khỏi nhà như thế?

- Cô em dâu tôi chuyên nghề thêu may. Tầng trên nhà cô ta có một bộ máy may và một chiếc bàn lớn để cắt đồ. Thêu may là cái nghề cô ấy có tiếng ở vùng này. Mỗi khi có vụ nào cần kiếm tiền, người ta thường nhờ Patsy giám sát các tổ chức thêu may.

- Gì nữa? – Bailey hỏi.

- Trong sáu tháng vừa rồi, giường ngủ của tôi nằm trong phòng
thêu may của cô ấy.

- Ôi, trời!

- Vâng, đúng vậy.

- Thế Patsy trả tiền nhà cho tôi, hay anh trả?

- Ngộ thật! – Matt cười nói.

Đúng như Matt nói, Bailey là khách danh dự và tất cả gia đình đều có mặt ở đây chờ hai người. Janice với chồng là Scott mà Bailey chưa hề gặp và nàng thấy mình không thích anh ta lắm, anh ta là mẫu người mà Jimmie gọi là “người hợp đồng”, lúc nào cũng cố kiếm cho được một giao ước về một thứ gì đó. Khi Bailey bắt tay anh ta, nàng hài lòng thấy anh ta không biết nàng là vợ một tỉ phú, vì nếu biết, chắc sẽ cố tìm cách bán cho được một thứ gì đó. Quả có thể thật, chỉ ba phút sau khi gặp mặt là anh ta đã cố thuyết phục nàng bán chiếc Toyota và mua một chiếc “kia” của ông ta.

Matt choàng tay qua vai Bailey, kéo nàng ra xa bao:

- Đừng nghe thứ gì Scott nói. Nếu anh ta làm quá, để tôi đối phó cho.

Bailey thấy mền hai đứa con gái nhỏ của Janice, Chantal 7 tuổi, và Desiree 4 tuổi, nhưng nàng thấy thương hại cho hai đứa nhỏ, vì chúng mặc áo trùm ngoài không tay bằng vải màu hồng được ủi cẩn thận, và ăn xúc xích nóng mà lúc nào cũng sợ làm bẩn áo quần. Gia đình Patsy dường như xoè xòa, trong khi Janice lại có vẻ sang trọng. Hai đứa con trai lớn con và đẹp trai của Patsy lúc nào cũng có vẻ khật khừ, mỗi khi ngồi xuống là như muốn nhắm mắt ngủ.

_ Matthew bắt chúng làm việc nhiều quá, - Patsy nói khi thấy Bailey đang nhìn hai đứa con mình nằm ngủ say dưới bóng cây.

Rick chinh vợ ngay.

- Bọn nó thức một đêm chơi trò video game và gọi điện thoại cho gần phân nửa đám các cô gái ở đây. Chẳng liên quan gì đến

công việc làm cả.

- Richard Longrace! – Patsy trách chồng, rồi mỉm cười.

- Trái với điều Matt nói trước với nàng, họ đã không hỏi Bailey nhiều câu hỏi, mà dường như chỉ muốn kể những câu chuyện về họ. Và cũng muốn theo dõi sự liên hệ giữa nàng và Matt. Hai lần họ đã ngưng nói chuyện, nhìn nàng và Matt. Lần đầu là khi Matt cầm một miếng khoai tây rán nhúng vào một thứ sốt pha kem phó mát rồi đưa cho Bailey nói:

- Cô dùng thử.

Cả bốn người ngồi ăn tại bàn dọn ngoài trời chợt yên lặng, chăm chú nhìn hai người. Bailey ngượng ngùng cầm miếng khoai tây và nhai. Mọi người sau đó tiếp tục câu chuyện của họ, và nàng cảm thấy là mình đã làm tất cả hài lòng. Thật tình mà nói, nàng cảm thấy vui đã làm hài lòng họ, và bắt đầu cảm thấy mình như là một thành phần trong gia đình này.

Vào lúc xế chiều, Matt đã nghiêng người qua thì thầm bảo nàng:

- Sao cô không bảo Patsy đưa đi xem phòng thuê may của cô ấy. Cô ấy chắc rất thích được dẫn cô đến xem.

Quả thật, mắt Patsy đã sáng lên khi nghe Bailey yêu cầu, rồi đi trước dẫn đường. Janice lặng lẽ đi theo sau họ.

Suốt ngày hôm ấy, Bailey đã kín đáo nhận xét sự khác biệt giữa hai người phụ nữ trông rất giống nhau, nhưng ăn mặc lại rất khác nhau. Patsy mặc chiếc quần sọt vải cũ rộng và chiếc áo thun ngắn tay rộng thùng thình, chắc là áo của chồng. Janice mặc chiếc quần sọt màu nâu sẫm với hai lần xếp thật thẳng ở giữa, nịt da cá sấu, bút nịt bằng vàng, và áo sơ mi với những lần sọc màu xanh và nâu; tóc chải gọn gàng, trong khi tóc Patsy thì không được sửa sang gì cả. Nhưng ngoài áo quần ra, hai người rất giống nhau.

- Họ quan hệ với nhau như thế nào, - Bailey thì thầm hỏi Matt.

- Hai bà mẹ của hai người đó là chị em song sinh, nhưng một bà thì lấy chồng giàu có, còn bà kia lấy chồng nghèo. Cô đoán thử người nào giàu.

- Janice lớn lên trong cảnh nghèo, - Patsy đáp ngay. Má của nàng cũng như Janice, rất sợ cái nghèo bị người khác nhìn thấy, nên lúc nào cũng chú trọng tối đa đến bề ngoài.

- Rất khôn ngoan – Matt mỉm cười nói.

- Cũng không đủ để cho anh biết là, nếu anh không lấy miếng thịt nướng ấy ra ngay chúng sẽ cháy cả đấy.

Matt hôn lên mũi nàng. Và đây là lần thứ nhì mọi người lại ngưng hoạt động, chăm chú nhìn hai người trong một lúc. Khi Matt gọi mọi người bảo là món thịt nướng đã sẵn sàng, thì Bailey vẫn đứng phía sau, uống từng ngụm ly nước ngọt mùi vị chẳng ra gì cả, theo dõi tất cả mọi người. Nàng thấy Patsy và Janice cùng làm việc nhưng lại không nói chuyện với nhau, hay nhìn nhau. Họ ngồi cạnh nhau ở bàn ăn, nhưng không hề trò chuyện với nhau. Mọi người dường như đã quen tình hình đó, nên rõ ràng đây là một mối hận thù lâu đời. Bailey nghe con bé nhỏ tuổi của Janice là Desiree bảo Janice:

- Má ơi, trông má đứng một mình ở đây cô đơn quá! – trong khi Janice chỉ cách Patsy chưa đầy hai tấc. Rồi đôi mắt xanh mở lớn của nó quay sang Patsy.

- Dì Patsy, dì trông cô đơn quá! Dì không mong ai ở với dì sao? – Bailey phải quay mặt để cười cái vẻ láu lỉnh của con bé.

Vào lúc Matt đề nghị Bailey yêu cầu được xem phòng thuê may của Patsy, thì nàng đã không ngạc nhiên thấy Janice theo sau họ. Khi nàng và Matt được đưa đến trước ngôi nhà, thì Bailey thấy nó tạo cho nàng một ấn tượng mạnh. Ngôi nhà rộng và tương đối mới, nàng đoán khoảng năm năm trở lại, có một hàng hiên sâu, cổ, nằm dài suốt chiều ngang ngôi nhà, và có một cửa sổ trở trên mái nhà, cao và phía trên tròn, kẹp hai bên cũng có hai

cái như thế nhưng hình vuông. Đây là một ngôi nhà pha trộn hài hòa giữa cũ và mới.

Bước vào bên trong, Bailey nhìn thấy một bên của tầng trệt là một khu vực rộng gồm: phòng khách, phòng ăn, và nhà bếp với một chiếc bàn gắn liền vào tường và một ghế dài bọc nệm. Dù không có tường ngăn các khu trên, Matt, vì đây là công trình do Matt thiết kế, đã chia chúng ra theo cách khác. Bên trên phòng ăn và phòng khách, phân nửa trên nhà được mở trống lên đến tận trần nhà của tầng trên. Các tấm ngăn được dựng lên chia khu nhà bếp với phần còn lại. Tất cả cho ta một cảm giác ấm cúng, thoáng rộng. Phần còn lại của tầng trệt là những dãy các phòng với những phòng nhỏ riêng, và một văn phòng. Điều đáng chú ý là ở tất cả các nơi trong ngôi nhà đều thấy những vật dụng thêu may của Patsy, chăn màn, vải bọc bàn ghế.

Phía bên kia hành lang cửa vào, khỏi phòng tắm là phòng thêu may của Patsy, tường dán giấy in hình những loại bông hồng, giữa có một bàn làm việc, một máy thêu máy đặt dựa vào tường và những kệ đầy những hộp có dán hiệu các mẫu vải; tất cả đều được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp.

- Đây là các mẫu hàng của tôi, tôi giữ cái hột nút thừa của mỗi thứ quần áo của gia đình ở đây, mỗi cái đều có nhãn ghi kích thước, màu sắc và loại vải.

Bailey cố làm ra vẻ mình chú ý nghe, nhưng mắt vẫn để ý những thứ khác. Trên một bức tường có nhiều bức ảnh, năm cái tất cả được lồng khung, tất cả đều chụp từng nhóm và đều thấy hình Patsy đứng ở mép, mặc áo khoác ngoài trắng dài đến gối, trên túi có gắn một huy hiệu. Nàng hỏi Patsy:

- Cái gì đây này?

- Chỉ là một xưởng máy ở Ridgeway. Cô muốn xem những cây kim thêu của tôi không?

- Patsy, - Bailey gặng hỏi. – Có phải cô là sếp của họ không?

- Đúng. Nhưng cách đây đã lâu rồi, - Patsy như không muốn nói thêm về chuyện đó nữa. – Tôi muốn chỉ cho cô xem tủ đựng chỉ thêu của tôi.

Bailey đành phải miễn cưỡng quay lại nhìn hàng trăm màu sắc khác nhau của những cuộn chỉ sắp thành hàng phía sau của ngăn tủ. Một lát sau, nhìn lên nàg thấy Janice đang nhìn mình như muốn nói điều gì đó, nhưng khi bắt gặp tia mắt của nàg, cô ta lại quay nhìn chỗ khác.

Sau một lúc nữa, Janice lặg lặ nói:

- Chúng ta nên trở lại với họ.

Xuống đến bên dưới, họ nghe Rich nói với Matt, không ngắt lời ca ngợi tài nấu nướng của Bailey.

- Vậy khi nào cô mời chúng tôi đến? – Rick hỏi nàg. Một lần nữa, các tia nhìn đều hướng cả về Bailey.

- Thứ Bảy tới được không? – Matt choàng tay qua vai Bailey đề nghị.

- Được chứ? – Bailey đáp, rồi lách người khỏi cánh tay choàng của Matt, - Thứ Bảy tới được lắm.

Khi nhìn lên, nàg thấy cả Janice và Patsy đang chăm chú nhìn mình, những tia mắt làm nàg rùng mình, nhưng nàg nhìn lại, họ đã quay nhìn nơi khác.

Chương 10

Bailey nhìn đồng hồ trên bàn ngủ, 2 giờ sáng rồi mà nàng vẫn chưa ngủ được. Thường thì nàng lên giường vào lúc 10 giờ và ngủ ngay. Nàng và Matt đã rời nhà Patsy lúc 4 giờ, và khi về đến nhà Matt đã đề nghị bắt đầu đập tường ngăn giữa phòng ngoài và phòng khách để trả lại hàng hiên cũ.

**Hai người đã làm việc trong 3 tiếng đồng hồ.
Bailey đã định tiếp tục làm, nhưng Matt đã đề nghị
nghỉ một lát, và dùng món pizza.**

**- Thứ có những mảnh bánh nhúng sốt à? – Bailey
hỏi – Anh thấy chúng ta có nên làm thứ pizza có
khóm bên trên, hay thứ có bốn loại thịt? Thế nào?**

Matt cười lớn.

- Ý kiến cô thế nào?

- Món bột nhồi và xà lách được không? Ở Calabria, họ... - Rồi nàng không nói thêm nữa.

- Cô đi du lịch nhiều không?

- Ít thôi – Bailey nói, rồi quay lại nhìn Matt – Có lẽ chúng ta nên dùng món pizza cũng được. Có lẽ chúng ta nên... Sao anh lại nhìn tôi như thế?

- Chừng nào cô sẵn sàng nói, cho tôi biết. Tôi là người chịu nghe lắm.

Bailey thấy nao núng, nghĩ đến chuyện tâm sự với Matt, vì những bí mật của nàng cũng đang đè nặng lên nàng. Nhưng thay vì làm thế, nàng lại quay người đi, bảo muốn tắm trước khi sửa soạn bữa ăn tối. Khi nàng tắm xong vào nhà bếp thì Matt đã lên trên bàn làm việc với chiếc máy vi tính. Cơ hội thế là đã đi qua. Trong bữa ăn tối hai người đã nói chuyện về ngôi nhà này trước kia, và những thay đổi có thể thực hiện được.

Sau đó sóng vai thả bộ trên những con đường mòn lát đá trong bóng chiều đã sẫm tối, bàn về những công việc có thể làm cho khu vườn, cho đến khi Bailey nói là nàng đi ngủ, và Matt cũng ngập dài tán thành ý kiến trên.

Nhưng giấc ngủ đã không đến với Bailey. Đầu óc nàng đầy những hình ảnh lần đầu tiên nàng và Jimmie qua miền Nam nước Ý, lần đầu tiên nhìn thấy đô thị cổ của Badolato. Càng nghĩ đến Jimmie, nàng lại càng trở nên bồn chồn bất an. Sau vài tiếng đồng hồ nằm trằn trở, nàng bước xuống giường, mặc áo quần, nhẹ gót vào nhà bếp, kéo hộc tủ lấy cây đèn bấm rồi bước ra ngoài.

Sau đó khi bầu trời bắt đầu sáng lên cùng với ánh bình minh, nàng nhìn lên và ngạc nhiên khi thấy Matt đang đứng sau lưng, mặc quần jean, chiếc áo thun ngắn tay và chân không. Anh ta đang nhìn xuống nàng, vẻ mặt lo âu. Lúc ấy Bailey đang ngồi xuống đất nhổ cỏ cho luống dâu tây, và phân nửa trong đồng nàng nhổ lại là mấy cây dâu non. Khi ngược nhìn lên Matt, thì mặt nàng đã đầm nước mắt.

Matt không nói gì, chỉ quỳ xuống, kéo nàng và ôm vào lòng. Bailey bám chặt lấy chàng trong khi vòng tay của Matt cũng siết chặt thêm. Kể từ khi đến Callburn, nàng chưa hề khóc, và nước mắt giờ đang trào ra nhiều hơn. Nàng không ngớt nghĩ đến Jimmie, mọi thứ đều nhắc nàng nhớ đến chàng, nhưng nàng đã cố nén khóc.

**- Tôi nhớ anh ấy – nàng úp mặt lên vai Matt nói –
Tôi nhớ anh ấy từng giờ từng phút. Tôi nhớ những
lần gần gũi với anh ấy, những lần ân ái với anh ấy,
những buổi chuyện trò. Ôi lạy Chúa. Chúng tôi
thường nói chuyện rất nhiều, về những vấn đề của
anh ấy, công việc làm ăn, về chuyện anh ấy có nên
mua thứ này thứ khác không, Và tôi... tôi sống cho
anh ấy. Anh ấy là cả cuộc sống của tôi.**

- Tôi biết! – Matt ôm nàng lắc nhẹ - tôi biết!

- Tôi biết anh ấy năm 17 tuổi, và anh ấy là tất cả những gì tôi biết từ trước đến giờ. Anh ấy cứu tôi. Lúc ấy tôi vô cùng khổ sở, thiếu hẳn tình thương yêu, và anh ấy đã đưa tôi đi xa. Nếu tôi không gặp anh ấy, không biết chuyện gì xảy đến với tôi.

Matt không nói gì, chỉ ôm nàng chặt, vuốt nhẹ tóc nàng và lắc lư nhẹ.

**- Tại sao anh ấy lại chết? Tôi không hiểu tại sao.
Tôi cần đến anh ấy rất nhiều. Tại sao anh ấy lại ra
đi để tôi lại một mình cô đơn thế này?**

- Suyt – Matt an ùi nàng. – Cô không cô đơn. Cô còn có tôi. Ở đây.

Bailey vẫn không ngừng khóc.

- Anh ấy là con người tuyệt diệu nhất, đầy sức sống. Jimmie có thể làm bất cứ điều gì, có thể hoàn thành bất cứ điều gì.

Vai áo Matt ước đắm nước mắt mà Bailey vẫn chưa thôi khóc. Chàng quay người, ngồi xuống bãi cỏ, kéo nàng lên về mình, như đang ru nàng trong cơn nức nở.

**- Còn hơn cả nỗi nhớ nữa - Bailey thì thầm –
Không có Jimmie dường như tôi không biết làm gì
với chính mình nữa. Trong đời anh ấy, chưa bao giờ
anh ấy có một chút do dự, nhưng còn tôi... tôi... -
Nàng kéo dài câu nói, và trong một lúc cả hai im
lặng.**

- Bình tĩnh nào – Chàng nói.

Mặt trời bắt đầu nhô lên, và Bailey cảm thấy khá hơn. Dường như những nỗi ám ức bồn chồn bên trong nàng đã được giải tỏa, nàng như vừa trút được một gánh nặng trên người.

**- Có lẽ cô nên học để... - Matt vừa bắt đầu đã bị
nàng cắt ngang.**

- Anh đừng nghĩ đến chuyện bảo rằng tôi nên học để sống cho mình. Chỉ cho tôi xem người nào sống cho mình đi, tôi sẽ cho anh thấy một sự xáo trộn bất thường về cá tính.

Matt cười lớn.

- Cô nói đúng. Người vợ trước đây của tôi sống cho nàng chứ không cho bất cứ ai, và tôi có thể nói với cô là nàng tự ái thái quá.

Bailey nhìn chàng nghe thêm câu chuyện. Nhưng vào lúc ấy một hạt mưa rơi xuống mũi nàng, và nàng đứng lên.

**- Chúng ta hãy vào bên trong – Matt cũng đứng
lên nói**

- Rồi tôi sẽ kể cho cô nghe những gì sâu kín nhất về quá khứ của tôi. Có thể nó làm cho trí óc của cô bất nghĩ đến những rắc rối của cô.

- Tôi hiểu. Anh đang đói phải không?

- Rất đói.

- Và anh sẵn lòng phơi bày cả tấm lòng mình để trả tiền thực phẩm chứ?

- Sẵn lòng.

Bailey bước một bước hướng về nhà, nhưng rồi quay lại nhìn chàng.

- Anh nói cho bao nhiêu người khác nghe câu chuyện này rồi?

- Chưa có người nào. Và tôi có thể cho cô biết là Patsy đã làm mọi thứ để tôi kể cho cô ấy nghe tại sao tôi cưới Cassandra.

Bailey gật đầu, mỉm cười, quay vào nhà.

Hai mươi phút sau, Matt đã ngồi ở bàn ăn trong bếp. Trước mặt chàng là một đĩa bánh nướng phết dâu tươi, phó mát và một đĩa “bánh kẹp” bằng bột nhồi trứng sữa.

- Nào, kể chuyện của anh đi – Bailey bắt đầu.

- Có bao giờ cô muốn một thứ gì đó mà cô biết là không tốt cho mình, nhưng cô vẫn cố lấy cho bằng được hay không?

- Có – Bailey trả lời ngay – Sôcôla.

Matt mỉm cười:

**- Không, tôi có ý nói là thứ gì lớn hơn, lớn hơn
nhiều.**

**- Thế thì một rổ thật lớn đầy sôcôla Godia. Kem
mâm xôi, kẹo mềm? có phải anh định nói loại mình
mong muốn như thế không?**

**- Cô biết không, tôi nghĩ là mình muốn Cassandra
nhiều đến thế. Hồi đó tôi tốt nghiệp lớp kiến trúc sư.
Đầu lớp.**

- Thật đáng phục – Bailey nói.

- Đáng phục lắm à! Đừng thế - Matt nói – có lẽ nếu tôi không được nhiều phần thưởng như thế và không được đề nghị cho nhiều công việc làm như thế, tôi chắc đã không cảm thấy mình ghê gớm đến thế. Nếu họ không đưa ra cho tôi nhiều đề nghị đến thế, tôi đã không xem thường chúng, và có thể tôi đã nhận một công tác ở St. Louis hay Minneapolis. Có lẽ tôi đã làm việc ở một văn phòng và học hỏi được một điều gì đó. Nhưng tôi đã không nhận những công tác đó, và tôi chẳng học hỏi được gì cả về kiến trúc. Tôi muốn mình nổi tiếng với những mẫu kiến trúc cho những ngôi nhà riêng, loại kiến trúc gia đình. Loại cao ốc văn phòng không phải là thứ mà Matthew Longrace ưa thích. Sau cùng, tôi nhận thầu cho một người rất giàu, loại giàu xưa từ nhiều thế hệ, ở Long Island. Tôi xây một ngôi nhà thật đẹp cho cô con gái độc nhất của ông ta, Cassandra, sắp lấy anh chàng Carter Haverford Norcott mùa xuân tới. Tôi nghĩ rằng nếu tôi xây cho ông ta một ngôi nhà thật đẹp, và ngôi nhà này được dùng trong một lễ cưới lớn, sang trọng, tôi sẽ có thêm được những hợp đồng như thế, và sau đó càng nhiều thêm nữa.

- Nhưng thay vì thế, anh đã đem cô dâu đi trốn?

Matt ngồi yên một lúc rồi mới trả lời

- Điều mĩa mai là tôi thật sự không muốn cô ta. Thật ra tôi chưa thật sự thấy cô ta. Điều tôi muốn là cuộc sống. Má tôi... - Chàng ngậm ngừng một chút – Má tôi cũng xuất thân từ một gia đình như thế. Khi bà bỏ trốn theo bố tôi, gia đình đã từ bà. Nhiều năm sau đó, ngay cả khi bố tôi bỏ bà, và má tôi phải đi làm hầu bàn hay nhận bất cứ công việc gì sẵn để muôi hai đứa con, bà... - Matt nhìn nơi khác, Bailey nhìn thấy vẻ tức giận trên mặt chàng.

- Bà thuộc người có giai cấp – Bailey nói.

- Vâng, má tôi thuộc người có giai cấp.

Bailey nhìn anh ta cầm chiếc muỗng lên, mân mê.

- Và anh muốn có lại cái giai cấp ấy.

- Vâng, tôi muốn thế.

**- Vậy anh gặp cô con gái Cassandra của ông chủ
ấy lúc nào?**

- Ngày thứ ba sau khi tôi đến đây. Cô ta ném trái banh quần vợt trúng tôi làm tôi rơi xuống hồ cá.

Bailey uống tách nước trà thứ ba trong khi lắng tai nghe câu chuyện của Matt, và rót nước trà cho chàng bốn lần. Nàng đang lắng nghe không chỉ những lời nói mà còn lắng nghe cái mức độ của câu chuyện. Anh ta là con người cảm nhận sự việc một cách sâu sắc và đang làm rõ lên những gì anh ta đã trải qua trong nhiều năm tháng của cuộc đời mình. Matt đang kể cho nàng nghe một cô gái cao, người mảnh khảnh, có mái tóc vàng hoe, mặc bộ đồ thể thao quần vợt trắng, đã coi chàng như thế nào. Cô ta đang cãi vả trên sân quần vợt với vị hôn phu được nuông chiều Carter Haverford Norcoff, rồi ném trái banh vào ót viên kiến trúc sư phụ trách ngôi nhà mới của họ, và làm Matt mất thăng bằng rơi xuống ao cá.

**- Nếu cô ta không cãi vả với Carter – Matt nói –
Tôi chắc là không có chuyện gì xảy ra sau đó.
Nhưng vào lúc ấy, ngồi trên hồ cá là một chàng trai
25 tuổi, đang mặc một chiếc áo thun ngắn tay ướt
sũng nước. Hình ảnh này làm lu mờ hẳn anh chàng
Carter nhỏ con. Người ốm nhom.**

Matt nói anh ta nhìn thấy hôm ấy trong đôi mắt Cassandra có vẻ gì “thấm sâu đáy lòng tôi”, Matt bảo thế.

- Nhiều năm sau này tôi cho rằng lúc ấy tôi tưởng tượng ra thôi. Nhưng trong một lúc, tôi thấy tia nhìn trong ánh mắt ấy như muốn nói...

- Xin hãy cứu tôi – Bailey nói.

- Phải rồi. Làm sao...

- Có mặt ở đây – Bailey đùa – Vậy là cô ta được gả cho một anh chàng cùng giai cấp, một anh chàng gầy gò, nhút nhát và cô ta nhìn thấy một lúc bánh mì ngon lành là anh đang ngồi trên hồ cá với chiếc áo thun ngắn tay ướt đầm, và nhìn anh khẩn cầu anh cứu cô ta.

Matt mỉm cười, dựa người ra ghế, hơi ưỡn ngực ra khi nghe nàng bảo mình là “khúc bánh mì bự ngon lành”.

- Lúc ấy tôi nghĩ là cô ta đang nói như vậy – Matt tiếp – Nhưng sau đó cô ta nhìn xuống mũi mình và nói: Anh ta chẳng quan tâm chút nào đâu. Chắc là anh chàng ăn cắp cá để ăn trưa đấy!

- Ăn nói gì mà kỳ cục quá vậy? – Bailey nói.

- Sau khi biết rõ cô ta, tôi mới thấy đó là lời nói của cô ta. Khi cô ta cho là mình đang vui đùa. Tôi không biết chắc làm sao khi cô ta lại tin mình là khôi hài, vì chẳng ai bật cười trước lời nói của cô ta. Và ai cũng biết là chẳng có gì làm cô ta bật cười cả, vậy mà nếu bạn hỏi Cassandra, cô ta sẽ bảo là mình có óc khôi hài tuyệt vời.

- Và anh ta đã làm gì? – Bailey ghim một trái dâu lên ăn, hỏi.

**Matt đưa tay vuốt mặt như muốn nhìn rõ ý nghĩ
của mình**

- Chúng tôi là hai kẻ thù tệ nhất của chính mình, cô biết điều không? Không người nào khác có thể làm chúng tôi tồi tệ như chính chúng tôi tự làm cho mình. Khi tôi tốt nghiệp, tôi tiếp tục công việc với bố của Cassandra bằng mọi nỗ lực, mọi khả năng của mình. Ông ta muốn vị giáo sư của tôi thiết kế ngôi nhà của con gái ông ta, nhưng tôi đã tìm mọi cách nhét đầy vào óc ông, những ý tưởng và đề án của tôi, và tiến đến việc nhận luôn công tác. Và với Cassandra tôi đã làm thế. Tôi đã theo đuổi cô ta.

**- Chắc cô ta phải xúc động vô cùng – Bailey nói. –
Cô ta...**

- Cô ta bị tôi mê hoặc. Cô ta nhìn tôi như một nhà nhân chủng học nhìn đám thổ dân chưa hề được khám phá, và cho rằng mọi thứ tôi làm rất lạ lùng. Cô ta chỉ ngồi đấy nhìn tôi, lạnh lùng chớp đôi mắt xanh đầy mê hoặc, nhưng chỉ đứng đứng.

- Để tôi đoán xem. Cô ta càng lạnh lùng, anh càng cố gắng nhiều.

- Cô nghe câu chuyện này rồi phải không? – Câu hỏi của Matt làm nàng mỉm cười.

- Vậy anh làm thế nào để cô ta đồng ý lấy anh?

**Matt nhìn xuống đôi tay trong một lúc, rồi ngẩng
lên nhìn Bailey nói:**

- Thành thật mà nói, tôi nghĩ rằng cô ta làm thế để tự tạo cho mình một cái gì đặc biệt thú vị hơn trong tầng lớp giai cấp của cô ta. Với tôi, được nuôi dưỡng bởi một bà mẹ nghèo xơ xác, Cassandra là một con người kỳ lạ, nhưng đối với giai cấp của cô ta thì Cassandra chỉ là người thường như một thứ sữa không kem hàng ngày. Tôi nghĩ rằng cô ta tưởng tượng sáu tuần lễ lấy tôi sẽ làm cho cô ta thành một trung tâm của sự chú ý khi cô ta trở về lại với bố cô và câu lạc bộ Hint.

- Thế còn anh? Chuyện gì xảy ra sau khi anh lấy cô ấy? – Bailey dịu dàng hỏi.

- Chẳng có gì cả. Chúng tôi chẳng có điểm nào chung cả. Tôi đã ngờ nghếch nghĩ là một khi sống với tôi, cô ấy sẽ thay đổi. Lửa nung chảy đá, ý như vậy đó – Matt lại nhìn nàng cười – nhưng đến cuối tuần lễ thứ nhì, ngay cả sự đam mê chần gối cũng chẳng còn. Sự thật là tôi đã nhìn thấy sâu đậm lỗi lầm của mình, vào buổi sáng sau khi chúng tôi bỏ trốn. Tôi thức giấc, lăn qua phía cô ta và nói: “Chào em, Cassie”, và cô ta đã nói: “Đừng gọi em như thế, nghe nó tầm thường quá!”

Matt hít vào những hơi thở dài trước khi nói tiếp:

- Cô ta thật tình không thể hiểu được là tôi không đủ khả năng để gửi cô ta đến một bãi cưỡi ngựa, hay ngay cả mua cho cô ta một thẻ hội viên ở câu lạc bộ đồng quê. Và bố cô ta biết chuyện đó. Ông ta bảo: “Cậu muốn nó nhiều đến thế, giờ nó là của cậu đấy!” – Matt nhìn đi chỗ khác một lúc mới quay lại mỉm cười nhìn Bailey tiếp – Tôi thấy thật khó khăn khi phải thú nhận chuyện này với người đàn bà mà tôi... tôi yêu mến nhiều như cô, nhưng sự thật là tôi cũng có những lý do có tính chất vụ lợi khi theo đuổi Cassandra. Nhìn lại sự việc, tôi nghĩ rằng sẵn sàng đóng vai một anh hùng bị xúc phạm và bảo rằng tôi yêu con gái ông ta chứ không phải tiền bạc của ông ta. Nhưng tôi cũng phải nhìn thấy một viễn cảnh sẽ nhận được một ngôi nhà chẳng hạn, dĩ nhiên do tôi thiết kế, và một vài mẫu đất của ông bố cô ta như là món quà tặng lễ cưới. Và rồi sau đó ông ta sẽ nói với những người bạn giàu có của ông ta như thế này: “Hãy để thằng rể của tôi vẽ kiểu ngôi nhà của bạn ở Barbados. Nó cũng là người trong gia đình, nhưng cũng là kiến trúc sư hạng giỏi nhất đấy. Nhưng...” - Matt mỉm cười – Nhưng ông ta quả là một lão già xảo trá, tất cả những gì tôi nhận được của ông ta chỉ là cái bắt tay. Không được một ly rượu chúc mừng nữa.

Matt bật cười lớn. Giờ đây khi đã thổ lộ tất cả cho Bailey nghe, dường như anh chàng thấy nhẹ cả người.

- Thật ra tôi nghĩ là bố mẹ của Cassandra cũng sung sướng muốn gả cô ta đi cho khuất mắt. Họ đã cho cô ta mọi thứ mơ ước, và kết quả là họ đã tạo ra một con quý xinh đẹp. Dường như Cassandra lẫn lộn tình yêu với tiền bạc. Tôi nghĩ là thay vì dành thì giờ chăm sóc cô gái, thì bố mẹ cô ta đã mua sắm đồ cho cô ta, vì thế khi lấy tôi, Cassandra cũng mong đợi tôi mua sắm đồ cho cô ấy nữa. Cô ta thường bảo là nếu tôi thật sự yêu cô ta, thì đó là điều tôi cần làm, và dù tôi có đưa cho cô ta thấy số sai lệch ngân khoản trong ngân hàng của tôi cô ta cũng nhất định không chịu hiểu.

- Thế tại sao anh không ly dị cô ta ngay?

- Tự hào – Matt nói – Tôi đã từng khoe khoang với mọi người. Tôi đã nhìn thấy vẻ tự mãn trên mặt ông bố cô ta khi Cassandra bảo ông là chúng tôi lấy nhau. Cái vẻ đó đã thúc đẩy tôi phải cố kiếm thật nhiều tiền, vì tiền bạc là lối duy nhất mà tôi có thể dùng cảm đương đầu với ông bố vợ nổi tiếng của mình.

- Tôi – Matt ngừng lại một chút – Ý thức này của tôi không được rõ lắm, nhưng trong suốt thời gian theo đuổi Cassandra, tôi vẫn tưởng tượng tôi cùng cô ta ngồi ở bàn ăn của ông bố - Rồi Matt nhìn Bailey nở một nụ cười mỉa mai – Chắc cô đã biết, nhờ gốc gác gia đình má tôi, tôi cũng biết được đôi điều, ví dụ như ăn sò thì dùng nĩa, ăn cá thì dùng dao v.v... Tôi cứ tưởng tượng lúc ấy ông bố vợ tôi sẽ bảo... - Matt lại mỉm cười – Không hiểu sao tôi lại có những ý nghĩ ngờ ngẩn như thế, nhưng tôi tưởng ông bố vợ tôi sẽ nói như thế này: “Ta cứ nghĩ là con gái ta lấy một ở giai cấp thấp hơn, nhưng ta thấy con cũng thuộc một người của giai cấp ta.”

**- Cô biết chuyện gì xảy ra không? – Matt hỏi –
Cái hôm tôi đến nhà họ, báo là chúng tôi đã bỏ trốn,
thì lúc ấy họ đang ăn tối, và tôi nhìn phía sau ông
cụ, thấy anh chàng Carter đang ngồi ăn ở bàn ăn. Y
vào, tôi ra. Chẳng có gì thay đổi cả.**

- Nhưng họ không bực mình vì đứa con của mình đã bỏ trốn theo trai sao?

Matt nhún vai.

- Không thấy có chút gì về ấy cả. Khi nhìn lại sự việc này, tôi cho là họ nghĩ thế nào chúng tôi cũng sẽ ly dị trong vòng vài tuần lễ. Lúc ấy mọi người sẽ xem như không có gì xảy ra. Tôi chỉ là một cái bóng đen tạm thời che phủ lên họ mà thôi.

**- Nhưng anh muốn chứng tỏ cho họ thấy là họ
lầm – Bailey nói.**

- Gần như thế. Tôi muốn chứng tỏ cho chính mình thấy mình không phải là một kẻ hoàn toàn điên rồ. Và nếu tôi không thể đánh bại họ về mặt giai cấp, thì tôi sẽ đánh bại họ trong công việc của mình. Thế là tôi bắt đầu gọi tiếp xúc với những công ty trước đây mà tôi từ chối nhận làm, xin làm việc. Và nếu cần, tôi cũng van nài họ.

Matt tiếp tục kể lại câu chuyện anh đã làm việc không ngừng trong nhiều năm như thế nào, chỉ để kiếm tiền thôi, không hề biết đến cuộc sống gia đình, không biết ngoài công việc. Anh chàng đã có thể cung cấp cho Cassandra thẻ hội viên câu lạc bộ, một ngôi nhà lớn, một cuộc sống dễ dãi, trong khi cuộc sống của mình chỉ là những phiếu hóa đơn và căng thẳng.

**- Thế thì điều gì cuối cùng đã làm anh thức tỉnh
và ly dị cô ấy?**

**- Tôi bị một cơn đau tim – Matt mỉm cười đáp –
Lúc ấy thì tôi nghĩ là vậy. Ở bệnh viện thì họ bảo là
chứng bệnh ăn không tiêu, và bảo tôi về nhà nghỉ
ngơi, đừng làm phí thì giờ của họ. Nhưng lần ấy
cũng làm tôi thấy sợ, và tôi đã trở về nhà sớm chiều
hôm ấy. Một việc trước nay tôi không hề làm. Và...**

- Và sao?

- Cassandra trần truồng trong bồn tắm nước nóng. Với Carter. Tôi đứng nhìn sững cả hai, và chợt nghĩ, tôi đã trả tiền cái bồn tắm ấy, mà chưa bao giờ có thì giờ vào đấy tắm cả. Và rồi tôi bật cười lớn, thấy người nhẹ nhõm vô cùng. Giờ thì tôi có thể dứt bỏ cô ta mà không mang mặc cảm tội lỗi gì cả. Tôi nói: Đây có phải là nơi chúng ta bắt đầu không? Rồi Carter nói: Này, Longrace.

- Cứ ở yên đấy. Cứ tiếp tục những gì hai người đang làm. Cứ làm một vị khách của tôi đi – Nói xong tôi quay người bước ra. Nói xong tôi còn nghe Cassandra nói sau lưng tôi, bảo Carter: Đừng lo. Anh ấy sẽ quay lại. Anh ấy quý mến em lắm – Và đó là lúc tôi thật sự tự do.

Matt kể cho Bailey nghe chuyện anh đã thôi không làm việc cho công ty kiến trúc nhà cao tầng, bán mọi thứ sở hữu trả nợ và cho người vợ cũ ấy phân nửa số tiền còn lại, rồi trở về Callburn.

- Thế giờ thì sao? – Bailey dịu dàng hỏi.

- Giờ thì tôi muốn tìm biết mình là ai, muốn đào sâu vào tâm hồn mình. Tôi đã nhận ra là một phần của lý do tôi bị cuốn vào vụ Cassandra là do cái ý thức gia đình. Tôi được nuôi dưỡng lớn lên mà không có người cha vào cái thời mà trẻ con như em tôi và tôi sống chỉ với một người thân trong gia đình là cái cảnh làm người ta thương hại.

- Và giờ anh về đây rồi thì tính sao? – Bailey dịu dàng hỏi.

- Tôi cũng chưa chắc chuyện gì, nhưng tôi cũng bắt đầu có một vài ý nghĩ – Matt nhìn thẳng vào nàng khi nói câu trên.

**Tuy đọc được ý Matt, không hiểu sao nàng lại giật
lùi.**

- Anh ăn thêm một lát bánh nữa nhé? – Rồi nàng đứng lên rời bàn. Nàng tự hỏi “có cái gì trục trặc ở mình vậy?” Sao không chấp nhận người đàn ông đáng mến này? Hay Jimmie lúc nào cũng là người cản đường nàng?

- Vậy cô muốn hôm nay làm gì? Ngày Chủ nhật, không làm việc. Thú vui của cô là gì? – Matt hỏi

- Bay qua Ấn Độ xem đèn Taj lại – Bailey nói bằng giọng đùa cợt, nhưng Matt không cười, mà chỉ dăm dăm nhìn nàng. Bailey quay mặt đi nói – Tôi muốn tiến hành thêm công việc của hàng hiên ấy. Và tôi muốn làm cho khu nhà bếp trông được một chút.

- Được – Matt nói và vẫn nhìn nàng chăm chú.

Chương 11

SÁU TUẦN LỄ SAU

Bailey lừa món xà lách quanh cái bát lớn bằng gỗ. Không phải tại món ấy ngon; bữa ăn trưa nói chung không tệ lắm, nhưng nàng không để ý đến nó mấy, mà đang nhìn tập sách nhỏ quảng cáo bất động sản trên chiếc bàn bên cạnh.

- Chỗ này người ta mua cách đây hai ngày rồi, - người đại diện địa ốc đã bảo nàng thế cách đây một tiếng đồng hồ.

Bailey đang ngồi trong một nhà hàng ăn nhỏ xinh xắn ở Welborn, ăn trưa một mình.

Thật ra trên tờ giấy nhỏ chỉ là một bức hình màu một cửa tiệm cách nhà hàng nàng đang ngồi ăn ba căn, cũng không lớn hay nguy nga gì lắm, nhưng nàng và Janice và Patsy thấy thích cửa hàng đó, rất thích. Giờ sao đây? Nàng tự hỏi, cầm tờ giấy có hình ấy lên nhìn.

Cách đây độ 5 tuần lễ, Patsy đã gọi Bailey bảo cô ta phải đi Welborn, và hỏi Bailey có muốn cùng đi không. Hôm ấy là ngày làm việc thường nên Matt đã đi làm, và ở nhà Bailey các hũ mứt, các bình rượu đều đầy cả, nên nàng chẳng còn việc gì để làm. Ngay cả việc truy tìm quá khứ của Jimmie cũng đã bị ngưng lại. Matt không tìm thấy gì về người sở hữu nông trại này trên màn vi tính. Chuyện mua bán ngôi nhà này chắc là đã được thực hiện sớm hơn các hồ sơ được cho vào kho dữ liệu của máy.

Khi Patsy lái xe đến, Bailey không ngạc nhiên tí nào khi thấy Janice ngồi ở băng ghế sau. Nàng định lên tiếng hỏi làm sao Patsy lại bảo Janice cùng đi, nhưng rồi lại thôi.

Trên suốt đoạn đường ba mươi phút lái xe đến Welborn, Bailey đã trò chuyện với cả hai, cố tìm biết thêm cuộc sống của họ trong khi cô giấu thật kỹ quá khứ của mình

Weborn đúng là một thị trấn như Bailey từng mong đợi: Một thị trấn du lịch sầm uất với những cửa hàng cung cấp những thứ cho giới nhà giàu. Trong khi ba người thả bộ dọc theo các đường phố và nhìn các tủ kính bày hàng, Bailey thấy hài lòng là con đường xa lộ đã đi vòng qua Calburn. Cho dù với tất cả cái vẻ của một thị trấn bỏ hoang, Calburn vẫn còn có một cái gì thật, mà Welborn không có.

- Nên đến làm việc ở đây và sống ở Calburn, - Bailey đã nói thế khi nhìn vào một tủ hàng bán sách loại Thời đại Mới và đồ thủy tinh.

- Làm thế họ sẽ có khả năng xây dựng lại các ngôi nhà cũ, - Patsy nói.

- Calburn cần một cơ sở làm ăn, một nơi để phụ nữ có thể làm được, - Janice nói. Giọng cô ta có chút cay đắng làm Bailey phải đưa mắt nhìn sững cô ta.

Có lẽ câu nói trên đã làm cho cả ba chợt có một suy nghĩ nào đó, và mười phút sau, khi họ nhìn thấy ở góc cửa sổ một cửa hàng bán đồ lưu niệm với một tấm bảng nhỏ để “Bán”, không ai bình luận gì cả. Nhưng khi họ đi ăn trưa, cũng một cửa hàng ăn Bailey đang ngồi hôm nay, thì đề tài cửa tiệm rao bán nợ là đề tài duy nhất cả ba đề cập đến.

Janice bắt đầu câu chuyện. Cô ta nhìn xuống tấm thực đơn lớn bọc plastic nói:

- Nếu có được một cửa tiệm, chúng ta có thể bán tất cả những hũ mứt và đồ ngâm cô làm ra.

- Đồ thủ công mỹ nghệ, - Patsy nói – Tôi có thể thêu bất cứ thứ gì.

- Những chiếc rổ hàng lưu niệm! – Janice nói. – Chúng ta sẽ có một cửa tiệm cho những chiếc rổ lưu niệm ấy. Chúng sẽ chất đầy bên trong loại mứt, rau câu và các thứ cô làm.

- Và Patsy thêu đồ nữa, - Bailey nói. – Có một lần bà nhà giàu nợ mà tôi biết được ông chồng tặng một con rồng nhỏ có tên bà

trên ấy, và tôi thấy bà ta thích món ấy hơn là những viên kim cương ông ta cho nữa.

- Ông ta cho bà ấy kim cương vì phạm tội, - Patsy nói.

- Thực sự là ông ta quả có thể thật, - Bailey nói, rồi cả ba cùng cười lớn.

Ý tưởng mua một cửa tiệm nhỏ trong ở cái thị trấn du lịch ấy càng lúc càng lớn lên. Đây là ba người phụ nữ đang có trong tay quá nhiều thì giờ. Janice tuy có hai đứa con gái nhỏ, nhưng Bailey được nghe là bà già của Janice hiện đang sống với hai vợ chồng, nên mấy đứa nhỏ cũng có thể được bà nội săn sóc chu đáo như mẹ vậy. Khi Janice cho Bailey biết điều này, nàng nhìn thấy trong đôi mắt cô ta thoáng hiện một thứ gì đó, cũng giống như lúc cùng nàng xem nhà của Patsy trước đó. Bailey chẳng biết thứ đó là thứ gì. Có lẽ tức giận, hay có lẽ đó là cảm giác của một sự đầu hàng.

Lúc ăn trưa xong, thì ba người đang nói chuyện về tiền bạc. Họ trở lại cửa tiệm nọ, vào bên trong, rồi bắt đầu nghĩ cách sắp xếp lại cửa tiệm. Vào lúc ấy thì cửa tiệm này là một trong nhiều cửa tiệm khác ở Welborn bán mỗi thứ một chút, không chuyên đặc biệt một món hàng nào. Ở đây có bán áo thun ngắn tay có in mấy chữ "Welborn, Virginia", có vài kệ chất đầy nệm, ít đồ chơi trẻ em rẻ tiền. Người chủ tiệm từ phía sau bước ra hướng dẫn họ đi xem, một phòng trưng bày nhỏ, xinh, mặt trước có lắp kính, và phía sau là khu gồm ba phòng có thể dùng làm kho và nơi làm việc. Người nữ chủ nhân nói:

- Trước đây, đây là cửa hàng bán hoa.

Khi bà ta mở cửa sau đưa họ ra một khu đậu xe lớn, thì lúc ấy cả ba người đứng thừ người, chớp mắt nhìn ánh mặt trời, không biết phải làm gì tiếp theo. Họ biết đây là một khúc quẹo. Họ sẽ về nhà quên hẳn chuyện này đi, hay tiếp tục theo đuổi.

Janice là người sẽ đưa ra quyết định:

- Trước hết chúng ta phải tìm hiểu thêm về sự cạnh tranh. Còn có cửa hàng nào khác ở Welborn bán đồ lưu niệm không? Tôi chắc khu vực này không đủ rộng lớn để cho hai cửa tiệm kinh doanh loại này. Cần có người đến gặp người đại diện công ty địa ốc để xem giá cả ra sao, và một người khác nghiên cứu cách điều hành một cửa tiệm bán đồ lưu niệm như thế.

Ngồi nghĩ đến buổi chiều hôm ấy, Bailey mỉm cười. Janice giống như một viên trung sĩ chỉ huy diễn tập, ra lệnh cho Bailey và Patsy, mỗi người một việc tiến hành ngay. – Patsy thì chạy quanh đi thăm dò các cửa hàng khác, Bailey đến thư viện địa phương để tìm hiểu những gì cần biết thêm trong khi Janice đến văn phòng công ty địa ốc nói chuyện tiền bạc.

Đến 6 giờ chiều, khi họ gặp lại nhau thì cả ba đã trao đổi đủ thứ tin tức. Patsy lái xe đưa họ về Calburn, dừng lại trước cửa hàng bách hoá trên đường đi, thì câu chuyện vẫn không giảm cường độ.

Về đến nhà, Janice cho Scott biết ngay dự tính phụ trách sổ sách cho công ty mới của họ, Patsy thì bảo Rick nàng sẽ là một vị giám đốc đầy sáng tạo, còn Bailey thì cho Matt biết nàng dự tính thuê một giàn bếp thương mại để có thể bắt đầu sản xuất những món ăn ngon nhất với mức độ qui mô hơn.

Giờ đây ngồi ngay trên chiếc ghế trước đây đã cùng Janice và Patsy ngồi thảo luận công cuộc làm ăn, nàng nhìn xuống tấm giấy quảng cáo nọ. Cửa tiệm ấy đã được bán ngày hôm qua, mà không phải bán cho đám của nàng.

Ngày hôm ấy khi ngồi trên xe về nhà. Cả ba đều là những người sung sướng nhất trên đời. – Bailey đã cười đùa, cười thật sự lần đầu tiên sau nhiều năm tháng.

Đêm ấy, cả ba lại tiếp tục chuyện trò trong máy điện thoại, Bailey nhận được số lần gọi đến gấp đôi hai người kia, và Patsy và Janice không chịu trò chuyện với nhau nên nàng như là người trung gian cho cả hai.

Và trong những ngày đầu sau đó, những người đàn ông liên quan đến họ cũng tỏ ra rất nhiệt thành. Matt tình nguyện sửa chữa lại cửa tiệm, Scott bảo ông ta sẽ hiến hai chiếc xe chở hàng, chỉ mới sử dụng trong hai năm gần đây thôi, Rick, sở hữu ba trạm xăng và theo lời Patsy, thì có thể sửa chữa mọi thứ, sẽ cung cấp xăng không tính tiền cho mấy chiếc xe nọ, thêm phần tu bổ thêm. Patsy bảo là mấy đứa con trai của cô ta sẽ lái xe đi giao hàng.

Trong suốt cả tuần lễ, cuộc sống của Bailey trở nên sôi động hẳn với những lần gọi điện thoại liên tục, những vụ giàn xếp cần phải thực hiện, sách cần đọc và những cuộc tham khảo tài liệu trên mạng websites. Nhờ Matt giúp, nàng đã biết dùng Internet, trong một thời gian kỷ lục.

Nhưng sau tuần lễ đầu, mọi việc bắt đầu thay đổi. Janice đã gọi Bailey vào sáng thứ Hai, bảo Scott đang gặp rắc rối với Sở thuế lợi tức, - nên rất cần cô ta giúp để chỉnh lại một vài thứ. Cô ta bảo rất tiếc, nhưng Scott đã bảo Janice là người duy nhất trên đời ông ta tin cần, và Janice hy vọng Bailey thông cảm. Hai ngày sau, Rick tổ chức buổi tiệc sinh nhật cho Patsy và tặng cho cô ta một máy khâu có thể gắn vào máy vi tính lập trình khâu các hình ảnh. Patsy bắt đầu dùng rất nhiều thì giờ cho chiếc máy mới này, nên không có thì giờ để chuyện trò.

Đến sáng thứ Bảy, Matt đem về một tin lớn. Chàng được công ty cũ yêu cầu vẽ một số thiết kế nhà để họ có thể đem rao bán trên mạng websites. Trong quá khứ, những thiết kế bán trên catalô phải nhẹ nhàng vừa phải, nhưng với hệ thống Internet phổ biến toàn thế giới, người ta có thể có được một sự lựa chọn rộng lớn hơn.

- Cô nghĩ thế nào? – Matt đã hỏi Bailey.

Lúc ấy nàng đang ở trong bếp, và trong tình trạng buồn chán do Janice và Patsy tạo ra. Nàng đã dự tính dành cả ngày với cả hai bàn về công việc làm ăn mới, nhưng Patsy thì đang cố sao lại hình con cọp trong một cuốn sách lên chiếc áo sơ mi cũ của một

đưa con trai, và Janice thì vùi đầu vào những khoản tài chính của Scott cách đây tám năm.

Bailey hầu như không nhìn bản phác họa mà Matt đang đưa cho nàng.

- Tôi ghét căn nhà bếp, nàng nói, rồi khuấy mạnh món soupe au piton đang sôi trên bếp.

- Há? – Nó có điểm gì trông không được nào? Nó được gọi là “Nhà bếp của kẻ sành ăn”. – Tôi ngại là cô thích nó chứ.

- Tại sao mỗi khi đề cập đến các nhà bếp là đàn ông các anh nghĩ là “lớn” ngang với “sành ăn”.

- Tôi có làm gì đâu mà cô bảo là “đàn ông các anh”?

Bailey biết mình nói vậy là không công bằng, nhưng chính người đàn ông đã kéo Janice và Patsy ra khỏi dự án mà ba người đàn bà muốn làm.

Khi thấy Bailey không trả lời, Matt nói:

- Cô nghĩ là mình có thể vẽ kiểu một nhà bếp tốt hơn à?

- Nhắm mắt cũng vẽ được, - nàng nói, môi mím chặt. Và rồi Matt đưa tập giấy kẻ ô vuông đến trước mặt nàng. Mười phút sau, cả hai khom người lên bàn thiết kế, và Bailey vẽ kiểu lại khu bếp trong họa đồ ngôi nhà của Matt.

Đó là công tác hiện hai người đang làm. Matt đang tính đến chuyện làm một tập sách gồm các kiểu nhà, và tạo riêng một websites cho mình. Nếu chàng có thể móc nối với một công ty lớn như Hony Planner, chàng có thể cứ sống ở Calburn với công việc trên. Chàng đã bảo Bailey cộng tác với mình trong công việc này như một người phụ trách thiết kế khu nhà bếp.

- Lillian đấy à?

- Có gì vậy? – Bailey lơ đãng trả lời, mắt vẫn không rời tờ giấy quảng cáo cửa tiệm nọ.

- Đúng là cô, phải không? Khi vừa bước vào tôi đã biết mình có thấy cô trước đây rồi, nhưng phải mất một thời gian tôi mới

nhận ra cô là ai. Cô chắc cũng giống như tôi, đến đây để chữa trị bằng suối nước khoáng à. Cứ tìm Andre. Anh ta rành lắm!

- Rất tiếc, - Bailey nói. – Chắc bà đã nhìn lầm người rồi! Tôi là ...

- Không, chắc mà. – Arleen nhìn đăm đăm vào Bailey nói. – Trông cô bây giờ được quá. Thật vậy đấy. Cô sụt bao nhiêu cân? 100 à? Hơn nữa? Và chiếc mũi của cô nữa!

Sửa nó lại chắc phải qua năm sáu lượt.

Bailey chỉ trở mắt nhìn người đàn bà nọ, đầu óc không ngừng xoay chuyển quanh những hậu quả của cuộc gặp mặt này có thể sẽ đến. Arleen có thể bán mẩu tin mà bà vừa tìm thấy cho một tờ báo lá cải và ngày mai là vấn đề trước nhà của Bailey chắc sẽ đầy nhóc các phóng viên. Hay bà ta có thể ...

- Cô đừng nhìn tôi như thế chứ! – Arleen nói. – Tôi không có ý tiết lộ chút bí mật này của cô đâu nếu cô muốn đi về quanh vùng quê trong bộ áo quần ... như thế. Dường như bà ta không có đủ từ để mô tả cái quần vải thô và chiếc áo sơ mi ngắn tay của Bailey. – Đây không phải là chuyện của tôi. Và lại cô cũng biết một vài bí mật của tôi nữa.

Nói đến đây Arleen cười mỉm. Bailey từng bắt gặp hai lần Arleen ân ái với mấy anh chàng trẻ làm việc cho Jimmie. Khi Bailey nói cho Jimmie biết chuyện trên, chàng đã cười hô hố bảo. “Cái túi xách già ấy chắc ít nhất cũng đến 112 cân”. Arleen ném cái túi xách Gucci lên bàn, rồi bắt đầu lục lọi bên trong. Bailey biết bà ta tìm thuốc hút. Thuốc là và rượu là hai thứ bà ta không bao giờ chịu thiếu.

Đốt xong điếu thuốc, bà ta liền nói:

- Cho tôi biết mọi chuyện đi!

- Tôi không có ý định cho bà biết chuyện gì cả. – Bailey nói và thấy đôi mày bà ta hơi nhướng lên.

- Vậy có lẽ cô muốn tôi kể cho cô nghe những chuyện xảy ra với tất cả những người bạn của cô?

- Những người gọi tôi sau khi Jimmie chết và bảo họ buồn rầu như thế nào về sự mất mát của tôi? Bà định nói những người bạn đó à?

- Trời đất! – Arleen nói, rồi kéo một hơi thuốc dài, nhìn Bailey qua làn khói. – Cô có được cái giọng nói ấy từ lúc nào thế? Trước kia cô thường ngồi ở một góc phòng, chẳng nói gì cả. Cô chỉ ngóng cổ chờ James.

Bailey cầm xách tay lên nói:

- Có lẽ tôi nên đi.

- Vậy tôi sẽ bảo tên tài xế của tôi theo dõi cô, Arleen lặng lẽ nói. Y là cựu nhân viên FBI đấy.

Bailey lại ngồi xuống nói:

- Được rồi, thế bà muốn gì?

- Thứ gì đó đã làm cho cô trông đẹp ra, và giận dữ như thế.

- Tôi không giận! – Bailey nói, rồi nhìn quanh nhà hàng ăn này như vắng hẳn khách, hạ giọng lặng lẽ nói: - Tôi không giận. Tôi không biết điều gì làm cho bà có ý nghĩa đó.

- Để xem nào. Cô đã lấy một người đàn ông ngủ với mọi cô gái rồi khi chết đi chẳng để lại cho cô chút gì cả. Và giờ đây ...

Một lần nữa, Bailey đưa tay cầm cái xách lên, nhưng Arleen đã nắm chặt cổ tay nàng giữ lại:

- OK, tôi xin lỗi, - chúng ta không nói về chuyện gì cả, - Bailey vẫn nửa đứng nửa ngồi và tay vẫn đang bị Arleen nắm chặt. – Arleen, vậy bà muốn gì?

- Có thật là Jimmie chẳng để lại gì cho cô cả không?

- A, tôi hiểu rồi, - Bailey nói. – Bà muốn tiền.

Arleen nhún vai:

- Ai cũng có những nhu cầu.

Khi thấy Bailey không ngồi xuống lại, Arleen hạ thấp giọng nói:

- Hãy ngồi xuống và nói chuyện với tôi. Tôi nhớ James. Tôi hứa không nói những chuyện tầm phào nữa.

Bailey biết mình nên rời đi, nhưng có sức nào đó cứ giữ nàng lại. Một phần cũng vì nàng biết Arleen nhiều, chưa bao giờ là bạn bè, nhưng bà ta là một trong những kẻ vẫn bám quanh Jimmie. Chàng vẫn cho cái nhảm nhí của Arleen là thú vị “Và bà ta biết mọi người”, Jimmie nói thế.

Bailey chậm chậm ngồi xuống ghế lại.

- Được rồi. Bà muốn nói về chuyện gì? – Nàng nói.

- Về cô, - Arleen nói. – Tôi thật muốn biết cô làm sao mà người trông được quá như thế. Trước kia, khi còn với James lúc nào cô trông cũng xấu tệ.

- Cám ơn. – Bailey nói. – Bà cũng thế.

- Arleen dựa người ra ghế, hít một hơi thuốc, rồi nhìn Bailey về thăm dò.

- Cô tức giận thật. Có phải lúc nào cô cũng thế hay đây là điều mới mẻ.

- Tôi không... - Bailey nói, rồi cũng dựa người ra ghế.

- Có phải là ông chồng mới của cô? – Arleen hỏi.

- Điều gì khiến bà nghĩ là tôi đã có một người chồng khác?

Câu hỏi làm Arleen bật lên một tiếng cười ngắn. Bà ta không dám cười lớn, vì phổi đầy cả khí các bon, nếu cười lớn sẽ ho, và ho không ngừng lại được.

- Nay Lilian thân mến, trước kia chúng tôi vẫn thắc mắc là cô có hiện hữu thật sự khi không có James quanh đấy không. Bandy, cô còn nhớ ông ấy không, ông ấy thường bảo cô là con ma và James đã trả tiền cho một người nào đó làm phép cho có. Ông ta bảo một nữ phù thủy đã dùng pháp thuật làm chú và từ đó sinh ra một người đàn bà mà tất cả những người đàn ông như James cho là người vợ phải thế.

Bailey nhìn Arleen với một vẻ kinh hoàng. Nàng từng nghe những lời thì thầm, những cái nhìn dán vào mình, nhưng khi Jimmie có mặt chẳng có ai mở miệng nói gì về nàng.

- Nói tiếp đi, - Bandy còn nói gì về tôi nữa?

- Ô, Lillian thân mến, câu chuyện quả rất thú vị. Chắc cô cũng biết Bandy độc địa xấu xa như thế nào rồi. Ông ta bảo chỉ có một con ma bị lấy mất hồn mới có thể là vợ một nhà tỷ phú mà vẫn còn loay hoay đem bỏ cherry vào những chiếc lọ như cô đã làm. Ông ta bảo là cô có đủ mọi thứ, nhưng tất cả những gì cô thật sự muốn là biến hẳn vào bên trong James Manville, dĩ nhiên đó là điều James muốn cô làm. Vì thế mà James đã thường giữ sôcôla cho cô mỗi khi cô sụt đi vài cân.

- Đó là quà tặng. Hầu hết là những món quà để cảm ơn, Jimmie đã bảo thế. – Bailey lơ lửng câu nói vì Arleen đang nhìn nàng như muốn nói, sao cô ngây ngô đến thế.

- Có một lần Bandy nghe James bảo gửi sôcôla cho cô. Bandy nói: Hình như Lillian đang ăn kiêng mà! Và James đã cười lớn. Nhưng chắc cô cũng biết Bandy, mỗi khi ông ta nắm một chuyện gì đó rồi, thì ông ta nhất quyết không chịu buông. Ông ta dễ dàng, tâng bốc cho đến khi James chịu nói cho ông ta nghe tại sao anh thích có một cô vợ xinh đẹp. Tôi còn nhớ rất rõ đêm ấy. Chúng tôi lúc ấy đang nằm bên một chiếc du thuyền của James, chiếc du thuyền lớn đấy, tên nó là gì nhỉ?

- Chiếc Lillian, - Bailey mím chặt môi nói. Nàng không muốn nghe những gì người đàn bà này sắp nói ra, cùng lúc lại không thể rời bỏ đi được. – Jimmie đã nói gì về tôi.

Arleen đốt một điếu thuốc thứ hai trước khi nói:

- Đêm ấy cô đi ngủ sớm. Nhưng hình như lúc nào cô cũng đi ngủ sớm, phải không? Một trong những lý do nhiều người không thích cô, là vì cô không hề giấu diếm thái độ khinh bỉ họ.

- Các người đều bám theo đồng tiền của Jimmie, Bailey nói.

- Đúng vậy, chúng tôi muốn đồng tiền của anh ta. Nhưng cô thì lại muốn linh hồn của James. cô nói cho tôi nghe thử, cái nào đắt giá hơn?

- Bailey không trả lời câu nói ấy của bà ta. Nàng chỉ giục:

- Cho tôi biết chuyện gì mà bà quá sốt ruột muốn nói cho tôi nghe.

- Sao cay cú quá vậy! Ôi, nếu tôi biết cô như thế, có lẽ cô và tôi đã trở thành bạn rồi. – Rồi bà ta cười sảng sặc. - Vâng, đêm ấy, như thường lệ, chúng tôi uống rất nhiều, và Bandy đã hỏi James bí quyết của một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Tôi chắc cô cũng biết, thường cô là vùng cấm địa của tất cả chúng tôi. Mỗi khi có mặt James, chẳng ai đề cập đến tên cô. Nhưng đêm ấy, James đã nói nhiều. Có lẽ anh ta đã say, và cũng đang vui vẻ vì mới gặp cô đào trẻ, cô gái có mái tóc đỏ, và hình trái tim xăm trên cánh tay. Cô ta diễn xuất chẳng ra gì, nhưng trông rất xinh đẹp. Tên cô ta là gì nhỉ?

- Chloe. – Bailey nói nhỏ nhỏ.

- À, phải rồi Chloe. – Arleen dụi mắt điều thuốc, rồi đốt một điếu khác. – Vâng, lúc ấy James đang trong cơn hứng trò chuyện và anh ta đã bảo bí quyết ấy là tìm một cô gái chẳng có gì đặc biệt cả, một cô gái. – Anh ta bảo một cô gái chứ không phải là một người đàn bà, tôi còn nhớ rõ như thế, một cô gái trên thế gian này không ai yêu thương cả, và không có một tham vọng làm chuyện gì hết, “một cái lọ trống chờ người đến để làm đầy nó”, James nói như thế và nếu bạn đổ đầy nó bằng tình yêu, thì đó là tất cả những gì cô ta quan tâm.

Arleen ngừng lại hít một hơi thuốc thật dài, và chắc cô biết rõ James, một khi anh ta bắt đầu nói là không chịu ngừng. Không phải anh ta muốn nói về chính mình đâu, nhưng Bandy thỉnh thoảng cũng tìm cách moi ra vài điều. James nói: Lấy trường hợp ... Ồ, tên cô ta là gì nhỉ? Cô người mẫu trước Chloe? Cô gái người Ý?

- Santa, - Bailey thì thầm.

- Phải rồi, Santa. James nói: Lấy trường hợp Santa chẳng hạn. Cô ta sẽ là một người vợ rất tệ. Quá xinh đẹp. Quá nhiều tham vọng. Quá tự mãn, không có chỗ nào trống cho tôi trong người cô

ta cả. Những người đàn bà như thế, mình chỉ nên dùng những thứ gì họ có, rồi dứt bỏ họ đi khi thấy họ làm phiền.

- Nhưng không phải trường hợp của Lillian, - Bandy nói, và tôi nói cho cô biết là lúc ấy ai cũng nín hơi thở. Cô biết tánh tình James chứ. Anh ta có thể chịu đựng một người nào đó hợp với anh ta trong nhiều năm nhưng rồi nếu người đó chỉ làm mất lòng James một lần thôi, anh ta sẽ không bao giờ gặp mặt hay nói chuyện với người đó nữa. Với bọn tôi, còn tệ hơn nữa.

- James đã nói gì về tôi?

- Anh ta nói cô chẳng có ai ngoài anh ta để yêu thương cả. Anh ta nói nếu thấy cô tỏ vẻ buồn chán, và muốn làm một cái gì đó là anh ta liền hối hả đưa cô đi một nơi khác. James nói: “Vấn đề về Lillian là ấy khôn ngoan. Cô ấy ít nói nên các người nghĩ có lẽ cô không phải là người khôn ngoan, nhưng điều mà các người không thấy là những buổi sáng trong khi cả đám người vô dụng các người đang ngủ lủ lủ cho đêm trước hôm đó, thì Lillian đã ở trong nhà bếp với những đầu bếp tìm cách học nghề của họ. Hay cùng với các người chăm sóc vườn, với các thợ máy. Cô ấy thích học hỏi mọi chuyện”.

- “Nhưng để không bao giờ đụng đến, - Bandy nói. Và James cười lớn. Anh ta nói: Đó là chìa khoá tất cả. Nếu cậu cưới một người đàn bà ngu ngốc, cậu phải sống với cái ngu ngốc ấy của cô ta. Nếu cậu lấy một người khôn ngoan. Cô ta sẽ quay ra cạnh tranh với cậu? “Anh định nói là cạnh tranh nghề nghiệp à?” – Bandy hỏi “nhưng chắc anh không nghĩ rằng Lillian có thể cạnh tranh với anh chứ?” – James đáp. “Không phải chuyện làm ra tiền, nhưng mà một công việc kinh doanh sẽ làm cho nàng không thèm nghĩ đến tôi nữa” “có phải vì thế mà anh đã đuổi anh chàng ở Heinz đi không?” – Bandy hỏi.

Arleen ngừng lại một chút nhìn Bailey.

- Cô còn nhớ thời điểm mà anh chàng ở Heinz còn đang làm ăn với James không? Tôi nhớ là lúc ấy chúng ta đang ở trong ngôi

nhà tại Antigua.

- Không, - Bailey nhẹ nhàng đáp. – Lâu đài ở Scotland.

- A, phải rồi, - Arleen nói. – Đó là nơi mà cô đã lắp cái bếp giá một trăm ngàn đô la, rồi sống với nó. Jimmie bảo rằng cô cho là các khu khác trong toà lâu đài ấy quá lạnh, nhưng tất cả chúng tôi đều biết cô không thích chúng tôi.

- Câu chuyện về anh chàng ở Heinz như thế nào? – Bailey hỏi.

- Anh ta ăn mấy món mứt của cô, và muốn đặc quyền bán sản phẩm của cô, nhưng James đã không để cho anh ta làm thế. James bảo cô chẳng quan tâm đến chuyện kinh doanh, nhưng Bandy đã nói, khi không có James thì anh ta chính là công cuộc làm ăn duy nhất mà cô được phép tham gia. Cô còn nhớ chuyện đó không?

Bailey nhìn xuống bàn. Lúc ấy nàng có bảo Jimmie, hỏi anh chàng ở Heinz nọ là anh ta có thể giúp nàng bắt đầu một loại hàng đặc biệt không. Suốt cả ngày hôm ấy Bailey đã vô cùng bồn chồn chờ đợi câu trả lời của anh ta. Nhưng khi Jimmie về nhà tối hôm ấy, tay ôm một bó hoa hồng lớn, nàng mới biết được kết quả thật sự. Tối hôm ấy Jimmie đã săn sóc nàng đặc biệt, đã ôm nàng, làm cho nàng cười sau khi bảo rằng anh chàng nọ đã bác bỏ ý kiến trên. Jimmie đã nói: Anh không cho anh ta biết ai làm món mứt mà anh ta đang ăn, vì anh muốn thấy một phản ứng thành thực; nhưng anh cho em biết là lúc ấy anh chỉ muốn đắm vào mặt anh ta khi anh ta nói chúng “tầm thường” và “không có gì đặc biệt”. nghe chồng bảo thế, Bailey lúc ấy phải cố gắng lắm mới khỏi bật khóc. Trong nhiều năm, nhiều người đã bảo những thứ nàng làm đều ngon và rất đặc biệt, khác hẳn những thứ trước đó họ đã ăn. Nhưng bây giờ thì dường như đó chỉ là những câu khen ngợi giả tạo vì lịch sự.

Khi Jimmie thấy nàng muốn bật khóc, chàng bỗng tức giận bảo sẽ mua cho nàng một nhà máy làm mứt nếu nàng muốn. “Chúng ta sẽ gọi nó là mứt của Lillian, chàng nói. – À này. Anh biết mình

sẽ làm gì rồi. Mua luôn anh chàng Heinz ấy cho em được không?
– Sự phẫn nộ của chàng trông có vẻ thành thực đến nỗi nàng cũng phải bật cười.

Nhưng vụ từ chối ấy đã làm tổn thương Bailey đến nỗi trong nhiều tháng sau đó nàng đã không cho vào hũ bất cứ thứ gì. Giờ đây Arleen đang cho nàng biết là anh chàng Heinz nọ đã muốn những thứ đóng hộp của Lillian đến nỗi anh ta đã thảo một hợp đồng giao cho Lillian hoàn toàn kiểm soát ngành này trong công ty.

- Cô nhìn anh chàng ấy trong buổi điếm tâm sáng hôm đó mới biết. – Arleen đang nói. – Anh ta gần như van nài Jimmie. Anh ta bảo rằng thị trường thực phẩm tươi ngon vừa mới mở rộng, và sản phẩm của cô sẽ hoàn hảo để đưa vào Heinz.

Bailey thấy các móng tay mình đang ấn sâu vào lòng bàn tay. Sáng hôm ấy nàng đã muốn xuống ăn điếm tâm và cho anh chàng Heinz ấy biết suy nghĩ của mình về anh ta. Nàng muốn cho anh ta thấy tất cả giải băng xanh mà nàng từng đoạt được nhiều năm trong các cuộc tranh tài ở các hội chợ. Nhưng Jimmie đã bảo nàng để chàng lo vụ anh chàng ấy. Và khi bảo thế, vẻ mặt chàng vô cùng giận dữ. “Frecks, để anh làm chuyện đó cho”. – Jimmie đã nói. – “Anh phục thù cho em khá hơn là chính em làm”. Thế là Bailey đã ở yên trong phòng ngủ cho đến khi nhìn thấy anh chàng nọ bước vào xe, ra lại phi trường. Sau đó, nàng muốn Jimmie kể lại chi tiết hành động trả đũa của chàng với anh chàng đó, nhưng Jimmie chỉ nói: “Em yên chí là anh ta sẽ không đến đây nữa”.

- Vậy cuộc sống của cô hiện tại ra sao? – Arleen hỏi.

- Tôi... - Bailey không biết phải nói sao. Bảo là nàng hiện đang sống với một người đàn ông, nấu nướng cho anh ta trong khi anh ta trả hầu như mọi thứ? Bảo rằng nàng sẽ làm việc cho anh ta, tham gia độ một phần trăm công tác thiết kế cho một công cuộc kinh doanh thăm dò mới? nói cách khác, trong chỉ vài tuần

lễ, nàng đã tiến gần đến chỗ tái tạo cuộc sống của nàng với Jimmie.

- Tôi mua chỗ này, - Bailey đẩy tấm quảng cáo sang bên kia bàn cho Arleen. - Tôi sẽ làm ăn với hai phụ nữ khác, và chúng tôi đang tạo ra một mặt hàng thực phẩm đặc biệt.

- Thật vậy à? - Arleen đưa mắt nhìn Bailey qua khói thuốc hỏi. - Cô làm ăn?

- Các vị không ai thật sự biết tôi. - Bailey hít vào một hơi dài nói. - Và không ai trong các vị biết tôi đã dính líu sâu xa như thế nào trong công cuộc làm ăn của Jimmie. Tôi làm nhiều chuyện chứ không phải chỉ biết đi theo anh ấy, nhiều chuyện hơn là chỉ ... - Bailey không thể tiếp tục vì những câu nói vừa rồi của Arleen vẫn còn văng vẳng bên tai: Một cô gái chẳng có thứ gì cả, không được bất cứ người nào trên thế gian này yêu, không có tham vọng làm gì cả, một cái lọ trống rỗng chờ tôi đến và đổ đầy vào. Nàng biết đúng là những lời nói của Jimmie.

- Thế còn đàn ông? Arleen hỏi: - Hay Jimmie đã làm cho cô thấy chán đàn ông rồi?

- Có một người đàn ông, Bailey nói. Bà mẹ thuộc dòng dõi quý phái. Chắc bà biết gia đình họ khi tôi nói tên ra, nhưng thật tình tôi muốn giữ kín tên họ.

- Tôi hiểu, - Arleen nói, rồi mỉm cười. - Dòng dõi quý phái, đó là thế mà James khao khát muốn có. Đó là cái mà anh ta chịu đựng với những người như tôi và Bandy. James có trong tay tất cả tiền bạc trên thế giới, nhưng anh ta không thể thay đổi gốc gác của mình được.

- Không, anh ấy không thể làm thế được, - Bailey nói. Nhìn Arleen mỉm cười có vẻ đồng lõa, và lúc ấy, cả hai gần như là người bạn vậy.

- Cô biết không? - Arleen nói. - Tôi hài lòng thấy cô không còn ở trong một thứ tương quan như trước nữa. Tôi hài lòng là người đàn ông mới trong đời cô không phải là một kiểm soát viên

như James, và anh ta không ngăn cản cô mua cửa tiệm nhỏ bé của mình. Và tôi hy vọng anh ta không ngăn cản cô tìm ra điều mà James muốn cô tìm.

- Bà có ý nói gì? – Bailey hỏi ngay. Jimmie đã nói cho người khác nghe về mảnh giấy mà chàng đã để lại cho vợ sao?

- Có lần James đã nói đại khái như thế. Tôi chắc chuyện ấy chẳng quan trọng. nhưng anh ta bảo sau khi chết, anh ta sẽ yêu cầu cô tìm cho ra thứ gì mà anh ấy không thể tìm được. – Arleen hít một hơi thuốc dài, rồi tiếp: - Những con người như James giờ chẳng còn lại bao nhiêu. Những kẻ giàu có hiện nay đều là những kẻ từ thế giới vi tính mà ra. Họ đâu cần ai giới thiệu.

Bailey hiểu ngay ý bà ta, họ không cần đến nhóm người bao quanh, những người “quen biết nhiều”, như bà ta chẳng hạn. Nàng nhìn bà ta như có ý hỏi, vậy bà muốn gì?

- Nếu cô tiến hành công ty nhỏ bé của cô, có lẽ cô sẽ muốn có một cái tiếng tốt cho sản phẩm của mình.

Bailey nheo mắt lại nhìn kỹ bà ta rồi nói:

- Có thể tôi muốn có một người nào đó nói cho mọi người khác biết là sản phẩm của tôi tốt như thế nào, vậy ... một phần trăm của tổng thu nhập nhé.

- 10 phần trăm, - Arleen nói.

- Hai phần trăm tổng thu nhập vậy.

Arleen mỉm cười nói:

- Giá lúc James còn sống, tôi dành ít thì giờ với cô! Được rồi, ba phần trăm lợi nhuận.

- Hai thôi, - Bailey không nhân nhượng. – Tổng lợi thu nhập.

- Vậy tên của cái công ty mà tôi sở hữu ... hai phần trăm ấy là gì?

- Tôi không biết, - Bailey nói, rồi mỉm cười thêm. – Tôi chưa có bắt đầu lập công ty.

Trong một lúc Arleen nhìn Bailey chớp nhanh mắt, nhưng rồi sau đó khi nhận ra nàng không nói thật, bà ta ngửa đầu ra phía

sau cười lớn, tiếng cười thật sự của một cô gái Texas, không mang âm hưởng gì của một nữ bá tước Von Lindensale cả. Bailey không sao cưỡng được cũng mỉm cười đáp lại, và khi Arleen bắt đầu ho sặc sụa, nàng đã đưa cho bà một ly nước.

- Giờ bà hãy cho tôi biết Jimmie đã nói gì chuyện anh ấy muốn tôi tìm ra.

- Ồ, vâng! – Arleen đưa tay vào túi xách lấy ra một hộp phấn xem lại mặt mình. Bà ta trang điểm rất kỹ, đôi mắt tô đậm, và đôi má đỏ hồng, - James bảo là tất cả tiền bạc của anh ta cũng không thể sửa lại cái sai quấy đã xảy ra khi anh ấy còn là một cậu bé. Vì anh ta không bao giờ nói về thời thơ ấu của mình, nên cô cũng có thể tưởng tượng là tất cả chúng tôi đã kinh ngạc như thế nào “Mưu sát được gọi là tự vẫn”, anh ta nói thế. Chúng tôi nói “Jimmie, anh có đủ tiền bạc để có thể chỉnh lại hồ sơ. Phơi bày những vụ mưu sát ra”. Dĩ nhiên chúng tôi tất cả tình nguyện giúp, vì chúng tôi muốn tìm hiểu sự thật về cái quá khứ bí ẩn của anh ta. “Bạn nghĩ là họ sẽ nói với tôi à?” James nói “Tôi ở đây. Tôi có liên quan. Nhưng sáu thằng bé sáng chói ấy là...”

- Cái gì? Bailey mở mắt lớn hỏi.

- Anh ta bảo mình có liên quan, vì thế nào “chúng” sẽ nhận ra anh ta. “Chúng” mà anh ta đề cập đến là ai, ngay cả Bandy cũng không làm sao cho James nói thêm.

- Bà nói là “Sáu thằng bé sáng chói”. Anh ấy nói đúng như thế à? Hay anh ta nói “Sáu thằng bé tuyệt vời?” – Bailey hỏi.

- Có gì khác biệt giữa hai từ ấy à?

- Có, nếu bà sống ở Calburn. OK! Jimmie nói gì về sáu thằng bé sáng giá ấy?

Arleen mãi một lúc lâu mới dứt một điều thuốc khác. Dứt xong bà ta mới quay lại nhìn Bailey nói:

- Tôi nghĩ bố James là một trong số những đứa bé ấy.

- Bà định bảo là bố của Jimmie bị sát hại? Ông ta tự vẫn. Hay bị tố giết người? Hay ông ta đã giết ai đó?

- Tôi chẳng biết gì cả. James nói đến “Mưu sát được gọi là tự vẫn” rồi nói anh ấy sẽ bị nhận ra nếu về lại nơi nào đó mà anh nói lúc ấy, và anh ta nói rằng “Sáu thằng bé sáng giá ấy hay theo lời của cô “Sáu thằng bé tuyệt vời”, là một thứ tôn giáo, và không thể động chạm. Rồi trên mặt anh ta hiện ra một vẻ khó chịu khi nói rằng có người đã có lần đã chạm đến chúng “cứ xem điều gì xảy đến cho bà ta”, anh ấy nói thế. Mấy chi tiết đó có nghĩa gì với cô không?

- Vâng, một số có. Thế còn về ông bố của Jimmie.

- James nói? Bố tôi là một người trong bọn chúng, nhưng ông ... Rồi ông ta không nói nữa, chỉ nói đến đó thôi. Bandy bảo anh ta kể thêm, nhưng James đã bảo, “tôi nói nhiều quá”. Anh ta chưa bao giờ nói thêm một chi tiết nào về quá khứ của mình cho ai khác, theo chỗ tôi được biết. Tôi còn hỏi cả một trong những cô gái của anh ta, cô gái người Thụy Điển à ...

- Ingrid, - Bailey nói khi dựa người ra ghế. – Không, Jimmie chẳng tâm sự với bất cứ ai trong bọn họ.

- Đây, tay cô chảy máu, - Arleen nhẹ nhàng nói.

Bailey nhìn xuống thấy hai móng tay của mình đã đâm sâu vào lòng bàn tay. Nàng vội dẫu ngay tay dưới bàn.

- Cô có tính tìm biết thêm về bố của James không? – Arleen hỏi. Nếu có, cô có thể viết một cuốn sách về ông ta, và kiếm khối tiền.

Bailey nhìn bà ta vẻ ghê tởm:

- Không, tôi sẽ không viết gì nhằm phơi bày những sự việc liên quan đến chồng cũ của tôi hết.

- Cô nên làm. Cô có thể nói về những buổi tiệc huy hoàng, những người phụ nữ, về những... - Arleen ngừng lại. – Vâng, tôi có thể hiểu tại sao cô không muốn làm thế. Vậy cô dự tính làm gì với tin tức này.

- Chẳng làm gì cả, - Bailey nói. – Ngồi với bà tại đây, giờ tôi nhận ra là tôi không nợ James Manville thứ gì cả. Tôi chắc anh

ấy có lý do để để lại mọi thứ cho những người anh ấy ghét và chẳng để lại thứ gì cho tôi, nhưng .. – Khi nhìn thấy đôi mắt tò mò của bà ta, nàng đã ngừng lại. Nàng không muốn tiết lộ quá nhiều về mình, cả nơi mình hiện đang sống. – Điều tôi dự tính là cố bù đắp lại khoảng thời gian đã mất. – nàng chồm người qua bàn và thêm: - Tôi muốn bà cộng tác trong công việc làm ăn sắp tới của tôi. Sẽ không có hợp đồng giấy tờ gì cả giữa chúng ta, chỉ có lời hứa danh dự thôi. Arleen, bà có bao giờ nghe nói đến phương cách giao ước này chưa?

- Có một đôi lần. – Arleen khẽ mỉm cười đáp. – Hồi trước kia khi ...

- Bà không đem khách đến cho chúng tôi, sẽ không được trả tiền. Hiểu rõ chứ?

- Rất rõ. Tôi không phải ăn bất cứ sản phẩm nào, phải không?

Tôi còn nhớ bà thích thứ rượu mạnh ngâm sêri của tôi.

- Tôi ném tất cả mấy cái hột đỏ ấy xuống mạn tàu. – Arleen đáp. – Rồi tôi uống rượu.

Bailey mỉm cười.

- Đưa địa chỉ và số điện thoại di động cho tôi. Tôi sẽ cho bà biết diễn tiến của công việc. Và khi kiếm được tiền chúng tôi sẽ gửi ngân phiếu cho bà. Arleen cầm lấy xấp quảng cáo, ghi số điện thoại và địa chỉ ở London, đẩy qua bàn cho Bailey. Chúng tôi là ai vậy. Người bạn đời của cô à?

- Không, - đây sẽ là một công ty do phụ nữ điều hành. – Không có người đàn ông nào ở đây hết. – Nàng nhìn đồng hồ rồi nói. – Tôi phải đi, sẽ cho bà biết chuyện gì xảy ra.

- Cám ơn. – Arleen dịu dàng nói. – Tôi đang tùy thuộc cô.

Khi rời khỏi phòng ăn, nàng đã tránh không nhìn vào đôi mắt của Arleen, có một vẻ trống vắng trong đôi mắt ấy mà nàng không muốn nhìn. Nàng sức nhớ đến câu nói bất hủ của Tennessee William: “Tôi luôn luôn tùy thuộc vào tấm lòng tử tế của những người lạ”.

Bailey rời nhà hàng đầu ngẩng cao, đi đến chỗ xe đậu.

Chương 12

Cái vé cứng cỏi của Bailey lúc còn ở trong nhà hàng chỉ kéo dài cho đến khi nàng bước ra xe. Nàng đút chìa khóa xe vào ổ, nhưng không cho nổ máy, mà lại gác đầu vào tay lái, nhắm mắt lại.

Lúc còn sống với Jimmie, với con người bằng xương bằng thịt của Jimmie, nàng đã cố tình xem những người đàn bà khác là không có, và có thể tự bảo rằng những người bạn ấy của Jimmie là những kẻ đáng ghê tởm, nàng không muốn gần gũi họ. Làm thế nào có thể ít nghe đến hay ít nhìn thấy họ hơn. Nàng có thể trốn vào các khu nhà bếp của các ngôi nhà to lớn đồ sộ của hai vợ chồng, làm như nàng và Jimmie chỉ là một đôi vợ chồng bình thường, nàng làm bếp chờ chồng đi làm về ăn. Thật ra, trong nhiều năm như thế nàng đã trở nên thành thạo trong việc chạy trốn sự thật.

Và giờ đây, với Matthew Longrace, nàng cũng đã làm y hết như trước đây từng làm với Jimmie, lại lần trốn và để cho người đàn ông lấy các quyết định cho nàng, quyết định đời nàng.

Nàng nhìn qua kính chắn gió thấy một người đàn bà đang cầm tay một đứa bé đi về hướng cửa hàng. Trước đây nàng rất muốn có con, nhưng Jimmie đã cắt ống dẫn tinh trước khi gặp nàng. Không bao giờ chàng nói cho Bailey biết nhưng nàng đoán Jimmie đã làm thế vì sợ đứa con sau này sẽ thừa hưởng cái môi sứt của chàng. Nhưng giờ đây, khi không còn sự hiện diện của Jimmie nữa, nàng nghĩ có lẽ chàng không muốn có con vì sợ mình phải ganh tị với con. Chàng chỉ muốn Bailey cho riêng mình thôi

- “Anh đúng là một con người ích kỉ, James Manville à” - Nàng nói lớn ý nghĩ của mình khi cho xe nổ máy. - Tệ hơn nữa là em đã để cho anh làm thế.

Trên đường lái xe về nhà, đầu óc nàng đầy rẫy những gì mình đã nghe được hồi sáng và những sự kiện cũ mà nàng bị buộc phải nhớ lại.

Tệ hơn những gì nàng đã từng làm trong quá khứ, nàng thầm nghĩ, là hiện nàng đang làm tất cả những thứ đó lại. Nàng không chút nghi ngờ là chẳng bao lâu nữa Matt sẽ hỏi cưới nàng, sau đó sẽ có một buổi lễ thành hôn nhỏ ở một nhà thờ nhỏ đáng yêu nào đó và rồi rất có thể mang thai một tuần lễ sau đó.

Nhưng Bailey sẽ nói gì với các con sau này khi chúng hỏi ý kiến và cần sự hướng dẫn của nàng?

**“ Đi hỏi bố các con. Bố lấy tất cả các quyết định.
Mẹ chỉ theo ông thôi”, có phải là nàng sẽ nói thế
không?**

Và Bailey giờ đây đã có kinh nghiệm về một sự thay đổi tình thế đột ngột như thế nào. Nếu nàng có với Matt ba đứa con, rồi anh lại bị rơi xuống thang và chết thì sao? Lúc ấy nàng làm thế nào để nuôi mấy đứa con? Đi làm nữ chiêu đãi ca đôi và chẳng bao giờ thấy chúng? Nàng đã từng đọc những bài báo nói về những người khi khôn lớn, đã tức giận những bà mẹ một mình phải nuôi con. Những bà mẹ đã phải vật lộn với những căng thẳng của cuộc mưu sinh không thể dành nhiều thời gian cho lũ con nhỏ.

Nàng sẽ làm gì nếu Matt dính líu vào một vụ lãng
nhãng khác? Nàng sẽ làm như đã từng làm với
Jimmie, vùi đầu vào những hũ mứt cam nho, làm
như không nhìn thấy chuyện xảy ra? Nếu Matt
muốn tổ chức những buổi tiệc có những khách mời
mà nàng không thích, thì nàng sẽ làm sao? Kêu mệt
và đi ngủ chẳng? Lẩn trốn một buổi tiệc trong một
tòa nhà lớn 6000 m² là một chuyện, và cố lẩn tránh
nó chỉ trong một ngôi nhà chỉ 600 m² lại là chuyện
khác. Không, lần này Bailey sẽ không lẩn trốn, lần
này nàng sẽ chiêm phomat và hành cho họ và làm
thế ngay trong ngôi nhà của nàng.

Khi Bailey cho xe chạy vào lối dẫn vào sân nhà, nàng nhớ lại lần đầu tiên nhìn thấy ngôi nhà nông trại này với Philip. Lúc ấy trông nó thật xấu xí. Chỉ trong 6 tuần lễ là nó thay đổi hẳn. Những ngày cuối tuần lễ, tuần này sang tuần khác, bạn bè và bà con của Matt đã đến giúp khôi phục lại ngôi nhà đẹp trước kia.

Thoạt tiên, Bailey thích thú với công tác sửa mới lại ngôi nhà. Nấu nướng cho những người không ngớt trầm trồ khen ngợi. Những món ăn bày ra trước mắt họ là một nỗi thích thú, niềm vui sướng, một giấc mơ biến thành sự thực của nàng, một cuộc sống mà nàng từng tưởng tượng, với Matt mỉm cười nhìn nàng, tay choàng vai thân mến ca ngợi tài nấu ăn, ca ngợi các kiểu mẫu khu bếp mà nàng đã đề nghị cho các ngôi nhà do chàng thiết kế. Càng ngày chàng càng nhận được thêm đơn đặt hàng vẽ các mẫu vẽ, và nếu chàng có thể kiếm được một công việc làm thường trực ở New York chuyên bán những mẫu thiết kế nhà cửa qua Internet. Matt có thể kiếm sống dễ dàng ở Calburn.

Nàng và Matt đã thu xếp một cuộc sống nhẹ nhàng yên tĩnh. Hai người biết rõ những sở thích của nhau, về các chương trình truyền hình, về những phần giải trí khác, nên không hề có những sự va chạm nào trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng không hề có vấn đề tình dục giữa hai người. Khi Matt và Bailey một mình trong ngôi nhà, họ sống như hai anh em. Matt tỏ ra lịch sự nhưng có chút cách biệt. Và kinh nghiệm duy nhất của Bailey là sống với 1 người đàn ông không thích những phụ nữ chủ động chinh phục nam giới, nàng chẳng biết làm thế nào để sáp gần lại Matt. Mặt khác, khi quanh nàng và Matt có những người khác, Matt thường nói đùa về vấn đề tình dục giữa hai người và cứ nhìn vẻ mặt của những người chung quanh nàng thấy là ai cũng tán thành việc hai người sống chung với nhau, ai cũng nghĩ là hai người có một cuộc sống tình dục tốt đẹp.

Giờ đây Bailey đang bước ra khỏi xe, rồi đến hàng hiên trước cửa nhà hiện trông xinh đẹp hơn trước nhiều, và đúng là một ngôi nhà nàng từng mong ước. Hàng hiên sâu bọc lấy một phần ba ngôi nhà, với hai cái ghế xích đu gỗ, và ba cái ghế làm bằng cây liễu gai, nệm bọc vải hoa đẹp. Bên trong phòng khách không còn là một căn phòng bẩn thỉu đầy mạng nhện như lúc mới đến, một lối thông vào bếp được mở ra với những chiếc ghế đẩu, mặt ghế bằng đá hoa cương. Dưới sự giám sát, điều động của Matt, những người thợ, bạn cũ của Matt đã biến nhà bếp thành một khu nhỏ, rất tiện lợi, thích hợp với tài nấu nướng của nàng. Những chiếc tủ kệ được đánh giấy nhám, sơn bóng trông rất xinh đẹp, khiến Bailey mỗi khi nhìn đến đều mỉm cười hài lòng.

Khu tầng trên, khu trống dưới mái nhà của nàng? Giờ chứa toàn thiết bị của Matt. Chàng đã mua một thứ gọi là hệ thống CAD để thực hiện mẫu vẽ. Sàn nhà bên kia của khu này được lát lại, tấm ngăn nhà đẹp bỏ, để chỗ cho những vật dụng khác của Matt. Chàng đã kê một bàn vẽ với hệ thống máy có thể nâng bàn lên xuống tùy thích. Bailey theo cửa sau, băng ngang qua hàng hiên mới, bước ra khu vườn. Ít nhất cây dâu tằm vẫn như cũ, không có gì thay đổi, nàng thầm nghĩ. Nàng dừng lại nhìn lên những cành cây lớn, già cỗi và những trái dâu sắp chín, nàng biết là mình đang ở một khúc quanh của cuộc đời. Cái chết của Jimmie là khởi đầu cho sự cố đưa nàng đến giây phút này. Nàng đang cố để lấy những quyết định quan trọng. Những tiết lộ của Arleen vừa rồi dường như cũng đã làm thay đổi cách nhìn nhận sự việc của nàng.

Giờ đây nàng chợt nhận ra rằng trước đây mình đã làm với Jimmie như thế nào, giờ với Matt nàng cũng làm giống như vậy, nàng đã đặt lên vai Matt cái gánh nặng mà trước kia nàng đã từng đặt lên Jimmie. Nàng sống ở trong nhà, trốn sau bếp, mong đợi Matt đem về cho mình cái thế giới của cuộc sống và không làm một cố gắng nào để tạo nên cuộc sống của chính mình.

Nàng đứng dựa người vào cây dâu tằm cổ thụ, cố hít vào những hơi thật sâu, và tự hỏi nhận thức được điều đó rồi thì nàng làm gì bây giờ. Sự thật là nàng không biết làm thế nào để cho mình trở thành con người của riêng mình. Liệu trong bữa ăn tối nay nàng có nói với Matt rằng: “Tôi đã quyết định trở thành con người của riêng tôi” không? Sau đó chuyện gì nữa? Cô đứng lên lấy cho anh ta thêm một đĩa thức ăn nữa?

Không. Matt không phải là vấn đề. Anh ta là người tốt. Nàng thích anh ta. Giữa hai người tuy không có nhiều lửa đam say, nhưng sống cạnh anh nàng thấy thật dễ chịu

Vấn đề thật sự của Bailey là nàng đã tự làm cho cuộc sống của mình thích nghi với kẻ khác, nên giờ chẳng biết làm thế nào để thay đổi chuyện này. Nàng đã lớn lên dưới sự thống trị của má nàng và bà chị Dolore. Cả hai đều là...

Trong một lát, Bailey nhắm mắt nhớ lại bố. Cũng giống như nàng, Herbert Bailey sẵn lòng để cho người khác lấy quyết định và lãnh trách nhiệm. “Con và bố cần những người như má con và Dolore” ông đã nhiều lần bảo Lillian như thế. Hơn nữa, chống đối họ khiến họ giận dữ, “ Tốt hơn nên để cho họ điều khiển lấy công việc”.

Và ông đã sống với cái triết lý ấy của mình. Hằng ngày ông đi làm và buổi tối trở về nhà đúng giờ, đến thứ Sáu đưa tiền lương cho vợ, để cho vợ tùy tiện sử dụng tiền, tùy tiện điều khiển ngôi nhà và mấy đứa con gái. Phần ông, ngồi trên chiếc ghế nệm và đọc báo.

Ông chết vào một buổi chiều Chủ nhật trong khi ngồi trên chiếc ghế ấy. Lillian đã ở trong bếp suốt ngày. Chuẩn bị cho cuộc tranh tài 4 - H. Khi xong việc từ nhà bếp lên phòng ngủ luôn. Phòng khách đèn đã tắt nàg cho là bố mẹ và chị đã đi ngủ, nên không tạt vào đấy. Sáng sớm hôm sau, Bailey đã xuống cuối đường, giữ trẻ cho một người hàng xóm, mãi đến khi ăn trưa xong mới về nhà. Khi vào phòng khách, nàg thấy bố nàg vẫn ngồi trên ghế như hôm trước và biết ngay là bố nàg đã ra đi. Khi môi nàg chạm trên trán ông, thì người ông đã cứng đờ và lạnh ngắt. Đêm trước, má và chị nàg thấy ông ngồi ngủ trên ghế, đã không đánh thức ông dậy mà chỉ tắt đèn lên lầu. Bailey còn nhớ cái nhìn khinh ghét của một trong hai viên cảnh sát ném cho má nàg khi ông ta bảo rằng ông chồng bà chết đã gần 24 giờ trước khi họ được gọi đến. Bailey cũng nhớ rõ cái lối bà nhún vai vào lúc ấy. Thật ra trong nhà chỉ có Bailey là người duy nhất thương nhớ ông.

Nhưng giờ đây, nàng biết rằng mình không còn muốn là đứa bé được bố luôn luôn bảo là giống bố, là hãy để cho người khác điều khiển mình. Phải chăng ông đã bảo nàng làm thế là vì ông cảm thấy cô đơn, cần một đồng minh?

Bailey cố sắp xếp lại các ý nghĩ thật rõ. Nàng đã lớn lên trong một tình thương duy nhất từ bố nàng, nhưng để nhận tình thương ấy, nàng đã luôn luôn phải nhận những gì đưa đến cho nàng. Mỗi khi cô đứng lên chống lại má nàng, Bailey thường đưa mắt nhìn qua bố, và khi nhìn thấy cái mặt của ông như muốn bảo nàng là ông sẽ không thương yêu nàng nữa nếu nàng cũng sắc bén như má và Bailey lại thối lui. Chưa đầy ba năm sau khi bố chết, Bailey đã bỏ trốn theo James Manville, một người thích điều khiển kiểm soát người khác còn hơn cả má nàng nữa.

Vậy nàng làm gì bây giờ, Bailey thầm hỏi. Nàng muốn làm gì cho phần còn lại của cuộc đời mình? Cứ giữ tình hình như thế này hay muốn làm một số thay đổi? Mình muốn tự chôn mình vào người đàn ông Mathew Longrace, như đã từng làm một cái bóng của bố nàng và Jimmie, hay muốn cố thử xem mình có thể làm gì. Không phải là làm trong khi sống như một cái bóng của một người đàn ông mà là làm một mình.

Nếu muốn thay đổi, thì mình muốn có những thay đổi nào? Nàng tự hỏi. Tôi muốn chứng tỏ cho mình thấy là tôi có thể làm được một điều gì đó; đó là câu trả lời. Nàng không muốn đến lúc 80 tuổi, phải kể lại cho đám cháu là mặc dầu nàng đã lớn lên vào cái thời mà phụ nữ có thể ứng cử tổng thống, nàng đã chọn con đường ở nhà chiêm phó mát và hành cho đám người mà nàng không thể bảo là mình ưa thích nhiều lắm. Vậy thì phải làm sao? Nàng tự hỏi, rồi mỉm cười một mình. Nàng đã nói với Arleen rằng mình cũng có thể tham gia vào công cuộc làm ăn của Jimmie, và đã nói thế để Arleen nghĩ rằng nàng chỉ là “cái bóng ma”. Nhưng sự thật nàng cũng có học được điều gì đó từ Jimmie.

Bailey đặt ngang câu hỏi của mình. Nếu Jimmie ở trong một tình thế như này. Chàng sẽ làm gì?

“Chiến tranh du kích”, nàng như nghe tiếng Jimmie nói. Hành động ngầm. Làm xong rồi họ cho biết mình đã làm gì. Khi đã thành giao kết rồi, họ không thể cho em “lời khuyên bảo” được. Và Frecks, đừng bao giờ lầm lẫn điểm này.

Khuyến bảo là kiểm soát, và kiểm soát là quyền lực?

Vạch một sơ đồ chiến đấu, - Bailey nói lớn ý nghĩ của mình. – Và tìm xem lính của tôi là ai?

Bailey mỉm cười bước vào nhà. Nàng phải sửa soạn bữa ăn tối cho Matt.

Chương 13

Chính Pasty đã gợi ý cho Bailey.

Vài ngày sau đó, Pasty lại mời hai người đến nhà ăn tối. Bailey đã đến với một thùng lớn đầy thực phẩm, vì không sao chịu được những món ăn vô vị của Pasty.

- Vấn đề của tôi khi liên quan đến thực phẩm là tôi không biết phải dọn thứ gì trước và sau bữa ăn, - Pasty nói.

Bailey lúc ấy đang mải bận với những bản khoản của mình. Nàng đã đọc tất cả những gì tìm thấy được về thị trường của nền kỹ nghệ được gọi là “các món ăn đặc sản” và dường như mọi con đường dẫn đến thị trường này đều đầy nhóc chúng. Đâu đâu cũng có mứt ngon, xốt, gia vị hỗn hợp, và rau quả ngâm dấm, và hầu như mọi quốc gia trên thế giới này đều có một mặt hàng của những sản phẩm của riêng họ. Nàng chỉ có thể lặp lại những gì những người khác đã làm. Nhưng cái mà nàng thực sự cần là một chỗ trống để có thể điền vào.

- Trước gì? – Bailey lơ đãng nói.

- Trước bữa ăn đấy. Trước bữa ăn mình dọn thứ gì.

- Món khai vị, - Bailey tự động trả lời.

- Tôi biết chuyện đó. – Pasty nói. – Tôi biết tên của món đó, nhưng không biết, dọn khai vị những món ăn gì.

- Chị có thể. – Bailey bắt đầu nói, nhưng Pasty đã cắt ngang:

- Tôi biết trên truyền hình người ta vẫn dạy chúng ta cách nấu những món ăn đặc biệt. Chúng ta chỉ cần thêm thứ này chút ít, thứ kia chút ít, và thế là chúng ta đã có một bữa ăn rất ngon. Thứ mà họ không cho chúng ta biết là trước hết chúng ta phải nghĩ mình sẽ làm bữa ăn ra sao, sau đó phải đi mua sắm những thứ cần để tạo ra bữa ăn đó. Tôi không có được cái đầu óc suy tính những chuyện đó, và cũng không có thì giờ để làm tất cả những chuyện đó. Tôi mua một con gà, vớt nó vào lò, luộc ít rau quả và đổ thêm

lên một lớp sốt. Rồi tôi thêm ít nước vào khoai tây nghiền sẵn. Thế là tôi đã có một món ăn tạm tạm. Khi có khách, tôi muốn làm thêm ít món trước và sau bữa ăn, khai vị, tráng miệng chẳng hạn ngoài món kem ra.

Bailey đứng chớp mắt lăm bẫm:

- Những món ăn trước và sau. – Và rồi những ý nghĩ sau đó quay quanh những món trên. Nấm dăm. Ô liu trên những khoanh bánh mì nướng. Bánh với sơ ri ngâm rượu đổ lên trên.

- Những món ăn trước và sau, - nàng lặp lại rồi chột mím cười, choàng tay qua người Pasty ôm siết chặt cô ta.

- Có chuyện gì chẳng? – Từ phía bên kia sân Scott lên tiếng, - Cho người khác biết được không?

- Chuyện của đàn bà mà! Pasty lớn tiếng trả lời chồng rồi thì thầm hỏi Bailey.- Cô cho tôi biết cô đang nghĩ gì vậy.

- Tối mật, - Bailey nói. – Chị vừa cho tôi một ý kiến cho công cuộc làm ăn mới của tôi. Chị có tham gia hay không?

- Có, - Pasty trả lời ngay.

- Vậy đừng nói gì cho ai hết, nhất là phái nam, - Bailey nói nhanh như thấy Matt đang tiến lại gần.

Mười phút sau Janice đã đến, lặng lẽ hỏi Bailey

- Chị có dự tính gì?

- Tôi sẽ bắt đầu một công cuộc làm ăn, và sẽ tiến hành trong bí mật. Tôi sẽ không để một người đàn ông nào biết. Tôi sẽ không để một người đàn ông nào biết. Chị tính tham gia hay muốn tiếp tục tìm hồ sơ thuế má của chồng chị từ mười năm trước trở lại đây. Trong một lúc, Bailey tưởng là mình đã đi quá xa và Janice có thể ném cả ly rượu vào mặt mình, nhưng khi bà ta lên tiếng thì giọng Janice hết sức nhỏ, nàng phải cố gắng mới nghe được.

- Tôi tìm thấy một chương mục, - Janice nói, mắt vẫn không rời ông chồng lúc ấy đang cười đùa trò chuyện với Rick.- Anh ấy không biết là tôi đã tìm thấy, và không biết rằng tôi lấy chương mục ấy để làm gì, hay có thể nói là cho ai. Tôi đã chuyển số tiền

lời của chương mục, và tôi sẽ bắt đầu chuyển luân vốn nữa. Đến lúc anh ấy tìm ra, thì tôi đã làm xong cả rồi.

Bailey vô cùng sửng sốt. Nàng không thích ông công của Janice mấy, nhưng nàng chưa nhìn thấy bất cứ thứ gì khiến nàng nghĩ Janice lại sốt sắng như thế.

- Tôi không thể bảo đảm là chúng ta sẽ có lời, - nàng nói, - có thể mất cả vốn.

-Vốn của anh ấy, - Janice nói. – có thể chúng ta làm mất vốn của anh ấy. – Rồi quay người bước đi, đầu ngẩng cao và vai thật thẳng.

Ngày hôm sau; Bailey thấy rằng công việc trước tiên của công cuộc làm ăn này là phải cố làm cho Janice và Pasty làm việc với nhau. Trước hết nàng đã nhẹ nhàng nói trong bữa ăn trưa có mặt cả ba người.

- Chúng ta không thể cùng mở công cuộc làm ăn mà những người cộng tác như hai chị không nói chuyện với nhau.

-Nhưng cả hai người ấy đã nhìn nàng, mặt lạnh như tiền. Rõ ràng là không ai tỏ ra mềm dẻo trong vấn đề này. Đêm ấy trong khi dọn cho Matt ăn món tôm nướng và xà lách, nàng đã hỏi chàng:

- Khi Pasty đi đâu đó và muốn Janice cùng đi với cô ta, làm sao cô ta thông báo ý muốn của mình?

- Dùng thư.

- Dùng thư à? – Bailey ngạc nhiên như trước giờ chưa hề nghe chuyện này.

- Hai người đó không nói với nhau, nhưng họ viết thư cho nhau. Dĩ nhiên họ không ghi tên địa chỉ người gửi, nhưng Patsy thì dùng phong bì màu xanh lá cây, còn Janice phong bì màu xanh nước biển, nên họ nhận ra nhau. Thật ra toàn bộ câu chuyện xảy ra là vì...

Bailey đưa tay ngăn không cho chàng tiếp:

- Đừng nói tôi nghe tại sao họ không nói với nhau. Tôi chỉ cần biết họ liên lạc với nhau bằng cách nào thôi.

- Nhân nói về chuyện này, hôm qua ba người đã bàn thảo chuyện gì mà có vẻ nghiêm trọng vậy? – Matt hỏi.

- Thực phẩm,- Bailey đáp nhanh.

- Patsy nói về thực phẩm!- Matt nói khi nhìn Bailey quay đi nơi khác để giấu vẻ bối rối của nàng.

- Đúng đấy, chúng tôi nói về thực phẩm.

- À, ra vậy.

Bailey quay lại nói:

-Thư bình thường đi chậm, sao họ không dùng điện thư, hay fax?

Matt nhìn đăm đăm vào nàng hỏi:

- Các cô đang dự tính gì đây?

- Chúng tôi đang dự tính một bữa tiệc sinh nhật bất ngờ cho Rick. Và Patsy muốn tôi làm một bữa ăn tối thịnh soạn cho anh ấy. Hình như cô ấy dự tính mời cả trăm người.

- Vậy thì cô nên bắt đầu chuẩn bị đi là vừa, vì sinh nhật anh ấy sẽ đến trong ba tuần nữa. Cho tôi biết xem tôi cần giúp gì một tay không?

Bailey không nói gì, chỉ bước ra ngoài. Nàng vừa bịa ra một câu chuyện, và Matt đã tin nàng. Nàng vừa đi một bước đầu để trở thành một con người quanh co khúc mắt, lừa lọc, và lại cảm thấy hài lòng.

Mỗi lần Bailey qua mặt được Matt không mấy khó khăn, nàng đã suýt phá hỏng công ty hầy còn trong trứng nước của ba người khi làm phật lòng Janice. Trong buổi họp đầu tiên của ba người trong phòng thuê may của Patsy, chính Bailey đã tạo ra vấn đề trong khi cả ba đang thảo luận về tên công ty của họ.

- Cần có một cái tên, để sau này tạo cho nó một cái thương hiệu,- Patsy nói.

- Mother Duck là cái tên tốt, -Janice nói mà vẫn không nhìn Patsy.

- Bailey thấy ngao ngán.Làm sao họ cũng làm việc với nhau khi hai người này không chịu nói chuyện với nhau mà lại thích kèn cựa nhau nhau như những đứa bé? Nàng muốn giấm không khí bắt đầu căng thẳng đang gia tăng trong căn phòng.

- Sao chúng ta không lấy tên Golden Six? Với những cái tên đó, chúng ta có thể bán mọi thứ làm ra ngay tại Calburn này, - Bailey mỉm cười nói. Và rồi sững sốt khi thấy hai người họ nhìn nàng đầy vẻ bất mãn, môi Patsy cong lên, và đôi mắt Janice trở nên lạnh lùng, cứng rắn.

- Tôi đã nói điều gì sai chẳng? – Bailey nói nhỏ.

- Sao cô không nói là 30 tháng 8 luôn cho tiện? – Janice giận dữ đứng rời khỏi phòng.

Cái giọng cay độc trong câu nói của Janice làm Bailey muốn nghẹt thở. Ngày sinh nhật của Jimmie là 30 tháng 8. Có phải họ đã phát giác ra tung tích nàng không?

Chắc không thể có chuyện này rồi, Bailey thầm nghĩ. Chắc đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nàng đưa mắt nhìn Patsy đang chăm chú nhìn xuống tập số trên vế và hỏi:

- Tôi nói điều gì sai vậy?

Khi Patsy nhìn lên nàng, đôi mắt cô ta cũng lạnh lùng như Janice trước đó.

- Tôi biết cô không phải người vùng này, nhưng sáu chàng trai ấy có ý nghĩa rất nhiều đối với người dân trong thị trấn này. Vì thế, tôi khuyên cô không nên đùa cợt với chuyện đó, và đặc biệt tôi khuyên cô không nên đưa ra bất cứ nhận xét nào chống lại họ với Matt.

- Bố của Matt và Rick là một trong sáu người đó.

Trong một lúc Bailey cố nhớ lại những gì mình đã từng nói về đám người kia với Matt. Hình như chẳng bao giờ hé lộ cho thấy là mình có liên hệ với họ cả.

- Thế còn Janice? – Bailey lại hỏi.

- Bố của cô ấy, - Patsy lẩm bẩm, lại cúi xuống tập số,- là một trong số đó.

Một tiếng đồng hồ sau, Bailey ngồi vào xe, gục đầu vào tay lái. Cuộc họp là một sự đổ vỡ. Sáng nay nàng đã thức dậy lòng đầy nhiệt thành với công việc làm ăn rất tốt đẹp với hai người phụ nữ mà hiện đã trở thành hai người bạn, và đang tiến hành chuyện này trong vòng bí mật, không người đàn ông nào dính líu đến họ được biết.

Giờ đây nàng cảm thấy như mình vẫn bị chạt một đôi chân. Hai người hùn hạp công việc này không chịu nói chuyện với nhau, và buổi họp bàn chuyện làm ăn đã biến thành một cuộc họp mặt thông thường của của các cô gái, trong đó rốt cuộc mọi người đã lặng lẽ giận dữ bỏ ra về.

Bailey dựa người ra ghế, nhắm mắt. Một phần của con người nàng muốn bỏ cuộc ngay. Một phần khác lại bảo nàng nên đi đến cửa hàng bán đồ lót phụ nữ gần nhất mua một thứ thật khô gọt, rồi về nhờn nhờ trước mặt Matt. Nàng vẫn cho Matt thuộc hạng người thích một gia đình với một vài đứa nhỏ, một người vợ làm món bơ đậu và xăng uýt rau câu, thích lái xe đưa mấy đứa nhỏ, đi tập bóng đá, và theo học các điệu vũ ba lê.

Nhưng dù nghĩ thế, nàng vẫn cho chìa khóa vào xe, mở máy. Ok. Nàng nghĩ, mình là một kẻ từ xa đến, một kẻ không biết gì về địa phương, đã đưa ra những nhận xét về lịch sử thị trấn này làm phật lòng người khác.

Nàng cho xe chạy lên xa lộ về Ridgeway và đậu lại trước thư viện.

Khi Bailey đưa mảnh giấy yêu cầu tài liệu tham khảo cho cô gái phía sau bang giấy phụ trách báo định kỳ, thì cô ta chẳng có vẻ gì ngạc nhiên. Chắc cô ta không phải là người Calburn, Bailey nghĩ, nếu không đã chú ý nhận xét về ngày tháng trên mảnh giấy này rồi. Vài phút sau, Bailey đã cho cuộn vi phim vào máy, và

đang nhìn vào tờ Ridgeway Bazette ngày 31.8.1968. Nàng muốn tìm cho ra lý do Janice đã tức giận khi nghe đề cập đến ngày ấy. “Bài báo mang tiêu đề: Tấn thảm kịch ở Calburn”.

Theo sau đó là câu chuyện về một vụ sát nhân tự sát của Frank Mc Callum và người vợ trẻ của anh ta, Vonda. Bài báo viết: “Trong nhóm người Golden Six, Frank là người có tài ăn nói”. Anh ta là người có giọng nói có thể thuyết phục bất cứ ai, và trong nhiều năm dường như mọi thứ anh ta chạm đến đều là “bằng vàng” cả. Anh ta rời Calburn ngay sau khi tốt nghiệp trung học, nhưng vài năm sau đã quay trở lại, góa vợ và một đứa con trai nhỏ. Với tài ăn nói và giao dịch mua bán, anh ta đã dễ dàng kiếm được một việc làm tại một cửa hàng xe hơi cũ ở địa phương. Chỉ trong một năm, anh ta đã trở thành người quản lý cửa hàng ấy, và một năm sau đó nữa, anh ta bán được nhiều xe hơi hơn bất cứ cửa hàng nào trong tiểu bang.

Nhưng sau đó dường như vận may của anh ta đã thay đổi. Có người bảo là chuyện này xảy ra khi anh chàng Frank dùng văn nói của mình để cám dỗ một cô nữ sinh trung học tên là Vonda Olekxy. Những người theo đạo Cơ Đốc dòng Bap tít ở Calburn tức giận về chuyện Frank đã làm, và nhiều người bảo rằng nhóm The Golden Six đã đi quá xa. Thế là Frank McCallum cưới Vonda, cô gái chỉ bằng phân nửa tuổi anh ta.

Chẳng bao lâu sau cuộc hôn nhân này, Frank đã đến sở làm trong tình trạng say sưa. Không ai biết chính xác chuyện gì đã xảy ra, hay đã xảy ra như thế nào, nhưng một chiếc xe có gài số không biết làm sao lại tông vào Frank, rồi kẹp người anh ta vào một bức tường bê tông. Nhiều tuần lễ sau đó, anh ta phải nằm bệnh viện, và khi rời bệnh viện, anh ta như chỉ còn là cái vỏ ngoài của con người trước đây. Anh ta không còn sử dụng được cánh tay trái, nhưng, tệ hơn nữa là anh ta dường như mất cả vận hên trước đó nữa. Chỉ trong vòng một năm có vụ tai nạn xảy ra, Frank mất công việc làm. Không tiền bạc, không việc làm,

nghiện rượu, Frank bèn đem cô vợ trẻ về ngôi nhà thời thơ ấu, một ngôi nhà nhỏ bên vùng núi, không điện nước. Chúng ta chỉ có thể tưởng tượng nỗi thất vọng mà anh ta đã cảm thấy trước sự đổi thay ấy của cuộc sống của mình.

Nhưng có ai trong chúng ta có thể quên được những hành động vẻ vang của nhóm Golden Six? Nhiều năm trước đây, năm 1953, sáu cậu bé đã được gọi từ ngôi trường thân yêu của chúng để đến một trường trung học khác. Bọn chúng đã phải chịu đựng những sự độc ác tại nơi học mới, bị bắt nạt, bị quấy rối, bị chế nhạo. Tuy vậy, những cậu bé này có trả đũa lại không? Không, khi có một mối nguy hiểm, khi một hành động anh hùng nào cần đến, là những cậu bé ở Calburn này đã có mặt. Không ai trong số phân nửa những người ở tiểu bang này mà không nghe chuyện nhóm Golden Six này đã cứu toàn ngôi trường khi nơi đây bị đe dọa. Nhưng đó là chuyện thuở ấy, còn bây giờ đây là thực tế. Frank McCallum đã từ trên đỉnh cao rơi xuống vực thẳm của cuộc sống, từ một vị anh hùng đến cuộc sống nghèo khổ tuyệt vọng và say sưa, và cuối cùng đi đến chỗ sát nhân và tự vẫn. Chúng tôi không biết hoàn cảnh nào đã đưa đẩy anh ta đến hành động này mà chỉ biết sự việc xảy ra. Vào ngày 30.8.1968, Frank McCallum bắn chết cô vợ trẻ, rồi quay súng tự sát. Vị pháp y xác định đây là một vụ giết người và tự sát.

Tang lễ được cử hành tại nhà tang Davis ở Calburn vào ngày 2 tháng 9 và tôi chắc những người đi lễ tang rất quen thuộc với tất cả chúng ta.

Bên dưới là danh sách các tên: Ridney Yates, Thaddeus, Overlander Frederick Burgess và Harper Kiland. Và sau cùng là tên Kyle Longrace, bố của Matt.

Bailey cho máy quay cuộn phim sang ngày 2 tháng 9. Không có hàng tít lớn nào ở trang đầu, nhưng ở trang 6 có bài “Toàn thể Calburn để tang”

“Ba ngày trước đây xác của Frank McCallum và cô vợ trẻ của anh ta được tìm thấy nằm trong một vũng máu, cả hai đều bị mất cả khuôn mặt”.

Bailey nhăn mặt, lướt đọc bỏ hai câu kể đó. Trong khi bài báo được viết bằng một giọng buồn bã, tiếc thương thì bài sau đây dường như lại đi vào những chi tiết nổi bật khác. Nàng xem lại tên tác giả. Đúng vậy, đây là bài do hai người viết. Nàng tiếp tục đọc.

“Nhưng điều mà không ai biết cách đây ba ngày là có những tấn bi kịch khác đã xảy ra ở Calburn vào cái đêm xảy ra tai họa ấy. Gus Venters một công dân nổi tiếng và được yêu mến ở Calburn đã tự treo cổ. Người vợ góa đau khổ của ông ta nói với vị cảnh sát trưởng rằng bà ta không biết tại sao người chồng thân yêu của mình muốn chết. Bà ta nói ông ta không có lý do gì để kết liễu cuộc sống của mình cả. Ông có một nông trại, một công việc làm ăn và hai đứa con ghẻ xinh đẹp rất yêu thương ông. “Tôi không sao hiểu nổi” bà ta nói với người phóng viên này như thế.

Bailey nhăn mặt khi đọc đến đó. Không thấy bài báo đề cập đến bà vợ ông ta tư thông với một người khác và đã đuổi chồng ra khỏi trại.

Nàng tiếp tục đọc:

Cũng vào đêm mà Frank McCallum tự sát, một người trong nhóm Golden Six đã rời khỏi thị trấn và chẳng bao giờ quay trở lại kể từ đấy. Tại buổi tang lễ của McCallum, người ta phát giác ra rằng bà Kyle Longrace đã cố giữ kín sự mất tích của ông chồng bà trong ba ngày. Khi Key Longrace không đến dự đám tang của bạn, không đi hộ tang, thị trấn biết có chuyện không ổn. Một người như Kyle Longrace không thể nào lại không đến dự đám tang người bạn lâu năm của mình, trừ phi có chuyện gì rất tệ hại xảy ra.

Người phóng viên bài báo này được một người đáng tin cậy dấu tên cho biết bà Longrace là ái nữ của một dòng họ có tiếng tăm lớn Wilfield ở Philadelphia. Tuy nhiên, bà Longrace không liên hệ với gia đình quyền quý này của mình kể từ khi bà bỏ trường đại học mấy tháng trước khi tốt nghiệp để lấy anh chàng Kyle Longrace. Cùng một nguồn tin trên đã nói với người phóng viên này là “Tôi đoán là gia đình bà cho là con của ông Stanley Longrance không xứng đáng với gia đình họ”. Những người từng sống lâu năm ở Calburn cho biết là bố của Kyle Longrace là người giàu có nhất trong vùng gồm nhiều quận hạt quanh đây trước khi ông ta bị mất sạch năm 1958, và lái xe đâm xuống một hẻm núi tự vẫn cùng với bà vợ lúc ấy 30 tuổi. Trên mộ chí của hai người có dòng chữ “Cùng sống chết bên nhau”. Do vấn đề tài chính eo hẹp sau cái chết của bố, Kyle bị buộc phải rời khỏi trường đại học nổi tiếng ở Miền Bắc trước khi tốt nghiệp. Ông ta về lại quê nhà ở Calburn và bắt đầu kiếm sống bằng nghề buôn bán lưu động. Chẳng bao lâu sau khi Kyle về quê nhà, cô tiểu thư mà anh chàng gặp gỡ ở trường đại học nọ đã bất chấp sự phản đối của gia đình, lấy Kyle và đến Calburn cùng người chồng phần lớn phải xa nhà và công cuộc mưu sinh.

Nhưng mỗi tình vĩ đại ấy dường như đã kết thúc cách đây ba hôm. Người viết bài này được cho biết là Kyle Longrace có viết cho vợ mình một mảnh giấy mà nội dung không muốn bà tiết lộ, rời rời thị trấn. Ông để lại hai đứa con nhỏ, Matthew, 5 tuổi và Richard 3 tuổi. Khi được hỏi, bà Longrace bảo bà có ý định đem mấy đứa con về lại gia đình bà ở Philadelphia.

Bailey dựa người ra ghế. Má của Matt đã không trở về lại nhà, hoặc có trở về thì bà cũng đã quay trở lại. Chuyện gì đã xảy ra? Bailey băn khoăn tự hỏi. Có phải bà má Matt, cùng với hai đứa con, đã xuất hiện ở ngưỡng cửa gia đình bà rồi bị từ chối không cho vào?

Người đàn bà đáng thương, Bailey trầm nghĩ. Và cũng tội nghiệp cho Matt. Trong suốt cuộc sống chàng đã tranh đấu để dành lại cho được vị thế xã hội mà chàng lẽ ra đã có. Bailey lục xách tay lấy tập sổ ghi chép và cây bút. Trên đầu trang, nàng ghi: “Ngày 30 tháng 8 năm 1968” rồi bắt đầu một danh sách.

Gus Venters tự treo cổ.

Frank và vợ-mưu sát-tự vẫn

Bố Matt rời khỏi thị trấn vĩnh viễn

Sinh nhật Jimmie - 1959

Bailey đặt bút xuống - Nhưng đó có phải là ngày sinh nhật của Jimmie không?

Jimmie ghét các nhà tiên tri và bất cứ cái gì liên quan đến chuyện đoán vận mệnh. Từng sống nhiều năm với chàng, Bailey biết không phải chàng không tin vào những chuyện đó, mà do chàng sợ những gì họ có thể nhìn thấy. Tại một bữa dạ tiệc nọ, một người đàn bà, một nhà quý tộc, vốn là loại chiêm tinh gia loại tài tử đòi hỏi Bailey ngày sinh của Jimmie. Nhưng khi nàng bảo bà ta đó là ngày 30 tháng 8 thì bà đã nói: “Tôi chắc không phải thế. Ông ấy không phải tuổi Xử Nữ. - Không, James Manville nhất định không phải là một Xử Nữ. Chị có thể tìm kiếm được ngày sinh và nơi sinh của ông ta không? Tôi có thể lập một bản đồ chiêm tinh cho ông ta”.

Bailey không cho Jimmie biết những gì bà này nói về chàng, và đã không hỏi chàng ngày và nơi sinh, vì biết thế nào mình cũng nhận được câu trả lời không thật. Và tệ hơn nữa, chàng có thể dụ nàng tiết lộ người nào đưa ra câu hỏi đó. Và Bailey biết sau đó nàng sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhà chiêm tinh gia ấy nữa, người đàn bà mà nàng ưa thích. Nàng đã lặng lẽ bảo bà ta: “Đừng đề cập đến...thứ tiêu khiển này của bà với bất cứ ai ở đây”. Và bà đã gật đầu thông hiểu.

Điều làm Bailey nhớ rõ về người phụ nữ chiêm tinh gia này, là bà ta đã bảo bà dám đem cả mạng sống của mình ra cá là James

Manville không sinh ngày 30 tháng 8.

Bailey nhìn đồng hồ đeo tay. Hơn 3 giờ rồi, nàng cần về nhà để sửa soạn bữa ăn tối cho Matt. Nhưng khi đưa tay cuộn lại cuộn vi phim, nàng chợt thấy ở cuối bài báo nọ có ghi dòng chữ “Xem bản in lại của câu chuyện gốc bắt đầu từ trang B2” và nàng không sao cưỡng lại được sự tò mò phải quay tiếp cuộn phim sang trang thứ nhì của phần thứ hai của tờ nhật báo. Sự thật là mãi đến hôm nay, toàn bộ câu chuyện về nhóm trẻ được gọi là The Golden Six với nàng có vẻ như là câu chuyện đùa, một sự cố địa phương đã xảy ra cách đây rất lâu và rất xa xôi. Nàng cũng chẳng buồn đọc tập sách mà Violet đã đưa cho nàng. Mãi đến hôm nay, nàng cũng không nghĩ là mình có quen biết bất cứ ai có liên hệ đến đám người trẻ đó. Giờ đây nàng biết là bố Jimmie là một trong số người trên và bố Matt cũng vậy. Tại sao ông bố Matt lại bỏ vợ và hai đứa con? Có phải Kyle Longrace quá kinh hoàng trước vụ thảm sát tự vẫn của người bạn thời thơ ấu của ông đến nỗi không sao chịu đựng nổi thị trấn quê ông?

Bailey đọc câu chuyện đã xảy ra trong năm 1953, sự cố đã tạo cho đám trai trẻ cái tên The Golden Six, và đọc xong toàn bộ câu chuyện, nàng phải công nhận là họ quả có chút anh hùng. Phần đầu của bài báo thuật lại câu chuyện mà Violet đã kể cho nàng nghe trước đây, về đám cháy ở trường trung học bà đám học sinh đưa đến Wells Creek.

Nhưng người phóng viên này không phải chỉ tường thuật không thôi. Bà ta đã dành thì giờ sưu tầm thêm và phỏng vấn nhiều người, nên đã tạo nên một câu chuyện chứ không phải chỉ là những sự kiện. Bà ta đã kể là các phụ huynh học sinh ở Calburn đã làm cho ban giám hiệu nhà trường điên đầu khi họ muốn con em của họ được chuyển đến trường nào, nên cuối cùng tên tất cả học sinh được bỏ vào một cái nón và rút thăm. Chính do sự may rủi tình cờ mà tất cả nữ sinh đã được gởi đến một trường học. Và cũng do vụ rút thăm may rủi này mà sáu nam sinh, sinh

trường cùng trong một thị trấn nhưng chưa thật sự biết nhau, đã gần nhau và kết hợp lại.

Người nữ phóng viên cho biết chút ít về từng đứa bé, nhưng dù bà ta đã khéo léo không bao giờ nói rằng những đứa bé này xuất thân từ những giai cấp xã hội khác nhau, bà ta vẫn ngầm cho độc giả thấy cái ý ấy. - Bà ta bảo rằng chúng tôi những hoàn cảnh khác nhau đến nỗi không bao giờ có thể trở thành bạn nếu không cùng bị cô lập ở môi trường mới. Thaddeus Overlander một học sinh siêng năng, bố mẹ là người theo thiên chúa giáo. “Teddy” chưa bao giờ được bố mẹ cho phép tham dự ngay cả một trận bóng rổ, nên lại càng ít tham gia vào sinh hoạt xã hội. Fredrick Burgess, còn được gọi là “Burgess”, là một vận động viên điền kinh, có thân hình to lớn, thường cho là chuyện học hành đối với cậu ta thật khó khăn. Hasper Kirdmand sống một mình với mẹ, là thế hệ sau cùng của dòng họ đã từng thành lập thị trấn Calburn và, theo lời người nữ phóng viên, đã có thời sở hữu tất cả nơi này. Ông nội Hasper đã bán lần bán hồi từng khu đất, rồi phung phí tất cả tiền bạc cho đến khi gia đình Kirkland chỉ còn sở hữu tờ nhật báo nhỏ Calburn ngày nay.

Frank McCallum và Redney Hater là anh em họ, sinh trưởng trên vùng núi của Virginia, sống trong cảnh hết sức chật vật. Họ sở dĩ theo học được trường trung học Calburn là vì họ ở với một trong bảy người anh của Rodney, một thanh niên rời bỏ trường lúc còn học lớp 6. Rodney và Frank muốn thăng tiến trên đường đời, nên đã nhất quyết học xong trung học.

Người nữ phóng viên mô tả Frank như là một người ăn nói có sức thuyết phục, từng kiếm được một công việc bán thời gian bán các quảng cáo cho tờ nhật báo.

Chúng ta chỉ cần nhìn Rodney Yates là thấy rõ tài năng của anh ta, bài báo nói. Đến đây, Bailey cho phim chạy nhanh xem có thấy bức ảnh nào không, nhưng chẳng thấy gì cả. Nàng quay lại

với bài báo. “Rodney là anh chàng rất đẹp trai” bài báo viết. “Hiếm khi bắt gặp anh ta không có những cô gái trẻ quanh đó”

“Rồi còn anh chàng Kyle”

Đọc đến đây Bailey như muốn nín thở. Người bố của Matt là người như thế nào? Bản chất thật của con người đã có thể bỏ người vợ đã từng bỏ gia tài của cải, từ bỏ gia đình để theo ông, và bỏ mấy đứa con nhỏ như thế nào?

“Kyle là một cậu bé sáng chói”, người nữ phóng viên viết. Mọi người ở Virginia và chắc là ở nhiều tiểu bang khác, đều biết đến Stanley Longrace với những thành công vượt bậc của ông ta. Họ đã từng thấy ngôi dinh thự mà bố anh ta đã xây cất. Rất nhiều người ở Virginia đã ở trong những ngôi nhà do Stanley Longrace xây cất. Một người từng sản xuất nhiều như Stanley thì chuyện sản xuất ra một đứa con như Kyle là chuyện cũng dễ hiểu. Kyle, đẹp trai, có thân hình lực sĩ, học sinh xuất sắc, ở trong nhóm hùng biện của trường, kể từ khi lớp 4 trở lên năm nào cũng được đám bạn học bầu làm chủ tịch”.

“Nhưng ông ta bỏ vợ và mấy đứa con nhỏ”, Bailey thì thầm đầy vẻ bất mãn, rồi bắt đầu đọc tiếp:

“Vào một ngày mùa thu năm 1953, một kẻ nào đó một người có giọng nói đầy vẻ đe dọa gọi điện đến nhà trường bảo anh ta đã đặt một quả bom đầu đó, và “tất cả sẽ không ai sống sót”.- Không đầy một phút sau, một cuộn khói đen bắt đầu lan tỏa các hành lang của nhà trường. Trong cảnh hỗn loạn tiếp theo đó, sáu cậu bé từ Calburn đã can thiệp sắp xếp để mọi người thoát khỏi nơi đó một cách an toàn”.

Khi người nữ phóng viên nói đến, tất cả học sinh đều thoát được ra ngoài, cảnh sát và sở cứu hỏa đã đến, và nhiều học sinh còn đang khóc. Bà ta viết rằng thoát đầu bà ta cho là chúng khóc vì sợ hãi, nhưng có mấy nữ sinh đã nói “Chúng tôi đã cư xử hèn hạ với họ”. Và nhà báo nọ bắt đầu đặt câu hỏi. Bà được kể rằng các học sinh ở Wells Creek không muốn trường có thêm các học

sinh ở Calburn, vì vậy mà chúng không hoan nghênh đám học sinh này. “Các tử của bọn chúng đều thấy chuột chết” bà ta viết. “Trêu chọc gọi tên, tìm cách tẩy chay khi có cơ hội. Những thứ ấy chắc là hình phạt ghê gớm đối với đám trẻ từ Calburn đến, nhưng cuối cùng, chúng đã vượt lên trên tất cả cách đối xử ấy để hi sinh mạng sống mình cứu tất cả”.

Bailey đọc tiếp đến phần kể về sự việc xảy ra ngày hôm ấy Teddy cho các phóng viên báo chí biết là sau khi được bảo phải đi tản ra khỏi trường, nó đã nhìn ra cửa sổ lớp học và thấy khói bốc lên từ phòng tập thể dục. Nó thấy có mấy cầu thủ đập mạnh vào cửa, nghĩ là mấy đứa bạn đó bị kẹt bên trong. Vì cửa chính lớp nó đang đầy nhóc cả đám học sinh đang chen lấn thoát ra ngoài, Teddy bèn trèo qua cửa sổ, leo lên theo cửa thoát hiểm khi có hỏa hoạn, đến mở cửa cho những đứa bị kẹt bên trong. Một số bị khói um làm nghẹt thở, nhưng nhờ có Teddy nên không ai bị thương nặng.

Rodney bảo nó nghe tiếng kêu la từ phòng thay đồ của các nữ sinh nên chạy về hướng đó. Cửa bên ngoài phòng này bị gài chặt nó mở không được, bèn đi vòng qua phía có cửa sổ. Phòng thay đồ ở tầng hầm, và các cửa sổ cũng đã khóa, nhưng phòng thực nghiệm ở lớp gần đấy nên Rodney đã chạy vào đấy lấy ngay cây gậy nẹp đinh phá mở các cửa sổ thoát ra an toàn.

Đến đây người nữ phóng viên ghi lại cuộc phỏng vấn trực tiếp Rodney: “Có phải lúc ấy có mấy nữ sinh còn trần truồng không?”

“Thưa bà, vâng ạ”.

“Và cháu đã đưa áo quần của cháu cho mấy con bé ấy che thân. Có đúng vậy không?”

“Cháu đưa họ áo khoác ngoài, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, và quần dài”.

“Và vì vậy mà cháu chỉ còn chiếc quần sọt, đôi giày và vớ?”

“Thưa bà, vâng ạ”.

Bài báo tiếp tục câu chuyện: “Nhưng chính Kyle Longrace mới chính là tay siêu anh hùng. Trong một cái tủ gương có một chiếc mặt nạ chống hơi độc, một kỷ vật của WWI (thế chiến 1) Kyle đập vỡ kính, chụp chiếc mặt nạ đen vào, nhảy lên bàn học rồi leo lên cầu thang của tòa nhà cũ. Anh ta bảo người phóng viên là trông thấy khói từ trên trần và biết là kẻ nào đó đặt bom chắc đã đặt bom trên rầm thượng ấy. Anh ta bảo là lúc ấy chẳng hề suy nghĩ việc mình đang làm, chỉ kéo chiếc thang xuống rồi leo lên. “Và cháu tìm thấy quả bom?” Bà ta hỏi.

“Vâng”, Kyle đáp, và người nữ phóng viên bảo dường như y miễn cưỡng khi nói về hành động của anh ta.

Người phóng viên bảo trong khi bà phỏng vấn Kyle thì một nhân viên chữa cháy bảo làm như thế là ngu xuẩn nhất mà ông nghe nói trong đời ông, và ông ta không biết nên cho thằng bé một tấm huy chương hay nhốt nó lại. Kể đó một phụ nữ đến bắt tay Kyle bảo nó đã cứu mạng sống con gái bà. Bà này còn bảo bà ta sống trong một ngôi nhà do bố Kyle xây cất trong kế hoạch phát triển Golden Sixty, được gọi thế vì trước đây là khu đất 60 mẫu trồng bông cải.

Người nữ phóng viên nọ kết luận bài báo: “Tôi không biết gì về Golden Sixty ấy cả, nhưng những cậu học sinh ấy quả thật là Golden Six.”

Và thế là nhóm ấy có cái tên Golden Six, người biên tập nhật báo trên đã thêm vào cuối bài báo như thế

Chương 14

Bailey cho thức ăn vào đĩa của nàng. Nàng không có thì giờ để làm món gì đặc biệt cho bữa ăn tối, nên đã ghé lại chợ Boston mua món thịt viên bọc bột, hy vọng Matt cho rằng chính nàng nấu, - nhưng Matt chỉ im lặng ngồi ăn, dường như mãi bận suy nghĩ một điều gì đó, cũng như nàng vậy.

Đầu óc nàng hiện đầy cả những gì đọc được chiều hôm ấy. Sáu thằng bé tuyệt vời! Chúng chẳng qua chỉ là những học sinh trung học bị những bạn học khác làm cho khổ sở, vậy mà khi gặp nguy hiểm chúng đã liều mạng sống để cứu những học sinh khác. Loại trẻ con nào có được lối suy nghĩ như thế?

Nàng tưởng tượng đến cậu bé Taddy, ít giao tiếp, chỉ bám vào sách vở và chắc đã từng bị đám cầu thủ bạn hành hạ tàn nhẫn, đã leo qua cửa sổ, đến cứu tất cả, đến Kyle tròng chiếc mặt nạ vào rồi đi thẳng đến quả bom nọ phát nổ thì sao? Nó đã có đủ thì giờ để thoát thân, tại sao lại phải liều mạng sống của mình như thế? Nó được lợi gì ở một ngôi trường mà các học sinh khác hành hạ, chế nhạo nó?

Một mẫu người như thế sao lại có thể bỏ vợ và mấy đứa con lại?

- Tại sao anh không cho tôi biết bố anh là một người trong nhóm The Golden Six? – Bailey lặng lẽ lên tiếng hỏi Matt. Khi thấy chàng vẫn giữ im lặng, nàng mới ngẩng đầu lên và thấy chàng ăn rất ít và đang đẩy miếng thịt nhỏ quanh chiếc đĩa thức ăn.

Một lát sau Matt mới trả lời nàng:

- Chuyện đó chẳng quan trọng gì lắm. – Nói xong chàng đặt đĩa xuống, dựa người ra ghế.

- Tôi có thể đi mua món thịt này cho cô, Matt nói để nàng biết đây không phải là món nàng nấu.

- Tôi bận, - Bailey nói. – Và không có thì giờ... - Nàng cắt ngang câu nói của mình vì biết chàng đang muốn đổi đề tài câu chuyện. – Tại sao anh không cho tôi biết?

- Cô quan tâm đến vụ Golden Six này từ lúc nào vậy?

Giọng Matt không mấy thân thiện, và nàng biết anh ta không muốn tiếp tục, nhưng Bailey không lùi bước. Tôi nghĩ là nếu sống trong thị trấn này mình cần phải biết thêm chút gì về nó. Hôm nay tôi đã làm phật lòng Janice. Tôi đã vô tình đùa cợt về nhóm Golden Six và Janice rất giận tôi. Patsy cho biết bố anh và bố Janice là những người cùng nhóm ấy. Tôi cứ tưởng chuyện xảy ra lâu quá rồi, chắc không có liên quan gì đến ngày nay. Nhưng nó có... - Bailey nhìn thẳng vào mặt Matt, nhẹ nhàng hỏi:

- Anh có chuyện gì làm ông ta bỏ đi không?

Matt không đáp, chỉ đứng lên, rời khỏi phòng.

Bailey thở dài. Ngày hôm nay dường như với nàng là một ngày nàng làm phật lòng người khác. Nàng đứng lên thu dọn các đĩa ăn, bỏ vào máy. Xong công việc, quay lại nàng đã thấy Matt đang đứng ở đây tay cầm một cái hộp đựng giày.

- Cô muốn xem mấy bức hình không? – Chàng hỏi.

- Có, - Bailey mỉm cười đáp, nhẹ người thấy chàng không giận mình, rồi bước theo Matt vào phòng khách.

Chàng ngồi xuống chiếc ghế nệm dài, rồi ra hiệu cho nàng đến ngồi cạnh. Matt đặt chiếc hộp lên bàn uống cà phê.

- Tôi không có được gì nhiều về ông, - Matt nói trong khi mở nắp hộp ra. Chiếc hộp đã cũ và móp méo để đựng đôi giày trẻ con cỡ số 8. – Má tôi ném những bức ảnh này khoảng một năm sau khi bố tôi bỏ chúng tôi ra đi. Tôi tình cờ nhặt được chúng ở một thùng rác.

Matt không nói ra, nhưng nàng có cảm nghĩ là chàng chưa hề cho ai xem những thứ bên trong chiếc hộp. Tay chàng run run khi mở nắp hộp

- Tôi say mê bố tôi lắm. Ít khi ông có nhà, nhưng khi về đến nhà, ông là trung tâm điểm của mọi thứ. Ông là... - Matt ngập ngừng. – Ông thật... cô đừng cười nhé, nhưng ông thật là tuyệt vời. Ông có thể làm mọi thứ. Ông đọc nhiều, hầu hết là loại truyện có thật trong khi trên đường đi làm công việc, nhờ thế mà ông biết rất nhiều về thế giới bên ngoài. Thuở ấy tôi mới lên năm, nhưng trong nhà tôi được xem là cậu bé già dặn hơn cả, và tôi đã hỏi ông nhiều câu hỏi. Bố tôi không bao giờ xua đuổi tôi như tôi từng nhìn thấy những ông bố khác thường làm.

Matt lôi từ hộp ra một chiếc ảnh cỡ ví bỏ túi, Bailey cầm lấy bức ảnh, nhìn vào đôi mắt một người trẻ hơn và không lớn con như Matt nói:

- Tôi nhìn thấy anh trong bức ảnh này. Ông là người đẹp trai.
- Trước kia. Giờ thì ông đã chết.

Bailey muốn lên tiếng hỏi, nhưng nàng cảm thấy rằng nếu mình yên lặng, Matt có thể muốn nói về anh ta cho nàng nghe hơn. Chàng đưa cho Bailey một tấm ảnh khác có hình sáu cậu bé đang đứng trước một chiếc xe hơi có dè trước tròn, kiểu xe của những năm 50.

- Họ là... chàng nói.
- Tôi đoán được họ là ai rồi, nhưng để xem thử tôi có thể nhận ra từng người không. – Bailey đưa bức ảnh đến gần ngọn đèn hơn. – Người mặc áo thun dài tay có chữ dĩ nhiên là bố anh.
- Đúng, - Matt mỉm cười nói.
- Và người này chắc phải là Rodney... Rodney, ôi, anh chàng đẹp trai thật.
- Phải rồi. Ngay sau khi rời trường ông ta đến Hollywood trong vài năm, nhưng không diễn xuất được. Hay có lẽ có quá nhiều tranh đua ở đấy. Dù gì thì ông ta cũng trở về lại đây.
- Giống như Frank vậy, - Bailey nói.
- Vậy là cô đã đọc cuốn sách Violet đưa cho cô rồi à?

- Làm sao anh biết... - Bailey bỏ lửng câu nói, chỉ thêm: - Không, tôi chưa đọc nó. Tôi dành cả buổi chiều ở thư viện Ridgeway đọc các bài tường thuật trên báo.

- A!

- Vậy là sao?

- Vậy có nghĩa là cô chưa nghe hết toàn bộ câu chuyện, nếu chỉ đọc những gì viết trên báo. – Chàng gật đầu về phía bức ảnh nàng đang cầm trên tay. – Cô nói tiếp đi. – Cho tôi biết ai trong bức ảnh đó.

- Frank chắc là anh chàng gầy ốm đứng ở cuối hàng. Có phải anh ta đang cầm điều thuốc không?

- Không đầu lọc. Cô chắc đó không phải là Taddy chứ?

- Không. Taddy là anh chàng người cao đứng ở cuối bên này, người trông có vẻ rụt rè, sợ hãi.

- Cô đoán không tệ lắm.

- Và Burgess là anh chàng bự con ngồi xồm phía trước. Nàng cầm bức ảnh cao lên một chút và nhìn kỹ anh chàng trẻ đứng cạnh Kyle Harper Kirkland lùn và ốm, và xinh xắn trông như vị thiên thần vẽ trên trần nhà thờ Sítine. Anh ta nhớ đến một người nào, không rõ là ai. – Chuyện gì xảy đến cho họ.

Matt cầm lấy bức ảnh đặt lên bàn cạnh tấm kia.

- Burgess trông nom công việc làm gỗ của bố ông ta trong nhiều năm bị phá sản, và chết khi máy bay ông ta cầm lái bị rơi. Có lẽ khoảng 1982 hay 1983 gì đó, Rodney lập gia đình vài lần và có nhiều con. Taddy dạy khoa học ở trường trung học Calburn cho đến khi trường này đóng cửa, sau đó hai năm chết vì đau tim. Ông ta chưa bao giờ lập gia đình. Frank và bố tôi thì cô biết rồi.

- Thế còn Harper?

Matt do dự một lát trước khi trả lời:

- Ông ấy là một trong những nạn nhân đầu tiên của AIDS ở Mỹ.

Matt đưa nàng một bức ảnh khác, chụp một đôi vợ chồng trẻ đang nhìn nhau mỉm cười. Người đàn bà mặc áo thun dài tay trên có in tên trường học, người phụ nữ mặc chiếc váy không lớn và một áo thun dài tay bó chặt, cổ áo có những tua nhỏ. Hai người trông như những diễn viên trên sân khấu màn trình diễn của Grease.

- Bố mẹ anh, phải không?

- Đúng, - Matt nhẹ nhàng nói. – Hai ông bà vào những ngày trước khi ông nội tôi bị phá sản, trước khi ông nội tôi lái xe cùng bà nội đâm xe xuống mỏm núi.

Giọng Matt đầy vẻ cay đắng làm Bailey chột rùng mình. Nàng cầm bức ảnh nói:

- Trông hai người rất yêu nhau. Hãy nhìn đôi mắt của bà. Bà nhìn ông như muốn nói sẽ... - Bailey ngừng lại.

- Sẽ đi theo ông đến bất cứ nơi nào! – Matt thêm giọng chua chát. – Bà đã theo ông. Nhưng nhiều năm sau đó ông đã rời thị trấn và không bao giờ trở lại. Ông đã để lại người phụ nữ thương yêu ông hơn cả cuộc sống của mình, và hai đứa con còn nhỏ cần nuôi dưỡng, một người đàn bà rất tự hào không muốn cầu cứu đến sự giúp đỡ của bố mẹ.

- Thế gia đình anh làm sao mà sống?

Matt dựa người ra chiếc ghế nệm dài, không có gì trong một lúc. Rồi chàng nhẹ nhàng nói:

- Tôi còn nhỏ, một tuổi thơ phải làm việc. Má tôi chăm lo một tiệm tạp hóa địa phương cho một lão già bủn xỉn, và bà đã giao hai anh em chúng tôi cho một bà già cầu thả, vụng về chỉ thích xem phim truyện trên truyền hình, bỏ mặc em tôi và tôi.

Matt hít vào một hơi thở dài để giữ người bình tĩnh.

- Tôi cố chăm lo cho em tôi được ăn uống và an toàn. Tôi bắt đầu cắt xén sân cỏ để lấy tiền khi lên 9 tuổi. Vào cái ngày mà bố tôi bỏ chúng tôi ra đi, tôi đã từ một đứa bé trở thành một người

lớn. Ông ta mang theo những huy chương đoạt được ở trường, để lại cho má tôi một mảnh giấy, rồi ra đi.

Khi Matt nhìn Bailey, nàng thấy đôi mắt chàng tối sầm lại vì giận dữ:

- Cô có biết mảnh giấy ấy nói gì trong ấy không? – Không đợi nàng trả lời. – “Xin tha thứ cho anh”. Ông chỉ viết có mấy chữ, thế thôi.

- Nhưng anh đã không tha thứ cho ông, phải không?

- Không. Khi một người đàn ông đã thỏa thuận, anh ta giữ vững cam kết của mình.

- Như từng làm với Cassandra?

- Đúng. Cho đến khi các hành động của cô ta đã đẩy tôi ra. Tôi lúc nào cũng giữ đúng lời thề của mình.

- Má anh không bao giờ tiếp xúc với bố mẹ bà à.

- Không. Quá nhiều tự hào, - Matt mỉm cười. – Đừng nhìn tôi như thế. Tôi biết mình thừa hưởng niềm tự hào của bà. Patsy vẫn thường bảo thế. Nhưng má tôi sẽ không nhận tiền bạc từ bố mẹ bà, và bà cũng chẳng bao giờ nhận tiền bạc của tôi nữa. Tôi đã làm việc, dành dụm từng đồng từng cắc trong suốt thời gian đi học. Má tôi bảo bà muốn tôi lên đại học. Bà bảo trường học là lối duy nhất để tôi khỏi lâm vào cảnh như bà, và bảo đó là điều duy nhất bà phàn nàn về mình,

- Ước gì tôi gặp được bà, - Bailey nói. – Bà có được nhìn thấy anh tốt nghiệp đại học không?

- Không. Bà mất năm Rick học năm cuối bậc trung học và sáu tháng sau khi Rick cưới Patsy. Rick bảo chú ấy không như tôi, không có cái nỗ lực của tôi, và không chịu nổi cảnh sống độc thân. Chị ấy bảo Patsy có thể cho chú ấy một người nào đó để chung sống. Chú ấy khôn hơn tôi, biết những gì tốt cho mình và theo đuổi chúng. Hiện chú ấy đang sống hạnh phúc với Pat và mấy đứa con.

- Nhưng anh thì không. Anh không được sung sướng.

- Không, tôi thì không. Tôi lúc nào cũng cảm thấy thiếu một thứ gì đó trong cuộc sống của mình, có một khoảng trống rất lớn bên trong người tôi.

- Anh có tìm biết được bố anh đi đâu và tại sao ông đi không?

- Cách đây mấy năm, tôi có nhận được một gói đồ. Một người đàn bà sở hữu nhà trọ ở Baltimore gửi nó, trong đó bà ta có viết là một người khách trọ của bà có bảo nếu ông ta chết, bà ta hãy gửi cho tôi gói đồ ấy.

- Để tôi đoán xem. Đó là đồ của bố anh.

- Phải rồi. Tất cả những huy chương hồi ông học trung học, những chiếc huy chương mà ông đã mang theo. Không có một mảnh giấy nào, không có gì ngoài những tấm huy chương. Vào lúc ấy tôi còn quá bận rộn với cuộc sống riêng, nên cũng chỉ lăm băm: “Khốn kiếp!” rồi vứt cả chiếc hộp vào tủ. Nhưng sau đó, trong thời kỳ có vụ ly dị, khi đồ đạc phải phân chia ra, tôi tìm thấy chiếc hộp và bỏ nó vào va li của tôi.

- Chiếc va li mà anh dồn đồ chuẩn bị trở về lại Calburn?

- Phải rồi. Lúc đó tôi đang suy tính mình sẽ đi đến đâu, và Calburn quê nhà, là nơi tôi cần về để suy tính lại.

- Và cho đến giờ anh đã tìm ra được gì chưa? – Bailey nhẹ nhàng hỏi

- Sự thật là tôi muốn biết chuyện gì đã xảy đến cho bố tôi. Tôi lớn lên trong sự thù ghét ông, cho rằng tôi sẽ không bao giờ làm điều như ông đã làm, nhưng giờ đây tôi đã già dặn hơn và nhận ra rằng con người không thể sống chỉ bằng vào bộ óc thôi.

- Đúng! – Bailey nói. – Người ta sống bằng những cảm xúc...

Những cảm xúc của họ có thể thúc đẩy họ làm những chuyện hết sức phi thường.

- Nói theo kinh nghiệm của cô à? – Matt hỏi, rồi chuyển sang bầu không khí nhẹ nhàng hơn, chàng đề nghị. – Xem một cuốn phim đi!

- Đề nghị nghe cũng được, - Bailey đáp khi nhìn Matt bỏ các bức ảnh vào hộp. Nhưng khi chàng lấy các mảnh giấy gấp vuốt thẳng lại để cho chúng vào, thì một tấm đã rơi xuống sàn nhà và Bailey cúi xuống nhặt lên. - Matt đã không cho nàng xem tất cả những tấm hình trong hộp, và nàng thắc mắc không hiểu tại sao. Chàng cũng có những bí mật giống như nàng chẳng?

Bức ảnh nàng lượm lên có hình hai đứa bé tuổi thiếu niên, một nam một nữ. Cả hai đều mặc những bộ áo quần không vừa vặn với khổ người, và ngay cả trong một bức ảnh đen trắng chụp không đúng cự ly, nước da của thằng bé trông như có nhiều vết lấm chấm.

- Bạn của bố anh đấy à? Bailey mỉm cười. Nàng không tưởng tượng được một Kyle Longrace, người trưởng lớp ăn mặc chải chuốt lại là bạn của mấy đứa trẻ này.

- Không, họ là... - Matt nói, rồi chợt ngừng lại khi thấy Bailey không bỏ tấm ảnh xuống.

Nàng chậm chậm đưa tấm ảnh gần ánh đèn hơn, mặt hơi tái đi.

- Hai người này là ai vậy?. - Giọng nàng hạ xuống thật nhỏ.

- Tôi không biết, - Matt đáp. - Nó nằm trong xấp ảnh tôi nhặt được ở thùng rác. Cô có biết chúng là ai không?

- Không. - Bailey đáp ngay, giọng nàng nhấn mạnh hơn. - Dĩ nhiên là không. Làm sao tôi biết được những người ở trong các bức ảnh của anh? Nhưng theo cái lối nhìn của Matt, nàng biết anh ta không tin mình. Bailey bèn cười lớn, ra vẻ vô tư chẳng quan tâm gì lắm. - Chúng chỉ làm tôi nhớ lại hai người rất tồi tệ mà trước kia tôi biết. - Nàng nói. - Nhìn chúng tôi chợt thấy rùng mình.

- Cô nói cho tôi biết về họ được không, - Matt nhẹ nhàng nói.

- Ồ, họ chẳng có gì đáng quan tâm, - Bailey đáp nhanh, rồi đứng lên. - Thôi, có lẽ mình chẳng xem phim làm gì nữa, vì tôi thấy hơi mệt và muốn lên giường nằm đọc sách một chút. Chúc anh ngủ ngon. - Nói xong, nàng về ngay phòng ngủ, đóng cửa

lại, dựa người vào cánh cửa. Hai thiếu niên trong bức ảnh là Atlanta và Ray, và chúng đang đứng trước ngôi nhà Jimmie đã để lại cho nàng, ngôi nhà mà nàng hiện ở.

Chương 15

Vào phòng ngủ rồi, Bailey liền cầm tập ghi địa chỉ tìm số điện thoại của Philip. Có lẽ nàng nên gọi và cho ông ta biết điều vừa nhìn thấy. Bức ảnh có hình ông anh và bà chị của Jimmie chụp trước ngôi nhà mà Jimmie đã để lại cho nàng có thể mang một ý nghĩa nào đó.

Nhưng rồi Bailey lại đặt tập địa chỉ xuống suy nghĩ lại. Lúc nào nàng cũng nghĩ đây là ngôi nhà của chàng, và nếu chàng đã lớn lên ở đây thì ông anh và bà chị chàng cũng có thể ở đây vậy.

Khi mở học tủ lấy chiếc áo ngủ, Bailey tự nhủ nên tránh xa những chuyện gì đã xảy ra cách đây đã lâu rồi thì tốt hơn. Nàng đã nhìn thấy phản ứng của Janice ngày hôm nay, và cũng đã nhìn thấy tay Matt run run khi đưa cho nàng xem bức ảnh của bố chàng. Nếu nàng cứ đưa ra những câu hỏi về quá khứ như thế chỉ tổ làm cho mọi người thấy bức bối khó chịu. Bailey dứt tập sổ ghi địa chỉ vào học bàn ngủ, đi vào phòng tắm. Tốt hơn nàng nên tập trung vào công cuộc làm ăn mà nàng đang cố bắt đầu với Patsy và Janice. Quyết định xong, nàng mở vòi nước tắm, rồi chợt nhìn thấy ánh đèn xe hơi rọi lên trên các ngọn cây bên ngoài cửa sổ phòng tắm. Có vẻ như Matt quyết định đi xem phim một mình. Hầu như không nghĩ đến việc mình sắp làm, Bailey tắt vòi nước, tròng vào người chiếc áo dài rộng, rồi rời phòng tắm. Ngôi nhà như trống vắng hẳn khi thiếu bóng Matt.

- Matt! – Nàng gọi, nhưng không nghe tiếng trả lời.

**Tim đập mạnh, nàng nhẹ bước đến phòng ngủ
của anh ta, cửa hé mở.**

- Matt! – nàng lại gọi nhỏ, và khi không nghe tiếng đáp, liền mở rộng cửa phòng. Trên giường ngủ của Matt là chiếc hộp với các chiếc ảnh nhỏ. Không suy nghĩ, nàng ngồi xuống mép giường, bật đèn lên và mở nắp hộp. Có ba bức ảnh mà Matt đã không cho nàng xem. Một là bức ảnh của anh chàng Matt rất trẻ chụp chung với em là Rick, mặc quần áo ngủ, đang đứng trước một cây Giáng sinh, quanh đầu những móm quà đã mở sẵn. Ngồi trên sàn nhà, nhìn lên thằng con lớn của mình đầy vẻ trù mến thương yêu là bố của Matt. Bức hình trên đã làm Bailey cảm động muốn ứa ra nước mắt khi biết được những gì xảy ra sau đó.

Bức ảnh thứ nhì là một anh chàng Matt lớn hơn đang ngồi trên bấp vế của bố sau tay lái một chiếc xe hơi. Nhìn phía sau bức ảnh, nàg thấy có ghi ngày tháng 7 năm 1968. Chỉ không đầy hai tháng sau, người đàn ông này rời bỏ gia đình ra đi mãi mãi.

Bailey lắc đầu, đặt bức ảnh trên xuống, rồi cầm bức có hai thanh thiếu niên nọ, đưa gần ánh đèn nhìn một lúc lâu. Đúng là Atlanta và Ray không còn nghi ngờ gì nữa, và ngôi nhà phía sau cũng đúng là ngôi nhà Jimmie đã để lại cho nàng.

“Hãy tìm cho ra sự thật về chuyện đã xảy ra, Freeks nhé!” Jimmie đã bảo nàng như thế. - Nhưng sự thật về cái gì? Về Atlanta và Ray à? Có phải hai người này, bằng cách nào đó, có liên hệ đến nhóm The Golden Six không? Matt đã bảo chàng không biết họ là ai, và tại sao bức ảnh này lại lẫn vào đây, vì thế có lẽ đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó chẳng. Có lẽ bà má Matt đã ném đi nhiều bức ảnh, nhưng Matt chỉ lượm lại, những bức có hình bố chàng. Nàng lật mặt sau tấm ảnh. Không có vết bẩn nước xốt hay thứ gì khác, nhưng có dấu bút chì mờ mờ, cố lắm nàng cũng chỉ đọc được mấy con số 196. Con số sau cùng không sao đọc được. Bailey chậm rãi, bỏ mấy bức ảnh trở lại vào trong hộp, đứng lên, vuốt thẳng hai mép giường rồi trở về phòng ngủ vào mở vòi tắm. Trong khi những dòng nước đang chảy xuống người nàng. Bailey quyết định tốt hơn không nên hỏi thêm câu hỏi nào cả. Những gì xảy ra cũng đã qua cách đây lâu rồi, tốt hơn nên để cho nó qua hẳn đi.

Chương 16

Thêm hai ngày sau nữa, Bailey thú nhận là mình đã thất bại. Với nàng, rõ ràng là cả ba, nàng, Janice và Patsy, có đủ kiến thức để điều khiển một công ty một khi nó bắt đầu hoạt động, nhưng cho nó bắt đầu hoạt động thì nhóm của nàng hãy còn rất lúng túng. Điểm thứ nhất là họ chưa đồng ý cả đến cái tên. Thứ đến, lấy tiền đâu ra?

Bailey pha cho mình một tách trà, lấy một tập giấy và một cây bút cổ tìm ra một cái tên và một thương hiệu cho công ty của mình, nhưng loay hoay mãi vẫn không kết quả. Sau một tiếng đồng hồ, nàng trở vào nhà rót cho mình một tách trà nữa, rồi do một ý nghĩ bất chợt nàng cầm chiếc điện thoại di động lên và cuộn sổ ghi địa chỉ, đem ra ngoài lại, bấm số.

Nàng như muốn ngừng thở khi nghe tiếng chuông reo, không biết câu trả lời cho vụ này sẽ ra sao.

Carol Waterman nhắc điện thoại lên ngay. Bailey vừa xưng tên là bà ta đã nói liên hồi:

- Tôi cứ nghĩ là điện thoại Phillip gọi. Anh ấy chẳng thấy về nhà, tôi và lũ con cả tháng nay không nhìn thấy anh ấy. Anh ấy muốn thôi không làm việc cho họ nữa, và đã hai lần bảo họ là mình muốn nghỉ, nhưng bọn họ đáp là sẽ cho thêm nhiều tiền nữa, nhiều đến nỗi Phillip đã đồng ý ở lại thêm một thời gian. Phillip không cho tôi biết mấy người đó tính làm gì, nhưng nhìn nét mặt anh ấy, có vẻ như họ không tốt.

Trong khi lắng tai nghe, Bailey vẫn nghịch ngoạc trên tập giấy cái cành cây uốn cong của cây dâu tằm cổ thụ.

- Vậy theo lời chị thì hiện chị có nhiều thì giờ, và cũng đang nắm giữ được nhiều tiền, phải không?

Carol do dự một chút rồi đáp:

- Có lẽ vậy. – Chị có dự tính gì đó à?

- Tôi đang muốn hỏi xem thử chị có quan tâm đến chuyện tham gia một công việc làm ăn mà tôi và vài người bạn ở đây đang chuẩn bị bắt đầu không?

- Loại làm ăn gì vậy? – Carol dè dặt hỏi

- Đó là... - Bailey nhìn xuống tập giấy. – “Trước và sau” đó là một chi nhánh của công ty, Bảo quản Cây Dâu tằm.

- Tôi sẽ không nấu nướng gì, phải không?

- Không. Đó là công việc của tôi.

- Tôi hiểu, - Carol nói. – Rồi giọng bà ta trở nên lạnh lẽo. – Thế chị còn muốn tôi làm thứ gì khác ngoài chuyện cung cấp cho chị và báo chị tiền bạc.

Bailey biết rất rõ cảm nghĩ của Carol. Lúc nàng mới lấy Jimmie, có nhiều người đã đến đề nghị với nàng nhiều công việc, nhưng nàng đã sớm nhận ra là thứ họ muốn chỉ là tiền bạc.

- Quảng cáo được không? Chị thấy mình có sành về chuyện này không?

Carol im lặng một lúc lâu, làm Bailey tưởng bà ta đã bỏ máy.

- Trước khi lấy Philip, tôi có được huấn luyện làm nữ diễn viên.

Bailey muốn nói, nghề ấy giúp ích gì được cho chúng tôi! Nhưng nàng biết không thể làm phật lòng Carol. Người có khả năng về phương diện tài chính cho công ty. – Có lẽ chị có thể... Chị có thể làm nữ diễn viên chính cho cuốn phim thương mại của chúng tôi.

- Thế thì hay quá! – Cốt truyện phim như thế nào?

- Chúng tôi đang chuẩn bị đây, và dĩ nhiên chị cũng sẽ góp ý kiến mình vào đấy.

- Chị chưa viết chữ nào, phải không?

Bailey cười lớn, mọi căng thẳng đều tan biến.

- Chưa được chữ nào, Patsy có thể điều khiển một nhà máy còn Janice thì quản lý về tiền bạc. – Nhưng cả ba chúng tôi đều không

biết làm thế nào để cho mọi người biết là chúng tôi có khối mứt và ít trái cây lạnh để bán. Chị nghĩ có thể giúp chúng tôi không?

- Có lẽ được. – Carol chậm rãi đáp. – Nếu tôi có thể tìm ra thì giờ giữa các vụ làm tóc và sửa móng tay. Chắc chị biết những thứ đó như thế nào rồi.

- Vậy là mọi chuyện đều suôn sẻ cả. - Bailey cố dấu vẻ vui mừng đầy khích động trong giọng nói. – Nàng đã gọi Carol với hy vọng kiếm ít tiền. Nhưng khả năng diễn xuất của cô ta lại càng tốt hơn nữa. – Có lẽ chị có thể...

- Lên chuyến phi cơ sắp tới đến gặp chị và các bạn mới của chị, rồi sử dụng bộ óc của mình ngoài việc chọn các kiểu áo?

Bailey cười lớn:

- Chị có biết nơi tôi hiện ở không?

- Không biết gì cả, nhưng tôi có sẵn cây bút chì đây.

Bailey cho Carol địa chỉ của mình rồi gác máy, ngồi yên lặng trong nửa phút, rồi chột nháy chồm lên và bắt đầu khiêu vũ. “Được rồi”! Nàng nắm lấy cành cây dâu tằm, hôn nó: “Ôi, người yêu già cỗi của tôi!”. Rồi cầm tập giấy vẽ vào nhà bước lên tầng trên nơi có máy Fax của Matt. Giờ thì nàng chỉ còn việc làm thế nào thuyết phục Janice và Patsy đây là cái tên thích hợp với công ty của họ.

Bailey chụp hình và chuyển nó cùng với ý kiến của nàng cho cả hai. Với Patsy, nàng bảo mình muốn cô ta thêu một cái nhãn hiệu giống như mẫu vẽ của nàng. Janice đánh fax trả lời rằng mọi người sẽ cho là họ bán toàn là sản phẩm dâu tằm. Rồi Patsy cũng fax bảo hầu hết người Mỹ chẳng ai biết cây dâu tằm là gì.

“Tốt” nàng trả lời họ. Nếu họ không biết mùi vị dâu tằm như thế nào thì họ sẽ không có định kiến. Nếu người nào trong hai chị có ý kiến nào hay hơn. Cho tôi biết”

Một tiếng đồng hồ sau, không thấy gì trong máy fax. Nhưng rồi sau đó nàng nhận được hai câu trả lời giống hệt nhau. “Tôi

thấy được”. Bailey cho là bằng cách nào đó hai người đàn bà họ đã liên lạc với nhau và đã tiến được đến một sự đồng ý.

- Cảm ơn, Janice. – Nàng nhìn mấy mảnh giấy trả lời mỉm cười. Giờ thì nàng chỉ cần vào bếp bắt đầu loạt hàng mẫu đầu tiên cho phần “Trước và sau” của Công ty mới của họ.

Bailey đang thử nghiệm món hỗn hợp dâu tây, Sê ri trong đó nàng không dùng đến rượu. Làm thế nào nàng có thể làm món tốt có mùi vị cũng ngon như có vị anh đào mà không phải dùng đến rượu mạnh? Nàng đã tìm biết được rằng bán loại thực phẩm có pha vị rượu cần phải có môn bài rượu, một điều mà cả ba chưa ai sẵn sàng để làm cả.

Janice bảo:

- Chúng ta hãy dành chuyện này vào mục tiêu của năm 2005, - và cả ba đã đồng ý.

Có lẽ nếu nàng ép lấy nước, nấu sôi để nguội rồi thêm vào đó chút mùi vị của hạnh đào. Nàng có thể tạo được mùi vị mình muốn. Với ý nghĩ trên, nàng đi vào phòng chứa thực phẩm, đi tìm bộ Chinois của nàng, một bộ máy ép lọc có bình nén. Gần mười phút nàng mới nhìn thấy bộ Chinois ấy ở trên ngăn kệ cao nhất trong phòng, ngăn kệ cách đầu nàng ít nhất cũng một mét.

Trong nhà kho có cây thang có thể dùng để leo lên, hay kê một chiếc ghế cao đứng lên, nhưng nàng thấy làm thế mất thì giờ trong khi nồi nấu trái đang sôi. Bailey đứng lên ngăn thấp nhất, rồi thận trọng bước lên một ngăn nữa, cho đến khi với tới được chiếc máy ép lọc. Nhưng vừa đưa tay cầm lấy nó, nàng chợt nhìn thấy một thứ gì dính vào những tấm ván trên kệ. Đây là cái phòng duy nhất không được sửa đổi lại. Bailey đã không cho Matt và những người bạn thích nhậu bia của chàng đụng vào nó. Nó chỉ được chùi rửa sạch thôi.

Bailey tò mò để bộ Chinois xuống ngăn kệ thấp bên dưới, bước lên cao một bậc nữa để lấy mảnh giấy này. Một tay bám vào kệ,

tay kia từ từ lộ nó ra. Nàng thấy đó là một hình chữ nhật trắng và biết ngay là mình đang nhìn vào mặt sau một bức ảnh.

Nàng chậm chậm lật tấm ảnh lại, và hít vào một hơi thở dài khi nhìn thấy mặt trước nó, Phía trước là hình của hai người, một người đàn ông to lớn, tóc vàng, đôi mắt trông không có vẻ thông minh lắm, nhưng lại có nụ cười rất ngọt ngào, khiến Bailey chột muốn mỉm cười lại với ông ta. Ông ta đang đùa nghịch choàng tay qua cổ một cậu bé trong độ 14 hay 15 tuổi.

Cậu bé này có chiếc môi trên bị sứt.

Bailey chậm chậm bước xuống các ngăn kệ, rồi đi đến gần cửa sổ hơn để nhìn cho rõ bức ảnh. Thăng bé trong bức ảnh đúng là Jimmie. Đôi vai và đôi mắt của chàng, Bailey không thể nhầm lẫn được. Và nàng chắc người đàn ông to lớn có mái tóc vàng nõ là người từng sống trong ngôi nhà của nàng, người đã tự treo cổ trong nhà kho.

Đứng phía sau hai người ấy còn có ba người nữa, một người đàn bà và hai người đàn ông. Mặt người đàn bà nhìn thấy rất rõ, người nhỏ con và ốm, và cũng không có gì đặc biệt hấp dẫn, có khuôn mặt dài trông có vẻ nhả nhó, Vì bà ta đang nhìn với vẻ chế diễu sau lưng người đàn ông to lớn và Jimmie, Bailey thấy rõ là bà ta không ưa họ mấy. Người đàn bà này chắc là người vợ ngoại tình ấy.

Hai người đàn ông ở phía sau, mặt nhìn nghiêng và không rõ nét nên Bailey không thể nhận họ được.

Ai có thể biết được hai người này? Nàng tự hỏi. Matt – Không, anh chàng còn quá trẻ khi bức hình này được chụp: Bức ảnh tuy không ghi ngày tháng, nhưng căn cứ theo áo quần họ mặc thì vào khoảng cuối thập niên 60 và đầu 70.

- Violet! – Nàng lớn tiếng, rồi quay lại nhà bếp, vặn tắt bình trái cây đang nấu sôi, để một chiếc khăn lau đĩa lên ngăn gương của tủ lạnh, rồi đặt bình nóng nõ lên trên. Sau đó, nàng chạy vội

ra cửa trước, lấy chìa khóa xe và chỉ 15 phút sau đã đến nhà Violet.

Bà ta lúc ấy đang ngồi ở hàng hiên trước, đầu ngửa ra sau, thiu thiu ngủ.

Bailey chẳng buồn chào hỏi giáo đầu, đưa ngay bức ảnh cho Violet hỏi:

- Máy người này là ai vậy?

Violet thức dậy ngay, vẻ mặt vẫn bình tĩnh khi thấy Bailey.

- Rất vui gặp lại cô, - nói xong bà ta cầm ngay lấy bức ảnh. – Đi lấy kính cho tôi. Ở đâu trong đó. – Bà ta hất đầu ra dấu về phía cửa lớn.

Bailey phải mất 10 phút mới tìm thấy kính của Violet và mất thêm 5 phút nữa để chùi sạch nó. Khi bước ra lại, Bailey đã thấy Violet nhắm mắt ngủ, bức ảnh đang nằm trên đùi bà ta.

Violet chậm chậm mang kính vào nhìn bức ảnh, trong khi Bailey ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

- Tôi không biết hai người phía trước là ai. Họ là...

- Tôi biết họ là ai rồi. Tôi muốn biết về những người phía sau.

Violet nhướn mày nhìn Bailey nói:

- Biết họ là ai rồi, phải không? Cô cũng đã tìm tòi nhiều rồi. Có phải thằng bé đứng trước có cái môi sứt, là người cô đang tìm không?

- Đừng để ý đến chuyện đó. Máy người đứng phía sau là ai?

- Nhận ra họ thì tôi được gì?

Bailey nheo mắt lại, nhìn bà ta.

Violet cười lớn.

- OK, để tôi nhìn xem. Tôi không biết người đàn bà ấy là ai, nhưng người đàn ông này là Roddy, còn người đàn ông phía sau nữa, có lẽ là Kyle.

- The Golden Six, - Bailey nói nhỏ. – Vậy là chàng có liên quan đến họ.

Violet nhìn chăm chú Bailey, rồi cầm tấm ảnh lên nhìn lại.

- Anh chàng lớn con chắc là người mà chị bạn tôi bảo là người đã treo cổ tự vẫn ở nhà kho của cô. Có phải cây cổ thụ lớn phía sau đó là cây cổ thụ ở nhà cô không?

- Phải, - Bailey lơ đãng trả lời. – Cây dâu tằm của tôi đấy.

- Nếu cô muốn biết về chàng bé trong bức ảnh, sao không hỏi ông ấy?

- Ông ấy chết rồi, Bailey tự động nói, rồi chột mở mắt nhìn Violet.

- Cô nên thận trọng, nếu không cô sẽ tiết lộ tin tức của mình thay vì moi tin tức từ người khác. – Violet cười lớn, rồi chỉ vào bức ảnh nói thêm. – Tôi định nói là sao cô không đi hỏi ông này.

- Ai?

- Rodney

- Ông ấy còn sống à?

- Cô bé, 68 có thể như là khoảng thời gian khá lâu đối với cô, nhưng không hẳn thế. Rodney vẫn còn sống, lấy một cô gái bằng nửa tuổi ông ta, và vẫn còn sinh con. Janice không cho cô biết là cô ta có đến nửa tá anh chị em đồng hao sao?

- Dường như người dân ở Calburn có xu hướng loại bỏ những phần thú vị nhất của lịch sử của họ, - Bailey nhẹ nhàng nói.

- Không như cô, thật thà, không giữ gìn, và nói cho mọi người biết về mình. – Violet nói.

Bailey đứng lên, cầm tấm ảnh, sửa soạn ra về thì Violet đã nói:

- Mấy cô đang trù tính chệch gì mà làm ra vẻ bí mật thế?

Bailey kinh ngạc. Có phải ở Calburn, chẳng thể nào giữ bí mật đối với mọi người sao?

- Đừng nhìn tôi như thế. Tôi nghĩ là bí mật của cô không bị lộ đâu chẳng qua là vì tôi nghe nhiều hơn những người khác, tôi có nhiều bạn bè quanh đây.

Bailey nhìn bà ta trong một lát, vẻ trầm ngâm. Theo những tình vật góp nhặt được chỗ này chỗ nọ thì vào những ngày còn trẻ,

Violet là một cô gái mãi dâm địa phương và giờ bà ta đang buôn bán thuốc phiện.

- Bà chắc không biết gì về chuyện làm phim ảnh, phải không?

Violet mỉm cười nhẹ:

- Trước khi đến đây, tôi sống ở LA và là thư ký một hãng sản xuất trong 16 năm.

- Như thế có nghĩa là bà đánh máy hay ở trên phim trường?

- Có thể nói như thế này, quá nhiều lúc viên đạo diễn quá say sưa hay quá bận rộn với những cuộc làm tình của ông ta, không làm việc được, tôi thường làm thay cho ông. Cô dự tính làm những loại phim nào? Sex?

- Dùng bà làm ngôi sao chính, - Bailey đáp.

Violet cười lớn nói:

- Vào thời tôi còn trẻ... OK, không đùa nữa. Cô cần gì?

- Phim thương mãi trên truyền hình. Đơn giản thôi. Chúng tôi có ý định bán một loại sản phẩm, nhưng không biết làm sao để bán nó.

- Vậy cho tôi biết ý của cô. Tôi cũng từng viết lại khá nhiều kịch bản, nên chắc có thể tự mình viết một kịch bản một phút được.

- Bà liệu có thể cộng tác vui vẻ với Janice và Patsy không?

- Có lẽ được. Cô cần một kịch bản viết lắm sao?

Bailey muốn trả lời là rất cần, nhưng rồi nàng chỉ nhún vai không trả lời thẳng, chỉ hỏi:

- Bà có biết vẽ một cái bản đồ không?

Violet im lặng một lúc mới trả lời:

- Một bản đồ chỉ đường cho cô đến nhà Roddy trên vùng núi ấy à?

- Vâng. Bailey đáp.

- Cô sẽ không thích vùng trên ấy đâu. Và trông cô có vẻ là người có tiền của. Ông ta sẽ cố để moi tiền cô. Hơn nữa cô lại xinh đẹp, không nên đến gần ông ta.

- Tôi sẽ thử vận may xem. Bà tính tôi phải làm gì để được bà giúp tôi.

- Vườn tôi cỏ mọc cao hơn là cây thường.

Bailey mím chặt môi.

- Rau quả, nhưng sẽ không có loại cây cần sa. Đó là giới hạn.

Violet cười lớn, nặng nề nhắc người ra khỏi ghế:

- Lại đây. Cô làm cho chúng ta mấy ly nước chanh để giải khát trong khi chúng ta bàn luận về thứ mà cô định đem ra bán.

Chương 17

Lái xe theo con đường rải sỏi lên nhà Rodney, Bailey vẫn cảm thấy có chút lỗi với Matt. Nàng không phải là người giỏi nói dối và cũng không phải là người đóng kịch khá. Đêm vừa rồi nàng đã bồn chồn lo lắng về chuyện mình đã tính làm hôm nay, và biết là mình đã dẫu Matt nhiều chuyện. Không phải nàng thấy có lỗi vì đã không cho chàng biết việc mình dự tính làm, mà vì những lời nói quanh co của mình.

Trong bữa ăn tối đêm qua, nàng đã cố làm ra vẻ vô tư vui vẻ với những câu chuyện vặt vãnh, nhẹ nhàng. Nhưng thật ra nàng đang cố khai thác tin tức từ Matt. Nàng muốn anh ta kể cho mình nghe tất cả những gì anh ta biết về Rodney Yate và tình trạng hiện giờ của ông ta.

- Sao anh không hề cho tôi biết là một người trong nhóm The Golden Six hãy còn sống? - Nàng đã lên tiếng hỏi Matt trong khi múc muỗng khoai nghiền vào đĩa của anh ta .

- Tôi đã sửng sốt khi Janice đề cập đến ông bố của cô ta, và rất lúng túng vì không biết là ông còn sống.

- Thôi đủ rồi, - Matt nhẹ nhàng bảo nàng

- Ồ, xin lỗi, - nàng nói khi nhìn xuống đĩa ăn của Matt đang đầy cả một đồng khoai tây nghiền. Nàng bước trở lại lò bếp.

- Janice không bao giờ đề cập đến bố cô ta hay với bất cứ ai, - Matt nói, vẻ khẳng định.

**Bailey phải nhắm mắt lại trong một lát, cố trấn
tĩnh. Nàng bị bắt quả tang đang nói dối.**

-Xin lỗi, hôm nay tôi có ghé lại Violet, và bà ta cho tôi biết Rodney hãy còn sống.

-Tôi nghe người ta bảo, cô lái xe Calburn với tốc độ 60 dặm rồi dành cả buổi chiều ở nhà bà Violet.

Bailey biết rằng nếu nàng đáp lại câu nói vừa rồi của Matt, thế nào nàng cũng nói những câu giận dữ, và nếu tức giận, có thể nàng tiết lộ những chuyện nàng muốn giấu kín. Vì thế nàng chỉ nói:

- Tôi hiện đang sống trong thị trấn này nên cần biết lịch sử của nó. Tôi đã làm phật lòng Janice một lần rồi, và không muốn lặp lại chuyện ấy một lần nữa. Anh làm ơn cho tôi biết về bố cô ấy đi.

Matt thở dài sau một lúc im lặng, rồi lên tiếng:

- Janice khinh bỉ bố, không muốn liên hệ gì với ông ấy cả. Ông ta là một ông cụ dâm dăng, một bợm rượu. Ông ta có tiền, nhưng đã tiêu vào chuyện chè chén hết. Má Janice và má Patsy là hai chị em song sinh, con gái của một bác sĩ ở thị trấn. Má Patsy lấy một nha sĩ. Cô ta có một ngôi nhà đẹp, có áo quần đẹp. Nhưng má Janice lại đi yêu anh chàng Rodney đẹp trai và lấy anh ta. Rodney đã tiêu xài tất cả của cải mà bố anh ta để lại, bám vào vợ và đã làm cho cuộc sống ngăn ngủi của bà khổ sở.

Bailey không rõ về giận dữ trong giọng nói của Matt.

- Và Scott? Nàng nhẹ nhàng hỏi.

Matt dựa người ra ghế, đẩy đĩa đồ ăn còn phân nửa ra xa.

**- Cô thật muốn nghe những bí mật bản thiu về
Calburn sao?**

Bailey gặt đầu.

- Janice nhất quyết không làm như má cô ấy từng làm. Thế là ngay khi tốt nghiệp xong trung học, cô ấy liền di chuyển đến Chicago, tìm cách kiếm một công việc làm tại một cửa hàng độc quyền bán quần áo đàn ông, nơi cô ấy có thể gặp những người đàn ông giàu có. Trong khoảng thời gian làm việc ở đây, cô ta đính hôn hai lần, nhưng lại hủy bỏ cả hai. Họ không phải là người cô ấy muốn tìm. Nhưng một hôm họ Scott Nesbitt bước vào tiệm trên. Anh ta là con út của một người giàu có nhất của một thị trấn trên cách đây 20 dặm. Anh chàng còn trẻ, đẹp trai, duyên dáng, và quan trọng hơn cả là dễ uốn nắn. Janice đã tấn công, theo đuổi anh ta rồi lấy anh ta trong vòng 6 tháng, và thuyết phục anh ta không bao giờ rời bỏ Virginia. Sự thật là Janice muốn trở về lại Calburn để ném vào mặt mọi người ở đây sự giàu có của mình.

Matt hít một hơi thở dài, đảo mắt nhìn quanh văn phòng trong một lúc.

- Janice đã làm cho anh ta thành một Scott của ngày hôm nay đấy. Cô ấy làm việc 24 tiếng mỗi ngày để biến chàng thanh niên lười biếng hư hỏng thành một con người cô biết đó, - Matt nhìn sang nàng – Có phải đó là điều cô muốn nghe không?

**Giọng nói đầy thù nghịch của anh chàng khiến
Bailey giật mình kinh ngạc.**

-Vâng. À, không. Tôi chỉ nghĩ là...

**Matt không để nàng nói hết câu đã đứng lên, và
lắm bầm:**

**- Tôi có vài việc phải làm, - Bước lên cầu thang
chàng còn ngoái lại thêm. - À này, ngày sinh nhật
của chú em tôi đã qua cách đây 6 tháng rồi.**

Giờ đây, ngồi trong xe, nàng đưa mắt nhìn tấm bản đồ Violet vẽ, và thấy là nếu mình đi theo đúng nó thì cũng sắp đến nhà Rodney. Những con lộ đất dẫn lên vùng núi không có bản chỉ đường, nên hai lần rẽ lạc phải quay trở lại và đã phải băng qua một con suối nước cạn, rồi đi vòng một túp lều đổ nát.

Lúc đến được ngôi nhà nhỏ nàng có cảm tưởng như vừa làm một cuộc đi săn vùng hoang dã. Nàng cho xe đậu dưới một tàn cây nhìn lên ngọn đồi có ngôi nhà. “Đừng kinh ngạc khi nhìn thấy nó” Violet đã nói “Trông nghèo xác xơ, và Rodney tạo ra cảnh ấy đấy.”

Bailey cầm chai nước uống một ngụm, rồi nhìn lên ngôi nhà nhỏ nọ. Thật khó mà tin được trên cùng một hành tinh mà lại có một nơi như thế này, và những ngôi nhà của Jimmie. Toàn bộ cấu trúc ngôi nhà gần như sụp đổ, với một bên hiên đã sụp hẳn rồi, và một góc của mái đã có chỗ hỏng.

Phía trước ngôi nhà là một vạt đất được nện chặt bằng chân người. Một vài con gà ốm đói lang thang đây đó, và trong khi Bailey quan sát thì có hai đứa trẻ dơ dáy đang đuổi nhau từ dưới hiên ra vạt đất. Một đứa thứ ba, con trai, lớn tuổi hơn, vừa chạy ra hiên thì chợt nhìn thấy xe Bailey và dừng lại. Nàng tự hỏi tại sao họ lại không nghe tiếng xe, nhưng khi nàng tắt máy, nàng nghe bên trong có tiếng la lớn “Có lẽ mình đến không phải lúc”, Bailey tự bảo, - có lẽ nên trở về lại và hỏi Matt...

Chưa kịp nghĩ gì thêm thì đột nhiên nàng thấy một người đàn ông xuất hiện ở hàng hiên với một khẩu súng săn đang nhắm về phía nàng.

- Cô rút ngay ra khỏi khu vực của tôi, - người đàn ông nọ lớn tiếng.

- Vâng, để tôi đi, - Bailey lớn tiếng đáp lại, rồi đưa tay sờ chìa khóa nàg vừa ném lên ghế bên cạnh. - Tôi đi ngay đây! - Vừa nói vừa cho chìa khóa vào ổ, nhưng lại luống cuống đánh rớt nó xuống sàn xe.

**Nàng còn đang khom người đưa tay sờ soạn chiếc
chìa bị rơi thì cửa xe chợt mở.**

- Cô mà tính đưa giấy tờ gì ra, tôi sẽ bắn vỡ nát đầu cô.

**Bailey ngẩng lên nhanh làm đầu nàng đụng phải
bảng điều khiển. Nàng hoảng hốt bảo:**

- Tôi chẳng có giấy tờ gì cho ông cả. Tôi đến chỉ hỏi ông vài câu thôi. - Rồi nàng đưa hai tay thẳng lên trần xe. Đứng bên ngoài cửa xe là một người đàn ông mặt hằn những nếp nhăn sâu, trông già đến cả trăm tuổi nhưng các cử động của ông ta nhanh nhẹn như một thanh niên. Tay ông ta đang cầm khẩu súng săn chĩa thẳng vào đầu nàng.

- Câu hỏi về chuyện gì? - Ông ta hỏi, về nghề vực.

- Về... - Nàng ngập ngừng. Nói thế nào để chắc không làm phật lòng ông ta? - Về... về nhóm Golden Six, - nàng nói nhanh rồi lại nhắm mắt lại chờ.

**Khi mở mắt ra, Bailey đã thấy ông ta nhìn mình
cười.**

**- Hà, vậy cô đến đây tìm gặp tôi và hỏi về khi thời
tốt đẹp đó.**

- Tôi đến để gặp... - Nàng định nói để gặp chàng trai xinh đẹp Rodney Yates, nhưng cứ theo cái lối nhìn nàng của ông ta, và những gì ông ta nói... Đây là một ông già xấu xí không thể nào là...

**Ông ta nhìn nàng theo dõi, khẩu súng trên tay đã
hơi hạ thấp xuống.**

- Để gặp ông, - Bailey nói. - Vâng, tôi đến để gặp ông. Ông là Rodney phải không? Ông trông... à... ông trông giống hệt các bức ảnh của ông! - Bailey e là câu nói bịa đặt này có thể làm ông ta tức giận thêm, nhưng nàng lại thấy ông cười tươi hơn, đưa tay choàng qua vai nàng, kéo nàng ra khỏi xe. Bailey phải nín thở vì hơi thở ông ta có mùi hôi, và các ngón tay của bàn tay đang choàng qua vai nàng có những móng tay dài hơn cả phân, đầy máu ghét.

**Nàng muốn trở lại vào trong xe, rời khỏi nơi này,
và với ông lão đơ dáy này càng nhanh càng tốt.**

**- Cô xinh đẹp lắm, - ông ta nói, rồi bắt đầu vuốt
cánh tay nàng và kéo nàng sát vào ông hơn. - Này,
chờ đã! Cô không đến đây để nói về chúng tôi như
người kia từng làm, phải không? Bailey phải suy
nghĩ một lúc mới hiểu ý ông ta.**

- Ờ, ông định nói bà nữ nghị sĩ Spangler?

- Nghị sĩ! Ha! - Rodney nói, rồi nhổ phét một bãi nước miếng xuống đất.

- Không. Tôi không làm thế, - nàng đáp.

Ông ta lại cười, để lộ những chiếc răng cả chục năm nay chưa được chải. - Vậy cô vào trong nhà để tôi cho cô xem về mụ phù thủy già ấy, và sẽ cho cô nghe những gì mụ ấy đã làm.

Hai người đến chân các bậc thềm dẫn lên hàng hiên ngôi nhà. Rodney giữ chặt nàng hơn khi họ bước lên các bậc thềm bằng gỗ ván đã mục, có lẽ đã được ghép mãi những năm của thập niên 30. Cảnh ở đây trong còn dơ dáy hơn mọi chỗ khác mà Bailey từng nhìn thấy. Nàng tự hỏi không hiểu sao mà người ta có thể sống ở đây được.

Và bên trong còn tệ hơn bên ngoài nữa. Họ bước vào một văn phòng gồm những chiếc ghế gãy, bần thiu và một chiếc ghế nệm bị gãy hết phân nửa mấy chân ghế, làm cho hai đầu ghế chênh lệch độ cao gần một tấc.

**- Mời ngồi. - Rodney nói, giọng có vẻ dâm dăng.
Rồi đưa tay chỉ cái ghế nệm đầu cao đầu thấp.
Bailey nhìn quanh, thấy có một cái ghế dựa gỗ đối
diện với cái ghế nệm, bèn đến ngồi xuống.**

- Tôi ngồi đâu cũng được. Đau lưng, cần chỗ dựa.

- Có biết cách trị bệnh đau lưng ấy không? - Ông ta chồm sát mặt nàng làm Bailey phải quay mặt đi vì mùi hôi của hơi thở ông ta. - Cần tập luyện, vận động nhiều. Cần làm như thế này...

Ông ta dùng mấy ngón tay vẽ một dấu hiệu tục tũ, rồi đưa tay vuốt lên cánh tay nàng. Khi tay ông ta sờ soạng lên ngực nàng, Bailey đã phải xoay người nghiêng để tránh.

Rodney mỉm cười đứng lên nói:

- Thứ cô cần bây giờ là một ly rượu?

- Không, cảm ơn. Tôi chỉ...

- Cô từ chối lòng hiếu khách của tôi à? Giọng ông ta mất hết vẻ vui vẻ vừa rồi.

- Không. Tôi chỉ...

**- Vậy thì tốt rồi, chúng ta sẽ nhậu chút đỉnh, rồi
tôi và cô có thể dành cả ngày nay... chuyện trò, - ông
ta nheo mắt cho nàng biết ngụ ý của mình.**

Nếu ông ta không cầm khẩu súng trên tay, chắc Bailey đã đứng lên bước ra khỏi nhà rồi. Bailey suýt ngã khỏi ghế khi Rodney chột lên tiếng gọi?

- Này mụ vợ đâu? Ra đây? Không thấy ta có khách sao?

Căn phòng nàng đang ngồi còn có ai cánh cửa, một cửa mở khóa. Nhìn qua cánh cửa mở, nàng thấy một cái giường ngủ bẩn thỉu, chăn gối nhàu nhò. Từ cánh cửa đóng chốt hé mở một khuôn mặt xanh xao của một cô bé trông trạc 13,14 tuổi hé mắt nhìn ra.

- Ra đây! - Rodney hét lớn, và cô gái nọ bước vào phòng.

Bailey sửng sờ khi nhìn thấy cô bé bụng đang mang thai nhiều tháng. Trông nó cỡ chỉ bằng một nữ sinh tốt nghiệp tiểu học.

**Bailey nhìn lên thấy Rodney đang theo dõi mình:
khuôn mặt ông ta có chút tự hào khi bảo rằng:
“Con vợ tôi đấy. Tôi còn sinh con ngon lành lắm. -
Cô có đứa nào không?”**

Bailey vẫn nhìn chăm chăm vào cô gái đang nhìn xuống sàn nhà đợi lệnh ông ta.

- Cô có con không? - Rodney lớn tiếng hỏi lại.

- Không, tôi không có con.

- Vậy tôi có thể giúp cô, - Rodney nói. - Có lẽ cô và tôi...

Cánh cửa sau lưng cô gái mang bầu mở rộng, và một cô gái khác xinh đẹp hơn, tuổi khoảng 15 bước ra. Cô gái này mặc chiếc áo dài đã cũ rích, nhưng sạch sẽ, mái tóc vàng gọn gàng và sạch.

- Cô ấy không muốn đưa con nào của bố đâu, và nếu bố động đến cô ấy, cảnh sát sẽ lại đến đây đấy, - Cô gái nói khi đưa cho ông ta một lon bia.

- Không ai hỏi mày, - Rodney bảo con gái. - Còn đồ uống của cô ta đâu?

- Cô ấy không muốn uống bia như thế lúc 10 giờ sáng, có phải vậy không cô?

Bailey mỉm cười nhẹ nhìn hai đứa:

- Tôi chỉ muốn hỏi vài câu hỏi thôi.

**- Về nhóm The Golden Six? - Cô gái hỏi, giọng
đầy vẻ chế nhạo khiến Bailey hết sức ngạc nhiên. -
Về những ngày vinh quang huy hoàng trước khi ông
trở thành một kẻ vô công rồi nghề và vô dụng như
bây giờ?**

- Ra khỏi đây ngay! - Rodney hét lớn. - Để yên cho tao và vị khách đây nói chuyện.

Cô gái không biết gì đến lệnh của ông ta, cũng cái giọng gay gắt ấy.

- Bố để yên cho cô ấy nhé, bố nghe rõ không? Rồi quay sang Bailey:

- Ông ấy mà chạm đến người cô, cô cứ la lên rõ không.

Bailey lạng lẽ gật đầu.

- Vậy cô hãy nêu các câu hỏi đi. Ông ấy biết rõ mọi chuyện về sáu anh chàng đó, và ông sẽ nói suốt ngày nếu cô chịu ngồi và lắng nghe. Cuộc sống ông ấy như dừng hẳn lại vào ngày Frank McCallum chết. - Nói xong cô gái dịu dàng choàng tay qua vai cô bé mang thai dìu ra khỏi phòng và đóng cửa lại.

- Đừng để ý đến nó, - Rodney lên tiếng khi cánh cửa đóng lại. - Cô thấy đó, con gái tôi chẳng kính trọng bố nó bằng con nhỏ kia. Con bé trẻ hơn là vợ tôi đấy. - rồi ông ta nhìn Bailey bảo: -Giờ cô có thể hỏi tất cả chuyện gì cô muốn hỏi. - Giọng ông ta lại có chút đe dọa. - Trừ phi cô đang viết một cuốn sách khác kể xấu chúng tôi.

- Không, tôi hứa sẽ không viết một cuốn sách loại như thế, - Bailey ngừng lại, không kịp đặt ra một lý do nào giải thích cho cuộc thăm viếng này. - Bà Spangler ấy, bà ta lòng đầy ganh tị, vì ganh tị là một cảm xúc rất mạnh mà tôi chưa bao giờ cảm thấy ở chính mình, vì tôi chẳng có lý do gì để ganh tị với người đàn ông nào, chắc ông hiểu ý tôi nói, thì ganh tị làm gì?

**Ông ta nhìn Bailey như mong đợi nàng nói rằng
ông ta hãy còn là người đàn ông đẹp trai.**

**- Ông có biết một cậu bé có môi sứt không? -
Bailey hỏi.**

**- Có vài đĩa. Cô có muốn xem hình của mẹ
T.L.Spangler không?**

Bailey định bảo không, nhưng rồi chỉ khẽ mỉm cười.

Rodney đặt súng sẵn xuống rồi bước đến một cái tủ cũ ở góc phòng. Phần trên tủ có những cánh tủ mà bản lề đã bong ra.

Nhưng những cánh tủ bên dưới được một ống khóa lớn khóa chặt. Rodney móc túi lấy chùm chìa khóa, rồi chọn một chiếc đút vào ổ. Ông ta quay lưng bảo Bailey.

- Ở đây cẩn thận thế mới được, lũ trẻ con này nghịch ngợm lắm. Bailey thấy cái kệ bên trong được sửa chữa kỹ và ngăn nắp. Nằm bên trên kệ là hai tập anbum ảnh, gáy da loại đắt tiền. Nàng chợt thấy cơn giận bùng lên dữ dội. Đám con ông ta sống cực khổ bần thiu, trong khi ông ta uống bia, và có những tập ảnh bì da loại đắt tiền như thế!

Rodney nhẹ rút tập ảnh nằm trên, như đang cầm một vật quý báu vô giá, cẩn thận lật hai phần ba tập, rồi bước lại phía nàng nói:

- Mất hết một trang. Thường thường, tôi tìm nó ra ngay, nhưng cô đã làm cho con tim tôi đập rộn rã, nên mãi mới tìm thấy nó.

**Ôi, sao nàng không đem Matt đi theo? Bailey
thầm nghĩ. Hay Violet. Hay mang theo một khẩu
45?**

**Ông ta đưa ngón tay có chiếc móng dài bần thiu
chỉ vào một bức ảnh:**

- Mẹ ấy đây rồi. Đó là con mẹ T.L.Spangler của cô khi cùng học với chúng tôi. Có phải đó là con bé xấu xí nhất mà cô nhìn thấy không?

Bailey nhìn cô gái trong bức ảnh, và phải thú nhận quả bà ta lúc ấy là người mà thỉnh thoảng được gọi là “Kém may mắn”, tóc thì quăn, kính cận dày, người không được thẳng, răng hô cầm lẹm, mặt đầy trứng cá.

- Giờ cô trông thấy cái ảnh này xem. - Ông ta lật sang một trang khác. Đó là phần bìa của tờ tuần báo Time, trên đó có hình ba người phụ nữ với hàng tít lớn. “Những người của tương lai”, - Bailey phải nhìn thật kỹ mới nhận ra là người phụ nữ hình gần ống kính là Thượng Nghị Sĩ Spangler, tóc được vuốt thẳng, không còn cặp kính dày cộm, răng cũng được sửa lại bình thường, cằm đã chỉnh lại bớt lẹm và da không còn dấu vết nào của những vết tích cũ.

**- Công trình giải phẫu thâm mỹ rất tốt, - Rodney
lên tiếng khen, - Không biết người nào đã làm công
việc này?**

Sau đó ông ta lật ngược trang cũ và nói:

- Con bé ấy rất say mê Kyle, muốn chiếm lấy y nên đã làm mọi cách để được anh chàng Kyle ấy chú ý lúc chúng tôi còn học ở trường. - Và khi thấy anh ta không lưu ý gì đến mình, cô ta bèn thề sẽ trả thù. Vì thế mà mẹ ta đã viết cuốn sách ấy.

- À, ra thế, - Bailey cầm trả lại tập an bum cho ông ta rồi hỏi. - Ông Yate, ông chắc là mình không nhớ một đứa bé có chiếc môi sứt phải không?

Rodney gấp tập an bum lại, đem nó cẩn thận trả về chỗ cũ trong tủ, rồi hỏi:

- Năm 1968 thì nó bao nhiêu tuổi?

- 9 tuổi.

**- Không. Tôi không nhớ có đứa bé nào như thế.
Cô có chắc là nó ở Calburn không?**

- Vâng, tôi... - Nàng định nói là mình hiện có một bức ảnh của thằng bé ấy đứng trước cây dâu tằm ở trang trại của nàng, nhưng nghĩ lại, không muốn tiết lộ chuyện ấy với ông ta. - Thôi, có lẽ tôi đi về đây.

**- Cô chưa thể đi được, - Rodney bước lại phía
nàng nói. - Tôi còn ba tập như thế nữa, đây cả hình
ảnh. Cô và tôi, chúng ta có thể cùng ngồi cạnh nhau
nhìn từng bức ảnh một.**

Bailey đứng lên nói:

- Có lẽ xin để dịp khác.

Rodney lên chặn lối ra cửa và nói:

**- Cô không thể đi được. Hãy còn quá sớm mà! -
Giọng ông ta đầy ngụ ý xấu.**

Bailey bước lại cửa, kéo mạnh, rồi thoát ra được bên ngoài mấy giây sau đó, rồi đi xuống các bậc thềm trước hiên, bước đến phía cái xe.

Từ hàng hiên, Rodney lớn tiếng bảo:

- Đợi chút!

Bailey dừng bước, nhưng không quay đầu lại.

**- Tôi quên mất, Lucas McCallum có chiếc mô
sứ, nhưng vào mùa hè năm ấy nó đã được 14 tuổi
rồi, một thằng bé bự con. Bailey chầm chậm quay
lại nhìn ông ta.**

- Nó là một đứa bé xấu xí, rất xấu xí. Môi trên của nó rách hở lên đến tận mũi, để lộ cả nướu ra, và hai tai thì thẳng chẻ bè. Có phải đó là thằng bé mà cô tìm không?

- McCallum à? Bailey hỏi.

- Đúng, con của Frank. - Cô có nghe nói đến Frank chứ?

- Vâng có. - Bailey nhẹ nhàng đáp. Một người trong nhóm The Golden Six, người có liên quan đến vụ sát nhân rồi tự vẫn.

- Đúng rồi, Frank đấy, - Luke là con của Frank, thằng bé ấy rời thị trấn sau khi Frank chết. Và chẳng bao giờ nghe nói đến nó nữa, mà cũng chẳng còn có ai quan tâm. Nó là cái vết của một mảnh vụn cắt trên vải. Nó không sợ ai cả. Nó là một đứa bé dễ nóng giận.

Bailey không còn nghi ngờ gì nữa, Lucas McCallum và James Manville là một người. Chân nàng như tự động, không còn bị khối óc kiểm soát, từ từ quay bước về phía ngôi nhà lại.

**- Vậy mới phải, - Rodney nói. Cô vào lại đây để
rồi tôi kể cho cô nghe về Frank. Anh ta là một người
tuyệt vời.**

- Lucas, - Bailey nói. - Hãy nói cho tôi nghe về Lucas.

- Ừ, bất cứ ai. Cô cứ vào đây, rồi tôi sẽ kể cho cô nghe bất cứ chuyện gì cô muốn biết.

Lần này thì nàng phải ngồi trên chiếc ghế nệm dài đầu cao đầu thấp nghe ông ta lòng dòng về câu chuyện đầy vẻ vang của sáu cậu học sinh tuyệt vời từng cứu mạng cả ngôi trường, trong 45 phút. Sốt ruột nàng lại lên tiếng ngắt ngang câu chuyện của ông ta.

- Thế còn Lucas? - Đây là lần thứ 20 nàng hỏi câu trên.

Rodney cau mày khó chịu khi bị ngắt quãng lần này.

- Chẳng có gì nhiều về thằng bé đó, nó không có ở đây khi sự việc quan trọng trên xảy ra. Mãi sau này khi Frank bỏ ra đi, rồi trở lại với cô đó... - Rodney xua tay không muốn nói thêm nữa.

- Thế còn bà mẹ của Luke?

- Chẳng bao giờ gặp bà ấy cả. Mà cũng chẳng muốn gặp. Nếu bà ta có cái mặt như thằng bé, thì rất có thể bà ta đánh thuốc Frank để lên giường ngủ với bà ta, rồi sau đó bịa đặt nó là con của Frank. Anh ta là con người rộng lượng. Có gì cũng cho bạn cả. Rất có thể anh ta nhận thằng bé ấy vì lòng tốt. Con người Frank là thế đấy.

**- Ông thánh Frank, - Bailey lăm bẫm. Rodney
nhìn nàng dăm dăm, rồi lên tiếng hỏi:**

- Sao cô hỏi tôi nhiều về thằng bé đó vậy? Cô biết nó à. - Bailey đáp. Nàng không thích cái lối Rodney đang nhìn mình.

- Thằng bé đó chẳng những xấu xí hơn con mẹ Spangler mà còn hèn hạ hơn nữa. Cô tính viết một cuốn sách về nó à?

- Không,- - Bailey đáp, - Dĩ nhiên là không.

Rodney nhìn đăm đăm nàng trong một lúc, như cố tình xem mình có thể tin được nàng không.

**- Vậy tại sao cô lại muốn biết về thằng bé xấu xí
ấy mà lại không muốn biết về chúng tôi?**

- Tôi... à ... tôi.

Đôi mắt ông ta càng lúc càng soi mói hơn, nên Bailey phải cố tìm một câu hợp lý. Nàng hít vào một hơi dài, rồi nói:

- Tôi muốn mở một vụ làm ăn về đóng đồ hộp, và tôi được biết người chủ nông trại mà tôi hiện ở trước kia có vào hội thực phẩm, nên tôi muốn biết về ông ta. Tôi có vào Internet tìm, nhưng không thấy tin tức gì về người từng sở hữu nông trại ấy.

Ông ta chau mày nhìn nàng vẻ dữ dằn, làm nàng vô cùng hoảng sợ. Bailey đứng lên chầm chậm đi ra lại cửa trước.

- Tất cả chỉ có vậy. Tôi chỉ tò mò về nông trại mà tôi mua và muốn biết thêm về nó thôi. Có một cây dâu tằm ở đây, và...

Rodney mở mắt lớn.

- Cây dâu tằm à? - Ông ta lặng lẽ nói – Có phải cô là người đàn bà góa đang ở trên khu đất cũ của Gus không?

Bailey thấy nhẹ người hẳn đi.

- Phải rồi. Đúng là tôi. Tôi nghe nói tên ông ta là Guthrie, nhưng chắc ông nói đúng, Gus. Ông có biết là ông ấy treo cổ tự vẫn không?

Bailey đã ra gần đến cửa, ông ta thì ngồi ở ghế, vậy mà trong một thoáng ông ta đã nhảy lại cố bóp cổ nàng.

- Gus Venter là con người xấu xa tội lỗi, đáng chết lắm! Y đáng chết lắm!

Rodney đẩy nàng đến cửa sổ, và Bailey cố gỡ tay ông ta ra, cánh cửa sổ chọt mở ra ngoài, làm Bailey ngã người ra theo, rơi vào vòng tay của một cậu thanh niên. Cậu ta lao đảo lùi ra phía sau mấy bước. Khi bình tĩnh lại đưa mắt nhìn thì nàng thấy đôi mắt xanh của một người mà nàng đã thấy trong nhiều bức ảnh, đôi mắt của Rodney Yates. Thời gian đã lùi trở lại chẳng? Nàng thầm nghĩ. Mình đã rơi qua cửa sổ trở về những năm 50 chẳng?

Nhưng sau đó cậu thanh niên nọ đã đặt nạng xuống, nắm tay nạng, kéo chạy:

- Cô có chìa khóa đây chứ? - Cậu ta hét lớn.

Phải mất vài giây đồng hồ nàng mới hiểu anh ta nói gì, rồi nhìn thấy chiếc Toyota đang đậu dưới chân đồi... Đằng sau nàng tiếng Rodney đang la hét giận dữ. Hai người vừa chạy đến xe thì nàng nghe tiếng súng nổ, rồi tiếng xe nổ máy.

**- Chúng ta hãy chạy đi, cô, - cậu thanh niên lớn
tiếng bảo nàng trong khi nhảy vào chỗ tay lái, - Chìa
khóa xe đâu rồi?**

Bailey vẫn còn chưa hết bàng hoàng về những chuyện vừa xảy ra. Chuyện gì đã làm cho ông lão dâm dăng Rodney biến thành một kẻ sát nhân? Nàng cảm thấy cổ mình vẫn còn đau nhức, chỉ lẩm bầm bảo cậu trai:

- Dưới sàn xe.

Cậu trai khom người nhặt chiếc chìa khóa lên. Quay người nhìn về phía có tiếng động cơ xe. Bailey thấy một chiếc xe vận tải lớn màu đen có những chiếc bánh lớn đang tiến về phía họ. Bailey tự động phản ứng, cầm lấy chìa khóa xe cậu ta, nhảy vào sau tay lái, cho mở máy.

Trong khi cậu thanh niên tìm chìa khóa. Bailey đã lái chiếc xe vận tải xuống và đang sắp chặn lối đi xuống đồi. Khi nhìn thấy chiếc xe ấy đang hướng về phía mình, nàng biết chỉ còn một cách là đâm thẳng về hướng nó. Nếu phải dừng lại quay xe để tìm một lối khác, ông ta sẽ đến ngay. Vì thế nàng cho xe chạy với tốc độ tối đa.

**- Đứng! Cậu thanh niên la lớn. - Chạy xuống núi,
- Theo lối đàng kia. Hãy ra khỏi nơi đây. Khi ông ta
nổi điên, ông ta có thể bắn mà không biết gì cả.**

Bailey đưa mắt nhìn lối đi nhỏ chạy giữa hàng cây mà anh chàng chỉ, nhưng nếu đi theo con đường ấy, nàng sẽ phải dừng lại quay xe. Làm thế Rodney có thể từ phía sau bắn tới, nên nàng cứ giữ cho xe chạy thẳng, càng lúc càng tăng tốc độ. Một trong hai chiếc phải tránh, nếu không phải tông vào nhau.

- Rẽ qua! Rẽ qua! - Cậu thanh niên hét lớn.

**Nhưng Bailey không tránh, mà Rodney tránh.
Vào giây chót, ông ta đã bỏ tay lái sang phải tránh
xe nàg trong đường tơ kẻ tóc.**

**- Cô điên rồi! - Cậu thanh niên lớn tiếng bảo
nàng. Bailey cho xe chậm lại, rồi lùi xe.**

- Không đâu. Tôi từng sống cả đời cạnh một người biết cách chơi liều thẩu cáy. - Rồi nhìn qua anh ta. - Cậu gài dây nịt an toàn chưa?

Cậu ta cầm sợi dây nịt trên ghế gài vào người.

- Giờ thì chúng ta đi xuống. - Bailey nói, nhìn tới trước thấy Rodney đang còn cho quay xe. Nàng biết ông ta sẽ đuổi theo mình, và lần này chắc ông ta không nhường mình nữa “em chỉ dùng yếu tố bất ngờ được một lần thôi”, - Jimmie đã từng bảo nàng thế. - “Sau đó em cần phải dùng bộ óc và tài khéo léo”

- OK. Nàng nói lớn. - Đã đến lúc phải dùng bộ óc

- Cô nói chuyện với ai vậy?

- Với người trước đây tôi biết. Tên cậu là gì?

**- Alex, - cậu thanh niên trả lời – Cô học lái xe ở
đâu vậy?**

- Có lẽ ở Bermuda. - xe hai người đang chạy xuống một đồng cỏ, nhưng trước mặt lại có một hàng rào, và trên lối mòn có một tảng đá lớn bắt Bailey phải bẻ thật ngặt để tránh. - Không! - Nàng nói. - Tôi học ở Johannesburg, Nam Phi. - Bên trái nàng có một con lộ cũ, và Bailey cho xe rẽ sang đấy. Phía trước mặt họ là một dòng suối có những tảng đá thật lớn. Nàng phải cho xe lách sang phải, rồi sang trái để tránh khỏi tông vào chúng. Khi sang đến bên kia bờ, nàng hỏi anh ta:

- Cậu có biết đường chạy xuống xa lộ không?

**- Tôi cứ ngỡ là cô biết chứ... - Rồi Alex chợt
ngừng lại – OK, chạy chậm lại. Có một con lộ cũ dọc
đâu đây, nhưng không được sử dụng trong nhiều
năm. Rất có thể đầy cả những khúc gỗ. Hơn nữa, cô
đã bỏ xa bố tôi đằng sau rồi.**

- Bố cậu à? - Bailey ngạc nhiên hỏi.

- Phải, ông ấy... - Alex trợn tròn mắt nhìn thấy chiếc xe hơi của ông bố qua các câu hỏi. - Ông biết cô đang hướng về đâu, vì thế ông đã chặn đường rồi. Ông sẽ phục kích chúng ta. Bailey liền cho ngừng xe, rồi lùi lại.

- Cô làm gì vậy? Alex hỏi.

- Trở về đường vừa rồi. Nếu ông ấy chặn ở đây thì chúng ta đi ngõ khác.

- Nhưng cô không thể làm thế. Vừa rồi cô băng ngang qua được dòng suối ấy là nhờ may mắn. Không thể làm thế lại được.

Khi cho xe quay lại và hướng xuống đồi, nàng nhìn cậu ta hỏi.

Alex thở một hơi dài, cố trấn tĩnh:

- Theo cô.

Bailey liền tăng tốc độ cho xe chạy xuống lại dòng suối. Và lần thứ nhì nàng lại may mắn lách qua được những tảng đá nọ. Khi qua được bên kia, Alex hỏi:

- Tôi cần một ly rượu.

- Cậu còn quá trẻ uống rượu sao được! - Bailey nói.

**- Quá trẻ để chết, nhưng điều đó cũng sẽ không
giữ tôi khỏi chết được.**

**Bailey bẻ queo tay lái vào con đường trước đó
nàng đã đi lên, và trong một lúc thấy bất khẩn
trương, nhưng rồi tiếng xe của Rodney lại vang lên
trong rừng làm Bailey vội phóng xe với tốc độ 50
dặm một giờ trên con đường mòn nọ.**

- Cô đã làm gì khiến ông ấy nổi giận vậy? - Alex hỏi.

- Tôi không biết, - Bailey đáp. - Tôi đề cập đến Gus, và Lake và cây dâu tằm, thế là ông ấy bỗng nổi khùng lên.

**Nàng lách xe tránh một tảng đá lớn, rồi nhìn vào
kính chiếu hậu:**

- Ông ấy tiến tới gần hơn rồi!

- Độ nửa dặm đường. Nếu cô có thể dẫn trước ông nửa dặm là cô có thể thoát được. Ông không thể lái lên xa lộ. Ông mà rời vùng núi ấy là viên cảnh sát sẽ nhốt ông ta mãi mãi.

- Có con đường tắt nào không?

Khi không nghe Alex trả lời, nàng nhìn qua cậu ta lớn tiếng hỏi.

- Ở đâu?

**- Nó là một con đường kéo gỗ. Không qua được.
Không thể đi theo con đường đó được.**

- Ở đâu? - Bailey hỏi lại.

**Alex đưa tay chỉ. Trước mặt họ là một lối trống
chạy xuyên qua rừng cây.**

**- Bám chặt nhé! - Nói xong nàng cho xe quay
hướng về con đường mòn.**

Alex nhìn ra sau.

**- Ông không đuổi theo chúng ta theo lối này được.
Ông biết là không thể qua được. Nhưng, ôi, ông ấy
đang ở ngay phía sau chúng ta kìa!**

Bailey cho chiếc xe phóng qua một khúc gỗ nằm giữa đường khiến cả hai bật tung lên, đầu chạm trần xe.

- Nguy hiểm thật! Chúng ta có thể chết bất cứ lúc nào, - Alex nói. - Đức Chúa của ta là người dẫn dắt, và sẽ đưa ta nằm xuống một vùng...

Alex ngừng lại, nhìn cảnh Bailey vừa thấy. Cây cầu mà lần cuối anh nhìn thấy vẫn còn nguyên, giờ phân nửa của nó đã nằm dưới nước. Con sông sâu và nước chảy siết.

Kế đó là tiếng la hoảng của hai người khi chiếc xe bay vọt khỏi cây cầu, rồi bay vọt qua con sông.

**Khi chiếc xe va mạnh vùng đất bên kia sông,
trong một lúc cả hai sững sờ không nhận ra là mình
vừa thoát nạn, và hãy còn sống.**

Alex tỉnh lại trước. Cậu ta nhìn ra phía sau thấy Rodney bên kia con sông đang bước ra khỏi xe, tay cầm khẩu súng. Alex nhìn Bailey, và Bailey lại nhìn cậu thanh niên.

- Tôi sẽ không sợ quỷ dữ. - Cả hai cùng lên tiếng, rồi Bailey nhấn chân ga, nhưng chiếc xe vẫn bất động. Nàng quay khóa công tắc xe, nhưng máy vẫn không nổ. Alex chồm người sang nhìn đồng hồ xăng.

- Cô ơi, hết xăng rồi!

Bailey chưa kịp lên tiếng trả lời. Alex đã nắm tay nàng, kéo ngang qua ghế, khom người xuống chạy quanh ra trước mũi xe, và ẩn nấp ở đấy cho đến khi nghe hai tiếng súng nổ của Rodney.

Alex hét lớn:

- Nào, trong khi ông ta nạp đạn. - Hai người bắt đầu chạy, và chạy mãi cho đến khi đụng đường xa lộ.

- Giờ thì chúng ta an toàn rồi, - Alex nói. - Cô có thể chạy chậm lại. À này, cô tên gì?

**- Bailey James, - nàng đáp, rồi chìa tay bắt tay
Alex.**

Cả hai đứng cạnh đường xa lộ trong khi những chiếc xe 18 bánh veo veo qua lại phía sau, nhìn nhau mỉm cười, rồi sau đó bật cười lớn.

- Trong đời tôi chưa bao giờ tôi thấy sợ hãi đến thế! Alex nói.

- Tôi cũng vậy.

**- Cô à? Cô quả là tuyệt vời hết chỗ nói. Trầm
tĩnh, lạnh lùng. Chắc cô sống với cái nghề lái xe như
thế.**

**- Tôi là một người nội trợ. Cả đời tôi nhiều lắm
cũng chỉ lái được độ 150 dặm đường.**

**Cả hai đi bộ dọc theo đường xa lộ, cười nói độ
một dặm đường trước khi ông Shelby tình cờ chạy
ngang qua và đưa họ về nhà Bailey.**

Chương 18

Đêm ấy khi về đến nhà, Matt thấy Bailey đang ngủ trên một chiếc ghế trong phòng khách, trên người mặc một chiếc áo ngủ dài và một chiếc áo tắm, tóc vẫn còn ướt, trông như cô bé khoảng 12 tuổi. Gần đây, sự việc giữa hai người đã không tiến triển như ý chàng muốn. Dường như chàng càng cố, nàng lại càng lùi xa.

Nàng đang dính líu đến một vụ bí mật nào đó với Janice và Patsy, và nói thật ra chàng cũng không trách gì nàng. Scott và Rick đã bật cười lớn về chuyện họ đã bàn ra với vợ tìm cách làm cho các bà từ bỏ “Cái ý tưởng nhỏ ngốc nghếch” mở cuộc kinh doanh ấy.

- Vợ tôi là thuộc của tôi, - Scott đã bảo thế. – Tôi phải để cho Calburn bảo là tôi không đủ sức nuôi vợ.

Rick thì ôn hòa hơn, nhưng cũng phàn nàn không ít.

- Patsy dường như quên một chuyện một mỗi khi phải thức dậy mỗi buổi sáng và đi làm việc?

- Và khi thím ấy đi làm việc hàng ngày, chú phải quán xuyến phân nửa công việc nhà chứ gì? Matt nói.

- Không phải về chuyện đó, - Rick nói. – Tôi chỉ cho là Patsy nên ở nhà với con cái.

Matt đành phản đứng bên lẽ, nhìn xem những ông chồng nọ đang cố ngăn vợ khỏi công cuộc kinh doanh ấy, và chàng, trên cương vị một người đàn ông, lại không thể cho Bailey biết những chuyện đó. Nhưng hình như nàng biết. Tệ hơn nữa, khi Matt yêu cầu giúp trong chuyện vẽ thiết kế kiểu nhà, chàng biết là nàng nghĩ mình cũng làm những chuyện tương tự như Scott và Rick.

Matt biết mình đang mất điểm với Bailey, nhưng lại không biết phải làm thế nào cho nàng thấy là nàng có thể tin mình, tin là

Matt sẽ không tiết lộ bí mật nào của nàng, hay làm hại đến nhưng gì nàng muốn làm cho cuộc sống của nàng.

Chàng lặng lẽ băng qua phòng đến sờ lên mái tóc nàng. Chàng muốn tán tỉnh nàng, muốn cùng ân ái với nàng, nhưng theo như tình thế gần đây, chàng chắc là nàng sẽ từ chối. Và lòng tự hào của chàng chắc sẽ không sao chịu nổi một sự hắt hủi như thế.

Matt lặng lẽ cúi xuống ấm nàng lên. Khi Bailey bắt đầu thức giấc thì chàng đã nói:

- Tôi đây mà! Bailey húc đầu vào ngực chàng ngủ lại. Nhưng khi Matt đặt nàng lên giường ngủ thì nàng đã khá tỉnh, nên đã nắm lấy chàng, nói:

- Hôm nay tôi đã làm được một chuyện.

-Ồ, chuyện gì vậy? – Matt ngồi xuống mép giường, vuốt lại mái tóc cho nàng và hỏi

- Tôi đến gặp Rodney Yates, nàng đáp.

Tay chàng chợt ngừng cử động.

- Lẽ ra cô nên nói cho tôi biết là cô muốn gặp ông ta, chắc tôi đã đi cùng cô rồi.

Bailey ngập dài:

- Xin lỗi. Lẽ ra tôi nên làm thế. Ông ta như là một người điên khùng.

- Vâng, đúng vậy. Thôi, cô ngủ lại đi, sáng mai hãy kể cho tôi nghe mọi chuyện.

Khi Matt bước ra đến cửa, Bailey đã gọi theo:

- Matt?

- Vâng.

- Tôi có mang về nhà một trong mấy đứa con của Rodney. Cho nó ở đây một thời gian. Anh thấy được không?

- Đây là nhà của cô mà, - chàng đáp, nhưng khi nàng định nói gì đó, Matt lại mỉm cười. – Được chứ, OK. Tôi nghĩ là đã đến lúc có ai làm một cái gì đó cho mấy đứa nhỏ ấy. Có lẽ chúng ta có

thể tìm cho chúng bố mẹ nuôi. Đó là điều chúng ta có thể cùng nhau làm.

- Vâng. – nàng nhẹ nhàng nói, mắt đã nhắm lại. – Cùng nhau làm. Ba người chúng ta.

Ý nghĩ về chàng, Bailey và cậu bé đã khiến Matt mỉm cười. Và khi đóng cửa lại chàng nghĩ rằng có lẽ mọi việc rồi sẽ ổn cả.

Sáng hôm sau Matt thức dậy nhìn cảnh tượng trong nhà như nhìn một cơn ác mộng, và có cảm tưởng như mình đã bị đem đi bỏ trở lại nhà Patsy. Phòng tắm dơ dáy hỗn độn. Các khăn trong tủ đều bị ướt và được vắt rất tùy tiện. Bồn tắm dính ở vành một chất gì xám xám và nhờn. Chậu rửa mặt có dính tóc, và tấm gương soi mặt cũng bị lỗ đố với một chất gì trông như xà phòng cạo râu.

Khi rời phòng tắm, chàng suýt trượt chân dẫm phải một cái hộp nằm trên hành lang nhỏ. Matt ngờ vực đi tìm hiểu sự việc thì thấy tất cả những cái thùng bỏ không của chàng ít nhất cũng 50 chiếc, và đã được di chuyển từ phòng ngủ bỏ trống, lên trên rầm thượng khiến chàng không đến được máy vi tính và bản vẽ. Bên dưới, mở cửa phòng ngủ bỏ trống chàng thấy trong ấy chỉ còn chiếc giường ngủ, tất cả đều được dọn đi sạch, kể cả bàn ghế mà Bailey lúc trước đã để ở đây. Bình tĩnh, Matt tự nhủ. Nàng đã bảo có đem một đứa con của Rodney về nhà, và một đứa bé được sinh trưởng trong một hoàn cảnh như thế chắc không thể nào giữ cho một phòng tắm ngăn nắp được. Thằng bé đáng thương ấy chắc chưa bao giờ nhìn thấy bên trong một phòng vệ sinh. Tuy nghĩ như vậy, chàng vẫn thấy bức mình khi thấy đồ đạc riêng của mình được tùy tiện dời đi như thể là chàng không còn ở đây nữa.

Vào nhà bếp, chàng đến chiếc hũ mà Bailey lúc nào cũng bỏ đầy thứ gralona làm ở nhà, và thấy là chiếc hũ ấy trống không. Chàng nhìn vào bếp, không thấy món trứng tráng rất ngon vẫn sẵn sàng cho mình. Và khi nhìn vào tủ lạnh thì không còn cái trứng nào cả. Sữa cũng không còn.

Bailey bước vào bếp với vẻ vui tươi khác thường chàng chưa hề thấy.

-Chào anh. Nàng vui vẻ nói. – Đêm đầu tiên anh về muộn.

-Vâng, tôi...

-Anh đang cần gì đó?

Matt mỉm cười:

-Điểm tâm.

-Ồ phải rồi, nhưng chắc anh sẽ phải tự làm lấy. Alex và tôi phải đi. Chúng tôi có chút việc phải làm.

-Ồ! – Matt vẫn cố giữ nụ cười miễn cưỡng. – Nhưng tôi không tìm ra gồm ngũ cốc.

Bailey mở ra cánh tủ lấy ra một chiếc hộp Ceerios.

-Đồ trong hộp à? – Matt hỏi vẻ sững sốt.

-Xin lỗi anh. Nhưng Alex đã ăn hết thứ granola tôi làm rồi. Anh dùng đỡ trứng vậy.

-Đâu còn cái trứng nào!

-Ồ, phải rồi. Đêm qua tôi đã làm một đĩa trứng cho Alex và tôi rồi.

-Nhưng hôm qua trong tủ lạnh còn cả chục trái trứng mà.

Bailey nhún vai:

-Vậy à? Ừ, có lẽ Alex và tôi hôm qua đói quá nên đã ăn hết rồi.

-Một thằng bé mà ăn gì cả chục... - Matt vừa nói đến đây thì chợt dừng lại khi Alexander Yates bước vào phòng. Chàng đã ngỡ Alex là một đứa bé cỡ 9 hay 10 tuổi, nhưng đang đi và phòng là một chàng thanh niên cao lớn, trong đôi mắt hiện ra cái vẻ như đã hiểu rõ cảm nghĩ của Matt.

Giọng Matt trở nên lạnh lùng:

-Cậu làm gì ở đây?

-Tôi là người cùng liên kết với cô ấy trong một vụ tội phạm. Alex đáp rồi cậu cùng Bailey bật cười lớn.

-Cậu có thấy... - Bailey nói.

-Khi cô đâm thẳng vào ông, tôi nghĩ đây là giây phút cuối cùng của đời mình rồi. – Alex vừa cười vừa nói, rờ ngòì xuống cạnh Bailey.

Tôi còn không biết là mình đã thuộc câu cầu nguyện đó.

-Cậu đọc đúng từng chữ.

Rồi cả hai nhìn nhau cùng đọc. “Và ta sẽ không sợ gì quỷ sứ cả”.

-Khi cánh cửa sổ ấy mở, tôi ngờ là mình đã ngã... Ồ, Alex... - Bailey nắm chặt cánh tay cậu thanh niên, cười chảy cả nước mắt. Nàng dùng tay quạt nước mắt, rồi đứng lên đi về phòng ngủ lấy khăn chặm.

Matt bước theo nàng hỏi:

-Cô có biết thằng nhỏ ấy là ai không?

-Nó là một trong những đứa con của Rodney Yates, mà tôi đã bảo với anh đêm qua. À này, cảm ơn anh đã đưa tôi vào phòng ngủ đêm...

Cậu ta không phải là một đứa bé. Cô đã mang về một kẻ lạ mặt chứ không phải một đứa bé, vào trong nhà này, một người mà cô chẳng biết gì về cậu ta cả, và để cho cậu ta ở lại đêm ở đây. Cô còn cho cậu ta ăn uống nữa, cô không thấy chuyện đó nguy hiểm sao?

Bailey chớp mắt nhìn Matt:

-Trời đất, anh nói thật đúng. Nhưng trước đây tôi có biết anh đâu, mà tôi vẫn để anh ngủ ở đây, phải không? Và tôi cũng nấu nướng cho anh ăn nữa. Tôi nghĩ anh còn nguy hiểm hơn nó nữa. Giờ thì xin lỗi anh, tôi có mấy việc cần làm. – Nói xong, nàng đóng cửa phòng.

Matt đưa chân đá mạnh chiếc khăn tắm đang nằm giữa hành lang hẹp.

Chương 19

Một tháng trôi qua, và trong khoảng thời gian đó Bailey quá bận rộn đến nỗi đầu óc không còn thấp thoáng hình ảnh của nhóm Golden Six. Sự thật là nàng cũng thấy chán ngấy nhóm này rồi. Alex vẫn hỏi đi hỏi lại là nàng đã nói gì với bố cậu ta làm cho ông nổi giận như thế, nhưng Bailey cũng chỉ thuật lại những điều mình đã nói và thấy chúng cũng chẳng có nghĩa gì cả.

- Ông chỉ nổi cơn giận như thế khi bà vợ sau cùng của ông bảo là bà li dị ông, - Alex nói, vẻ trầm ngâm, - Vì thế mà tôi đã tự hỏi không biết cô đã nói gì để ông ấy giận dữ lên như thế.

Bailey đưa mắt nhìn Matt bên kia bàn ăn điếm tâm, nhưng Matt chỉ ngồi im lặng. Có vẻ như không ganh tị với Alex.

Bailey sau này mới biết là Alex thực ra đang sống ở Calburn với một trong những bà chị của Rodney, và chỉ lên ngôi nhà trên núi ấy thăm mấy người em. Alex đã dọn đến ở với nàng và Matt, Bailey được biết là bà chị của Rodney đang phải chăm sóc cho sáu đứa cháu nội, tất cả sống trong hai phòng ngủ với độc nhất một phòng tắm, nhưng nàng cũng chẳng trách Alex đã lợi dụng tình thế này để đến ở với nàng. Bailey cũng chẳng thấy trở ngại gì vì nàng thấy ưa thích nó.

-Thằng bé cũng tốt, - nàng bảo Matt. – Sau giờ tan học nó làm việc ở Wells Creek, để dành tất cả tiền bạc kiếm được để giúp gia đình. Không có Alex, bọn họ chẳng có gì để sống.

Dù phải đi làm thêm, và ở trường điếm cũng tốt, Alex vẫn tìm được thì giờ để tập dượt cho buổi diễn kịch ở trường. Cô giáo đã cho Bailey biết bằng một giọng đầy quý mến.

- Alex có khiếu diễn xuất. Nó chỉ đọc qua kịch bản một lần là nhớ ngay. Không cần phải đọc đi đọc lại. Tối đến là nó có thể diễn xuất một cách tuyệt hảo.

Carol đã bay qua gặp Bailey một hôm sau khi gọi điện thoại nói chuyện với nàng, và bà ta đã sốt sắng bắt tay vào việc. Càng lạ là bà ta đã hợp với Violet, và dọn vào ở nhà Violet. Hai ngày sau, tám chiếc xe vận tải đã đậu ở bên ngoài ngôi nhà bà ấy. Trên xe nào là thợ mộc, thợ ống nước, thợ điện, thợ sơn, thợ dọn vườn, với vật dụng dùng trong nhà bàn ghế, và một toán làm công tác vệ sinh. Ba ngày sau đó, hai đứa con gái của Carol, 8 và 12 tuổi cũng đã bay xuống cùng một người vú nuôi nghỉ cuối tuần, nhưng đến thứ Hai chúng đã không trở về nhà mà ở lại với mẹ. Và Carol đã ghi tên chúng học ở trường địa phương.

Bà ta biết rằng, chỉ có làm việc mới giữ bà ta khỏi quần trí. Carol đã viết kịch bản kéo dài một phút quảng cáo trên truyền hình về Công ty Bảo quản thực phẩm Cây Dâu Tằm, sau đó dùng tiền của Phillip mua thời gian quảng cáo trong trận đấu bầu dục trường đại học, sẽ được trực tiếp trong ba tiểu bang. Sau khi ấn định chương trình quảng cáo, bà ta lại tất bật với nhãn hiệu sản xuất, bắt máy thuê của Patsy phải làm việc 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày. Carol cũng tuyển mộ gần như bất cứ người nào ở Calburn được Bailey giới thiệu, để tham dự đoạn phim quảng cáo.

Đến đầu tuần lễ thứ nhì, Arleen đã xuất hiện ở ngưỡng cửa nhà Bailey với 28 chiếc vali.

-Làm thế nào bà tìm được chỗ tôi ở? – Bailey ngạc nhiên hỏi.

-Cô định lẩn trốn những người ở các nơi khác, nhưng địa phương này ai cũng biết nơi cô ở. Đừng nhìn tôi như thế. Họ không biết cô là ai đâu, chỉ biết chỗ ở thôi. Nào, phòng dành cho khách của cô ở đâu nào?

-Tôi có ba phòng ngủ, và có hai người đàn ông hiện đang ở với tôi.

-Ôi, cô đã thay đổi nhiều. – Arleen lè nè nói.

Bailey hiện đang có sáu hũ mứt trên lò bếp, và bốn thùng dâu tây cần phải cho vào hũ, nên không có thì giờ để trao đổi những câu xã giao thường lệ. Nàng bảo bà ta:

-Không thể được cưng à. Tôi hiện chẳng có đồng bạc nào. Bailey định bảo đó là chuyện bà ta tự lo lấy, nhưng chợt nảy ra một ý kiến: Janice và Arleen có thể thích nhau. Janice lúc nào cũng cố để quên đi gia cảnh của mình, nên Arleen có thể gây một ấn tượng mạnh đến với cô ta. Cách đây nhiều năm Janice đã áp lực chồng mua ngôi nhà của họ Longrace, ngôi nhà đồ sộ mà ông nội Matt đã xây lên cho thị trấn thấy là anh chàng giàu có “ngôi nhà đã từng làm khánh kiệt ông nội tôi”, - Matt đã nói thế. Scott đã mua ngôi nhà xuống cấp trầm trọng trên với giá rẻ mạt, và đã khôi phục lại nó. “Một tiến trình khá dài dường như vô tận” – Janice đã bảo thế.

-Để tôi gọi điện thoại thử xem, - Bailey nói. Mười phút sau đó, Janice lái chiếc Mercedes đến với đôi mắt mở lớn đem theo Arleen cùng với số hành lý của bà ta về nhà. Bây giờ thì lực lượng tham gia đã lên đến con số sáu người, và với công việc chuẩn bị chương trình quảng cáo của Carol, bí mật của họ không thể nào giữ được nữa. Và lại, ai cũng tíu tít với công việc chẳng ai có thì giờ để nghe những lời bàn ra của đám đàn ông ở nhà nữa.

Đám phụ nữ đã dành nhiều cuộc họp buổi tối cùng nhau tính toán số tiền đóng góp cho một chương mục ngân hàng chung. Sau đó họ sẵn sàng ngã giá cho một cơ xưởng ở Ridgeway, nhưng hợp đồng chưa kịp thảo thì người đại diện công ty địa ốc đã đem đến một tin đáng kinh ngạc. Người chủ xưởng máy nọ đã hạ giá xuống còn một phần ba. Bailey chắc đó là kết quả của cuộc họp giữa Violet và người chủ xưởng máy.

Janice ngập đầu ngập cổ trong công việc thiết lập sổ sách, xin phép và sưu tầm các điều lệ điều khiển một nhà máy đóng hộp. Patsy thấy vô cùng sung sướng được thuê mượn lại tất cả những nhân công phụ nữ trước đây từng làm việc với cô ta, và đã phải nghỉ việc vì nhà máy đóng hộp đóng cửa.

Trong một buổi họp tại nhà Bailey, tất cả lại gặp một khó khăn làm họ bối rối vô cùng. Khi đề cập đến chuyện cần phải cho phổ biến một tập sách nhỏ quảng cáo, thì chẳng ai trong số 6 người phụ nữ này là nghệ sĩ hoặc biết gì về cách thiết kế mẫu vải trên máy vi tính hay Website.

Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, Alex đã hỏi Bailey:

-Cô biết chúng ta có thể dùng ai không? Carla.

Bailey chỉ mang máng nhớ một cái tên quen.

-Con gái của Opal, - Matt nói.

Cô gái có mái tóc nhiều màu và nhiều lỗ khoét trên người ấy ư?

-Đúng đó. Cô không thấy cô gái đó là một nghệ sĩ à?

-Thật ra... Bailey nói.

Matt nhìn nàng lên tiếng cảnh cáo:

-Cô đem con bé Carla dính líu vào vụ này, thế nào má nó cũng sẽ biết chuyện, và Opal là con người ngời lê nhiều chuyện nhất ở Calburn.

-Cũng không sao, - Bailey nói. – Những người mà chúng tôi muốn giữ bí mật không cho biết chuyện này là ba người đàn ông.

Nàng chỉ chọc Matt cười, nhưng lại thấy mặt chàng bắt đầu đỏ dần lên.

-Tôi không phải kẻ thù của cô. – Nói xong Matt đứng lên rời bàn.

Ngày hôm sau, khi đến trường Alex đã bảo Carla đi đến nhà Bailey với nó. Trái với sự e ngại của Bailey là con bé có thể tỏ ra lăm lăm không tích cực như lúc nàng gặp trong tiệm làm tóc trước đây, Carla đã tỏ ra nhiệt thành và có một số ý kiến hay. Hơn nữa dường như nó cũng rành cách tạo nên một Website. Chẳng mấy chốc nó đã gom góp lại thành một tập sách mỏng quảng cáo trông rất đẹp, rồi giao cho Alex và hai đứa con của Patsy phụ trách việc ghi phòng bì gửi đi. Ba ngày trước khi đoạn phim quảng cáo lên truyền hình, điện thoại reo đánh thức Bailey dậy lúc 3 giờ sáng.

Đó là Phillip. Hình như ông ta gọi từ một quán rượu rất ồn ào, khó nghe.

-Bailey, tôi không có nhiều thì giờ, - ông ta nói. – Tôi vừa mới trả 50 đô la cho một người ở đây để sử dụng điện thoại đi động của ông ta để không ai có thể truy tìm số của tôi. Tôi cần phải báo động cho cô biết, tuy không biết chính xác báo động cho cô về chuyện gì. Atlanta và Ray đang sợ hãi một điều gì đó. Bọn họ đang thanh toán mọi thứ, đổi thành tiền mặt, và chuyển tiền ra ngoại quốc. Cô chắc sẽ biết chuyện này trên các bản tin của báo chí.

-Phillip, - Bailey nói. – Tôi xin lỗi đã khiến anh bận tâm đến thế, nhưng chuyện ấy đâu có liên quan gì đến tôi? Đó là tiền của họ, và họ có quyền làm bất cứ điều gì với số tiền đó.

-Này Bailey, cô có chắc là James không được phép của má cô khi cưới cô không?

-Không, làm sao mà anh ấy có được sự cho phép ấy. Mãi đến khi chúng tôi lấy nhau rồi, anh ấy mới gặp má tôi mà. Chắc anh biết là chúng tôi đã bỏ trốn nhà mà.

-Dĩ nhiên. Nhưng cô có chắc không?

-Tại sao ông lại hỏi tôi như thế?

-Vì Atlanta và Ray đã hỏi tôi về cô, họ đặt nhiều câu hỏi lắm. Tôi đã bảo họ là khi cô nghe nói tôi làm việc với họ là cô không thèm tiếp xúc với tôi nữa, và tôi không biết cô ở đâu.

-Phillip, tất cả những chuyện ấy nghe chẳng có ý nghĩa gì hết, trừ phi Atlanta và Ray điên rồ cả rồi. Cuộc hôn nhân của tôi và Jimmie là không hợp lệ, Atlanta và Ray là hai người thân thuộc duy nhất của Jimmie còn sống.

-Có phải thật thế không?

-Sao? – Tôi nghe anh không rõ.

Trong một lúc ông ta không nói gì, những tiếng ồn quanh đó đã giảm bớt. Nàng đoán ông ta chắc đã di chuyển đến một nơi ít ồn hơn.

-Họ có phải là thân thuộc của James không?

-Dĩ nhiên là họ thân thuộc! Jimmie thù ghét họ. Tại sao anh ấy lại nhẫn nhục chịu đựng họ, nếu không phải là quyến thuộc? Không ai lại chịu nhẫn nhục với những người bạn gớm ghiếc như Atlanta và Ray cả.

-Tôi chẳng biết rõ mọi chuyện, nhưng tôi vẫn cho rằng có lẽ họ biết một chuyện gì đó về anh ta mà anh ta không muốn người khác biết. Giả tí như họ biết được một điều gì thật gớm ghiếc về anh ấy thì sao? Một điều gì mà James đã làm? Chắc cô cũng biết anh ấy rất kín đáo về quá khứ của mình. Này Bailey, tôi đang nghĩ về nhiều chuyện lắm. James không phải thuộc mẫu người chịu bỏ sót chi tiết. Tôi thật không sao tin được là anh ấy không biết cô mới có 17 tuổi khi lấy anh ấy. Và nếu anh ấy biết chuyện đó, anh ấy chắc đã kiếm được giấy phép của má cô.

-Nhưng anh ấy đã không biết, và đã không có giấy phép. Nếu có anh ấy chắc anh ấy đã nói cho tôi biết rồi.

-Nhưng cô đã không cho anh ấy biết tuổi. Có lẽ anh ấy chờ cô thú nhận với anh ấy. Nhưng cô đã không làm, phải không?

-Không, tôi đã không làm. Nếu có thì chúng tôi đã có thể cưới nhau hợp lệ rồi. Nhưng cũng được thôi Phillip. Anh đừng lo về tôi. Tôi thấy không sao cả. Rất được.

-Nào Bailey, nghe tôi nói... - Trong máy có tiếng “bíp”. Ôi, pin sắp hết rồi. Bailey, hãy nghe đây, nếu ở đâu đó có cái giấy phép của má cô? Nếu cô và James đã kết hôn hợp pháp? Nếu Atlanta và Ray không phải anh em ruột thịt của anh ấy? Chuyện đó có nghĩa là tất cả những số tiền nhiều tỉ bạc ấy là của cô chứ không phải của họ. Và nếu trường hợp có người biết rằng cuộc hôn nhân giữa cô và James là hợp pháp và cung cấp những tin tức ấy thì sao? Có lẽ đó là điều hiện đang làm Atlanta và Ray lo lắng.

Nhưng còn bản chúc thư của Jimmie.

-Bản chúc thư nói rằng tiền được trao cho anh và chị của anh ấy. Nhưng nếu tòa có bằng chứng họ không phải là quyến thuộc

của anh ấy...Bailey, từ khi đến đây, cô có thấy điều gì cho thấy mọi liên hệ giữa Atlanta và Ray với James không?

Bailey không muốn nói cho ông ta biết vụ mình nhìn thấy bức ảnh trong hộp giấy của Matt. Nàng nghĩ tốt hơn nên để cho vụ Atlanta, Ray và ngay cả Jimmie qua hẳn.

-Cô có nghe được điều gì đó, phải không? – Phillip hỏi. – Điều gì vậy?

Nàng thờ dãi.

-Chẳng có gì. Tôi vừa nhìn thấy một bức ảnh của mấy đứa bé mà tôi cho có thể là Atlanta và Ray.

-Ôi, lạ Chúa. – Phillip nói. – Bailey, quan trọng lắm đấy. Cô phải cố tìm hiểu thêm bất cứ điều gì có liên quan đến chúng. Nếu cô có thể chứng minh bọn họ không phải thân quyến ruột thịt của James tôi có thể chặn đứng vụ điên rồ này ngay. Và nếu cô biết người nào có thể biết là cuộc hôn nhân của cô có hợp pháp hay không...

-Tôi không muốn tất cả số tiền đó, - Bailey nói, giọng nàng chột cao lên bình thường. Khi nghĩ đến những ánh đèn máy ảnh chớp lên, những câu hỏi của các phóng viên báo chí về ý kiến, cảm nghĩ của mình.

-Không phải chỉ có liên quan đến cô, - giọng Phillip vang lớn trong máy. – Hai người đó đang đóng cửa, và đem bán tất cả các cơ sở kinh doanh của James. – Hàng nghìn và có thể hàng triệu người sẽ bị ảnh hưởng vì vụ này. – Có tiếng “bíp” nữa trong máy. – Hãy hứa với tôi là cô phải cố hết sức để tìm. Hãy thề với tôi đi, quan trọng, rất quan trọng.

-Được rồi, - Bailey miễn cưỡng nói. – Tôi sẽ...- nàng ngừng lại, máy điện thoại trong tay nàng đã im hẳn. Tôi sẽ cố, - nàng nói rồi nhả.

Nàng gác máy, nhìn lên khi nghe có tiếng gõ nhẹ ở cửa phòng.

-Vâng, có gì đó?

Matt xuất hiện.

-Không có chuyện gì chứ? Tôi nghe có tiếng điện thoại.

-Vâng, không có gì, - Bailey đáp, nhưng không nhìn chàng. – Chỉ là một người bạn cũ. Kỷ niệm ngày sinh nhật của ông ta.

Khi thấy Matt bất động, nàng biết rằng chàng đã biết nàng không nói thật.

-Vậy à? Giọng Matt có vẻ lạnh lùng. – Hay có lẽ có người gọi nhầm số điện thoại. – Nói xong, chàng quay người ra khỏi phòng. Rồi nàng nghe tiếng chàng lên cầu thang làm việc chứ không về phòng ngủ lại.

Bailey cố dỗ giấc ngủ, nhưng cú điện thoại của Phillip đã làm nàng rất bức mình. Tại sao ông ta không hỏi về Carol? Nàng tự hỏi. Hay mấy đứa con? Chắc ông biết là cả gia đình ông đang ở Virginia với Bailey.

Chương 20

Đoạn phim quảng cáo là một thành công lớn. Mọi người tụ tập ở nhà Bailey để chờ xem, và nàng phải thú nhận rằng đám đàn ông, một khi nhận ra các bà sắp mở một công cuộc làm ăn thật sự, là có sự bất tán đồng của họ, đã chịu thua cuộc bằng một thái độ vui vẻ.

Bailey đã dọn bàn ăn bên ngoài, nhưng tất cả đều trong trạng thái căng thẳng đến độ không ai nuốt được thứ gì trong khi chờ đợi phần quảng cáo xuất hiện trên màn ảnh truyền hình. Bailey đứng lùi phía sau nhìn mọi người. Mẹ Theresa đã có lần bảo rằng điều làm con người đau đớn hơn sự nghèo khổ và bệnh tật là cảm tưởng mình là người không ai cần đến. Giờ đây, nhìn mọi người đang tụ tập dưới cây dâu tằm của nàng, nàng thấy rõ là mẹ Theresa đã nói đúng. Tất cả những người đàn bà có mặt ở đây ngày hôm nay, gồm cả nàng, đã thay đổi hẳn trong tuần lễ vừa rồi, và sự thay đổi này là do họ cảm thấy giờ đây họ đã có mục đích cho cuộc sống.

Thay đổi lớn nhất là ở Arleen. – Trong bao nhiêu năm nay bà ta bám quanh Jimmie. Bailey không sao chịu đựng được bà ta. Bà ta như một thứ kí sinh trùng. Nhưng Arleen giờ đã trở thành một người rất hữu ích cho họ và trong những tuần lễ gần đây bà ta đã lên cân thấy rõ khi ném đi ném lại các món ăn chế biến của Bailey. Bà ta đã bác bỏ phân nửa những mẫu mà Carol đã đề nghị, bảo chúng là thứ vứt đi. Cuối cùng chính nhờ Arleen mà họ đã có được một nhãn hiệu cho một sản phẩm gọi cho người nhìn một thứ hàng chất lượng hảo hạng, tao nhã và hợp túi tiền.

Carol đã tạo một ảnh hưởng tốt cho Violet. Bà này đã sụt giảm 10 ki lô, và trong nhiều ngày Bailey không hề thấy bà ta cầm điều thuốc phiện.

-Đã đến giờ rồi, - Carol nói. Mọi người chột ngừng mọi hoạt động rồi chạy ùa theo cửa sau vào nhà.

Bailey ngồi cạnh Matt trên chiếc ghế đệm dài. Tất cả đều nín thở khi chương trình trận đấu bóng tạm ngừng để chiếu đoạn phim quảng cáo.

Không suy nghĩ, Bailey cầm lấy bàn tay Matt.

Trong đoạn phim là cảnh một người phụ nữ và hai đứa con (Carol, con bé nhỏ tuổi của bà ta, và Carla) đang ngồi xem truyền hình trong nhà. Trong phòng lúc ấy đồ đạc để bữa bãi, và cả ba mẹ con đang mặc xuề xòa trong những bộ đồ sinh hoạt thường ngày, bỗng nhiên người chồng (Alex dán thêm bộ ria mép) bước nhanh và phòng, bảo vợ là ông chủ anh ta cùng vợ sắp đến nhà dùng bữa tối với anh ta: “Anh xin lỗi em, cưng. – Alex nói! Nhưng anh đã bảo ông ta em nấu ăn tuyệt lắm!”.

Carol bảo nàng có làm món cari rồi. “Nhưng phải dọn món gì trước và sau bữa ăn đây?”. Bà ta kêu lên.

Ông kính quay sang Carla, và cô gái này bảo mẹ. “Má, con biết cách rồi. Mình hãy dùng mấy hộp đồ mà má mua ở tiệm bách hóa ấy thử xem”.

Cảnh kế tiếp, kéo dài gấp đôi thời gian, quay trong nhà bếp cho thấy Carla đang giúp mẹ, và Carol mở các hộp đồ của Công ty Bảo quản Thực phẩm Dâu tằm, và dọn ra một đĩa đầy món ăn chơi. Con bé nhỏ lấy từ tủ lạnh ra một đĩa bánh lớn và lấy một hộp nước sốt Sê ri đổ lên trên.

Ông kính sau đó quay chậm chậm cho thấy cảnh Carol đầu tóc và quần áo đẹp đẽ (mất ba tiếng đồng hồ ở Opal, dưới sự chỉ dẫn của Arleen) đang dọn các món ăn chơi cho ông xếp của chồng và bà vợ ông ta (Ông Shelby và Arleen). Màn cuối cho thấy cảnh hai vợ chồng đang ngồi trên bàn ăn, ăn chiếc bánh. Ông xếp quay sang bảo Alex “Anh sẽ được thăng chức và tăng lương”.

Khi đoạn phim quảng cáo chấm dứt. Patsy dùng bộ phận điều khiển từ xa tắt máy, rồi nhìn mọi người hỏi:

-Thế nào?

Rick vỗ tay tán thưởng, mọi người sau đó cũng vỗ tay hoan hô. Matt lấy mấy chai Champagne từ tủ lạnh ra rót mấy ly, rồi nâng ly nói

-Chúc mừng. Công ty Bảo quản Thực phẩm Dâu tằm. Mọi người cùng nâng ly uống, phân tích bình luận đoạn phim trên. Bailey ở lại, vào bếp thấy Matt đang một mình ở đấy.

-Anh thích nó không? – Nàng hỏi. – Thật sự thích không?

-Có, - chàng nhẹ nhàng đáp. – Rất được. Nó diễn tả được. Cái điểm chính cô muốn trình bày. Mà cũng vui nữa. Vậy là nhất rồi.

Anh có thấy cần thay đổi chỗ nào không?

-Không, - chàng đáp. – Tôi chẳng thấy có chỗ nào cần thay đổi.

Trong nhà hiện chỉ có hai người.

-Matt, tôi xin lỗi về những gì gần đây. Dường như...

Matt cúi đầu hôn lên mũi nàng nói:

-Chẳng có gì đâu. Cô không phải xin lỗi tôi vì điều gì cả. – Rồi chàng trở về phòng khách, cầm cái điều khiển từ xa lên. Bailey cũng bước ngay theo sau.

-Tôi xem tin tức chút được chứ?

-Cái bàn thắng trong trận đấu bóng bầu dục, phải không? – Matt mỉm cười?

-Cô bắt đầu hiểu rõ tôi rồi đấy.

-Có lẽ chưa đủ, - Bailey nhìn sâu vào mắt chàng nói.

Giọng Matt trở nên thân mật hơn:

-Thêm một ly rượu nữa nhé, rồi có lẽ chúng ta có thể...

-Cùng ngồi cạnh nhau xem một cuốn phim cũ? – Nàng hỏi?

-Vâng, cùng ngồi cạnh nhau. – Matt mỉm cười đáp lại.

-Có hai ly Champagne ngay, - Bailey nói, rồi đi vào bếp.

Khi Bailey trở lại phòng khách thì người xưởng ngôn viên đang đọc bản tin. Matt chợt dừng lại, đứng sau chiếc ghế nệm, hai tay vẫn còn đang cầm hailer y rượu, khi nghe đến tên Manville.

Một người phụ nữ trong bản tin truyền hình đang khóc và nói:

“Họ đóng cửa nhà máy. Tôi phải nuôi ba đứa con nhỏ, mà không còn công ăn việc làm”.

Người xưởng ngôn viên nhìn trở lại vào ống kính nói: “Đây là một trong số nhiều nhà máy và cơ xưởng mà Atlanta và Ray đã đóng cửa trong mấy tuần lễ qua”

Matt quay lại nhìn nàng, nhưng mắt Bailey vẫn không rời màn ảnh truyền hình. “Anh em họ Manville đã làm thị trường chứng khoán xáo trộn khi họ bán tổng bán tháo các cổ phiếu, bán mọi thứ từng có thời tạo nên cả một đế quốc của nhà tỉ phú James Manville, chuyển đổi chúng thành tiền mặt”.

Trên màn ảnh hiện lên hình của Ray đang bị bao vây bởi một nhóm phóng viên báo chí và những người đang giận dữ vì mất việc làm. Anh ta đang được ba cận vệ và bốn luật sư đi kèm, đang cố lách người qua đám đông. Ray dừng lại trước micro: “Ông em của tôi biết rõ cách điều khiển tất cả các công việc kinh doanh này, nhưng chị tôi và tôi thì không. Chúng tôi chỉ là những người dân quê chất phác, vì thế mà chúng tôi rút lui ra khỏi tất cả các công cuộc kinh doanh này”. Nói xong, Ray lại bắt đầu lách người tiến về phía trước.

“Nhưng còn những người mà ông đã làm cho mất việc thì sau?” một phóng viên hỏi.

“Thì họ cũng sẽ mất việc làm khi chúng tôi bị phá sản, phải không?” Ray đáp lại ngay.

Trong khi Ray bước vào chiếc xe hơi sang trọng đang chờ, thì ống kính lại trở về người phóng viên. Người ta ước tính Atlanta và Ray Manville cho đến giờ đã thu được 1 tỷ 400 triệu đô la tiền mặt. – Và họ đã bỏ số tiền ấy ở đâu? Không bỏ vào một ngân

hàng Mỹ. Kể từ khi tai nạn làm chết đuối vị luật sư của James Manville trước đây, ông Phillip Waterman, ngày hôm qua...”

Nghe đến đây Bailey chột buông rơi hai ly rượu xuống sàn nhà, đứng lạng như trời trồng, đôi mắt mở lớn. Matt bước vòng qua chiếc ghế nệm, đến dìu nàng ngồi xuống. Chàng vẫn lắng tai nghe bản tin, nhưng mắt vẫn không rời nàng.

...công việc thanh toán có cơ sở ấy đã gia tăng tốc độ gấp đôi. Người phóng viên nọ tiếp tục “Không ai biết lý do đằng sau những vụ mua bán này, và nhất là cái lý do của tốc độ thanh toán ấy. Nancy, trả lại máy vi âm cho chị đây”.

Trong phòng tin tức, đằng sau hình hai người đề cập trong bản tin Atlanta và Ray, là bức hình của James Manville và vợ của anh ta, và người phóng viên đang suy đoán không biết bà vợ góa này hiện đang ở đâu. “Chuck, bà ấy có thể ngăn ngừa được vụ này không,” – người nữ phóng viên nói. – “Nếu bà vợ từng sống 16 năm với ông ấy chịu ở lại và tranh đấu, chuyện như thế này có thể xảy ra không?”

Bailey chột thấy đầu óc mình quay tít, các bức tường dường như xấp lại gần nàng hơn. Nàng ngã chồm tới trước, và nếu Matt không kịp nắm giữ lại, người nàng chắc đã chạm xuống sàn nhà rồi. Matt vội bế nàng đưa vào phòng ngủ.

-Cô ấy không sao chứ? – Chàng nghe Carol lên tiếng hỏi từ sau lưng.

-Không sao cả, - Matt cố giữ cho giọng mình trầm tĩnh. – Cô ấy làm rớt ly rượu, mảnh vỡ đâm vào tay làm cô ấy hoảng hốt, muốn xỉu. Chúng tôi sẽ ra đây ngay.

-Tôi sẽ dọn dẹp, và nếu anh cần gì, cho chúng tôi biết, - Carol đứng ngoài cửa nói vào.

Matt đặt Bailey xuống giường, rồi vào phòng tắm lấy tấm khăn nhúng nước lạnh, đem ra đắp lên trán nàng.

Bailey cố nhồm dậy, nhưng Matt đã ấn nàng nằm xuống lại.

-Hãy cố giữ bình tĩnh. Đừng để họ thấy cô đang bực mình, bằng không họ sẽ nêu nhiều câu hỏi đấy.

-Tôi... tôi không hiểu anh định nói gì. Tôi...

Matt dùng tấm khăn nước lau mặt cho nàng rồi nói:

-James Manville là anh chàng Jimmie của cô, phải không? Tôi nhận ra cô trong bức hình ấy. Khuôn mặt cô hiện ốm hơn, chiếc mũi cũng khác, nhưng đúng là cô.

Thấy nàng còn lưỡng lự, Matt tiếp:

-Đừng tính chuyện dối tôi nữa. Có rất nhiều chuyện rất lạ lùng về cô, như chuyện cô không biết làm những việc hết sức đơn giản, đặt hàng từ một cuốn Catalogue, vậy mà cô đã từng đi khắp nơi trên thế giới. Tôi biết là cô bị nhốt ở những nơi kín cổng cao tường với những ngôi nhà giàu có, hoặc là... Thật sự không sao kiếm được một câu trả lời để giải thích về con người cô. Tôi chỉ biết rằng cô đang giữ một điều gì hết sức bí mật.

-Và anh tính làm gì với chuyện đó? – Bailey hỏi bằng giọng đầy ngờ vực.

-Vay cô một số tiền, - chàng nói.

-Tôi không có... Ồ, thì ra một câu nói đùa!

-Vâng, câu nói đùa không hay ho lắm. Có phải ông Phillip bị chết đuối cũng là người từng chi trả vụ thu dọn, làm sạch khu nông trại này không?

Bailey chợt nhớ ra. Nàng đưa mu bàn tay lên miệng nói:

-Phillip. Ông ấy là chồng của Carol, là bố hai con bé. Ôi, Matt, bà ấy không biết. Bà ấy giận Phillip vì ông ta đã mãi làm việc ít có nhà. Tôi nghĩ là ông ấy không biết vợ mình đang ở đâu. – Bailey nói trong khi nước mắt đã rưng rưng.

-Đừng thế! – Matt đặt tay lên vai nàng nói. – Cô không thể khóc như thế được. Người nào đã gọi điện thoại cho cô, cú điện thoại vào lúc nửa đêm ấy?

-Phillip đấy, - Bailey cố ngăn không cho nước mắt trào ra. Ông ấy báo động tôi về... về một điều gì đó. Đầu óc tôi hiện rồi mù,

tôi không nhớ được điều gì.

-Kể từ khi đến đây, cô đã thăm dò hỏi mọi người nhiều câu hỏi

- Tại sao?

-Jimmie bảo tôi... Không, anh ấy để lại cho tôi một mảnh giấy, muốn tôi tìm ra những gì đã xảy ra.

-Xảy ra chuyện gì?

-Tôi không biết. Chỉ là... - Bailey ngừng lại mở hộc tủ bàn ngủ lấy một cuốn ghi địa chỉ. Nằm giữa những trang giấy của cuốn sổ trên là mảnh giấy Phillip đưa cho nàng.

Matt cầm mảnh giấy đọc.

-Thế này nghĩa là sao? Ông ấy bảo cô tìm cho ra sự thật về chuyện gì?

-Tôi không biết, - nàng nói như muốn hét lên.

-Tôi không biết, - rồi ngã người xuống gối. – Ôi, tôi phải nói gì với Carol đây? Tôi không biết tại sao, nhưng cái chết của Phillip là do lỗi tại tôi. Có lẽ nếu tôi tìm ra được sự thật, tôi chịu lắng tai nghe theo lời Phillip, có lẽ...

-Cái lỗi duy nhất của cô là không tin cậy tôi, - Matt nói. – Giờ thì cô hãy nghe tôi nói đây, và tôi muốn cô làm như thế này. Tôi muốn hai chúng ta ra lại ngoài kia, và làm như cô không nghe mẩu tin xấu đó. Tôi sẽ bảo Violet giữ cho Carol xa cách phương tiện truyền thông cho đến khi cô và tôi có thể nói chuyện với bà ta. Tôi sẽ nghĩ cách để bảo họ rời đây càng sớm càng tốt. Sau đó, cô cùng ngồi với tôi trò chuyện. Đồng ý chứ?

-Được rồi! – Matt nói khi thấy khuôn mặt Bailey đã bớt căng thẳng.

Chàng nắm lấy tay Bailey kéo nàng đứng lên khỏi giường, vuốt lại mái tóc, rồi nhìn nàng bảo.

-Không đến nỗi tệ lắm.

Sau đó Matt nắm tay nàng.

-Nào, chúng ta đi. Ngãng cảm lên. – Chúng ta sẽ làm cho họ rời đây sớm hơn.

Cả hai bước ra ngoài. Mỗi người nhìn họ nghi hoặc. Matt đi thẳng đến Violet thì thầm với bà ta. Không ai để ý đến anh ta vì họ còn mãi nhìn Bailey. Khi nàng tránh tia nhìn của họ, tất cả đã mỉm cười như đoán được nàng và Matt đã làm gì ở trong phòng ngủ. Matt sau đó chỉ cần ngáp dài và nói:

-Ôi, ngày hôm nay quả là dài.

Mọi người, trừ Alex, đều bảo họ cần về nhà. Patsy nói gì đó với Rick, Rick nói gì đó với hai đứa con trai, rồi họ thì thầm bảo Alex. Nhưng Alex nói: “Nhưng tôi ghét trò chơi Video”. Ngay lúc đó Carla đã bước lại thúc cùi trở vào hông nó. “Này, tại sao cậu... Ồ phải rồi có lẽ tôi cũng sẽ đi”. Nói xong, nó nhìn Bailey nháy mắt. Ba mươi phút sau trong nhà chỉ còn lại Bailey và Matt. Chàng pha một tách trà đậm cho nàng, dìu nàng ngồi thoải mái trên một chiếc ghế nệm dài, rồi nói:

-Giờ cô nói đi.

Bailey chậm rãi thuật lại chuyện ông chồng tỉ phú của nàng chết đột ngột và chẳng để lại cho cô vợ béo phì của ông ta chút gì cả. Matt đã thấy mảnh giấy, và tất cả những gì Bailey tìm thấy được trong khoảng thời gian ở Calburn là Jimmie, có lẽ là con của Frank McCallum.

-Vậy thì Atlanta và Ray là ai? Matt hỏi.

Bailey mở lớn mắt nói:

-Làm sao tôi biết được? Cả cái thị trấn này toàn là những chuyện của kẻ ngồi lê, đâu đâu cũng là những bí mật. Nếu Jimmie là một trong những đứa con của Frank, tôi đoán là Atlanta và Ray là những đứa con khác của Frank. – Nàng đưa tay lên úp mặt vào. – Chuyện này đã xảy ra quá nhanh. Khi tôi nhìn thấy hai người đó trong bức ảnh của anh, tôi...

Matt đưa tay kéo tay nàng xuống hỏi:

-Ảnh của tôi? Cô đang nói chuyện gì vậy?

Anh có một bức ảnh của Atlanta và Ray trong hộp đựng giày của anh.

-Hai đứa choai choai xấu xí đó à? – Matt nheo mắt lại nhìn nàng hỏi. – Vậy mà cô đã nói dối tôi, bảo không biết chúng là ai. – Để tôi đi lấy cái hộp. – Chàng rời phòng, rồi trở lại ngay, lấy tấm ảnh ấy ra khỏi hộp giày nói:

-Tôi chẳng bao giờ chú ý đến bức ảnh này, và đã nhiều lần tôi tính ném nó đi, nhưng đã không làm thế. – Chàng đặt chiếc hộp lên bàn uống cà phê rồi tiếp. – Tôi muốn cô kể lại cho tôi nghe từng câu nói của Phillip khi ông ta gọi cô.

Bailey phải thú nhận là lúc ấy đầu óc nàng toàn là những kế hoạch khởi đầu công cuộc làm ăn, nên đã không lắng tai nghe kỹ những câu nói của Phillip và đã không nhớ các chi tiết.

Một lát sau, Matt đi lấy cho Bailey một tách trà khác, và khi trở lại chàng đã nói:

-Có lẽ Manville đã có giấy phép kết hôn do má cô ký, nhưng ông ta không cho cô biết là mình đã làm thế.

-Thì Phillip cũng bảo thế, nhưng chuyện đó thật phi lý. Tôi đã bảo Jimmie là sinh nhật tới là tôi được 19 tuổi, không có ký do gì chàng lại cần đến sự cho phép của má tôi. Tôi bảo anh ấy...

Bailey chột mở lớn đôi mắt:

-Ôi lạy Chúa!

-Cái gì vậy?

-Tôi... tôi không tin được chuyện này!

-Chuyện gì?

-Khi tôi gặp Jimmie là lúc chàng trao tặng phần thưởng cho tôi. Lúc đó tôi đang... -Trong một lúc, Bailey ngẩn người ra sững sốt. – Tôi đang ở khu vực các thiếu nữ dưới 18 tuổi.

Matt dựa người ra ghế nói:

-Tôi muốn cô kể cho tôi nghe từng chữ từng câu về cái hôm mà cô gặp ông ấy.

Chương 21

Tôi muốn biết kẻ nào bảo tôi phải làm chuyện này?- James Manville, người cao, lớn con trong chiếc áo da của một tay đua xe, mái tóc trông như bờm sư tử và cặp ria mét rậm nhìn người đàn ông nhỏ thó, ngực mang một tấm huy hiệu, nói với vẻ chế nhạo.

- Thưa ông, đó là một phần của hợp đồng của ông,- người đàn ông nọ trả lời.- Hội chợ bảo đảm chiếc xe của ông có một chỗ trong...

- Thôi, được rồi.- Jimmie nói.- Vậy thì tôi làm giám khảo cho vụ gì đây? Cắm hoa à?

Người đàn ông nọ không biết là Jimmie hỏi đùa.

- Không. - Ông ta nhìn xuống kẹp giấy trên tay đáp - Bảo quản thực phẩm. Mứt và Rau câu.- Rồi ông ta nhìn lên Jimmie thêm - Tôi xin lỗi ông. Yêu cầu một người có tầm vóc như ông đi làm giám khảo cho một thứ nhỏ nhặt như vậy là chuyện không thể chấp nhận được. Và dĩ nhiên tôi sẽ tìm xem kẻ nào đã làm chuyện này và sa thải y ngay. Y là...

- Ở đâu?

- Ông định hỏi kẻ đó ở đâu à?

- Không! Jimmie nói - Tôi muốn hỏi là cuộc trưng bày thực phẩm bảo quản đó ở đâu?

- Dạ, dạ. - Xin mời ông đi theo lối này.

- Lillian, ông ấy thích chị,- Sue Ellen nói.

- Không, không phải - Lillian Bailey đáp, trong khi nắm chặt bốn sợi ruban màu xanh mà cô gái đoạt được. - Ông ấy chỉ lịch sự thể thôi.

- Chị không đùa đấy chứ? Có bao nhiêu vị giám khảo hôn má những người đoạt giải nào?

- Tại ông ấy lại... - Lillian không thể nói tiếp, vì ở lần thứ tư James Manville hôn má nàng, ông đã thì thầm bảo nào. Gặp tôi ở trường đua Ferris lúc 3 giờ và Lillian đã gật đầu.

- Tôi phải đi đây! Nói xong Lillian chạy về phía khu chính mà cô gái biết là mẹ và chị mình đang ở đấy. Dolores sẽ lên hát ngay sau cuộc đua xe hơi lần đầu tiên. Cuộc đua có chàng tham gia. Lillian thầm nghĩ và thấy người mình rung động mạnh.

Mẹ và chị nàng được bố trí một khu vực nhỏ ở phía sau vận động trường, mặt trước để trống, ba mặt kia được che bằng bạt. - Một tấm ván ép bắt ngang qua mấy con ngựa gỗ ở phía sau, và Dolores ngồi trước một tấm gương, đang tô mi mắt. Cô gái đang mặc bộ đồ nữ cao bồi nhỏ nhất, bộ đồ có nhiều tua.

- À, con đây rồi. - Freida Bailey lên tiếng khi thấy con gái vừa trở về.- Đừng đứng ì ra đấy. Kiểm việc gì làm thử nào! Xem thử con có thể giúp sửa soạn tóc cho chị được không?

Lillian cầm cây lược, bắt đầu chải tóc cho chị.

- Coi chừng! - Dolores la lên. - Tao bị dính đầy cả sáp đen này nếu mày cứ lắc đầu tao như thế.

- Xin lỗi, - Lillian nói, rồi hít vào một hơi dài. Làm thế nào nói cho họ biết là James Manville, đúng anh chàng James Manville đã yêu cầu mình đến gặp ông ta? Liệu họ có sẽ nắm lấy tay mình kêu thét lên vì vui sướng, như từng làm khi Dolores thắng trong một cuộc tranh tài ca hát? Lillian chỉ nói:- Con đoạt giải.

Freida đang lục tìm trong chiếc rương lớn mà họ mang theo từ cuộc biểu diễn này đến cuộc khác.

- Mẹ không tìm thấy khẩu súng lúc nhỏ của con,- bà nói.

- Nó ở đâu đấy mà! - Dolores nói. - Cứ lục tìm đi.

- Con đã thắng giải. - Lillian nói lớn hơn, rồi làm chiếc lược mắc kẹt trong mái tóc của chị. Dolores kêu lên vì bị đau.

- Ôi, thật vậy à, Lillian?- Freida nói. - Con lại đoạt được một ruy băng xanh nữa thì tuyệt quá. Những món mứt của con luôn luôn đoạt được giải, phải không? Con cố giúp chị con một chút

đi! Mười phút nữa là chị con lên sân khấu rồi, và có tin đồn là James Manville sẽ có mặt trong đám thánh giá. Ông ta chưa vợ và giàu có.

Nói xong bà Freida và cô con gái lớn nhìn nhau cười lớn.

Lillian chợt thấy là mình không thể đứng dậy được.

- Ôi không! - Cô bé nói, - con quên mất. Con phải đi... - Cô bé không sao tìm ngay được một câu nói dối, nên chỉ quay người chạy ra khỏi trường đua, mặc cho lời kêu của mẹ. Lillian còn nhiều tiếng đồng hồ nữa trước khi gặp chàng, nhưng cô gái muốn có thì giờ để một mình say sưa với cái hương vị của sự hồi hộp, đợi chờ.

- Tôi không tin chuyện đó, - Matt nói. - Cô lúc ấy 16 và Manville lúc ấy bao nhiêu tuổi?

- 26, -Bailey đáp.

- Và chắc là cô đến trường đua gặp ông ấy chứ?

- Vâng, đúng, - Nói xong Bailey nhắm mắt hồi tưởng lại kỷ niệm xưa, kỷ niệm tuyệt vời nhất trong cuộc đời nàng vì cuộc gặp gỡ đầu tiên ngày hôm ấy. - Vâng, tôi đã gặp chàng, và đã có được một ngày thật huy hoàng. Jimmie như một đứa trẻ nít, như chưa bao giờ có được cái tuổi thơ. Chúng tôi đã đi các xe trượt, và chàng đưa tôi đến xem chiếc xe đua của chàng. Vào thời điểm đó, Jimmie đã nổi tiếng là một tay đua xe gan dạ táo bạo, và giàu có. Họ mở đường đua cao tốc chỉ vì anh ấy, và Jimmie đã đem tôi làm một vài vòng đua như thế trên chiếc xe của chàng. Chàng còn để cho tôi lái nữa.

- Ông ấy tỏ cho cô biết là ông thích cô,- Matt nhẹ nhàng nói.

- Vâng, - Bailey nói.- Anh ấy làm tôi cười, và anh ấy thích tôi thật, thích những gì tôi nói, và làm. Anh ấy thích cái diện mạo của tôi, cái vẻ mập mập, cái mũi kích cỡ hơi lớn...

- Manville nhìn thấy con người thật của cô, phần bên trong của cô và ông ấy đã thấy vừa ý về cô.

- Vâng.- Bailey nói. - Đôi khi tôi nghĩ rằng sự vừa ý ấy là cái chất kích thích mạnh nhất trên thế gian này.

- Nhất là khi mình đã biết được chút ít về nó trong cuộc đời mình, Matt nhẹ nhàng nói - Chàng đang cầm tay nàng mơn trớn nhẹ.

- Đúng, - nàng nói. - Nhưng đó không phải chỉ một chiều. Tôi cũng cảm thấy một thứ gì đó mình cần có bên trong con người của anh ấy. Giá lớn tuổi hơn, lúc ấy chắc tôi cũng đã nghĩ anh ấy là một tay dê xồm chỉ muốn chiếm lấy cái trinh tiết của một cô gái thôi. Nhưng trước đó tôi cũng đã từng bị một người lớn tuổi hôn và cảm thấy sồn gai óc, nhưng Jimmie lại cho tôi một cảm giác tuyệt vời. Và dù có sự chênh lệch về tuổi tác, tôi không thấy có sự khác biệt nào giữa chúng tôi, - Bailey nhìn ra nơi khác trong một lát.

- Có lẽ đó là vì khi tôi gặp anh ấy tôi đã là một bà cụ rồi, hay ít nhất thì đó cũng là cái cảm tưởng khi tôi nhìn chính mình, và anh ấy là người dường như đã thiếu hẳn tuổi thơ.

- Hôm ấy cô ở với ông ấy bao lâu? - Matt hỏi.

- Lâu. Suốt cả buổi chiều và mãi đến tối.

- Má cô không lo lắng gì về cô con gái 17 tuổi đi ra ngoài một mình lâu thế sao?

- Chắc là không, - Bailey nói. - Bà và Dolores rất bận việc.

- Nhưng chắc cũng có kẻ nào đó cho bà biết là con gái bà và con người mang tiếng xấu James Manville cũng dạo chơi trong hội chợ chứ!

- Chúng tôi chẳng quen biết ai ở hội chợ ấy cả. Nó được tổ chức ở bang Illinois, còn chúng tôi thì ở bang Kentucky.

- Cô kể tiếp đi. Rồi chuyện gì xảy ra sau đó?

- Chỉ có thế. Jimmie và tôi lúc ấy đang cùng ngồi trên chiếc xe lượn lướt lên trên thì chàng chọt lên tiếng bảo tôi: "Cô chắc không muốn lấy tôi, phải không?" Và lúc ấy tôi đã la lên: "Có, có trong khi chiếc xe lượn trở xuống bên dưới".

Bailey đứng lên, bước lại cạnh lò sưởi. Những hồi tưởng trên làm nàng buồn. - Nàng và Jimmie đã sai lầm ở chỗ nào? Cái vận xấu bắt đầu từ lúc nào?

- Đến chân chiếc xe lượn, chàng nắm tay tôi, kéo ra bảo: "Mẹ em ở đâu?"

- Lúc ấy tôi hoảng sợ thật sự. Tôi khựng người lại, vì tôi biết nếu chúng tôi xin phép mẹ tôi để lấy nhau, cuộc hôn nhân sẽ không thành. Một trong hai người, mẹ tôi và chị tôi, rất có thể sẽ làm chàng cụt hứng. Hay có thể một trong hai người sẽ tìm cách giết lấy chàng, vì cả hai đều xinh đẹp. Ít tai hại nhất, có thể họ sẽ kéo dài cả tháng vạch chương trình cho lễ cưới, và tôi chắc Jimmie sẽ không chịu ngồi yên để chờ đợi những thứ tâng bốc rườm rà kéo dài như thế. Trong một thoáng, tôi đã nhìn thấy rõ những thứ đó, nên tôi nhất quyết không bỏ lỡ cơ may duy nhất của mình với một người như James Manville bằng cách cho anh ấy biết là mình mới có 17 tuổi và cũng như bao nhiêu lần khác trước đây, Jimmie hoàn toàn hiểu được sự ngần ngại ấy của tôi.

Bailey hít một hơi thở thật sâu. "Em chắc không?" Jimmie hỏi tôi. "Vâng, em chắc lắm" tôi trả lời. "Không ngần ngại gì chứ?" Chàng hỏi tôi. "Không chút ngần ngại", tôi đáp. "Anh sẽ chăm lo cho em", chàng nói.

- Em biết anh sẽ làm thế, tôi đáp, rồi nắm chặt tay chàng theo chàng ra xe.

Ba tiếng đồng hồ sau chúng tôi lấy nhau. Và mãi đến ba tháng sau tôi mới gặp lại mẹ và chị tôi. Lúc ấy thì họ đã có thì giờ để điều chỉnh lại ý nghĩ của họ về cuộc hôn nhân của tôi đối với James Manville.

Mat nhích mép cười:

- Mở rộng đôi tay đón mừng cô, phải không?

- Mở rộng cái ví đựng tiền thì có.

- Tôi không phải là luật sư, nhưng để được hợp pháp, tôi nghĩ là Manville phải có giấy thỏa thuận của mẹ cô trước khi làm lễ

cưới. Lúc ấy có thì giờ không? Ông ấy có làm thế không? Có chỉ dẫn nào từ mẹ cô và chị cô cho thấy là bất cứ người nào trong hai người biết là cô sẽ lấy Manville trước buổi lễ cưới không?

Bailey cố nhớ lại mọi chi tiết của cuộc viếng thăm đầu tiên ấy.

- Jimmie bảo tôi phải làm lành lại với gia đình vì thế mà chúng ta trở về Kentucky để gặp họ. Với một số người khác, có lẽ đây là một sự đắc thắng, nhưng tôi lại thấy bối rối. Tôi cảm thấy mình đã làm chuyện sai khi bỏ nhà trốn đi. Và tôi rất muốn sự đồng ý chấp thuận của họ.

- Hãy cố nhớ lại những gì mọi người nói hôm ấy, - Matt nói.

Bailey nhắm mắt, cố tập trung trí nhớ.

- Tôi nhớ đã nhìn thấy có nhiều đồ vật mới trong nhà, bàn ghế mới và một máy rửa bát đã được lắp đặt. Cũng có một ít sửa chữa nữa, tôi nhớ là mái nhà trông có vẻ mới. Tôi không bao giờ nói chuyện này, nhưng tôi biết mẹ và chị tôi đã nhận tiền của Jimmie, nhưng tính anh ấy vẫn hào phóng như thế.

- Thế còn phản ứng của mẹ và chị cô đối với cô thế nào?

Bailey ngậm ngừng trong một lúc. Có những vết thương không bao giờ lành lại được. Sau cùng, nàng nói:

- Lạnh lùng, xa cách như những kẻ xa lạ. Tôi muốn mẹ tôi và Dolores ôm choàng lấy tôi và họ vô cùng sung sướng cho tôi. Nhưng thay vì thế, họ...

Bailey lại nhìn sang chỗ khác một lúc mới quay lui bảo Matt: - Tôi không muốn lôi cả những chuyện của cái quá khứ ấy ra đây làm gì. Chẳng có gì tốt đẹp, và nó làm tôi đau lòng.

- Cô hãy nhớ đến người phụ nữ nọ trên truyền hình đang kêu khóc vì mất việc làm trong khi phải nuôi ba đứa con còn nhỏ, - Matt nhẹ nhàng nói. - Hãy tưởng tượng nỗi đau khổ của bà ta và bao nhiêu người khác đang phải gánh chịu.

Bailey lại nhắm mắt:

- Tôi có cảm tưởng như hai người không nhớ tôi, làm như tôi chưa bao giờ là một phần của cuộc sống của họ, hoàn toàn là một

kẻ xa lạ với cả hai. Thay vì đưa cho tôi một ly Coke, như bà và chị tôi lúc ấy đang có, mẹ tôi lại mang ra một bộ đồ trà. Bà rót cho tôi một tách trà, và hỏi tôi có muốn một hay hai cục đường. Trong đời tôi chưa bao giờ uống một tách trà nóng, và chưa bao giờ nghe nói một cục đường. Tất cả đều rất lạ lẫm đối với tôi.

- Hai người ấy có nói gì nhiều không?

- Chẳng nói gì nhiều. Tôi nhớ chúng tôi chỉ nói những chuyện lặt vặt, chuyện thời tiết, mưa gió đại khái như thế. Jimmie thì ngồi đấy, dựa người ra ghế vẻ nhàn nhã ung dung, thỉnh thoảng thấy chán suýt ngủ gục. Tôi thật muốn bầu không khí lúc ấy thật vui nhộn. Tôi muốn mẹ tôi lục những bức ảnh chụp lúc tôi hãy còn bé tí và kể cho Jimmie nghe về tôi lúc còn bé. Thay vì thế, có lần mẹ tôi lại gọi tôi là bà Manville. "Nhờ có bà" chị tôi đã nói một cách khó chịu như thế, rồi mẹ tôi nhìn chị ấy ra dấu bảo im. Tôi thấy ganh tị với cái nhìn ấy. Nó có vẻ gần gũi của một gia đình. Nó là...

- Khoan đã - Matt ngắt lời. - Chị cô có ý nói gì khi bảo: Nhờ có bà?

Bailey nhún vai:

- Tôi không biết. Chắc là chuyện gì riêng trong gia đình. Tôi đoán không liên can gì đến mình.

- Kể lại cho tôi nghe lời của mẹ cô đi.

- Bà nói! "Thêm trà chứ, bà Manville?" Rồi chị tôi nói: "Nhờ có bà".

- Chị cô nói bà đây là chỉ cô hay chỉ mẹ cô?

- Tôi nghĩ là chị ấy đang nói chuyện với tôi, nhưng tôi lại đang nhìn Jimmie, và... - Bailey chột mở to mắt - Anh có nghĩ là chị tôi bảo sở dĩ tôi làm bà Manville là nhờ mẹ tôi?

- Có lẽ vậy. Cô hãy nghĩ lại thời điểm lúc ấy. Lúc nào thì ông Manville có thể xin được giấy phép của mẹ cô?

- Anh ấy không thể làm được. Từ chiếc xe lượn, chúng tôi đã đi thẳng đến vị mục sư đang chờ sẵn. Không có thì giờ...

- Đang chờ sẵn, - Matt nói. - Mục sư đang chờ sẵn. Ông ấy biết cô còn ở tuổi vị thành niên vì cô đã thắng giải trong khu dành cho các cô dưới 18 tuổi. Chắc ông ấy đã lấy quyết định cưới cô khi trao tặng mấy dải ru băng xanh cho cô. Vào lúc cô gặp ông ấy ở trường đua Ferris thì ông ấy đã dàn xếp mọi việc rồi, nếu không má cô đã đi kiếm cô rồi. Tôi không thể tưởng tượng là ở một cái hội chợ của một thị trấn nhỏ mà lại không có những lời bàn tán xôn xao về một nhân vật có tên tuổi đã dành cả một buổi chiều cho một cô gái mới lớn. Một vài kẻ chuyên xía vào việc người khác chắc đã làm cho mình cái nhiệm vụ tìm mẹ cô gái và cho bà ta biết chuyện.

- Chàng đã tính trước buổi lễ cưới, - Bailey thì thầm.

- Có phải ông ấy thuộc mẫu người lấy quyết định xong, rồi đoán chắc thế nào cô cũng đồng ý nên xúc tiến trước những vụ dàn xếp cần thiết không?

- Ồ, đúng thế. Đó đúng là điều mà Jimmie luôn luôn làm. Nó là một thứ triết lý của anh ấy. Anh ấy bảo là hầu hết mọi người đều là những kẻ không dứt khoát, và cho dù mình có bỏ ra nhiều năm trời để họ thấy rõ lý lẽ, đây có nghĩa là thấy quan điểm của anh ấy, họ vẫn có thể bước lùi lại chỉ trong một giây đồng hồ. Vì thế mà anh ấy làm sẵn hợp đồng trước khi đi vào các cuộc họp. Họ vừa đồng ý xong là anh ấy đã đưa tài liệu ra ngay.

- Tôi cho là ông ấy nhìn thấy cô, muốn lấy cô, và biết cô còn ở tuổi vị thành niên, nên đã bắt đầu làm những gì ông ấy thấy cần phải làm để cưới cô.

- Vậy anh cho là anh ấy có giấy phép của mẹ tôi?

- Vâng. Hơn thế nữa, tôi còn cho rằng gần đây Atlanta và Ray có thể đã được bảo là tờ giấy phép ấy có thật, và nếu được trưng ra, bọn họ có thể mất sạch. Vì thế mà họ đang thanh toán mọi thứ thật nhanh để lấy tiền mặt gửi ra ngoại quốc.

- Nhưng tờ giấy ấy ở đâu? - Bailey hỏi. - Khi các chuyên viên kế toán đến lục giấy tờ của Jimmie, không thấy nó đâu hết.

- Có người biết.

- Ai?

- Chị cô. Tôi đoán chị cô hoặc có giấy tờ ấy, hoặc biết nó ở đâu.

Bailey mỉm cười:

- Ý kiến thật hay. Vậy tôi chỉ cần gọi chị tôi và hỏi là được phải không? Anh cho là chị tôi sẵn sàng nói cho tôi nghe? Ôi, tôi nói chuyện với chị ấy lần chót là...xem nào... cách đây ba năm. Lúc ấy chị ấy la hét bảo tôi đã hủy hoại cuộc đời của chị. Chị ấy bảo là do lỗi tại tôi mà người chồng thứ nhất của chị ấy đã ly dị chị. Tôi chẳng bao giờ biết có phải Jimmie là người đã dàn xếp để ông chồng chị ấy đi nhận một công việc làm ở vùng Trung Đông hay không. Sự thật là tôi không muốn biết chuyện đó. Nhưng Dolores lại chắc là chính anh ấy đã làm. Những chuyện Jimmie đã làm, như thiết lập món tiền trợ cấp hàng năm cho chị ấy và đưa con gái, mua cho họ một ngôi nhà thật lớn ở Florida, và tiếp tục trợ giúp cho chị ấy đến người chồng thứ hai và người chồng thứ ba, đối với chị ấy chẳng có nghĩa gì cả. Trong đầu có chị ấy, chính tôi đã làm cho cuộc đời chị ấy khổ.

Bailey hít vào một hơi dài để giữ bình tĩnh lại.

- OK. Vậy có lẽ cô không thể hỏi thẳng chị ấy được, nhưng chắc cũng có người nào đó có thể moi cái tin tức ấy từ chị ta.

- Tôi không biết ai làm được chuyện đó, - Bailey nói.

- OK. Chúng ta hãy suy nghĩ về chuyện này.

Một lát sau Matt đứng lên nhìn đồng hồ. Bailey dường như đọc được ý nghĩ của chàng lúc ấy. Họ đã trì hoãn công việc này đủ lâu rồi. Giờ thì họ phải đi báo cho Carol biết là chồng bà đã chết.

Chương 22

Matt không muốn để Bailey một mình đi đến nhà Violet nên chàng đã lái xe đưa nàng đi đến đấy. Khi Violet nhìn thấy hai người ở cửa, bà ta liền đưa hai đứa con của Carol ra phía sân sau. Matt bóp nhẹ vai Bailey, rồi để nàng vào với Carol.

Hai tiếng đồng hồ sau Bailey mới ra khỏi nhà, bước ra sân sau của Violet, nơi Matt đang chơi đùa với mấy đứa nhỏ, và Violet thì đang ngồi trên ghế nhìn.

- Bà ấy thế nào?- Matt hỏi.

- Như mình tiên đoán. Carol bảo chị rời nhà mà cũng không cho Phillip biết chị ấy đi đâu. Chị ấy muốn tạo cho chồng một cú "sốc" để ông ấy thôi làm việc cho Atlanta và Ray. Nhưng số tiền mà bọn họ đề nghị cho ông ấy quá lớn đến độ Phillip không thể từ chối được.

Bailey nhìn lên Matt. - Anh biết không, tôi cho là Phillip đã nói dối vợ. Tôi nghĩ là còn có một lý do nào khác khiến ông ta không rời Atlanta và Ray. Jimmie có lần bảo tôi là Phillip có một số tiền lớn cất dấu riêng, và ông ta không phải là hạng người tham lam. Phillip từng bảo tôi rằng sở dĩ ông thích làm việc cho Jimmie là vì anh ấy không bao giờ thấy buồn chán.

**- Giờ thì sao? - Matt đưa mắt về phía ngôi nhà
hỏi.**

Bailey nhìn hai đứa con gái của Carol đang chơi ở cây đa. Violet đang đẩy chúng lên cao và cả hai đang hét lớn muốn bà ta đẩy chúng lên cao hơn.

- Carol phải cho mấy đứa nhỏ biết bố chúng đã chết. Chị ấy phải... Rồi Bailey bật khóc. Matt đưa tay kéo nàng vào lòng, rồi vẫy chào Violet. Cả hai không nói gì trên đường về nhà.

Về đến nhà, Matt đã săn sóc Bailey như săn sóc một người tật nguyên. Chàng dìu nàng đến ngồi trên ghế nệm, choàng lên người nàng một tấm khăn bông, xuống bếp làm một đĩa trứng tráng, rồi ngồi xuống cạnh nàng vuốt thẳng lại mái tóc nàng.

Ăn xong đĩa trứng, Bailey đặt đĩa lên bàn uống cà phê, rồi nói:

- Anh biết không. Tôi đã mất chồng, và vì chuyện tiền bạc, tôi đã không được để tang cho anh ấy. Anh có nghe những gì họ nói trên truyền hình hôm nay không? Họ bảo là những gì Atlanta và Ray đang làm có thể là do lỗi của tôi. Vậy mà sau khi Jimmie chết họ đã nói đến tôi như là một "kiểm soát viên nghiệt ngã". Tôi đã nhìn thấy những buổi trình diễn trong đó các vị bác sĩ trị liệu nói về "Những người phụ nữ đã điều khiển". Và giờ đây...

Matt đang nhìn nàng mỉm cười.

- Có gì đáng cười.

- Cô..., chàng nói: "Lúc tôi nhìn thấy cô lần đầu, cô trông có vẻ sợ hãi mọi thứ trên đời này. Cô như người rất sợ bước chân ra khỏi nhà. Nhưng thử nhìn cô hiện nay xem, một người sẵn sàng chiến đấu bất kể thứ gì.

**- Có lẽ.. - Bailey chợt ngừng lại, nhìn Matt. Trên
cằm anh ta dính thứ gì kìa!**

Matt đưa tay lên chùi cằm, hỏi:

- Tôi chùi trứng không?

- Không. Lại đây, để tôi, - nàng nói. Và khi Matt nghiêng người về phía nàng, Bailey đã nắm cổ áo sơ mi chàng, kéo đôi môi Matt đặt lên đôi môi mình.

Kề cận, gần gũi với cái chết đã làm cho Bailey muốn sống. Hôm nay Carol đã khóc và nói ra những điều mà nàng đã từng nghĩ sau cái chết của Jimmie. Carol đã bảo là nàng sẽ không bao giờ còn ôm lấy Phillip nữa. Lúc ấy Bailey đã muốn bảo chị ta là ít nhất chị cũng còn có những người bạn sẽ đến cùng thương xót với chị. Và Bailey đã không có được niềm an ủi ấy sau cái chết của Jimmie, mà còn lo thế giới gán cho cái nhãn hiệu là con người kinh khủng bị chồng từ chối không cho thừa hưởng gia tài.

**Matt hôn lại Bailey, nhưng lại lách người ra ngay,
rồi nhìn thẳng vào mắt nàng hỏi:**

- Tôi không phải là kẻ ăn xôi ở thì. Tôi....

Nàng cũng nhìn thẳng vào Matt nói:

- Tôi sẽ không đi đâu cả.

Matt mỉm cười, cúi xuống bế nàng đưa vào phòng ngủ và đặt nàng lên giường. Khi Matt định ra khỏi phòng, Bailey đã nắm được tay chàng giữ lại. Nàng không nói gì. Chỉ đưa mắt nhìn lên, van nài chàng đừng bỏ đi.

- Em chắc rồi chứ?- Giọng Matt đã khàn hẳn.

- Vâng - Nàng thì thầm đáp lại.

**Matt mỉm cười đăm đõi nhìn nàng, đôi mắt long
lanh như rướm lệ. Những tuần lễ cô đơn của nàng.
Những tuần lễ với những ham muốn bị kiềm chế
của chàng, đã kết thúc.**

**- Anh yêu em, em biết điều đó chứ? - Matt thì
thầm vào tai nàng, rồi cắn nhẹ vào vành tai.**

Bailey chỉ nhẹ gật đầu.

Chương 23

Sáng hôm sau, khi Bailey vui vẻ vào bếp thì Alex đã có ở đây với một bàn ăn đầy thực phẩm, những ổ bánh quế nóng hổi mới lấy từ lò ra, bánh kẹp, trứng luộc và xúc xích.

- Tôi nghĩ là cô và ông cụ nhà ta cần ít bổ dưỡng sáng nay. Alex nói. Cậu nói đùa làm Bailey đỏ mặt phải quay qua nhìn ấm trà đun sôi. - Đêm qua cô vui vẻ chứ.

- Này, coi chừng đấy nhé. - Từ ngưỡng cửa Matt hỏi Alex, - Đêm qua cậu về nhà mấy giờ.

- 10 giờ, - Alex đáp.

- Không, 2 giờ sáng, - Matt nói ngay. - Nếu cậu muốn sống ở ngôi nhà này thì phải tuân theo một số điều lệ mới được.

- Tôi đã có một ông bố rồi, - Alex trừng mắt nhìn Matt đáp.

Bailey bước lại ngăn hai người đàn ông. Nàng nói:

- Cả hai trông như hai đứa trẻ lên năm. Alex tối qua cậu ở đâu?

- Với Carol, - nó đáp. Và khi thấy hai người nhìn nhau sững sốt, nó nhún vai thêm. - Những phụ nữ lớn tuổi thích tôi. Họ thường tâm sự với tôi. Hãy cho tôi một vài cụ thể đi, thế nào bà ta cũng mở rộng cả bầu tâm sự cho tôi. Và đôi lúc còn mở rộng những thứ khác nữa. Nhưng Carol không thể. Tội nghiệp cho bà ta.

- Chị ấy thế nào? Bailey hỏi.

- OK. Nhưng bà ấy giận ông chồng. Bà hối tiếc là họ đã không làm tình với nhau trước khi ông ấy chết.

Matt ngồi vào bàn. Bailey rót trà vào tách cho chàng, rồi đến đứng ở cửa sổ nhìn ra cây dâu tằm ngoài vườn suy nghĩ. Phát biểu vừa rồi của Alex tuy chỉ là những câu nói suông sã đã cho Bailey một ý kiến mới. Nàng quay lại nhìn Matt lúc ấy cũng đang nhìn sững nàng như đoán ra được ý nghĩ của nàng. Cả hai nhìn nhau trong một lúc, mắt mở lớn.

- Có chuyện gì à? - Alex hỏi.

- Có lẽ chúng tôi có công việc làm cho cậu. - Matt nhẹ nhàng nói.

- Một công việc cần khả năng diễn xuất, - Bailey thêm.

- Làm gì vậy? - Alex dè dặt hỏi.

- Chúng tôi cần một người để tiếp xúc với một người đàn bà cỡ... - Matt nhìn qua Bailey hỏi. - Chị cô bao nhiêu tuổi.

- 41 tuổi.

- Lớn hơn cô nhiều nhì.

Khi Bailey gật đầu, Matt quay sang bảo Alex:

- Chúng tôi cần một người đến gặp một phụ nữ 41 tuổi và tìm cho được một tờ giấy nếu có, và nếu có thật thì nó ở đâu.

Alex nhìn hết Matt và lại nhìn qua Bailey, rồi nói:

- Tôi cần thêm nhiều chi tiết hơn nữa.

Matt đưa mắt nhìn qua Bailey ngẫm nói, có nên cho Alex biết về Jimmie không. Sau một chút do dự, nàng gật đầu, và Matt đã cho Alex biết tất cả những gì cậu ta cần biết. Khi nói đến phần Dolores, chị của Bailey. Chàng quay sang hỏi nàng:

- Chị cô giờ là 41 tuổi, như thế khi cô được 17 tuổi thì chị ấy đã 26.

- Đúng - Bailey nói - Thế thì sao?

- Và cô nói là chị ấy xinh đẹp?

- Vâng, - Bailey nói, - chị ấy xinh đẹp như một hoa hậu.

- Chị ấy từng đoạt nhiều giải trong các lễ hội.

Matt mỉm cười.

- Để tôi nói lại có đúng không nhé. Dolores 26 tuổi, xinh đẹp và chưa chồng.

Alex nhìn Bailey.

- Còn cô thì 17 tuổi mập mạp, và có một chiếc mũi rất bự, có thể làm nơi trú mưa cho cả đàn ngỗng.

- Có gì đặc biệt trong chuyện đó? - Alex nheo mắt nhìn cả hai. Matt và Bailey nhìn nhau mỉm cười, rồi Alex gật đầu ra dấu, như

nhường cho Matt phát biểu ý kiến.

- Nhưng bất chấp những khác biệt giữa hai chị em cô, cô đã tóm được anh chàng mà phân nửa số phụ nữ ở nước Mỹ mong muốn. Đúng không? - Matt hỏi.

- Tôi chưa bao giờ nhìn sự việc theo lối đó. - Bailey nói. - Nhưng có lẽ anh nói đúng.

- Vì bà chị cô đã trả đũa bằng cách giữ lại không cho cô biết cái phần thiết yếu có thể đem lại cho cô cả tỷ bạc? - Matt nói, giọng đầy vẻ ngạc nhiên.

- Tôi không sao tin được là bà ấy đã không giết cô, - Alex vui vẻ trong khi cắn một miếng bánh.- Từ từ, thật chậm.

- Trời đất! Bailey chợt nghĩ đến những câu nói vừa rồi của họ.

- Tôi quả là sống trong câu chuyện cổ tích Cinderella với một bà chị độc ác.

Matt và Alex bật cười. Sau đó, Matt quay sang Alex hỏi:

- Sao? Cậu xem có thể tìm ra tờ giấy ấy không?

- Được, - Alex nói. - Thỏa thuận rồi nhé. - Nhưng tôi cần một chiếc xe mô tô và bộ đồ bằng da đủ bộ. Đám phụ nữ loại ấy thích xe mô tô, và áp quần bằng da nữa. Có sẵn nổi không?

Bailey quay người nhìn ra cửa sổ, trong khi Matt và Alex nhìn nhau mỉm cười.

Chương 24

Bailey không thể đến tham dự đám tang của Phillip, sợ bị nhận ra, nhưng Violet và Arleen đã có đi. Bailey và Matt chỉ ngồi ôm nhau trên ghế nệm dài xem đài CNN tường thuật một đoạn ngắn về đám tang. Người phóng viên đã bảo rằng người vợ góa của Manville đã không rời nơi ẩn náu để đến dự đám tang của một người từng là bạn trong cả phân nửa cuộc đời của bà ta.

- Lại một cái đám nữa nhắm vào tôi, - Bailey nói. - Cho dù tôi có làm gì, họ cũng cho là sai.

Atlanta và Ray có đến dự đám tang. Có cảnh quay Atlanta cầm khăn tay lau nước mắt, bảo các phóng viên:

- Tôi không sao tin được chuyện xảy ra. Ông ấy chẳng những là bạn mà còn là luật sư của chúng tôi nữa.

- Tôi không sao có thể tin được là Manville có quan hệ quyền thuộc với hai người ấy, - Matt nói, - Cả ba người không có nét gì giống nhau cả. Và cũng không có gì giống Frank McCalburn, cô có tin họ là máu mủ ruột thịt không?

- Đó cũng là điều mà Phillip đã hỏi tôi - Bailey đáp mắt vẫn không rời màn ảnh truyền hình. Một lát sau nàng có cảm tưởng Matt đang nhìn mình, bèn quay lại và thấy tia nhìn của anh có chút giận dữ - Gì vậy - Nàng hỏi.

- Phillip có nói với em là ông ấy không tin Manville và hai người đó có liên hệ quyền thuộc à? Trong lần gọi điện thoại cuối cùng cho em? Lần gọi mà anh đã bảo em là lặp lại từng câu hỏi?

Bailey khẽ mỉm cười:

- À, phải. Vậy là em đã quên nói đến chuyện ông ấy thắc mắc không biết Atlanta và Ray có phải là anh em ruột không?

- Đúng, em đã quên không nói, - Matt nói. - Em còn quên nói với anh chuyện gì nữa không?

Bailey hít vào một hơi thở sâu.

- Em có đề cập đến chuyện đã tìm được một bức ảnh của Jimmie với người đàn ông tự treo cổ trong nhà kho không nhỉ?

- Em đi lấy nhanh lên!- Matt bảo.

Bailey đứng lên quay về phòng và trở lại vài phút sau đó, nhưng nàng chưa đưa ngay bức ảnh cho Matt.

- Trước khi nhìn nó, em cần cho anh biết điều này. Vào lúc còn gặp Jimmie, anh ấy đã thực hiện một vài cuộc giải phẫu thẩm mỹ trên mặt.

- Loại giải phẫu gì... Matt đưa tay ra và Bailey chậm chậm trao bức ảnh cho anh ta.

- À, - Matt nói sau khi nhận bức ảnh nọ một lúc lâu. - Em có chắc thằng bé trong tấm ảnh là người mà em đã lấy làm chồng không?

- Chắc chứ. Khi mình sống với một người đàn ông lâu như thế và gần gũi thân thiết như thế.

- Em kiểm tra ra tấm ảnh này.

- Lúc ấy em đang tìm cái máy chinouis, cái máy ép có hình nón mà anh đã để trên tấm kệ cao nhất trong phòng chứa thực phẩm. Anh để nó cao quá, em phải leo lên mấy cái ngăn kệ để lấy và nhìn thấy một góc bức ảnh này thò ra giữa hai tấm ván.

- Căn phòng độc nhất trong ngôi nhà này không bị tháo ra, rồi lắp lại, là phòng chứa thực phẩm, - Matt trầm ngâm nói. - Em chờ ở đây để anh đi lấy cây nạy.

- Ôi, không, đừng làm thế, - Bailey hốt hoảng bảo Matt - Đó cũng là căn phòng duy nhất trong ngôi nhà này trông đẹp do cái nguyên thủy của nó, anh không nên phá nó đi.

- Em có bao giờ nghĩ là cái chết của Phillip Waterman rất có thể không phải là cái chết vì tình cờ không? Rằng ông ta đã tìm ra được một điều gì đó làm cho ông ta mất mạng không. Và vì ông ta đã báo động với em mấy ngày trước khi chết là hai tên đang cố tìm nơi ở của em, và có lẽ em sẽ là người kế trong danh sách những người bị tai nạn.

- Không. - Bailey cố trấn tĩnh nói. - Em không hề nghĩ đến chuyện đó. Anh sẽ ráp chúng lại như cũ chứ?

- Chuyện đó còn dễ hơn là phải ráp xác của em lại. - Nói xong Matt bước ra cửa.

- Để em đi dọn đồ ra đã.- Nàng nói, rồi vội vã chạy đến phòng chứa thực phẩm.

- Chẳng có gì cả, - Matt nhìn những bức tường trơ trụi nói. Chàng đã tháo tất cả những cái kệ, tất cả những tấm ván đóng chặt vào các chốt tường nhưng chẳng thấy gì ngoài bụi bặm, xác côn trùng, mối, gián.

Bailey cố nén tiếng khóc khi nhìn thấy những bức tường trơ trụi xấu xí của căn phòng trước kia trông rất xinh đẹp, phơi bày cả ra. Các tấm ván được chất đống trên nền bên ngoài cửa nhà bếp. Matt đang đứng dựa vào thanh gỗ dọc của cánh cửa.

- Bây giờ chúng ta hãy nhìn sự việc một cách hợp lý. Trước hết, chẳng có gì khác ở đây nữa. Bức ảnh ấy được kẹp giữa hai tấm ván có thể là một sự ngẫu nhiên. Mặt khác, nếu một người nào đó thấy cần phải dấu một vật gì, rất có thể ông ta còn cần dấu nhiều thứ nữa, và như thế rất có thể còn có một lỗ rất lớn ở đâu đây. Và nếu quả có một hầm chứa kho tàng như thế, thì hoặc nó nằm dưới sàn nhà này, - hoặc ở nhà kho, - Vậy chúng ta nên tìm nơi nào trước đây?

Bailey nói ngay:

- Nhà kho. Em cảm thấy ngay trong trái tim xuống đến tận dưới chân là nếu có vật gì được giấu, thì nó sẽ được giấu ở nhà kho. Dầu sao thì người đàn ông nọ đã....đã tự treo cổ ở đây, nên em chắc nếu ông ta muốn giấu thứ gì, ông ta sẽ giấu trong nhà kho.

- Đúng, - Matt nói. - Nhưng sàn căn phòng này đã.

- Đàn ông đáng ghét thật, - Bailey lăm bắm trong khi Matt đặt cây nạy đinh xuống tấm ván thứ nhất.

- Cô nói sao đây, - Matt hỏi khi kéo tấm ván đầu lên.

- Em nói là... em... Ôi, cái gì vậy? - Nàng chồm qua vai Matt hỏi. Nơi tấm ván vừa được nạy lên có một cái lỗ với một góc của một cái hộp kim loại.

- Em cũng thấy tò mò, phải không? Anh cho là chúng ta hãy chờ một chút, - Matt bước lùi lại nói!- Anh muốn kiểm thử gì ăn đã.

- Anh tự đi lấy mà ăn, - Bailey đáp, rồi cầm lấy cây nạy thọc xuống tấm ván thứ nhì. Nạy xong tấm ván thứ tư thì toàn bộ chiếc hộp nọ đã phơi bày hẳn ra. Bailey nhìn lui, thấy Matt đang đứng dựa cánh cửa, vẻ tự mãn hiện rõ trên nét mặt.

Bailey cúi xuống nhắc chiếc hộp lên, rồi mang nó ra bên ngoài:

- Nếu anh muốn ăn món gì em nấu hay anh muốn cùng chung giường với em, thì hãy vứt bỏ cái vẻ mặt ấy đi nhé.

Mặt Matt thật nghiêm ngay lại, khiến Bailey phải bật cười.

- Đây, anh mang cái hộp dơ dáy này ra ngoài trong khi em đi làm thứ gì cho chúng ta uống. Đừng mở nó ra trước khi em ra nhé!

Mười phút sau khi Bailey trở ra, thì Matt đã chùi sạch đất bám bên ngoài chiếc hộp, và đang ngồi trên một chiếc ghế nhìn lên cây dâu tằm.

- Em mở nó đi, - Matt cầm ly nước chanh nói.

Đây là một chiếc hộp kim loại cũ, bên ngoài có in hàng chữ "Bánh qui Earnest. Tốt cho sự tiêu hóa".

Bailey hít vào một hơi dài trước khi kéo nắp hộp lên. Nàng sẽ tìm thấy gì ở bên trong.

Nàng như muốn ngừng thở khi nhìn thấy món đồ quen thuộc, bốn dải ru băng màu xanh nằm trên đất. Cầm mấy dải băng nọ lên, Bailey nhìn chúng, ngồi xuống ghế, đưa tay vuốt nhẹ mặt trơn láng của chúng. Tuy đây là những dây ru băng trước giờ nàng chưa nhìn thấy, chúng cũng gợi lại những ký ức cũ.

- Cái gì vậy? - Matt nhìn nàng hỏi.

- Em đang ráp nối lại những sự kiện để tìm hiểu ý nghĩa. Em có nghe nói là người đàn ông tự treo cổ đã từng cung cấp mứt, và mứt rau câu được bán ở thị trấn. Nhưng lúc nhìn thấy bức ảnh ông ta chụp với Jimmie, có nhiều chuyện xảy ra đến độ em quên mất cái nghề vào hộp này của ông ta. Nhưng trong bức ảnh em thấy rằng ông ta và Jimmie là bạn.

Matt nhíu mày cố tập trung tìm hiểu ý của điều nàng vừa nói. Bailey nhìn lên chàng nói:

- Lần đầu tiên nhìn thấy Jimmie là lúc em đoạt giải ru băng xanh cho món mứt mâm xôi của em. Nàng nhìn xuống lại dải băng trên tay - Một sợi ruy băng gần giống sợi này.

- Em cho là có mối liên hệ sao?

- Em nghĩ là có lẽ công việc em làm thuê ấy, bỏ trái cây vào hũ, tham gia cuộc tranh tài và thắng giải, đã làm cho Jimmie nhớ lại nhiều đến một người nào đó mà anh ấy biết, và rất có thể là yêu mến.

Matt chồm người lên bàn nhìn vào chiếc hộp, rồi rút ra một xấp phiếu mép đã bị rách được buộc lại bằng một sợi dây cao su đã mục. Chàng vừa chạm tay là sợi dây đã đứt. Matt bắt đầu đọc mấy tấm phiếu: "Mứt gừng, mứt đậu xanh hoang. Bơ táo đường".

Bên dưới xấp thẻ ghi những cách làm những thứ là một phong bì. Cả hai đưa mắt nhìn nhau, cùng có một cảm nghĩ, - nó đây rồi. Matt đưa chiếc phong bì ấy cho Bailey nhưng nàng lắc đầu. Vì thế chàng nhích ghế lại gần để cả hai cùng nhìn, rồi mở cái phong bì ấy.

Có hai bức ảnh. Bức đầu là bản sao bức ảnh Matt có, chụp hai đứa nhỏ Atlanta và Ray đứng trước cây dâu tằm nơi Matt và Bailey hiện đang ngồi, nhìn thẳng vào ống kính, mặt sự hần xuống. Phía sau bức ảnh có nét bút chì đề "Eva và Palph Turnbull, 1966". Bức ảnh kế đó được chụp chân dung của người đàn ông đã treo cổ tự vẫn và một phụ nữ lớn tuổi hơn, vẻ mặt buồn rầu. Bà ta không đẹp, đôi môi hơi cong làm tăng thêm cái

vẻ khổ sở của bà ta. Nhưng người đàn ông thì trông có vẻ tràn trề hạnh phúc với đôi mắt long lanh, tươi cười. Cả hai đều mặc những bộ đồ lớn, trên ve áo có gắn bông hoa.

- Lễ cưới, - Bailey nói. - Đây là bức ảnh chụp trong lễ cưới, và bà ấy không muốn lấy ông ta.

Matt lật xem mặt sau tấm ảnh, và thấy nét chữ trẻ con ghi:

"Hilda Turnbull và Gusventer. Cưới ngày 12.5.1966".

- Hai đứa nhỏ hình như không phải con của ông ta, - Bailey nói.

- Hay ba đứa. Làm thế nào Manville lại lọt vào đây?

- Anh quên là người đàn bà này đã có lần lấy Frank McCallum rồi à? Em có đọc bài báo nói Frank rời Calburn ngay sau khi tốt nghiệp, và vài năm sau đó đã trở lại với một đứa con còn nhỏ.

- A, phải rồi, Matt nói.

- Nếu Frank bỏ đi xa, cưới người đàn bà tên là Hilda Turnbull này, sinh ra ba đứa con ngay, rồi sau đó ly dị bà ta thì sao? Và giả tí như bà ta bảo không muốn thấy đứa nhỏ nhất, thằng bé có cái môi sứt thì sao?

- Vậy là Frank đã trở về Calburn đây với đứa con nhỏ nhất, rồi nhiều năm sau, bà Hilda này xuất hiện với hai đứa con kia? - Matt nhìn nàng có vẻ khen ngợi.

- Suy đoán như thế cũng không đến nỗi tệ lắm. - Với một cô gái - chàng thêm.

Bailey cầm cái gối ném về phía Matt. Anh chàng bắt lấy rồi kéo nàng vào vòng tay ôm hôn.

- Ai biết được chuyện này? - Bailey cắn vào tai Matt hỏi.

- Biết chuyện gì?

- Ai biết thêm được về những người này? Chúng ta không thể quay lại hỏi Rodney. Ông ta đã nổi khùng lên khi em đề cập đến tên Gus.

- Chúng ta có thể hỏi Violet khi bà ta từ đám tang trở về, - Matt nói.

- Đúng rồi. Những mối quan hệ của bà ấy với những người đàn ông ở thị trấn này.

- Không phải thế, - Matt nói, - Chúng ta có thể hỏi bà ta về những gì Burgess đã nói cho bà ta biết.

Bailey lách người khỏi vòng tay của Matt, nhìn anh ta hỏi:

- Burgess? Ngôi sao bóng bầu dục? Anh ta là tình nhân của Violet à?

- Chắc vậy, vì bà ấy đã lấy anh ta.

Bailey sửng sốt hỏi:

- Violet đã lấy một người trong nhóm Golden Six à? Sao không ai cho em biết chuyện ấy cả?

Matt thở dài, đưa tay lên dụi mắt rồi nói:

- Đó là lý do mà bà ấy đã đến Calburn. Burgess đã đi California làm ăn trong những năm thập niên 60, và đã trở về quê với một bà vợ. Thuở ấy anh còn là một thằng bé nhưng còn nhớ nghe người ta bảo là bà vợ ông ta đã làm mọi người sửng sốt.

- Trong khi bà ta lấy Burgess à? - Bailey mở to mắt hỏi.

- Không phải, - Giọng Matt có vẻ không ưa thích mấy, - Không phải vậy. Đó là áo quần bà ta mặc và cái lối bà ta hành xử.

- À, em hiểu rồi. Váy ngắn và giày ống v.v....

- Má anh có lần bảo Violet làm mọi người sửng sốt vì bà ta không đội nón và mang găng tay.

- Ủ, đáng kinh ngạc thật. - Bailey mỉm cười nói.- Má của anh có sửng sốt vì bà ta không?

- Anh cho là má anh cũng hơi thích Violet, cho dù bà không bao giờ phát biểu ý kiến về việc đó. Nhưng lúc còn nhỏ, khi bà thấy anh xem cuốn phim "Bonnie and Clyde" trên truyền hình, bà đã nói đó là bộ đồ mà Violet đã mặc lần đầu tiên khi nhìn thấy bà ấy.

- Đúng. - Bailey nói. - Một trong những cuốn phim nổi tiếng khắp nước về mẫu thời trang lúc ấy. Vậy là Violet đến từ

California, với bộ đồ thời trang mới, và lấy một người trong nhóm The Golden Six.

- Đúng. Burgess đã mua ngôi nhà mà Violet hiện sống trước đó nhiều năm, và hai vợ chồng đã sống ở đấy cho đến khi công trường gỗ của ông ta bị phá sản và Burgess chết trong một vụ rơi máy bay. - Matt nhăn mặt. - Có nhiều người bảo rằng vụ rơi máy bay ấy không phải tình cờ. Anh nghe nói là sau cái chết của Frank, ông ấy không còn là con người như trước nữa.

- Thì người ta cũng nói về cái chết của Jimmie như vậy, - Bailey nói nho nhỏ, rồi ngẩng đầu lên tiếp. - Mưu sát được gọi là tự sát.

- Ý là sao?

- Arleen...

- Em đang đề cập đến người đàn bà mà em đã ghép vào ở với Janice à? Người đàn bà mà mỗi khi anh hỏi em bà ta là ai thì em lại bỏ chạy qua phòng khác thay vì trả lời anh. Có phải bà Arleen không?

Bailey khoát tay ra dấu bảo chàng đừng nói thêm.

- Anh muốn cãi nhau hay muốn nghe chuyện?- Rồi không đợi Matt trả lời, nàng tiếp - Arleen bảo một đêm nọ cách đây nhiều năm, Jimmie có đề cập đến chuyện gì đó về những vụ "mưu sát được gọi là tự sát".

- Chính xác bà ta đã nói như thế nào? - Matt hỏi.

- Bà ta bảo Jimmie nói là tất cả tiền của chàng cũng không thể sửa lại cái sai lầm xảy ra lúc chàng còn nhỏ. Arleen bảo chàng đã nói điều gì đó về "mưu sát được gọi là tự sát".

Matt nhìn nàng một lúc rồi nói:

- Vậy có bao nhiêu vụ tự sát mà chúng ta biết cho đến giờ này?
- chàng đếm các ngón tay, - Frank McCallum - Gus Venter và Frederick Burgess.

- Anh cho là một trong số các vụ đó là mưu sát?

- Phải, - Matt nói. - Và anh cho là một trong những vụ mưu sát ấy có liên quan đến Jimmie Manville và hai kẻ hèn mạt đang bán tổng bán tháo mọi thứ để lấy tiền mặt.

Bailey hít một hơi dài.

- Và anh không cho cái chết của Phillip Waterman là tình cờ, và anh nghĩ là sinh mạng em đang bị nguy hiểm?

- Đúng thế, - Matt nhẹ nhàng nói.

Chương 25

Ba hôm sau Alex mới trở về. Trong khoảng thời gian ba ngày này, Matt đã xao lãng công tác thiết kế, tập trung truy tìm trong Internet những thông tin về Hilda Turnbull, Gus Venters, Lucas McCallum, Eva và Ralph Turnbull, nhưng chẳng tìm được gì.

Bailey cũng gặp khó khăn trong cố gắng tập trung chú ý vào công ty sắp thành lập. – Violet và Arleen vẫn còn ở lại với Carol và hai đứa con bà ta, Violet đã gọi điện thoại cho Janice, bảo là họ đang lục xem tất cả tài sản của Philip. “ Chúng tôi sẽ trở về lúc nào hoàn tất công việc ở đây.” Bà ta đã bảo thế rồi gác máy. Trong bữa ăn tối, Matt đã bảo cho Bailey biết là chàng không tìm được thông tin nào về bất cứ người nào trong số ấy, cả qua Internet lẫn qua các hồ sơ lưu trữ ở thị trấn. “ Như họ chưa từng hiện diện ở đây vậy”.

- Có thể hồ sơ bị xóa rồi,- Bailey nói trong khi dọn món cá mồi kiểm với sốt ngọt cho chàng. – Em chắc là Jimmie đã làm chuyện đó. Em biết là cái nhà viết tiểu sử của chàng đã cố tìm hiểu về thời thơ ấu của chàng, nhưng đã chẳng tìm thấy gì cả.

- Nhưng ông ấy không thể xóa tất cả mọi thứ ở mọi nơi,- Matt nói, vẻ bực bội.

Cứ một ngày trôi qua là Matt lại thấy bồn chồn, và cố giấu vẻ lo lắng của mình không để cho Bailey nhìn thấy. Giả tử như nàng bị nhận ra thì sao? Trường hợp Arleen hay Carol tình cờ tiết lộ tên Lillian Manville thì sao? Alex biết Bailey là ai, và hiện nó đang ở với chị của Bailey. Vì trường hợp nó cho bà chị của nàng biết nơi ở của Bailey thì sao? Trường hợp Alex cũng tệ như bố nó, và hai người toa rập chống lại Bailey thì sao? Những câu hỏi trên quay cuồng không ngớt trong đầu óc của Matt.

Chàng đang nằm trên giường cạnh Bailey, nhưng không sao ngủ được. Lại một ngày nữa trôi qua và chàng chẳng tìm được gì

thêm. Khi nghe văng vẳng tiếng xe mô tô và liếc mắt thấy nàng đang ngủ say, chàng nhẹ nhàng bước xuống giường đi ra ngoài. Alex đang tắt máy xe và gỡ nón bảo hộ ra.

- Lâu nay cậu ở đâu mà không có tin tức gì cả? – Matt gay gắt hỏi.

- Được gặp lại ông thật tốt, - Alex trả lời tỉnh bơ.

Matt cố lấy bình tĩnh.

- Xin lỗi. Cậu có tìm được bà ta không? Chúng tôi không được tin tức gì của cậu trong suốt thời gian cậu đi. - Giọng Matt có chút quở trách.

Khi Alex xoay người nhìn về phía ngôi nhà tối tăm, ánh đèn mờ dưới hàng hiên rọi rõ vẻ mệt mỏi rã rời của nó làm cho tất cả cơn giận của Matt vụt tan biến.

- Cô ấy đang ngủ à? – Alex hỏi.

- Ừ, - Matt đáp. – Trông cậu có vẻ mệt mỏi. Ăn gì không?

- Đến cả bánh xe này tôi cũng ăn được nữa, nhưng trước hết tôi cần nói chuyện riêng với ông. Có lẽ ông và tôi sẽ quyết định những gì cần cho cô ấy biết.

Matt gật đầu nói:

- Tôi sẽ kiểm tra cho cậu ít thức ăn rồi gặp cậu ở nhà kho. Có một phòng tắm ở đây nếu cậu cần tắm. Alex chỉ ậm ừ, quay người bước về phía nhà kho.

Hai mươi phút sau, Alex đã ngồi trên một bó rơm, tóc còn ướt, mặc bộ đồ sạch mà Matt đã đem ra, và sẵn sàng nói.

- Tôi tông xe vào, - Alex nói, miệng đang nhai bánh.

- Tông cái gì?

- Chiếc mô tô. Tôi không muốn phí thì giờ, nên chỉ đến các cửa hàng hỏi vài câu nơi bà ta sống và biết là bà ta sống một mình, và sau đó cho xe tông thẳng vào cửa sổ trước nhà bà ấy. Khi bà ta bảo sẽ gọi xe cấp cứu, tôi cố làm ra vẻ muốn rời đi ngay vì sợ cảnh sát. Bà ta thích thú lắm, mời tôi ở lại để có thể săn sóc tôi đến khi mạnh hẳn.

Matt ngồi chớp mắt nhìn chàng thanh niên mà kinh ngạc. Nhưng tự nhủ là liều lĩnh, can đảm... và ngu ngốc cùng hiện ra một lúc trong trí chàng. Chàng rót thêm trà đá vào ly Alex.

- Nếu cậu đã làm hỏng chiếc xe, làm thế nào...- Chàng hất đầu về phía chiếc xe đang đậu bên ngoài.

- Chiếc mới. Bà ấy mua cho tôi đấy.

Matt không giấu được vẻ ngạc nhiên:

- Bà ấy lấy tiền ở đâu? Tôi tưởng là khi Manville chết thì lợi tức của bà ta đâu còn nữa!

- Tôi không biết tiền ấy ở đâu mà ra, - Alex nói. – Nhưng bà ta có rất nhiều tiền mặt. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ở với bà ta tôi không tìm được biết về tiền bạc của bà ta, nhưng tôi biết nó không phải từ một nguồn gốc hợp pháp. Bà ta bảo phải gởi tiền ở cả chục chương mục khác nhau trong các ngân hàng để không ai biết bà ta có bao nhiêu tiền. Và bà ta không ngớt thở than vì phải sống ở một nơi “chán ngắt” như thế này trong khi có đủ tiền bạc để sống ở một nơi khác hơn. Nhưng “họ” không cho bà ta để lộ tài sản của mình. – Alex lắc đầu. Bà ta có một ngôi nhà rất lớn gồm 6 phòng ngủ, nằm trên một khu đất rộng bốn mẫu. Hồ tắm của bà ta có thể dùng cho những cuộc tranh tài Olympic.

- Cậu có tìm thấy gì về Bailey và cuộc hôn nhân của cô ấy không?

- Có. Manville có tờ giấy cho phép của má cô ấy, - Matt vừa há miệng định lên tiếng thì Alex đã đưa tay ngăn lại. – Nhưng Dolores không biết tờ giấy ấy ở đâu. Khi kể lại cho tôi nghe chuyện này, bà ta đã cười lớn và nói: Nhưng “họ” không biết là bà ta không biết tờ giấy ấy ở đâu. Rồi bà ta cười khúc khích như một đứa bé.

Matt chờ cho Alex uống một hơi dài ly trà đá trước khi quay lại với đĩa thức ăn.

- Tôi muốn biết mọi chi tiết,- chàng bảo Alex.

Alex đặt đĩa thức ăn xuống sàn nhà, lật áo sơ mi lên quay lưng lại. Trên lưng anh chàng là những vết cấu sâu loại những vết cào cấu của một người đàn bà trong cơn khoái lạc. Matt huýt gió nhẹ. Alex cầm đĩa thức ăn lên lại.

- Chả trách bà ta đã mất đi ba ông chồng, - nó nói. – Tôi chưa hề gặp người đàn bà nào đầy hận thù như thế. – Nó đưa mắt nhìn ra cửa nhà kho – Và tất cả sự thù ghét của bà ta đều hướng về phía Bailey... Lillian – Dolores thật sự ghét cay ghét đắng cô em của mình. Bà ấy tên là Lillian. Bailey đã cướp lấy Manville – Nhưng Dolores chưa bao giờ gặp ông ấy mãi cho đến khi ông này cưới cô em gái bà ta. Ông thấy chuyện ấy có gì lạ không?

- Ừ cũng lạ thật. Tiếp tục đi.

- Dolores bảo bà ta không có mặt ở đây khi sự việc xảy ra, - đây là nói vụ ký tờ giấy ấy, - bằng không bà ta đã ngăn cản bà mẹ làm chuyện ấy rồi. Lúc ấy Dolores đang trên sân khấu, biểu diễn ca hát. Bà ta bảo mình hát cho Manville, nhưng ông ấy thì...

- Nói tiếp đi. – Matt bồn chồn giục, - cho tôi biết về tờ giấy ấy.- Chàng sợ Bailey thức giấc không thấy mình đi tìm.

- Dolores bảo vào cái hôm quý quái ấy, bà ta gọi thế, ba người đàn ông mặc đồ lớn xuất hiện với một tờ giấy đánh máy sẵn và, - hãy để ý điểm này, một trong ba người này là một công chứng viên. Dolores bảo mẹ không có thì giờ để suy nghĩ, và người đàn bà đáng thương ấy hầu như không biết mình đang làm gì nữa. Dolores bảo viên công chứng yêu cầu bà ta cho xem bằng lái xe, rồi một trong ba người này “ra lệnh” bà ký vào tờ giấy, nếu bà biết được đây là điều tốt cho bà. Viên công chứng đóng dấu cạnh chữ ký, rồi cả ba cầm giấy nọ ra đi.

- Bà mẹ không có bản sao nào cả sao?

- Không. Dolores bảo bà mẹ quá kinh ngạc, sững sốt đến nỗi mãi tới khuya hôm ấy mới nói cho Dolores biết.

- Dolores có thắc mắc cô em gái bé nhỏ của mình ở đâu không?

- Hình như không.

- Gia đình hay thật! – Matt ói, - Nói tiếp. Còn gì nữa.

- Chỉ có vậy. Dolores bảo lần duy nhất mà tờ giấy nợ được nhắc đến là tại đám tang của bà mẹ. Bà ta bảo đã kéo Manville ra một mình và hỏi chuyện gì đã xảy ra cho tờ giấy phép ấy. Dolores bảo bà ta hỏi thế chỉ để đùa, nhưng Manville lúc ấy đã tỏ ra rất giận dữ. Bà ta không hiểu tại sao thái độ của ông ấy như thế mãi cho đến khi biết rõ là rất có thể Lillian không hề biết có tờ giấy ấy. Bà ta đoán rằng Manville không muốn cho vợ biết là ông ta chắc chắn thế nào cũng lấy được cô em gái, ngay cả trước khi hỏi lấy cô ta, nên đã làm sẵn giấy tờ cần thiết. Dolores bảo lúc ấy Manville đã cười chế nhạo bà ta, nhưng bà ta lại cảm thấy vô cùng vui sướng. Manville đã nói: “Tôi đưa tờ giấy ấy cho người mà tôi tin nhất trên thế gian này”. Bà ta bảo như thế có nghĩa là ông ấy không tin Lillian, và với Dolores, chuyện Manville đã không để lại cho Bailey chút tiền bạc nào là bằng chứng của sự thiếu tin cậy ấy. Tại đám tang ấy, Dolores đã bảo Manville là mình vừa nhìn thấy một chiếc Mercedes mui trần đúng như bà ta mô tả. Và sau đó còn nhận được hàng năm số tiền trợ cấp sáu con số từ Manville, và nếu bà ta còn muốn thứ gì thêm, một thẻ nội viên câu lạc bộ chẳng hạn, Manville cũng cho bà ta nữa.

- Nhưng thế vẫn chưa đủ,- Matt nhẹ nhàng nói.

- Vâng, về lâu dài. – Và giờ đây Dolores bảo bà ta đã khai thác vào trung tâm những gì mà lẽ ra đã phải thuộc về bà ta. Alex ngáp dài.

- Thôi, cậu lên giường ngủ ngay đi. Sáng sớm mai tôi sẽ gửi cậu sang ở tạm nhà Patsy. Bailey càng ít nghe được chi tiết ấy càng tốt.

Chương 26

Violet lại gọi Janice báo cho bà này biết khi nào bà ta và Arleen về đến nhà. Janice gọi Bailey, vì thế Matt và Bailey cùng ra phi trường đón họ.

Dường như Arleen cho chuyện có người chờ đón mình và lo hành lý cho mình là bình thường, nhưng Violet đã tỏ vẻ ngờ vực ngay từ lúc đầu. Bà ta đã thu xếp để cùng ngồi băng ghế sau của chiếc Toyota với Bailey.

- Cô nóng lòng muốn biết điều gì đến độ phải ra tận phi trường để đón chúng tôi? – Violet nhẹ nhàng hỏi. Ở ghế trước Arleen không ngớt chuyện trò với Matt về đám tang và những người đến dự. – Bà Manville, - Violet thêm.

- Có ai biết nữa không? – Bailey hỏi nhanh.

- Chỉ có chúng tôi, nhưng chẳng bao lâu nữa họ cũng sẽ tìm ra cô. Họ đã vặn hỏi Carol nhiều, nhưng bà ta chẳng cho họ biết gì cả. – Họ đây là Atlanta và Ray, Bailey thầm nghĩ. – Có lúc Carol gần như quá kích động đến cuồng loạn. Bà ấy cho là hai người đã giết Philip.

Bailey hít một hơi dài.

- Carol có biết tại sao không?

Violet nhìn Bailey trong một lúc, rồi nói:

- Nhưng cô biết, phải không?

Bailey thấy ngần ngại, trong khi Violet yên lặng chờ. Bà ta hiện trông khá hơn nhiều so với lúc nàng mới gặp lần đầu, ăn mặc tử tế hơn, người thẳng hơn và cử động nhanh nhẹn hơn nhờ sút cân.

- Có khả năng là những tỉ bạc của Jimmie thuộc về tôi chứ không phải thuộc về họ, - Bailey nói.

Nghe thế bà ta dựa người ra ghế lắc đầu:

- Trong trường hợp đó, cô có đi vào một hang hốc nào đó ở Afghanistan ẩn nấp họ cũng tìm ra cô.

- Trong lúc ấy Atlanta và Ray đang làm cho bao nhiêu người mất việc làm, và...

- Ôi, lạy Chúa! Con người làm việc thiện. Cô nên rời khỏi Calburn trước khi...

Bailey không muốn nghe lời khuyên của bà ta về nơi ẩn nấp, và cần phải chạy trốn mãi mãi. Chuyện Atlanta và Ray tìm ra được chỗ nàng hiện ở chỉ là vấn đề thời gian, và cho đến khi họ tìm được, nàng sẽ cố tìm cho ra những gì cần tìm hiểu. Sao bà không cho tôi biết là bà đã lấy một người trong nhóm The Golden Six ấy? Tôi muốn biết tất cả những gì ông chồng cũ của bà nói cho bà biết về đứa con trai của Frank McCallum.

- Con trai của Frank à? – Violet hỏi, vẻ hoang mang. – Tôi cũng không biết là Frank có một đứa con trai. Anh ta... A, chờ chút. Hình như tôi có nghe nói rằng anh ta có một đứa nhỏ chậm phát triển ở mãi trên núi. Không hề xuống dưới này. Không ai nhìn thấy nó bao giờ.

Trong một lát, Bailey im lặng ngồi nhìn ra cửa xe, ruột đau nhói. Con người thích giao du, thích những buổi họp mặt xã giao như Jimmie lại trốn trong một chòi nhỏ trên vùng núi sao? Trong bao nhiêu năm? Bị ép buộc hay tự nguyện?

Violet đang chăm chú nhìn nàng. Bà ta nhẹ nhàng hỏi:

- Môi sút? Thằng nhỏ bị chậm phát triển, hay tật nguyền?

Cổ họng Bailey như bị một quả cam chặn lại khiến nàng không sao nói được. Mấy câu nói vừa rồi của Violet đã giải thích nhiều điều về Jimmie. Chàng không chịu được phải ở một mình dù trong vài giây đồng hồ. Chàng khao khát được xã hội chấp nhận. Ngày đầu tiên nàng gặp chàng, chàng đã leo lên ngồi trên chiếc xe lượn sung sướng như chưa bao giờ được ngồi lên đấy.

Violet vỗ nhẹ lên tay Bailey trong khi xe bắt đầu chạy trên lối về nhà.

- Đem bỏ Arleen về nhà bà ấy, rồi trở lại. Tôi sẽ nói cho cô những gì tôi biết.

Hai tiếng đồng hồ sau, Bailey cùng Matt đã lái xe đến nhà Violet. Họ đã dừng lại tiệm tạp hóa và chất lên băng sau xe những thứ thực phẩm loại dễ xào nấu cho Violet, cộng thêm một chiếc đùi cừ non và rượu vang để Bailey sửa soạn cho ba người ăn tối.

- Anh đem Violet ra ngoài vườn trò chuyện với bà ta về Carol trong khi em nấu nướng. – Bailey bảo Matt. Sau đó ba chúng ta sẽ nói về nhóm The Golden Six.

- Cái gì đang làm cho em bức mình? – Matt hỏi. - Kể từ lúc đón họ ở phi trường đến giờ, em hầu như im lặng không nói gì cả.

Bailey chưa trả lời là không có chuyện gì, nhưng rồi nàng cũng cho Matt biết Luke McCallum được biết là một đứa bé phát triển chậm và đã sống tách biệt trên vùng núi.

- Chúng ta không nói chuyện về thời Trung cổ đấy chứ? – Matt nói.- Cái môi của thằng bé có thể sửa lại. Và được sửa rồi.

- Thế tại sao nó lại không được sửa lại khi nó còn nhỏ? – Bailey hỏi. - Bức ảnh của Jimmie chụp cho thấy lúc ấy anh ta cũng đến lứa tuổi choai choai rồi. Cho dù không có tiền cho cuộc giải phẫu cũng còn có các cơ quan xã hội. Chắc chắn là một trường hợp như thế, một vị bác sĩ có thể tìm ra một người làm công việc này miễn phí. Jimmie... – Nàng như nghẹn lời, phải ngừng lại một lúc. – Jimmie trước kia thường tặng rất nhiều tiền cho các bác sĩ thực hiện những cuộc giải phẫu cho trẻ em bị khuyết tật.

Matt hôn lên má Bailey.

- Rồi thì chúng ta sẽ tìm ra mọi thứ, và chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách tìm xem Violet biết được những gì.

Nhưng sau khi Bailey đã dọn ra món thịt cừ non, và xúp dưa trong khi ba người ngồi ăn ngoài trời, nàng và Matt thấy là

Burgess đã cho vợ mình biết rất ít.

- Khi tôi gặp Burgess ở Calburn, - Violet nói. – Tôi vừa mới trốn một cuộc sống vô cùng khổ cực ở Loui. Má tôi có sáu đứa con nhỏ, mỗi đứa có một ông bố khác nhau, - Bà ta khoát tay. – Thôi, chuyện đó chẳng quan trọng. Hồi ấy tôi còn trẻ và xinh đẹp, và cứ nghĩ là nếu mình đến được Holy, tôi sẽ trở thành một ngôi sao màn bạc ngay. – Violet mỉm cười trước sự ngây ngô ấy của mình, - Hãy tưởng tượng xem tôi đã làm được những gì. Bốn tháng sau khi tôi đến Calburn, tôi lại làm cái công việc cũng như mẹ tôi làm ở quê nhà để kiếm sống. – Nhưng cho dù tôi có làm ăn khá hơn chút đỉnh, tôi vẫn thấy được là cuộc sống như thế sẽ chẳng đưa mình đến đâu. Tôi đã thấy là mình không phải cứ trẻ và đẹp mãi như thế, và một ngày nào đó người mình trông cũng như thế này. – Bà ta đưa tay chỉ xuống thân hình mình, nhưng cả Matt và Bailey đều không mỉm cười trước câu đùa trên.

- Thế rồi một hôm nọ, xe của tôi bị hỏng máy trên một đường quê, và một người đàn ông lớn con, cử động chậm chạp quê ở Virginia dừng lại giúp tôi. Lúc đó tôi biết ngay là mình đang ở một khúc quẹo của cuộc đời, và quyết định phải lợi dụng ngay cơ hội. Tôi bèn đóng vai một cô gái bất lực đang cần sự giúp đỡ, tôi bịa đặt câu chuyện về quá khứ và hiện tại, và chỉ vài ngày sau là Burgess và tôi đã lấy nhau. Sau đó, chúng tôi về Calburn sinh sống.

- Bà thích Calburn này không?- Bailey hỏi.

Violet cười lớn đáp:

- Cũng được, nhưng OK. Tôi cố gắng để làm một người nội trợ, và cũng không tệ lắm. Burgess người cũng dễ tính. Anh ấy không nói nhiều, vì vậy đôi khi tôi cũng thấy cô đơn. Nhưng anh ấy là người tốt.

- Ông ấy nói gì về nhóm Golden Six? – Matt hỏi.

- Không hề nói đến. Thực ra chúng tôi về đây ở mấy tháng sau tôi mới nghe nói đến bọn họ. Có người nào đó ở tiệm tạp hóa đề

cập đến họ và bảo chồng tôi là một người trong nhóm. Tôi cũng chỉ cho đó là một câu chuyện đùa, nên đêm đó tôi định trêu anh ấy, bảo tôi nghe nói anh ấy là một “Golden Boy”. Anh ấy làm tôi ngạc nhiên, và lúc ấy anh ấy đã rất giận dữ. Burgess không bao giờ tức giận. Không bao giờ! Nhưng đêm ấy anh ấy đã tức giận.

- Chuyện ấy khiến bà tò mò phải không, - Bailey hỏi.

- Không. Tò mò không phải là tính của tôi. Trong đời tôi đã nhìn thấy bao nhiêu người với vẻ vô số những bí mật nho nhỏ kỳ cục của họ nên tôi chẳng quan tâm. Nếu anh ấy không muốn nói về nhóm The Golden Six, thì tôi cũng chẳng hỏi thêm.

Violet ăn xong món tráng miệng.

- Bữa ăn ngon lắm, - bà ta khen Bailey. – Carol cứ bắt tôi ăn sáu món rau xanh mỗi bữa ăn, làm tôi bắt đầu thấy ghét cái màu xanh! Và cái ý kiến điếm tâm với thứ Jelly không có đường!

- Chuyện gì đã xảy ra vào hôm 30.8 năm 1968? – Matt nhẹ nhàng hỏi.

- À, - Violet nói.- đôi khi mọi việc thay đổi. Mùa hè năm ấy tất cả sáu người bọn họ đều có ở đây. Chồng tôi trước giờ tối nào cũng về nhà, lúc ấy chẳng thấy về nhà, suốt cả ngày nữa. Từ công trường gỗ người ta cứ gọi về hỏi tôi chừng nào Burgess trở lại làm việc. Họ cần có những quyết định mà không tìm thấy anh ở đâu cả.

- Tại sao tất cả bọn họ lại về Calburn này?- Bailey hỏi.

- Nhiều lý do. Harper bảo anh ta về thăm bà mẹ sắp chết, nhưng anh ta chẳng dành bao nhiêu thì giờ với bà mẹ anh ta. Burgess nói với tôi rằng Harper là một nhà sản xuất phim lớn ở Holly, và anh ta đã bỏ bao nhiêu việc để về ở với bà mẹ đau ốm của anh ta. Tôi không ưa được anh chàng đó nên gọi một người tôi quen biết ở L.A. hỏi, và quả đúng như tôi nghĩ: Harper Kirkland chỉ là một cái tên vô danh. Anh ta chỉ làm việc cho một vài cảnh phim nào đó, nhưng y đã gây nên nhiều vụ xô xát đánh nhau nên hay bị cho nghỉ việc. Y kiếm sống bằng mưu mẹo vặt.

- Đánh nhau à? – Matt hỏi. – Đánh nhau bằng tay chân à?
- Đúng. Y còn giở trò châm chọc, nói người này chuyện này rồi quay người khác lại nói khác đi. Y thích gây rắc rối.
- Và mùa hè năm ấy bố tôi ở nhà. – Matt nói. – Ông bị bể xương mắt cá không thể lái xe được.
- Đúng! – Violet nhìn Matt nói – Tôi chỉ gặp bố anh mấy lần nhưng ông là con người rất tốt.
- Tốt đến độ đã bỏ gia đình ra đi.
- Vậy là cả sáu người đều có mặt ở đây, và Frank...- Bailey cố khuyến khích để Violet tiếp tục câu chuyện.
- Phải rồi, Violet nói,- Vào ngày 30 tháng 8 Frank bắn chết người vợ trẻ mang thai, rồi tự sát.
- Và Gus Venters tự treo cổ trong nhà kho.- Matt thêm.
- Không biết Jimmie có nhìn thấy tất cả những chuyện ấy không. – Bailey nói nhỏ.
- Chồng tôi đã thay đổi hẳn sau cái đêm ấy, - Violet nói. – Sau đêm ấy, anh ấy trở nên buồn phiền, chán nản, rất chán nản và tình trạng ấy kéo dài mãi đến khi phi cơ anh ấy bị rơi chấm dứt sự khổ sở của anh ấy.
- Cả ba ngồi im lặng trong một lúc. Một lát sau Violet lên tiếng:
- Sau khi chồng tôi chết, tôi tìm thấy mấy tập bài cắt ra từ báo chí. Cô muốn xem không?
- Có. – Bailey trả lời ngay. Mười lăm phút sau họ đã dọn sạch bàn ăn, và Violet đã đem ra ba tập gồm các bài báo được cắt dán, và hình ảnh đặt lên bàn uống cà phê trong phòng khách.
- Trong một tiếng đồng hồ sau đó, trong khi bên ngoài trời tối dần, cả ba đã ngồi xuống uống cà phê và rượu mạnh, lật xem những tập sách ấy.
- Tôi chẳng nhìn đến chúng từ nhiều năm nay- Violet nói.
- Chẳng có gì đặc biệt đáng quan tâm trong những tập này, hầu hết là những hình ảnh, những bài báo cắt lúc Burgess còn học ở Calburn chứ không ở Wells Creek.

Matt chỉ vào một bức ảnh và hỏi Violet:

- Có phải Bobbie đây không?

Violet trả lời là đúng, rồi quay sang giải thích cho Bailey:

- Bobbie là anh của Burgess.

- Chết lúc còn nhỏ, - Matt vội thêm, rồi nhìn xuống lại tập sách. Cái lối nói của Matt cho Bailey thấy là mình không thể moi thêm tin tức gì từ anh ta cả, cũng như nàng không biết gì nhiều về những gì Alex tìm ra được từ Dolores. Matt chỉ cho nàng biết rằng, đúng Jimmie đã có chữ ký của má nàng trên tờ giấy cho phép kết hôn, và Jimmie đã giao tờ giấy ấy cho người mà chàng đã tin tưởng nhất trên thế gian này. Ngoài ra Bailey chẳng khai thác được thêm gì từ Matt, nhưng chuyện như Alex có thích Dolores không, hai người có tiếp tục tiếp xúc nhau nữa không. Không có gì thêm cả. Điểm duy nhất mà Matt bàn luận với nàng là sự kiện nàng đã lấy James Manville là hợp pháp, và giờ đây họ chỉ còn mỗi một việc là làm thế nào chứng minh được điều đó.

- Và nghĩ cách sử dụng cả một đế quốc lớn hàng tỉ đôla ấy, - Bailey lẩm bẩm nói, nhưng Matt chỉ nhìn nàng mỉm cười.

- Cái gì đây vậy? - Bailey hỏi khi mở một phong bì dày cộm nằm phía sau một trong các tập sách ấy. Bên trong đó là một xấp dày gồm những bài báo được cắt xén kẹp lại với nhau.

Violet chắc lưỡi nói:

- Sau khi báo chí ca tụng, những chàng trai của nhóm The Golden Six, Harper liên nhân cơ hội bằng vàng viết một loạt những bài báo cề những chàng trai làm vẻ vang cho họ. Những bài báo này, phân nửa là sự thật và phân nửa là... từ gì nhỉ? - Violet nhìn lên Matt nhờ tìm giúp bài.

- Sách tiểu lâm, - Matt nói, mắt mở lớn nhìn tập sách trên đùi. Violet chắc không để ý, nhưng Bailey biết chàng đang nhìn thấy một điều gì rất đáng quan tâm.

Matt chột vờn vai ngáp rồi nhìn đồng hồ:

- Bà cho chúng tôi mượn mấy cuốn này đem về nhà đọc được không?

- Được chứ! Violet đáp ngay. - Cứ thông thả. - Mấy cuốn đó là được xếp trong tủ nhiều năm rồi, tôi cũng chẳng cần đọc chúng.

Mười lăm phút sau, trong khi hai người lái xe về nhà, nàng hỏi chàng ngay:

- Anh nhìn thấy gì vậy?

- Sổ an ninh xã hội của Burgess. – Nó nằm trên bàn sao đơn xin làm việc của ông ấy.

- Vậy thì sao?

- Anh có thể đưa nó vào máy vi tính để xem có kết quả gì không.

- Nhưng làm thế có lợi gì? Người đàn ông đã chết rồi mà.

- Anh cũng chẳng biết mình mong đợi gì, - Matt nói. – Nhưng đây cũng có thể là một đầu mối. Nếu ông chồng cũ của em đã xóa bỏ quá khứ, chắc ông ấy cũng bỏ sót một thứ gì đó ở đâu đó. Có lẽ ông ấy không xóa bỏ những thông tin về Frederick Burgess.

Vừa về đến nhà là Matt đã vội chạy lên chiếc máy vi tính của chàng, còn Bailey xem những tin được nhắn lại. Có 17 tin nhắn tất cả từ Janice và Patsy về công việc làm ăn. Lúc nàng rời máy điện thoại thì đã quá muộn không đọc được mấy cuốn sách ấy. Hơn nữa, Matt cũng đã tắm xong, đang nằm trên giường chờ nàng. Bailey vội bước vào phòng tắm. Sau đó ngã người lên giường trong vòng tay của chàng, và một lúc lâu sau đó trong khi đưa đầu mình vào giấc ngủ, nàng đã thì thầm hỏi chàng:

- Tìm được gì không?

- Anh đã cho sổ an ninh xã hội ấy vào dịch vụ truy tìm. Họ sẽ cho anh biết những gì họ có trong 24 tiếng đồng hồ. Rất có thể là chẳng có gì. – Matt nói. – Không có thông tin gì về cái tên Turnbulln cả.

Bailey chợt thức giấc nghe tiếng kêu lớn ở bên ngoài xa xa, rồi Matt mở cửa phòng ngủ bước vào.

- Nhìn đây, - chàng nói lớn, đưa tờ giấy trước mặt nàng.

Bailey vẫn còn chưa tỉnh ngủ hẳn:

- Cái gì vậy?

- Đây là... – Matt phải hít vào mấy hơi để người bình tĩnh.-

Cuộc truy tầm qua con số an sinh xã hội ấy đã cho chúng ta ba địa chỉ cho năm 1986, 1992 và 1997.

Bailey ngồi thẳng lên nói:

- Chuyện ấy không có nghĩa gì cả. Ông ta đã chết năm...

- 1982. Nhưng chiếc phi cơ của ông ta đã cháy nát nên họ không tìm thấy gì cả, ngay cả răng.

Bailey nhăn mặt nói:

- Hãy còn rất sớm... - Rồi đôi mắt nàng mở lớn khi nhìn lên Matt. – Có phải anh cho là Burgess hãy còn sống?

Matt đưa tờ giấy cho Bailey để nàng nhìn rõ hơn.

- Em thấy hoang mang. Đây là địa chỉ của một người mang tên Kyle Meredith.

- Ông ấy đấy. - Matt nói.

- Căn cứ vào đâu mà anh nghĩ thế? Em biết Kyle là tên bố anh, nhưng...

- Burgess Meredith, ngôi sao màn bạc, nhớ chứ?

- Vâng, - Bailey chậm chậm đáp, rồi nhìn xuống mảnh giấy. - Địa chỉ cuối cùng là Nhà dưỡng lão Meadow Acnes ở Sarasota, Florida. Ôi, còn có số điện thoại nữa.

- OK. Chúng ta phải chờ đến 9 giờ vậy. Mấy giờ rồi?

- 7 giờ 30.

- OK. Bailey nói. – Chúng ta bình tĩnh chờ đợi. Để em đi làm điểm tâm.

Khi đồng hồ gõ chín tiếng, - Matt cầm ngay điện thoại, bấm số. Có tiếng trả lời ngay ở đầu dây bên kia: “ Xin cho hỏi ông Kyle Meredith có còn ở Khu dưỡng lão của bà không?” “ Vâng, có”. Người nhân viên trực điện thoại đáp. “ Xin lỗi ai gọi đó?”

Nhưng Matt không trả lời, chỉ gác máy quay lại bảo Bailey:

- Ông ấy có ở đây.

- Vậy anh lo dành chỗ trên phi cơ trong khi em đi xếp đồ vào vali và gọi Patsy yêu cầu cho Alex đến ở với họ.

- Được, - rồi cả hai hồi hả rời khỏi phòng ăn.

Khi Bailey và Matt ngồi vào ghế trên phi cơ, chàng đã đưa cho nàng cuốn sách do T.L Span viết và nói:

- Đã đến lúc em nên đọc nó.

Bailey mở trang đọc thấy tập sách là luận án tốt nghiệp tiến sĩ tâm lý học của bà ta. Nàng thấy ngay là Span đã tin là những anh chàng ấy đã tự mình đặt quả bom trong trường, và cũng dự tính sắp xếp toàn bộ công cuộc tiếp cứu sau đó. Bà ta nghiêng hẳn vào thuyết này, rồi đi vào phần mà bà ta quan tâm nhất: tâm lý của nhóm trẻ ấy. Bailey bắt đầu đọc.

Hệ thống giai cấp trong bất cứ xã hội nào là điều đáng lưu ý, nhưng ở thị trấn nhỏ của Mỹ thì nó còn hơn thế nữa. Khi hệ thống giai cấp bị gỡ bỏ đi thì chuyện gì xảy ra? Khi người đàn bà giàu và người đàn ông nghèo kết hợp với nhau trên một hải đảo, chuyện gì xảy ra? Nếu người đàn bà có chút xảo năng, như thêu may, có lẽ bà ta có thể giữ được địa vị của mình. Nhưng nếu người đàn bà không có xảo năng gì mà người đàn ông kết duyên với bà ta là một anh thợ mộc, thì cái địa vị của họ sẽ ra sao?

Sự mất mát của một hệ thống giai cấp là điều đã xảy ra vào năm 1953 ở Wells Creek, Virginia. Sáu đứa bé sinh trưởng ở một thị trấn gần đó là Calburn, Virginia, đã có những cơ sở vững chắc về nguồn gốc, vị thế của gia tộc từ lúc nhỏ cho đến lúc tuổi choai choai của chúng.

Kyle Longrace là cậu bé của gia đình giàu có nhất ở Calburn. Để phô trương sự giàu có của mình, ông bố đã xây một tòa lâu đài trên một ngọn đồi nhìn xuống thị trấn này. Do của cải giàu có của bố mà ở trường học, cậu bé Kyle là một ông hoàng. Mọi người thường dạt ra nhường đường cho cậu ta đi. Ai cũng muốn được quen biết, gần gũi với cậu bé.

Frederick Burgess là trưởng đội bóng bầu dục, cậu bé từng đưa đội của nó đến chiến thắng.

Harper Kirkland thuộc thành phần của một dòng họ giàu xưa, tổ tiên dòng họ này thuộc nhóm những người định cư đầu tiên ở Virginia. Ở Calburn, không ai cần biết là ông nội của Harper đã phung phí tiền bạc còn lại của gia đình vào những con ngựa hay đã bán cái đồn điền đã xuống cấp để mua cho tình nhân một ngôi nhà ở dưới phố. Họ cũng chẳng cần để ý đến chuyện tài sản duy nhất mà gia đình này còn sở hữu là một tờ báo địa phương nhỏ. Ở Calburn, họ Kirkland được trọng nể vì người ta biết nó như thế nào. Mặt khác, ở Calburn, Frank McCallum, Rodney Yates, và Thaddneus Overlander, là những cậu bé chẳng ai buồn để ý đến. Đúng là Frank có tài ăn nói, và ai cũng thấy Rodney đẹp trai, tất cả thầy giáo đều cho Thaddneus khôn ngoan, nhưng những cái đặc trưng ấy ở Calburn người ta không để ý đến, vì gốc gác bố mẹ của những đứa bé ấy. Frank và Rodney là anh em họ, và đã lớn lên trong cảnh nghèo khó. Những con gái nhà tử tế ở Calburn không để ý đến Rodney vì nó là “cậu bé rừng núi”, và Frank bị xa lánh cũng vì lý do tương tự. Còn Thaddneus, hay còn gọi là Taddy thì bố mẹ thuộc một giáo phái không cho phép con cái tham gia bất cứ công tác xã hội nào. Taddy là “tên khùng”? Khi sáu cậu trên được gửi theo học năm cuối trung học thì quá khứ của chúng vừa bị xóa bỏ đi cũng vừa bị phóng đại thêm.

Chẳng ai ở Welss Creek biết gia đình của Harper Kirkland là gia đình lâu đời nhất ở Virginia.

Harper chẳng hưởng lợi lộc tiếng tăm gì từ dòng họ của mình ở Wells Creek, có những đứa bé gia đình còn giàu có hơn bố Kyle nhiều. Và ở Wells Creek có nhiều đứa bé chơi môn bầu dục giỏi hơn Burgess.

Khi di chuyển đến một trường trung học khác thì ba cậu bé trên coi như giáng cấp.

Nhưng ba cậu bé còn lại, vị thế lại được nâng cao. Trong tuần lễ đầu ở trường mới, Frank đã được giao phó nhiệm vụ đọc một “bài diễn văn mang tính chất thuyết phục”. - Ở Calburn nó cũng từng được giao một bài diễn văn như thế, nhưng phản ứng cũng không lấy gì nồng nhiệt lắm, vì đám học sinh biết rõ nó là ai rồi. Nhưng ở Wells Creek, lần đầu tiên trong đời, Frank được đánh giá không bằng vào yếu tố “anh ta là ai” mà bằng vào việc “anh ta làm gì”. Frank đã đọc một bài diễn văn đầy thuyết phục đến nỗi cử tọa đã đứng dậy vỗ tay hoan hô nồng nhiệt.

Rodney, đẹp trai như một thiên thần, ở Calburn chẳng được chú ý do gốc gác của gia đình, ở Wells Creek, các cô gái lại cười khúc khích và chớp lia mi mắt mỗi khi cậu bé đi ngang qua.

Thaddneus, ở Calburn hầu như không được ai để ý thì ở Wells Creek lại được khoa toán rất yêu mến nhờ khả năng có thể tính nhẩm những phép tính dài và phức tạp, và được ban giám hiệu nhà trường, vốn không quan tâm đến vị thế xã hội của các bé, bắt đầu gọi nó là “Một tài năng đặc biệt”.

Có lẽ vì sững sốt khi thấy mình lần đầu tiên trong đời bị rơi xuống đáy xã hội, hay có lẽ vì thấy cần chứng tỏ khả năng của mình, nhưng dù bất cứ lý do nào, trong mấy tuần lễ đầu tiên khi vào trường mới ở Wells Creek, Kyle Longrace bắt đầu vươn lên trong môi trường mới. Có lẽ cậu bé muốn chứng tỏ mình không cần đến tiền của bố mẹ để làm “Ông hoàng” của trường và có thể tự vươn lên đến cái tước hiệu ấy. Cho dù chỉ mới quen biết một ít học sinh ở trường mới. Kyle Longrace chẳng bao lâu đã thành ứng viên làm người đứng đầu lớp học, có tên trong danh sách học sinh xuất sắc trong năm của trường, và trong toán hùng biện. Burgess, có lẽ muốn làm ngôi sao của đội bóng như từng làm ở quê nhà, bắt đầu đi sớm và về muộn để luyện tập môn bóng bầu dục, và do những cố gắng vượt bậc của nó, đã có những tiến bộ lớn lao trong lối chơi của nó.

Harper gia nhập ban biên tập tờ báo, và vào cuối tháng đầu tiên, khi thằng bé từng phụ trách biên tập tờ báo trong ba năm bị ngã cầu thang gãy cả hai chân, Harper đã lên thay nó. Đến kỳ Giáng sinh, cả sáu cậu bé trên đã nổi tiếng ở Wells Creek. Ba trong số đó đã tự mình leo lên chiếm vị trí cao như lúc còn ở Calburn, và ba đứa kia đã bắt đầu được những tiếng tăm trước nay chưa từng có trong các nỗ lực của chúng.

Có lẽ sự thành công của những kẻ “từ ngoài” xâm nhập vào đã làm cho các học sinh ở Wells Creek tức giận, bởi vì bọn chúng cũng có một hệ thống giai cấp của mình. Frank McCallum lên chiếm vị trí của một học sinh từng được cho là làm những bài diễn văn xuất sắc từ lúc còn nhỏ ở lớp 6. Bố thằng bé đó là người giàu nhất ở Wells Creek. Thằng bé đẹp trai nhất ở Wells Creek bắt đầu thù ghét Rodney Yates khi đám nữ sinh thì thầm với nhau là “Rodneydy” đẹp trai hơn nó nhiều.

Lòng ganh tị, một trong những cảm xúc mạnh mẽ nhất bắt đầu hình thành trong những đầu óc xấu xa của đám học sinh của thị trấn nhỏ Wells Creek, và chúng đã cố giành lại vị thế cũ của mình đã bị mất. Chúng quyết định điều tra những kẻ xâm nhập ấy, và dùng những bí mật mà chúng tìm thấy để trả lại cấu trúc xã hội trước giờ.

Trong những thị trấn nhỏ, mọi người đều biết mọi chuyện về người khác nhưng do một điều luật bất thành văn, thường thường người ta quyết định không nói tất cả. Ví dụ như đôi khi mọi người trong thị trấn biết bố một đứa bé nọ đang ở tù, nhưng không nói công khai nhằm bảo vệ điều ấy. Vì trong khi Wells Creek có những điều lệ bảo vệ riêng của mình thì Calburn lại không có một qui luật về đạo đức như thế nhằm chống lại những kẻ xâm nhập từ bên ngoài. Một số các học sinh ở Well Creek đã chịu khó đi Calburn thu thập những gì nghe được từ người dân địa phương, và tìm ra những “bí mật” của sáu cậu bé quê từ

Calburn nọ rồi loan truyền những bí mật trên cho đám học sinh trường trung học Wells Creek.

Các cậu học sinh ở Wells Creek được chúng cho biết Frank và Rodney đã lớn lên trong cảnh nghèo khó cùng cực như thế nào, với cái tên “Những đứa rừng rú”. Ở Calburn, ai cũng biết là Kyle thù ghét ông bố độc tài, thích phô trương của cải của cậu bé. Ở Calburn người ta vẫn cố nhẫn nhục với cái tính khoe khoang và thường khó chịu của Stanley Longrace, vì họ không muốn mua những ngôi nhà ông ta đã xây cất. Nhưng khi những câu chuyện về ông bố Kyle được kể lại ở Wells Creek, đám học sinh ở đây bắt đầu chế nhạo khi Kyle không có mặt. Thế là cái khả năng trở thành học sinh đầu lớp bị loại bỏ hẳn.

Và mặc dù không ai biết chắc, người ta vẫn tin rằng Thaddneus Over mặc áo dài quanh năm để che những vết bầm do ông bố theo đạo Cơ đốc chính thống gây ra. Có những lời thì thầm trong đám học sinh ở đây về những buổi lễ tôn giáo kỳ dị mà Taddy đã tham dự.

Harper thì được cho là “đã yêu”, và đó là năm 1953 thời điểm mà người ta cho là chuyện quái đản.

Rồi còn về chuyện Frederick Burgess, tên sát nhân lúc còn 4 tuổi nữa. Mọi người ở Calburn biết câu chuyện của Burgess và anh của nó là Bobbie. Bobbie Burgess là một trong những đứa trẻ hiếm hoi có được một năng khiếu học tập cùng với một khả năng về điện kinh dồi dào như nhau. Thăng bé cầm đầu toán hùng biện, đồng thời cũng là đội trưởng đội banh bầu dục. Vào những buổi chiều chủ nhật nó thường dạy kèm tập đọc cho đám trẻ xấu số. Hôm 12 tháng 7 năm 1960, Bobbie được 16 tuổi và đang rửa xe nhà trong khi đứa em nhỏ Frankederick 4 tuổi của nó đang chơi bên trong chiếc xe. Một người hàng xóm đứng ngoài nhìn thấy sự việc xảy ra lúc ấy. Thăng bé bắt chước đóng vai anh nó đang lái xe, giật cần số xe. Chiếc xe đậu nghiêng một bên, chạy

lùi lại, cán lên chân Bobbie rồi chạy đè lên người, giết chết nó ngay.

Frankederick không có được trí thông minh hay khả năng điền kinh như anh nó, và ở Calburn người ta bảo rằng bố mẹ nó xem nó như không có. Thật ra ở Calburn có người còn bảo rằng Ông bố Burgess vẫn thường bảo ước gì ông đừng sinh ra đứa con thứ hai ấy.

Bailey ngược lên nhìn Matt nói:

- Em không thể đọc thêm nữa. – Nàng gấp tập sách lại. - Chuyện học hành ở bậc trung học đã là một chuyện khó khăn rồi, nhưng tất cả những gì đám trẻ ấy đã phải trải qua thật khủng khiếp.

- Nhưng nếu sự hành hạ ấy chấm dứt sau khi bọn chúng tốt nghiệp, tại sao lại có như thế xảy đến sau đó cho họ?

- Em không biết, - Bailey nói. – Có lẽ đó là số mệnh của họ. Anh chắc có cái địa chỉ ấy chứ?

- Có, - Matt lơ đãng đáp.

- Anh đang đọc gì vậy? – Bailey ngẩng đầu lên vai chàng hỏi.

- Chẳng đọc gì cả. Anh đang nghĩ đến chuyện làm sao mà mọi chuyện cứ đưa chúng ta trở lại với nhóm The Golden Six.

- Bố anh, - Bailey nhẹ nhàng nói.

- Chuyện đó đã xảy ra trước khi ông sinh ra anh. Dù thế nào thì anh cũng cho rằng mình càng tìm hiểu thêm về họ có khả năng là chúng ta sẽ tìm ra người nào mà Manville đã tin cậy.

- Và nếu người đó còn sống, - Matt nói.

- Phải. Nếu.

Chương 27

Trước giờ ông ấy không có khách nào đến thăm cả. – Người nữ y tá nói với Bailey và Matte vài phút sau khi hai người vào nhà dưỡng lão. – Kể ra cũng có một vài người bạn cùng làm việc có đến thăm ông ấy, nhưng không có ai từ gia đình.

- Ông ấy làm việc ở đâu? – Matt hỏi.

- Huấn luyện viên đội bầu dục một trường trung học, - người nữ y tá đáp, rồi nhìn hai người như thắc mắc muốn hỏi tại sao họ lại không biết chuyện đó. – Nếu ông ấy là cậu của ông. – Bà ta nhìn Matt nói.

- Xung khắc gia đình, - Matt nói. Chắc bà biết những chuyện như thế là thế nào rồi.

**- Vâng, - bà ta nói khi dừng lại trước cửa phòng –
Được rồi. Điều lệ như thế này. Ông ấy rất bệnh, nếu
các vị làm cho ông ta bực bội là các vị phải rời
phòng ngay. Hiểu chứ?**

Cả Bailey và Matt đều gật đầu khi bước ngang qua bà ta đi vào phòng. Và ngay lúc ấy Bailey chỉ muốn bước ra ngay. Người đàn ông nằm trên giường trông nặng không tới 45 kilô, và trên người ông ta chỗ nào cũng thấy những ống tuýp, cánh tay trái được buộc chắc xuống bên dưới, từng giọt máu đang chậm chậm chảy vào tĩnh mạch của ông cụ. Một lồng oxygen được phủ ngang qua mặt và quanh ông toàn là máy đo nhịp thở và nhịp tim.

- Matt, em... - Bailey nắm tay chàng lên tiếng.

**Nhưng chàng đã bước đến bên cạnh giường ông
cụ nói:**

**- Ông Burgess, chúng tôi muốn hỏi cụ về cái tên
McCallum đã chết.**

Chỉ một giây sau khi ông cụ mở mắt ra thì cái chuông báo động đã reo lên, rồi liền sau đó cửa phòng mở, một bác sĩ và hai y tá chạy ngay vào phòng, đẩy Matt và Bailey sang một bên.

Bailey trở lại, nắm chặt tay Matt, đứng nhìn vị bác sĩ nọ xem xét bệnh nhân, và các nữ y tá đều tắt máy báo động. Một lát sau Bailey nghe có tiếng nói:

- Tôi không sao. Buông tay tôi ra. – Nàng thở dài nhẹ nhõm. – Tôi vừa bị một giấc mơ dữ dội, - vẫn giọng nói trên. – Các vị làm ơn ra khỏi đây để tôi trò chuyện với các vị khách của tôi.

**Vị bác sĩ quay lại nhìn Bailey và Matt vẻ nghiêm
khắc. ông ta không để câu nói dối vừa rồi của bệnh
nhân đánh lừa.**

**- Nếu hai vị còn làm ông ta bực mình như thế
nữa, đích thân tôi sẽ đưa quý vị ra khỏi phòng này.**

Nói xong ông ta cùng hai y tá rời phòng.

Bailey bước đến cạnh giường. Người đàn ông nằm trên giường gầy gò, hốc hác, nhưng đôi mắt vẫn sáng và linh động. và trên khuôn mặt nhăn nheo của ông ta, nàng vẫn nhận ra những đường nét của chàng thanh niên mà nàng đã nhìn thấy qua nhiều bức ảnh.

**- Có lẽ chúng tôi nên rời đây, - nàng nói. – Chúng
tôi...**

**- Cái gì? – ông cụ hỏi. – Có phải chuyện suýt giết
chết ta vừa rồi? rồi ông ta ho.**

**Bailey lấy một ly nước và một ống hút trên bàn
đưa cho ông ta uống.**

Trong khi Matt đứng ở dưới đuôi giường, hai tay nắm chặt vào thành giường.

- Anh là con của Kyle phải không? – Burgess hỏi.
- Trông anh giống anh ta, chỉ có mập hơn.

- Anh ấy ăn rất nhiều, - Bailey mỉm cười nói.

Burgess quay sang nàng hỡi:

- Thế còn cô là ai?

Bailey chưa kịp trả lời thì Matt đã lên tiếng trả lời:

- Vợ góa của Lucas McCallum.

- Ôi lạy Chúa! – Bailey than thầm, rồi ngồi xuống một chiếc ghế cạnh giường. Nàng e rằng tin ấy có thể giết chết ông ta. Các máy trong phòng vang lên những tiếng bíp bíp nhưng chuông báo động không reo.

- Manville, - Burgess nói. – James Manville. Ta có gặp anh ta một lần. Lúc ấy ta đang mua gỗ ở Oregon và có người bảo ta là James Manville vừa mới vào thị trấn, và sẽ đi lướt bè. – Như mọi người khác, ta muốn nhìn thấy anh ta nên đứng trong đám đông nhìn anh ta đi vào chiếc thuyền. Ngay sau khi thuyền rời đi, anh ta đưa tay vẫy, và lúc ấy ta tưởng như tim mình ngừng đập vì ta đang nhìn vào đôi mắt của Luke McCallum.

- Anh ấy có thấy cụ không? – Bailey hỏi.

- Ồ, có. Anh ta nhìn thấy ta. Và khi nhìn thấy ta, tất cả vẻ kiêu ngạo trên gương mặt James Manville biến đi mất. Và trở lại với vẻ mặt của một cậu bé sợ hãi. Nhưng ta đã đặt lòng tay lên môi và lắc đầu cho anh ta biết là ta sẽ không nói lại với ai, và Luke đã mỉm cười với ta. Ta lúc nào cũng thích Luke.

- Cháu muốn biết mọi thứ về anh ấy. – Bailey nói.

Nhưng Burgess đã mỉm cười nói:

- Rất tiếc. Không giúp cháu được chuyện đó. Ta chỉ biết rời thị trấn ngay sau khi tốt nghiệp, xa thị trấn trong mấy năm, và khi trở về lại anh ta có mang theo một thằng bé. Có lần ta hỏi Kyle tại sao bọn chúng ta chẳng bao giờ nhìn thấy thằng bé ấy, thì Kyle bảo thằng bé bị khuyết tật vì vậy mà Frank giấu nó trên núi để nó khỏi bị người khác chế nhạo. Chẳng có liên quan gì đến ta nên ta chẳng bao giờ hỏi về nó cả. Mãi đến khi nó lên 13-14 tuổi ta mới gặp nó. Nó thường từ trên núi lên về thăm... - Burgess ngừng lại một chút. – Một nông trại – Có một nông trại nhỏ khá đẹp trên đường...

- Đường Owl Creek, - Bailey nói ngôi nhà cũ của Hanley.

- Phải rồi. đúng nó đấy! cô thấy nó rồi à.

- Vâng, - Bailey nhẹ nhàng nói. – ngôi nhà đẹp, phía sau nhà có một cây dâu tằm...- Nàng ngừng lại. nhưng chiếc máy lại bật kêu bíp bíp liên tục. Tôi xin lỗi đã làm phiền cụ. Có lẽ chúng tôi nên đi về.

- Không, đừng đi. – Burgess nói. – Ta ở đây cô đơn lắm, và ta muốn trò chuyện. ngày này qua ngày khác ta chẳng nói chuyện với ai. Trước kia ta vẫn có tiếng là hay kể chuyện hay.

Bailey nhìn Matt, và thấy chàng mỉm cười.

Burgess im lặng một lát nhìn hai người.

**- Có lẽ các cháu muốn nghe ta kể chuyện về nhóm
The Golden Six và những chuyện thật sự xảy ra.**

- Vâng. – Matt nói. – Chúng cháu muốn nghe bất cứ chuyện gì cụ có thể cho biết.

Trong một lúc Burgess nhắm mắt.

**- Lúc gần đất xa trời khiến ta muốn nói sự thật –
Ông cụ mở mắt ra nhìn Bailey. – Nguyên do là tại
con mụ T.L.Spanger. Cháu biết chuyện đó chứ?**

- Cháu có đọc cuốn sách của bà ta. – Bailey nhẹ nhàng nói.

Burgess lúc đầu nói.

- Không, không phải phần đó. Không phải phần được viết trong cuốn sách đó. Mụ ấy cố để bào chữa cho những gì gớm ghiếc mà mụ ta đã gây ra. Ta nghe nói mụ ấy hiện đang ở Washington. – Rồi ông cụ muốn cười. – Chính trị, nói xấu sau lưng, và những âm mưu lừa lọc. Đó là sở trường của bà ta. – Ông cụ ngừng lại để người bình tĩnh lại. – Mọi chuyện bắt đầu bằng một vụ cá cược, một vụ cá cược mà Roddy đã thua cuộc, một vụ cá cược đã thay đổi toàn bộ công cuộc của nhiều người. Nếu đã đọc cuốn sách ấy, chắc chắn cũng biết về những cái vớ vẩn về giai cấp xã hội mà mụ ấy đã lái nhải trong quyển sách đó, nhưng một số chuyện trong đó cũng có thật. Ở Calburn bọn ta lúc ấy là những ông vua, còn ở Wells Creak lại là những tên rất tầm thường. Nhưng con mụ xấu xí ấy không đề cập gì trong sách của nó, là chính mụ ta đã đứng đằng sau tất cả những vụ thù ghét xảy ra ở Wells Creek. Cháu cũng biết, Roddy. Anh ta còn sống không?

- Còn, - Bailey đáp. – Ông ấy còn sống. nhưng ông ấy hèn hạ và điên rồ, ông ta vẫn lấy những cô gái nhỏ và vẫn sinh con.

Burgess mỉm cười.

- Vậy là anh ta chẳng thay đổi gì cả. anh ấy trước đây vẫn hèn hạ và điên rồ như thế, nhưng vào lúc ấy anh ta còn đẹp trai nữa, không mấy người qua mặt anh ta về điểm này. Bố cậu có thể... - Ông ta nhìn Matt đang ngồi cạnh Bailey nói – Kyle không chịu được Roddy, khinh bỉ anh chàng ấy ra mặt, và trái với những gì được viết trong sách, chuyện này không dính líu gì đến nguồn gốc gia đình hay địa vị xã hội của y cả.

- Và bố tôi không thích ông ấy, - Matt trầm ngâm nói. – Nhưng tôi vẫn nghĩ là nhóm The Golden Six là...

**- Là sáu người đồng tâm đồng chí như một? –
Burgess nói và định bật cười lên, nhưng thấy các
dàn máy bắt đầu kêu bíp bíp lại, ông cố trấn tĩnh,
đưa cánh tay cầm đầy những cây kim lên. – ta đã
rút chúng ra rồi, và họ đã cầm nó lại. – Ông thở dài
hỏi. – Ta nói đến đâu rồi nhỉ?**

- Một vụ cá cược, - Bailey nhắc ông. – Ông bảo mọi việc khởi đầu bằng một vụ cá cược.

- À, ta nhớ rất rõ ngày hôm ấy. lúc đó, chúng ta đang ở trường trung học Wells Creek, và đang đứng cạnh mấy tủ khóa, Kyle, Roddy, Frank và ta. Roddy đang cố làm cho Kyle phục mình, và đang nói đến những chuyện bất khả thi. Nó khoác lác bảo Kyle mình có thể tán thành công bất cứ cô gái nào trên thế gian này. Không hiểu sao, thay vì phớt lờ Roddy như thường lệ, Kyle đã quay lại nhìn Roddy, mỉm cười nhẹ, nụ cười mà ta chẳng bao giờ quên được, rồi nói: Cô ấy! Tán cô ta thử xem. – Cô ấy đây là Theresa Spangler. Cháu có nhìn thấy hình của con mẹ đó chưa?

**- Dạ rồi – Bailey đáp, rồi nhìn qua Matt hỏi: -
Anh nhìn thấy chưa, Matt đáp với vẻ hoang mang: -
Thấy rồi, trên bìa tờ Time.**

- Không. – Bailey nói. – Không phải là bức hình gần đây đâu. Anh có thấy khuôn mặt của bà ta lúc còn ở trung học không?

- Lúc ấy bà ta...

**- Một con chó, - Burgess nói. – Một con chó ngao
– ông ta nhắm mắt một lúc như nhớ lại cái ngày ấy.
– Roddy tiến đến Spangler, tìm mọi cách hấp dẫn
nhất để tán tỉnh cô gái, nhưng Spangler chẳng hề
rung động. cô ta bảo Roddy đi nơi khác chơi, không
muốn liên hệ gì đến anh ta.**

- Cháu mà nhìn được bộ mặt của anh chàng lúc ấy, - Burgess chặc lưỡi nói. – Roddy cứ cho rằng các nữ sinh ở Wells Creek đều mê mệt y. Vậy mà con chó cái ấy lại cự tuyệt y. Lúc ấy thì đám nữ sinh cũng đã tụ tập, thì thầm bàn tán với nhau. Tự ái Roddy bị chạm, Roddy liền nói. Ai thèm mụ phù thủy già xấu xí như cô? Và bắt đầu quay người đi. Nhưng Spangler...? Burgess phải ngừng lại thở một hơi dài trước khi tiếp tục.

- Spangler đã nói thật lớn, cuối hành lang cũng nghe: “Anh có thể có một cái bộ mặt đẹp trai thật ấy, và mặt tôi có thể là xấu xí, nhưng tôi có được bộ óc mà anh không có. Một ngày nào đó tôi sẽ vào được tòa Bạch Ốc, trong khi anh nằm co ro trong một ngôi nhà lụp xụp mơ về những ngày mình là một chàng trai xinh đẹp”.

**- Ôi! – Matt nói. – Bà ta đúng là con người đáng
tiền của. Một cô gái khôn ngoan.**

- Không, có trí nhớ tốt thì đúng hơn, - Bailey nói.
- Bà ta đã lấy cắp câu nói của Winston Churchill.

Cả hai người đàn ông nhìn nàng không hiểu Bailey nói gì. “Một người phụ nữ mà Winston Churchill không ưa, trong một bữa tiệc tối nọ đã ngồi gần ông ta và nói: “Thưa ngài, ngài đã say rồi” và Churchill đã trả lời “Còn bà, bà bất nhã. Tôi đến sáng lại tỉnh táo như thường”.

- Và Roddy đã phản ứng ra sao? – Bailey muốn tiếp tục câu chuyện.

- Chẳng làm gì cả, - Burgess đáp. – Roddy đẹp trai, nhưng không thông minh nên anh chàng chẳng nói gì cả, và mọi người trong trường cười anh ta. Nhưng có điều mà không ai trong nhóm học sinh từ Calburn biết là chó trêu chọc Theresa Spangler, vì con bé đó nguy hiểm. tất cả những đứa bé ở Wells Creek đều học được kinh nghiệm là nên tránh xa Spangler, nếu không, những bữa ăn trưa của chúng sẽ biến mất, hay những miếng kẹo cao su dính lên các mái tóc, hay những tai nạn trên sân chơi.

- Một tay chơi bắn thiu, - Matt nói.

**- Phải nói là tay bán thiu nhất. – Burgess nói. –
Chẳng bao giờ con bé đo làm công khai. Tất cả đám
trẻ đều biết ai đã phá chúng, làm hại chúng, nhưng
các thầy cô thì không. Họ thấy thương hại Spangler
vì nó quá xấu xí, nên nếu có đứa bé nào bảo
Spangler đã làm chuyện này chuyện nọ, thì thường
thường một đứa bé khác vô tội lại là kẻ phải chịu
hứng chịu hình phạt.**

- Ở trường, một con bé cầm đầu toán chuyện cổ vũ các đội bóng, một hôm nọ đã đưa ra một nhận xét thô lỗ về gương mặt xấu xí của Spangler, làm các con bé khác trong toán cười rũ. Ngày hôm sau có kẻ nào đó đã cho thuốc nhuộm xanh vào dầu gội đầu của tất cả mấy đứa trong toán ấy. Sau đó, mọi người ở trường trung học Wells Creek đã hết sức nể sợ Theresa.

- Và thế là những người trong nhóm của cụ đã chọn ngay con người kinh khủng nhất trong trường để trêu chọc?

**- Đúng. Và nó đã trút tất cả sự giận dữ lên đầu
bọn ta. Nó đặt mục tiêu làm sao tước hẳn cái danh
hiệu, những anh hùng của bọn ta trong vụ gài bom
nọ. – Burgess lắc đầu.**

- Tất cả sáu người bọn chúng ta đều bị tố cáo với những vụ rất tệ hại mà bọn ta không hề làm. Một mảnh giấy lời lẽ thô tục của Roddy được tìm thấy trong một tủ đựng quần áo của một cô bạn gái của một cầu thủ bầu dục, và phải may mắn lắm anh ta mới khỏi bị anh chàng nọ đánh. Một phần của chiếc áo sơ mi của Frank được tìm thấy bên ngoài phòng của các nữ sinh, và Frank bị tố là kẻ thích nhìn lén. Roddy bị tố là gian lận trong bài trắc nghiệm, và Harper bị bốn thằng bé bảo nó là rình rập bọn chúng và bị chúng nhốt khóa lại trong chiếc tủ của Kyle. Chúng đã nhốt Harper vào chiều thứ Sáu và mãi đến tối thứ bảy bọn ta phải đột nhập vào trường giải thoát cho nó ra.

- Thế còn cụ, - Bailey hỏi. – chúng đã làm gì đối với cụ?

- “Sát nhân” viết chữ ấy trên tủ của ta, bên trong các cuốn sách của ta, và trên bất cứ thứ gì có tên cô ta ở đây.

Trong một lúc cả ba đều im lặng.

- Cái vụ đặt bom ấy, - Bailey lớn tiếng. – Có phải là vụ được dàn xếp trước không? Có phải nhóm cụ xếp đặt vụ đó, hay các vị thực sự là những anh hùng.

- Có và không. – Burgess nói. - Ở một mặt nào đó thì bọn ta có dự tính, là vì bọn ta đã tưởng tượng ra một câu chuyện như thế nhiều ngày trước đó, nhưng ta chắc chắn là không ai trong bọn ta thật sự nghĩ về chuyện đặt một quả bom trong trường cả.

- Ngoài Harper, - Matt nói.

- Rất đúng. Sao cậu đoán được?

- Tôi nghĩ có lẽ bố tôi đã kể cho má tôi nghe sự thật, vì có một lần, có một tin trên truyền hình về một quả bom phát nổ ở đâu đó, và má tôi đã nói: “Tốt hơn nên xem thử Harper lúc ấy ở đâu”. Bà không có ý muốn tôi nghe, nhưng tôi đã nghe. Thuở ấy tôi còn quá nhỏ cứ ngỡ bà nói đến cây đàn thụ cầm “haap”. Nhưng điều bà vừa nói làm tôi hoang mang đến nỗi tôi cứ nhớ chuyện đó mãi. Những năm sau này tôi nghe đến tên Harper và suy ra câu chuyện nọ.

- Chuyện xảy ra như thế nào? – Bailey hỏi.

**- Nó bắt nguồn từ cái cảm giác cô đơn, đúng như
mụ Spangler ấy nói. Bọn ta là những kẻ xa lạ trong
một ngôi trường mà họ không muốn có bọn ta, và
bọn ta lại rất muốn tìm được vị trí của mình ở đây,
nên bọn ta đã kết lại với nhau. Mụ ấy cũng nói đúng
là lúc còn ở Calburn bọn ta chẳng bao giờ là bằng
hữu cả. Những kẻ dở khùng dở điên như Taddy
chẳng bao giờ liên hệ thân mật được với những ngôi
sao sáng như Kyle Longrace.**

**Bailey liếc nhìn qua Matt, thấy miệng chàng nín
chặt lại, rõ ràng là anh ta không xem bố mình là
ngôi sao sáng chói.**

- Những tuần lễ đầu tiên quả là kinh khủng, -
Burgess nói. – Bọn ta thấy lẻ loi, cô đơn, và rất nhớ
ngôi trường cũ, nơi mà bọn ta biết rõ các điều lệ.
Mỗi buổi chiều bọn ta chờ 45 phút đến 1 tiếng đồng
hồ xe buýt đến đón bọn ta về lại Calburn, và cũng
như đám trẻ thời ấy, bọn ta tránh xa lũ con gái. Lần
đầu tiên quả bom nọ được đề cập đến là khi bọn ta
đang phàn nàn với nhau là mình rất ghét trường
trung học Wells Creek, như mọi lần trò chuyện.

**- Các cậu sẽ làm gì nếu có người đặt bom ở đây? –
Harper hỏi mấy đứa khác trong bọn trong khi bọn
ta đứng chờ xe buýt trong một sân chơi cho trẻ con.**

- Bỏ chạy – Roddy đáp – Cả bọn bật cười lớn.

- Mình sẽ cố thoát ngay ra khỏi đây, và mong mọi thứ nổ tung lên. – Đó là ý kiến của Frank.

- Không được, - Harper gay gắt nói. – Đó không phải là cách để trở thành anh hùng.

**- Anh hùng à? Ai muốn thành anh hùng làm gì? –
Roddy nói.**

- Đây, bọn chúng ta phải ở lại ngôi trường này cả một năm trời, và đây có thể là thiên đường hay địa ngục của chúng ta, - Harper nói. – Các cậu muốn nơi nào?

Frank định quay người bỏ đi, không thích nghe câu chuyện vớ vẩn ấy nữa, nhưng câu nói của Kyle đã giữ nó lại.

- Tôi đang lắng tai nghe đây, - Kyle nói. – Cậu có kế hoạch gì trong đầu?

- Chẳng có gì, Harper đáp. – Tôi chẳng dự tính làm chuyện gì cả. Chẳng qua tôi muốn làm một nhà văn, muốn nghĩ ra một câu chuyện. Một trò chơi ưa thích của tôi.

Kyle cắt ngang:

- OK. – Làm thế nào cậu làm cho chúng ta thành những anh hùng?

- Đây chỉ là những gì tôi suy nghĩ cho một câu chuyện, - chỉ có thể thôi. Tôi đang nghĩ đến chuyện chúng ta sẽ làm gì nếu có một quả bom đặt ở đây.

- Đẩy nhiều đĩa vào trong buồng thang máy, rồi ném một cây thuốc nổ theo sau bọn chúng, - Taddy nói. Mọi người nhìn nó ngạc nhiên vì tính chất dữ dội của câu nói.

- Trái lại thế, - Harper nói. – Mình sẽ cứu bọn chúng. Mình sẽ giữ bình tĩnh trong khi bọn chúng kinh hoàng chạy tán loạn khắp nơi. Trong khi các thầy cô giáo và học sinh cuống cuồng lên, mình sẽ chỉ huy đưa họ về hướng cửa thoát hiểm. Rồi sau đó, khi thuật lại chuyện với các phóng viên, mình sẽ có thái độ khiêm nhường. Đến đây nó biểu diễn ngay, đầu hơi cúi xuống rồi ngược nhìn về e lệ: “Thưa bà, chuyện cũng nhỏ, chúng cháu cũng chẳng phải mệt nhọc gì lắm.”

Cả bọn nhìn Harper cười lớn. rồi Kyle lên tiếng:

- Ý kiến hay đấy. chúng ta sẽ đưa họ theo cửa thoát ra, và tạo cho đám học sinh ở Calburn chúng mình một thế đứng.

- Giả dụ như các cánh cửa phòng học bị khóa thì sao? Taddy hỏi.

- Ai sẽ đi giải cứu cho đám nữ sinh ở phòng thể dục? – Roddy hỏi.

**- Thế còn đám học sinh nhỏ ở tầng dưới thì sao? –
Burgess hỏi. – Tao muốn đưa chúng thoát ra ngoài.**

**- Tớ nữa, - Frank nói. – Tớ cũng sẽ giúp mấy đứa nhỏ ấy. – Rồi nhìn đám bạn mình, anh chàng thêm.
– Tớ thích trẻ con hơn người lớn.**

- Thế còn cậu, - Taddy? Cậu muốn cứu ai? Kyle lên tiếng hỏi, và Taddy toét miệng cười.

- Tôi sẽ đến cứu mấy cầu thủ. – Chúng sẽ. – Ý suy nghĩ một lúc rồi tiếp. – Chúng sẽ bị khóa chặt bên trong phòng thể dục, và khói đang ùa vào bên trong phòng. – Bọn chúng sẽ ho sặc sụa, và chắc sẽ chết, rồi tôi sẽ mở cửa sổ, thòng dây xuống bên tường giúp chúng leo lên.

**Câu chuyện của Taddy sống động đến nỗi cả bọn
cười lớn nhưng Harper, nghiêm chỉnh hơn.**

- Cậu dùng thứ gì để đập vỡ kính cửa sổ, và cậu lấy đâu ra sợi dây ấy? và nếu cứ phải leo lên từng người một thì, những đứa khác còn lại trong phòng có bị khói làm chết ngạt không?

Trong một lúc lâu cả bọn yên lặng, nhìn xuống đường chờ xe, và cuộc bàn luận dường như đã xong, nhưng Harper vẫn chưa chịu cho qua. Nó đang quay sang Kyle hỏi:

- Còn cậu, cậu sẽ làm gì?

- Tôm cổ đưa nào làm chuyện đó, - Kyle nói ngay như cũng đang suy nghĩ về điểm này. – Tôi sẽ mang mặt nạ vào, xông vào đám khói tôm cổ tên tội phạm.

**- Nhưng nếu tên xấu xa đó đi mất rồi thì sao?
Harper nói.**

- Tôi sẽ đi đến chỗ có trái bom, lấy nó ra cho dù có phải ném xác mình lên nó.

Khi nhìn thấy mấy đứa khác đang trố mắt nhìn mình, anh chàng nhếch mép cười nói:

- Tôi muốn là người anh hùng. Tôi muốn làm điều trái ngược với bố tôi.

- Đó, câu chuyện bắt đầu như thế đấy, - Burgess nói. – Nó chỉ là một câu chuyện bọn ta bịa ra để giải trí trong lúc phải đứng lâu chờ xe buýt.

- Nhưng rồi nó lại thật sự xảy ra, - Bailey nói.

- Đúng vậy, Harper đã đặt trái bom trong trường, và chỉ giữa ta và cháu biết thôi nhé, ta nghĩ là anh ta đã làm chuyện ấy trước đó rồi. – Có nhiều trái bom đã phát nổ quanh khu vực mùa hè năm ấy, và ta cho là Harper đã đặt chúng. Ở Wells Creek, thật ra đã có nửa tá những quả bom như thế được đặt quanh trường. nhưng trong lúc hỗn độn, Harper đã tìm cách lén ra đẩy gỡ bỏ hầu hết chúng trước khi cảnh sát đến. Dẫu sao chúng cũng không phải là bom nổ thật, chỉ có khói thôi. Dẫu sao khi sự việc xảy ra thật sự, những công việc mà bọn ta tưởng tượng ra ấy được bàn luận nhiều trong đám bọn ta đến độ bọn ta biết chính xác công việc của mình là gì. Và Harper đã chuẩn bị thật chu đáo, mọi thứ bọn ta cần cho công cuộc cấp cứu đều có sẵn tại chỗ. Khi các phóng viên báo chí đến, ngay cả những phát biểu khiêm nhường của bọn ta cũng đã được tập dượt cả rồi. Chỉ có sự tức giận của Kyle là không được tập dượt trước.

Đêm ấy Kyle đi đến nhà từng đứa, đánh thức bọn ta dậy và bắt chúng lên ra ngoài làm một cuộc họp nhỏ với Harper. Kyle tỏ ra vô cùng phấn nộ, đã dọa Harper là nếu anh ta còn làm một chuyện tương tự như thế nữa, bọn ta sẽ khai trừ anh ta ra khỏi nhóm. Bọn ta lách xa Harper để anh ta chơi một mình.

- Nhưng sau vụ bom ấy, các ông đã trở thành nhóm Golden Six. – Matt nói.

**- Phải rồi. đó là điều mà bọn ta không hề dự tính.
– Burgess ngừng lại một chút. – Trong một thời gian sau đó, bầu không khí thật tuyệt vời. Bọn ta là những anh hùng của Wells Creek, bọn ta thống trị cả Calburn. Mọi người khắp nơi đều thương yêu bọn ta.**

**- Cho đến khi Roddy si nhục Theresa Spangler, -
Matt nói.**

- Không. – Bailey nói ngay. – Xin cụ cho biết về những bài báo ấy.

**- Gia đình Harper sở hữu tờ nhật báo Calburn.
Tờ báo do bà mẹ của Harper cùng người con trai
lớn của người em bà điều khiển. bà là người độc
đoán, điều khiển mọi người trong gia đình.**

Ngay sau khi Roddy làm cho Spangler tức giận, con bé liền bắt đầu nói cho mọi người biết là nó tin chính bọn ta đã đặt trái bom đó. Nó bảo anh hùng chẳng phải đột ngột xuất hiện, và phải có một toan tính gì đó đằng sau vụ này. Nhưng theo kinh nghiệm của ta thì con người muốn có những anh hùng, nên hầu hết đám trẻ khác trong trường không để ý gì đến Spangler. Thế là nó đến Calburn làm bộ muốn viết một bài báo về nhóm Golden Six và đặt ra nhiều câu hỏi.

- Y như bà ta từng làm nhiều năm sau cho cuốn sách bà ta.

- Đúng như thế, - Burgess nói. – Nó gạ gẫm những người dân ở Calburn tâm sự với nó, rồi loan truyền những gì nó nghe được, và đám học sinh bắt đầu ghét bọn ta.

Vì bọn ta không phải dân Wells Creek nên không biết những đồn đại ấy xuất phát từ đâu. Roddy là người tìm ra được nguồn gốc. Một số nữ sinh cho nó biết trong khi trò chuyện trên một chuyến xe.

Nghe được chuyện, Harper đã vô cùng tức giận. Nó bảo sẽ không để cho mẹ phũ phàng mắt lé, răng hô, tóc quăn ấy làm mưa làm gió với nó. Nó sẽ bảo bà mẹ nó là nếu muốn sau này làm một nhà văn nó cần phải bắt đầu tập viết lúc còn trẻ, nên nó cần viết những bài báo đăng trên tờ báo nhà. Bà mẹ anh chàng đồng ý. Thế là Harper viết câu chuyện đầu tiên. Nhưng người em họ Harper, trưởng biên tập tờ báo, đọc bài viết và không chịu cho in. Cháu không thể cho đăng bài này được, anh ta bảo bà cô mình. Cô đọc nó chưa. Nó bảo Kyle Longrace là một con người pha trộn của tinh thần hiệp sĩ trọng nghĩa của Galahad và lòng từ bi hòa ái của đức Phật, “một chiến sĩ tranh đấu cho những kẻ thất cơ cô thế”, Harper gọi anh ta thế. Cháu từng biết Kyle rất lâu, cậu ấy chưa bao giờ là một chiến sĩ tranh đấu cho bất cứ chuyện gì ngoài bóng bầu dục. Cậu ấy là một đứa bé tốt, nhưng không phải là một vị thánh. Và Harper cũng đã vẽ ra hình ảnh một Thaddeus Overlander như là một nhà toán học lớn đang bí mật làm việc với chính như để cứu thế giới khỏi bị hủy diệt. Và Burgess là...

- Cô cho là bài báo ấy cho thấy một bộ óc tưởng tượng rất dồi dào. – Bà Kirkland nói.

- Nhưng đây không phải là óc tưởng tượng mà là một sự bịa đặt, bóp méo sự thật.

- Bài đó là do con của cô viết, vậy cháu phải cho phổ biến bằng không cháu chẳng có việc gì làm ở đây nữa. – Bà ta nói. Và thế là những bài báo của Harper được phổ biến. – Harper đã dùng những câu chuyện xấu mà Spangler đã dùng để chống lại chúng ta, bóp méo chúng lại thành những nét tốt đẹp cho bọn ta. Anh chàng vẽ ra hình ảnh Frank là con người có giọng nói của những thiên thành, và bảo là Frank đã tự mình vươn lên từ cảnh nghèo khó cùng cực, bằng vào cái giọng quý báu ấy. Kết quả là một đài phát thanh địa phương đã yêu cầu Frank lên loan báo điểm của các trận bầu dục. Kyle được mô tả như là một chàng thanh niên tính tình cao thượng, tượng trưng cho những người của nhiều thế hệ trước, nhờ thế mà ở trường anh ta thường được giao phó những công việc cần đến sự tin cậy cao.

Roddy được xem như là con người có sức quyến rũ phụ nữ mãnh liệt đến nỗi mỗi lần mở thư ra là anh chàng lại thấy một mảnh giấy bày tỏ tình yêu rơi ra.

Taddy được mô tả là một cậu bé thông minh, kết quả là anh ta được các thầy cô giáo chú ý đặc biệt là làm cho điểm số trong lớp cao vọt lên.

Còn về chính bản thân mình, thì Harper đã ám chỉ cho thấy là anh ta đã viết nhiều cuốn sách dưới một bút hiệu nổi tiếng.

**Burgess ngừng kể trong một lúc. – Và Bailey đưa
cho ông cụ một ly nước khác.**

- Phần ta, mọi người trong quận hạt đều biết câu chuyện xảy ra năm ta lên 4 tuổi, nhưng thay vì che dấu chuyện ấy đi, Harper đã viết một bài tiểu luận làm bất cứ ai đọc cũng phải rơi lệ. Anh ta vẽ ra một con người luôn sống với một gánh nặng của tấn thảm kịch ấy, lúc nào cũng chợn đau khổ, dằn vò vì biến cố đó. Ngày bài tiểu luận được phổ biến, tờ báo đã bán chạy hơn ngày thường, và sau đó từ “kẻ sát nhân” không còn hiện trên đồ đạc ta nữa.

**Thuật xong câu chuyện trên, người ông ta trông
bạc nhược yếu hẳn đi, Bailey nhận thấy thế. Da ông
ta đã biến thành màu xám. Nàng ra dấu cho Matt
nên rời phòng, và Matt gật đầu. Nhưng vẫn còn một
câu hỏi lớn chưa được trả lời.**

Matt hít vào một hơi dài rồi nói:

- James Manville có một tờ giấy quan trọng mà anh ta bảo là đã đưa cho “người mà anh tin tưởng nhất trên thế gian này”.

Burgess mỉm cười:

- Người đó chắc là má của Frank. Bà Martha. Bà ấy nuôi dưỡng Luke.

- Tim của Bailey chùng xuống khi tưởng tượng là mảnh giấy nọ có thể bị vứt đi cùng với những vật dụng của bà ấy.

- Vâng, cảm ơn cụ. – Nàng cố giấu vẻ thất vọng nhìn qua Matt. – Có lẽ bọn cháu đã làm mất thì giờ nhiều của cụ rồi. Bọn cháu xin phép đi ra đây.

**- Vâng, ta cũng thấy mệt. – Burgess nói. – Nhưng
cái mệt tốt. Ta cảm thấy nhẹ người hơn.**

Bailey lấy xác tay, chuẩn bị rời phòng, nhưng lại tò mò muốn hỏi ông cụ một câu cuối:

- Tại sao cụ lấy Violet, rồi sau đó bỏ bà ta?

- Có nhiều lý do. – Ta có mấy người bạn ở California, một người trong số ấy sống ở miền quê. Một hôm anh ta hỏi: “Burg, từ bao lâu rồi cậu không ngủ với gái” Thế rồi anh ta gọi điện thoại cho một cô gái điếm mà anh ta bảo là hạng được nhất. Nghe thì cũng được, nhưng khi anh ta bắt đầu nói đến chuyện nhìn xem trò biểu diễn thì ta bỏ đi. Đi được hai dặm, ta nhìn thấy một cô gái đang đứng cạnh đường ngoắc ta lại. Chiếc xe cũ tồi tàn của cô ta bị hỏng máy, và ta biết ngay cô gái là hạng người nào rồi. Ta biết chuyện đó khi cô ta bảo nơi mình định đến, và ta chắc cô ta sẽ bị thất vọng. Ta cảm thấy mình cũng có chút lỗi nên đã dừng lại để sửa xe cho cô ta.

Trong một thời gian ta loay hoay sửa chiếc xe, thì cô ta đã đóng kịch làm như mình là một cô gái trẻ, ngây thơ, thường tham dự các buổi họp xa ở nhà thờ quê nhà.

Nhưng dù biết cô ta bịa chuyện. Ta vẫn thấy thích cô gái ấy. Hơn thế nữa, ta biết cô ta muốn về sống với ta. Chính xác là cô ta không phải muốn ta mà muốn cuộc sống của ta. Chuyện này lúc ấy ta cũng thấy hơi lạ, là vì không có mấy cô gái xinh đẹp lại muốn lấy một kẻ buồn gỗ nay đây mai đó.

Burgess ngừng lại một chút rồi mỉm cười:

- Ngoài ra, ta còn thích ý nghĩ đem một cô gái điếm về Calburn lại. Ta tưởng tượng đến cảnh cô ta với ông cụ ta như là cô dâu của ông cụ mà thấy thú vị vô cùng. Và nếu Violet và ta có mấy đứa con... - Burgess cười nhẹ. – Ta dự tính nói cho ông cụ nhà ta vài điều thú vị trước khi ông về với ông bà tổ tiên.

- Cọ có yêu bà ấy không? – Bailey hỏi.

- Cũng ngang với tình yêu của cô ấy đối với ta vậy. Ta không có ý xấu khi nói như vậy đâu. Violet và ta thích nhau. Chúng ta hợp ý nhau lắm.

- Nhưng cụ đã giả làm cái chết, và bỏ bà ấy.

- Không, ta không trù tính chuyện ấy. Chiếc phi cơ ấy bị rơi, và ta thoát khỏi không bị trầy trụa gì. Và trong khi nhìn cái xác phi cơ, ta chợt có ý nghĩ có lẽ mình rời bỏ cuộc sống này, rời bỏ thị trấn này và những người còn lại để trở thành một người khác.

- Cụ có thành công không?

- Không.

- Vì chuyện xảy ra vào hôm 30 tháng năm 1968 à?
– Matt hỏi, và lúc ấy chuông báo động bắt đầu reo vang, và lần này bác sĩ đã đẩy hai người ra khỏi phòng không kịp chào từ giã ông cụ.

Ra đến bên ngoài, Bailey nói:

- Vậy là xong. Biết mà! Vì Frank lớn lên trong một ngôi nhà ở miền núi, và có lẽ họ đã dùng tờ giấy cho phép để làm tường, và nó vẫn còn ở đấy.

Matt cười lớn, rồi lắc đầu như muốn nói là anh chàng không biết làm gì bước kế đến.

- Xin lỗi hai vị. – Có tiếng nói sau lưng họ. – Ông Meredith muốn đưa cho hai vị cái này? – Người nữ y tá cầm trên tay một tập số ghi địa chỉ.

**Bailey cầm tập số cũ mềm, đưa mắt nhìn bà ta
thắc mắc.**

- Ông ấy chỉ bảo đưa cho hai vị thôi. Tôi chẳng biết gì thêm. – Bà ta nói.

- Cám ơn. – Bailey nói, rồi bước ra cửa. Ra đến ngoài, nàng mở tập số lật qua vài trang. Tất cả đều là những địa chỉ ở Florida, và dường như hầu hết là chỗ quen biết làm ăn.

**- Thử vắn M xem, - Matt đề nghị - Tên
McCallum.**

Bailey đưa ngón tay rà các hàng chữ đến vần M. và nằm trên đầu trang là tên Martha McCallum và số điện thoại. Matt liền lấy điện thoại di động ra bấm máy trong khi Bailey nín thở đứng chờ, lắng nghe Matt hỏi thăm người nào đó về bà Martha McCallum.

**- Có à, - Matt hỏi. – Bà ấy còn sống à? – Minh
mẫn chứ? Cảm ơn nhiều.**

- Ở đâu? – Bailey hỏi ngay khi nàng tắt máy.

- Nhà dưỡng lão bên ngoài Atlanta.

Thấy Bailey bắt đầu chạy quanh, nhìn các tòa nhà cao quanh họ thay vì bước đến chiếc xe hơi hai người thuê.

Matt hỏi:

- Em đi đâu vậy?

- Đi tìm hãng du lịch gần nhất.

Chương 28

Điện thoại di động của Matt reo lên lúc 3 giờ sáng. Chàng và Bailey đang ở trong một khách sạn ở Sarasota. Hai người đã đặt chỗ chuyến bay sáng sớm đi Atlanta. Họ không thể lấy hai ghế gần nhau, và đã phải chi khá tiền để dành chỗ trên một chuyến bay chỉ mấy tiếng đồng hồ trước khi nó cất cánh.

Nghे điện thoại reo vào thời điểm sớm như thế, Matt biết chắc là tin xấu. Và khi lật nắp máy lên, thấy là Rick đang gọi, chàng biết là tin rất xấu. Chàng lặng lẽ bước xuống giường, cầm máy đi vào phòng tắm.

-Chuyện gì xảy ra, vừa hỏi chàng vừa đóng cửa lại.

-Alex bị bắt giữ - Rick nói. Giọng anh chàng vẫn trầm tĩnh, nhưng Matt biết là anh ta đang bực tức lắm.

-Bắt giữ về chuyện gì? Matt hỏi – Chạy quá tốc độ? Sao chú lại để cho thằng bé ở ngoài muôn thế? Chú cũng biết nó là...

-Giết người, - Rick nói, - Alex bị bắt giữ về tội sát nhân.

Matt đặt người xuống mép bồn tắm. Chàng nói nhỏ:

-Kể rõ cho tôi nghe đi, - và đầu óc nghĩ đến cảnh Alex đánh nhau giành gái trong một quán rượu.

-Anh có bao giờ nghe đến tên một người đàn bà tên Dolores Carruther không? Rick hỏi.

Tim Matt như ngừng đập. Chàng phải cố gắng mới lên tiếng trả lời:

-Có.

-Bà ta bị giết chết hôm qua, và cảnh sát bảo dấu tay Alex in đầy cả ngôi nhà bà ta. Và dưới móng tay bà ta có da người, lưng thằng bé lại có nhiều dấu cào sâu nữa. Nếu xét nghiệm AND.... – Rick ngừng lại, hít một hơi dài. – Thằng bé ấy liên hệ cái quái gì đến bà ấy vậy. Bà ta đã 41 tuổi còn nó mới 17 tuổi mà.

Matt đưa tay lên vuốt mặt. Chuyện này tất cả là do lỗi chàng. Nếu Alex bị kẹt tội.

-Anh còn ở máy đấy chứ? – Rick hỏi.

-Tôi còn ở đây.

-Người đàn bà ấy là ai vậy?

-Chị của Bailey, - Matt nói.

Rick im lặng một lúc rồi nói:

-Chuyện này tệ lắm, phải không? Và anh cũng dính líu vào đấy, phải không?

-Ngập đến tận cổ.

-Có phải Bailey là vợ góa của Manville không? – Rick hỏi.

-Phải.

-Ôi, lạy Chúa! Này Matt, cảnh sát cũng đang tìm cô ấy nữa. Tôi đã bảo họ tôi chưa hề gặp người đàn bà này. Họ có cho tôi xem bức hình của cô ta, và tôi...

Không nghe Rick nói thêm. Matt hỏi:

-Chú làm sao?

-Giờ thì tôi hiểu rồi. Patsy cũng nhìn thấy bức ảnh, nhưng nàng không nói gì. Nàng để cho tôi nói với cảnh sát rằng “chúng tôi” chưa hề thấy người đàn bà đó. Nhưng sau khi cảnh sát đi rồi và đem Alex theo, Patsy nói: “Em phải đi gặp Janice. – Chắc anh đã biết là nàng đã không hề đề cập đến tên Janice trong bao nhiêu năm nay, và lúc ấy tôi nghĩ là, tốt quá. Có lẽ cái vụ rắc rối này làm cho hai người đó thôi không thù hận nhau nữa cũng nên. Nhưng...

-Patsy nhìn thấy và biết Lillian Manville là Bailey à?

-Vâng, tôi nghĩ thế, - Rick nói. – Hai người hiện đang ở đâu?

-Ở Sarasota. Chúng tôi...

-Florida à? – Rick hỏi ngay. – Nhưng đó là nơi người phụ nữ bị giết này đang sống mà. Anh muốn nói anh và Bailey đang cùng ở một tiểu bang khi người phụ nữ ấy bị giết à? Bailey có lý do gì để giết chị mình không?

-Có bao nhiêu là hận thù và nhiều bạc tỉ liên can đến vụ đó. Lý do thế đủ chưa?

Rick liền hạ giọng nhỏ hỏi:

-Anh có cho là mình và Bailey có thể được gọi là những kẻ đồng lõa trong vụ giết người này không?

Matt hít vào một hơi thở sâu nói:

-Có. Tôi nghĩ là không chỉ có thế, mà rất có thể.

-Matt... - Giọng Rick giờ y như giọng của cậu bé trước kia thường gọi ông anh to lớn xin bảo vệ, che chở cho mình.

-Được rồi, - Matt nói. – Chú giữ bình tĩnh. – Nói càng ít càng tốt. Bailey và tôi sắp bay ra khỏi bang này sáng mai. Chúng tôi cần đi gặp một người, và bà này có thể có những câu trả lời về những vụ giết người đã xảy ra.

-Những vụ giết người à? – Giọng Rick chột cao hẳn lên. – Nhiều vụ chứ không phải một à?

-Tôi sẽ giải thích cho chú sau. Nghe đây, tôi sẽ đóng hẳn số điện thoại này, vì thế chú có thể cho cảnh sát biết nó và có thể bảo họ là tôi không cho chú biết là tôi đang đi đâu, và gặp ai. Nhớ điểm này: Chú không biết gì hết.

-Ok. Giọng Rick lại trở về với cậu bé còn 6 tuổi, - nhưng tại sao cô vợ góa của James Manville lại đến Calburn này. Cái gì...

-Tôi phải đi đây. – Nói xong, Matt bấm nút tắt máy, rồi gạt cái núm một bên máy hủy bỏ luôn.

Trong một lát, chàng đã ở lại trong phòng tắm để cố trấn tĩnh lại. Sát nhân không phải là lĩnh vực chàng thành thạo. Chàng biết là mình không thể hoảng hốt lên, mất bình tĩnh và phải giữ cho đầu óc sáng suốt để tính những gì cần phải làm sắp tới. Có nên trở về lại Calburn không? Vì chàng và Bailey đã gửi Alex đi gặp Dolores còn ở tuổi vị thành niên, nên rất có thể chàng và Bailey bị kết tội là những kẻ đồng phạm trong vụ giết người này.

Matt ở đấy vài phút, rồi rời phòng tắm. Bailey đang ngồi trên giường chờ chàng.

-Chuyện gì xảy ra vậy. – Nàng nhìn chàng tò mò hỏi.

Matt thấy không có lý do gì để dẫu nàng cả.

-Chị của em đã bị giết chết, Alex bị nghi và đã bị bắt giữ. Cảnh sát đang tìm em, tìm hai chúng ta. Vì thế nếu chúng ta muốn rời khỏi bang này, tốt hơn là nên rời đây ngay.

Bailey chớp nhanh mắt nhìn chàng.

-Em còn bao nhiêu tiền mặt? – Matt hỏi.

-Không biết – có lẽ 100. Tại sao?

-Vì chúng ta sẽ lái xe đi Atlanta, và dùng tiền mặt để trả tiền xăng. Chúng ta không thể dùng thẻ tín dụng vì họ có thể lần theo chúng ta.

Bailey đưa mắt nhìn lên chàng, vẻ mặt trầm tĩnh, nhưng hai tay đang bám chặt tấm vải trải giường.

-Tại sao chúng ta không trở về Calburn với Alex? Tại sao chúng ta phải đi Atlanta? Một bà cụ lớn tuổi đến thế, nếu không bị suy nhược hẳn, có thể giúp cho chúng ta biết điều gì để có thể giúp Alex?

-Anh không biết, - Matt thành thật đáp, - Nhưng nếu Manville đã tin tưởng bà cụ ấy và giao cho bà tờ giấy vì cuộc hôn nhân của em, thì có lẽ ông ấy cũng tin tưởng bà ấy về các thông tin khác nữa. Em có ý kiến gì khác để giúp nó không?

-Không, - Bailey chậm rãi đáp. – Không, nhưng Alex chắc phải sợ hãi lắm. Và chị em...

Matt nắm tay nàng lôi ra khỏi giường ngủ, rồi nói:

-Em có thể khóc, có thể lên cơn nếu em muốn, nhưng hãy để chút nữa, bây giờ em hãy mặc đồ vào, thu xếp đồ đạc và lên đường.

Hai mươi phút sau hai người đã ngồi vào một chiếc xe hơi thuê, nhưng Matt chưa cho nổ máy.

-Chương mục ngân hàng của anh đã bị đóng, - chàng nói.

Bailey chỉ gạt đầu, gài dây, nịt an toàn.

Chương 29

Martha McCallum đã 80 tuổi, trẻ hơn là Bailey và Matt dự đoán. Họ đã ngồi trên xe suốt 9 tiếng đồng hồ, đến nơi vào lúc chiều tối, quá muộn không thể đến nhà an dưỡng được. Họ đã dùng tất cả số tiền mặt có sẵn để mua xăng và thực phẩm, không còn tiền để vào trọ một khách sạn dọc đường. Matt cho xe rẽ vào một con đường đất, để dùng bữa tối với mấy miếng bánh mì và pho mát còn lại, với chai nước lọc. Khi mặt trời lặn hẳn. Cả hai đã ôm nhau co người ở băng ghế sau xe, cố dỗ giấc ngủ.

-Bàn chân của anh, - Bailey nói.

-Đúng, Matt nói rồi dời bàn chân. – Có lẽ một người trong hai ta nên ngủ trên băng trước. Hay một người nên tập làm Daniel Boone ra ngoài trời ngủ trên đất.

-Sâu bọ hoặc cần sang số, - Bailey nói. – Em không quyết định được nên chọn thứ nào.

Chàng kéo đầu Bailey xuống tựa lên vai mình và mỉm cười, hài lòng thấy nàng đã có thể nói câu đùa như thế, vì trước đó ba tiếng đồng hồ đầu trong chuyến hành trình, Bailey đã khóc suốt mấy tiếng chừng như chẳng bao giờ có thể cười lại được.

Chín giờ sáng hôm sau hai người đã có mặt ở tiền sảnh của ngôi nhà an dưỡng, chờ gặp Martha McCallum. Trước đó, họ đã vào phòng nghỉ của một trạm xăng để rửa ráy sửa soạn quần áo mặt mày cho cuộc gặp mặt này. Ngôi nhà an dưỡng họ vào hôm nay khác nhiều so với ngôi nhà mà Burgess sống. Ở đây trông cũng sạch sẽ, tiện nghi và ấm cúng, nhưng ở đây vẻ sang trọng hiện rõ ra.

-Bà ấy sẽ gặp hai vị ngay, - người nữ nhân viên tiếp tân nói. Cô ta đang mặc bộ đồ mà Bailey biết là nó mang nhãn hiệu của nhà về kiểu.

-Manville trả chi phí cho cả nơi này sao? Matt thì thầm hỏi Bailey.

-Xin lỗi, - Bailey hỏi người thiếu phụ, - Ai sở hữu nơi này vậy?

-Một trong những hội đồng quản trị của ông James Manville. – Bà ta mỉm cười đáp, rồi dừng lại cạnh một cánh cửa. Khu phòng của Martha McCallum xinh đẹp, rõ ràng là đã có bàn tay của một nhà thiết kế nội thất. Nó mang những nét của vùng quê Pháp, và tất cả những món đồ cổ trang trí đều là thứ thiệt.

-Ồ, nào, - từ một chiếc ghế khung gỗ phía bên trái có tiếng nói. – Lillian, cuối cùng rồi chúa cũng tìm thấy ta.

Bailey quay lại và nhìn thấy một bà cụ người nhỏ nhắn chiếc áo dài cổ cao bằng lụa úi trắng nếp, đôi bông tai bằng vàng và một chuỗi vòng hạt trai. Tay bà cụ cũng có một chiếc đồng hồ vàng và một vòng đeo tay cũng bằng vàng. Bộ y phục bà cụ đang mặc đơn giản, nhưng Bailey biết rằng mọi thứ trên người bà ta đều thuộc loại thượng hạng và rất đắt tiền. Trên khuôn mặt bà có một vài nếp nhăn và mái tóc vàng đã lẫn những sợi tóc xám được cột lại sau cổ bằng một chiếc khăn choàng Hermes.

-Dạ, - Bailey nói, rồi ngồi xuống chiếc ghế nệm dài theo tay bà cụ chỉ.

-Và, anh chàng đẹp trai này là ai vậy?

-Matthew Longrace – Bailey nói, - và cụ bắt tay chàng trước khi Matt ngồi xuống.

Bailey lên tiếng trước:

-Dường như bà có lợi thế hơn cháu nhiều vì bà biết cháu ngay, còn cháu thì chẳng bao giờ nghe đến bà cả. Thưa bà, cháu không muốn vô lễ với bà, nhưng trên đầu bọn cháu hiện đang có một đồng hồ đang nhích từng giây phút, và khi đến giờ là nó sẽ nổ tung ra vì thế mà chúng cháu cần biết tất cả những gì bà có thể cho chúng cháu biết càng nhanh càng tốt.

-Dĩ nhiên, - Martha nói. Ta nghe nói về tin chị của cháu sáng nay. Ta rất buồn về cái chết của nó, nhưng cô ta khác cháu rất xa,

không có gì là chị cháu cả, phải không? Luke ghét cô ấy, - Martha đưa bàn tay được chăm sóc kỹ lên khoát, - Xin lỗi nhé, ta vẫn cứ quen gọi nó là Luke.

-Jimmie... dạ, chồng cháu đã nói gì với bà? Bailey hỏi.

-Mọi chuyện. – Martha nói. Tất cả mọi chuyện. Không phải là chuyện làm ăn, nó chẳng bao giờ nói với ta về tất cả những chuyện đó. Nhưng đã nói với ta mọi chuyện về cháu, và về Eva và Ralph cùng với chuyện cô chị của cháu đã khai thác tiền bạc nó như thế nào, và...

-Chị cháu à? Làm thế nào...

Martha nhìn Matt:

-Cậu biết phải không? Ta phải mất một thời gian mới ráp lại các chi tiết với nhau được, nhưng cậu đã gửi anh chàng đẹp trai ấy đến Dolores để tìm tờ giấy cho phép phải không? Khi ta biết nó là thằng con của Roddy, ta có thể cho cậu biết là tim ta muốn ngừng đập. Thằng bé có tìm được những gì cậu cần từ Dolores không?

-Thưa có, - Matt nói, cố tránh không để ý đến tia nhìn gay gắt của Bailey. Nàng vừa nhận ra là Matt đã không cho mình biết tất cả những gì Alex cho chàng biết.

-Cậu tìm được về chiếc xe hơi mà Luke đã phải cho Dolores, số tiền trợ cấp hàng năm và những thứ khác nữa chứ? – Martha hỏi.

-Thưa bà, vâng. Tất cả, - Matt đáp.

-Còn Lillian, cháu, anh chàng này nói cho cháu biết gì?

-Dường như anh ấy cho cháu biết rất ít, - Bailey nói, môi mím chặt.

Martha mỉm cười.

-Đàn ông hay cố để bảo vệ chúng ta, phải không? A này, ta thấy là cháu đã sửa lại chiếc mũi, và đã làm cho giảm số cân mà Luke cố giữ cho cháu.

-Dạ, - Bailey quay sang nhìn bà ta. – Thế còn bà? Chắc cũng do vị giải phẫu thẩm mỹ của Jimmie.

Martha cười tươi. Bà ta có một bộ răng giả rất đẹp và đắt tiền:

-Đúng, cũng một người đó. Anh ta là người biết giữ kín bí mật.

-Jimmie lấy đâu ra tiền để thực hiện những vụ giải phẫu mỹ cần thiết ấy? – Bailey nói.

Martha do dự một chút rồi nói:

-Ta bất ngờ có được một món tiền... một hộp đầy tiền, vì thế ta đưa cho Luke bảo nó dùng số tiền ấy theo ý muốn của nó. – Bà ta mỉm cười. – Và nó đã xử dụng số tiền ấy rất khôn ngoan. Nó sửa được cái môi của nó, sau đó dùng số tiền còn lại để tạo ra công việc kinh doanh bạc tỉ. – Bà ta lại cười đầy vẻ tự hào.

-Bà có tờ giấy ký cho phép Lillian kết hôn không? – Matt hỏi.

-Có, - Martha nhìn Bailey đáp. – Luke lúc nào cũng rất sợ cháu bỏ nó. Cháu biết chuyện đó không?

-Dạ, có, - Bailey nói, nước mắt rưng rưng. – Cháu đã giết anh ấy. – Nghe thế, Matt đã trừng mắt nhìn nàng, nhưng Bailey vẫn nhìn Martha.

-Không, cháu không giết nó, bà nói. Và Bailey chưa kịp lên tiếng, bà ta đã đưa tay lên ngăn nàng. – Chắc cháu muốn nói là ta không biết được toàn bộ câu chuyện, nhưng ta có thể đoán chắc với cháu là ta biết hết. Ba đêm trước khi nó chết, nó đã gọi điện thoại cho ta và bảo là cháu muốn ly dị.

Matt đưa tay nắm chặt lấy bàn tay Bailey.

-Nhưng Luke không có nản lòng về chuyện đó đâu, - Martha nói. – Nó còn có vẻ phấn khởi nữa là khác.

-Phấn khởi sao? – Bailey hỏi. – Anh ấy muốn ly dị à?

-Không. Nó phấn khởi khi thấy con đã có một thái độ dứt khoát. Nó thường bảo ta là con không yêu nó nhiều để ganh tị với những người khác.

Nghe thế Bailey đứng lên, bước lại cửa sổ, nhìn ra vùng đất xinh đẹp bao quanh ngôi nhà an dưỡng, rồi quay lại nhìn Martha

nói:

- Không ganh tị à? – Anh ấy cho là cháu không ghen với những người đàn bà cao ốm và xinh đẹp ấy à?

-Bọn chúng chẳng có nghĩa gì đối với nó cả. – Martha nhẹ nhàng nói.

-Với cháu thì trái lại, - Bailey nói, rồi sau đó trấn tĩnh lại. – Anh ấy bằng lòng ly dị cháu chứ?

-Không. Dĩ nhiên là không, - Martha mỉm cười. – Nó tính sẽ cố ve vãn và hai đứa cùng đi nhận con nuôi, nhưng Luke bảo ta: “Freckles quá đa cảm. Nàng chắc sẽ nhận nuôi cả viện mồ côi đầy những đứa bé bất hạnh ấy.

Cháu thì lại quá ích kỷ, không muốn bọn chúng lấy hết thì giờ nàng dành cho cháu, một đứa bé nhiều quá rồi, cháu sẽ đem về cho nàng một con bé tóc vàng, mắt xanh.

-Đúng là Jimmie của cháu rồi. – Bailey nói, mắt chớp nhanh. Đã nhiều tháng nay nàng mang trên người một gánh nặng tội lỗi cho rằng có lẽ Jimmie đã quá thất vọng về chuyện nàng đòi ly dị nên đã tự vẫn.

-Giờ cháu đã thấy khá hơn rồi chứ? – Martha hỏi.

Bailey nghẹn lời không sao đáp được, chỉ gật đầu lia lịa. Nàng thấy nhẹ hẫng người khi cất được khỏi gánh nặng ấy, Martha ra dấu bảo Matt lấy miếng khăn giấy trong một chiếc hộp trên bàn đưa cho Bailey. – Nàng cầm lấy lau nước mũi rồi nói:

-Như vậy đó chỉ là một tai nạn.

-Ồ không, - Martha nói. – Eva và Ralph Turnbull đã giết Luke.

Bailey đang lau mũi chợt ngưng tay lại. Martha nhìn Bailey rồi nhìn sang Matt.

-Atlanta và Ray? – Matt hỏi.

-Đó là cái tên chúng dùng hiện nay, nhưng chúng vẫn là Eva và Ralph.

-Turnbull, - Matt nói – chứ không phải là Manville mà cũng không phải là McCallum.

-Ồ không, - Martha nói. – Hai tên sát nhân ấy không có họ hàng bà con gì với ta hay với con ta cả. – Và chúng chẳng bao giờ là thân thuộc của Luke.

Phải mất một lát Matt và Bailey mới nhận hết được ý của câu nói bà ta.

-Phillip bảo ông ấy nghĩ là Atlanta và Ray có liên hệ quyền thuộc với Jimme, - Bailey nói.

-Bắt chẹt sao?

-Đúng. Bị bắt chẹt, - Martha nói. – Nếu Luke không chịu nhận chúng là anh em và cho chúng hàng triệu đôla, chúng sẽ nói cho cả thế giới biết về thời thơ ấu của nó ở Calburn. Và nếu mọi người biết cuộc sống lúc còn nhỏ của Luke, có thể nó sẽ nhận được điều mà nó sợ nhất. – Bà ta nhìn Bailey như bảo nàng cung cấp thêm phần khó hiểu ấy.

-Lòng thương hại, - Jimmie không chịu được ai tỏ ý thương hại mình.

-Đúng, - Martha nói.

-Chắc còn lý do nào khác nữa, phải không? Matt hỏi – Bailey có nói với cháu về chuyện “Sát nhân được gọi là tự vẫn”. Có phải anh ấy có ý đề cập đến cái chết của bố anh ấy không?

Trong một lúc, Martha quay nhìn ra cửa sổ, rồi sau đó quay lại nhìn Bailey. – Ta không biết có nên nói chuyện này ra không. Một phần của ta muốn để cho những bí mật này cũng chết đi với Luke. Nó đã cố hết sức, và phải trả không biết bao nhiêu tiền bạc để giữ không cho cháu biết. Nó bảo đó là điều mà nó còn nợ cháu. Cháu có biết nó đi tận đâu khi phi cơ của nó rơi không?

-Dạ không. Chắc là công việc làm ăn. Jimmie lúc nào cũng đi thăm những nơi mà chàng sở hữu,- nàng hạ thấp giọng tiếp. – Như nơi này.

Martha mỉm cười.

-Xinh đẹp đấy chứ. Lúc Luke còn là một đứa bé, nó và ta sống cô đơn trong ngôi nhà cũ ghê tởm đó, bọn ta thường tưởng tượng

những chuyện mình sẽ làm gì nếu gom lại được cả tiền bạc trên thế gian này. Frank lo cho bọn ta có được máy truyền hình, sách vở, tạp chí để Luke và ta biết rõ thế giới bên ngoài có gì, cho dù mình không thể có được.

-Vậy hai người ước mong điều gì? – Matt hỏi.

-Ta chỉ muốn có những thứ thông thường như một ngôi nhà có phòng vệ sinh bên trong, nhưng Luke thì lại muốn thu tóm cả thế giới. – Và con sẽ đem lại cho bà nội và bố tất cả những thứ đó, - Luke bảo thế. Nó thương yêu bố nó lắm.

Bailey nhìn bà hỏi:

-Cái hôm anh ấy chết, anh ấy đang đi đâu?

-Cháu không biết thật à? Nó chẳng hé cho cháu biết chuyện gì à?

-Dạ, không. – Bailey đáp. – Lúc ấy cháu đang rất buồn phiền, cháu chán mọi thứ, và những người đàn bà của Jimmie. – Có chút giận dữ trong câu nói sau cùng của nàng.

-Nhưng có thứ gì cháu mong muốn hơn mọi thứ trên đời này? Martha hỏi.

-Cháu không biết. – Bailey trả lời vẻ hoang mang.

Martha nhìn sang Matt hỏi:

-Nó muốn thứ gì?

-Trẻ con, - Matt đáp.- Mỗi khi nhìn thấy một đứa trẻ con là cô ấy dán mắt vào đấy không rời nó.

Bailey nhìn Matt đầy kinh ngạc.

-Em đâu có làm chuyện như thế!

-Thế cặp song sinh mà em nhìn thấy ở cửa hàng bách hóa?

-Ồ, những đứa bé hết sức xinh xắn, - Bailey tự bào chữa – Và em...

Martha cắt ngang nàng:

-Cậu ấy nói đúng. Trẻ con. – Luke không tính sinh con, sợ chúng sẽ bị sút môi như nó, vì thế mà nó dàn xếp để nuôi con nuôi.

Bailey chột ngồi xuống lại cạnh Matt thì thầm.

-Nhận con nuôi?

-Đúng rồi. Cháu biết rõ Luke. Nó thu xếp chuyện đó chỉ trong vài ngày, và lúc ấy đang bay đến một tiểu bang nào đó ở Miền Tây nhận đứa con. Nó muốn làm cháu ngạc nhiên.

-Bỏ đứa bé vào một chiếc hộp rồi gói lại? Matt nói giọng mỉa mai.

-Đúng, Luke là vậy đó. – Bà ta nhìn Bailey lúc ấy đang cố ngăn nước mắt khỏi trào ra. – Khi ta nghe tin về cái chết của Luke trên truyền hình. Không ai gọi báo cho ta biết vì không ai biết về ta. Ta biết ngay là bọn chúng đã giết nó. Luke thường làm cho nhiều người tức giận.

-Đúng vậy, - Bailey nói. – Cháu đã báo động anh ấy về chuyện đó. Đôi khi anh ấy đã chạm đến những điểm nhạy cảm nhất của người khác.

-Nhưng đó cũng là vì Luke từng bị nhiều lần như thế nên nó cũng đã quá quen với chuyện đó rồi. Martha nói Eva và Ralph đã hối lộ cho kẻ nào đó làm việc cho Luke để tên này cho chúng biết những gì nó đang làm. Và khi chúng biết là Luke sắp sửa nhận một đứa con nuôi, thì chúng thấy là không thể để chuyện này xảy ra được, phải không?

-Một người thừa kế, – Matt nói.

-Đúng. – Bà ta nhìn sang Bailey – Chị của cháu trong dịp đám ma mẹ cháu biết rằng cháu không biết Luke đã có giấy cho phép của mẹ cho cháu lấy nó. Và Dolores biết rằng nếu không biết chuyện đó chắc sẽ nghĩ là cháu và Luke lấy nhau không hợp pháp. Cháu khờ quá! – Martha nói. – Làm thế nào cháu có thể tin được một người như Luke lại có thể bỏ sót một điều quan trọng như thế được chứ?

-Khi lấy Jimmie, cháu không hề nghĩ đến những khía cạnh luật pháp ấy. – Bailey tự bào chữa.

-Vậy là Atlanta, Ray và Dolores cùng làm việc với nhau? – Matt hỏi.

-Không. Ta không cho là Dolores đi cặp với chúng, nhưng con bé ấy là kẻ lắm mồm. Xin lỗi nhé, nhưng nếu có ai gọi chuyện cho nó về cô em gái của nó, là nó phun ra hết.

-Cô ấy cho Alex biết về tờ giấy cho phép ấy chỉ một ngày sau khi quen biết thằng bé. – Matt nói.

-Đúng vậy, và đã trả giá bằng mạng sống của mình. – Martha nói.

-Atlanta và Ray đã làm chuyện đó? – Matt hỏi.

-Đúng vậy. Cũng như chúng đã giết Luke và viên luật sư của nó, bọn chúng đã giết chị của Lillian. Ta đã cố hết sức để che chở không cho mọi người biết về quá khứ của Luke, vì thế mà ta đã giữ im lặng sau cái chết của nó. Ta càng thấy đau khổ hơn khi viên luật sư nọ chết để lại hai đứa con nhỏ. Bà vợ ông ấy có đau khổ lắm không?

-Vâng, rất đau khổ. – Bailey nói.

-Phải rồi. Luke nói với ta đó là một cuộc hôn nhân đẹp.

-Bà vẫn không ngớt bảo anh ấy đã nói với bà, - Bailey nói. – Anh ấy gọi điện thoại cho bà à? – Giọng nói của nàng có mang chút ganh tị. Đúng là Jimmie đã từng ngủ với nhiều phụ nữ, nhưng từng sống lâu năm với chàng, Bailey biết chàng chẳng trò chuyện với bất cứ ai trừ vợ.

Martha mỉm cười chỉ về phía một cái tủ kê dọc theo bức tường cuối phòng, một cái tủ lớn bằng gỗ thông đánh bóng mà Bailey ước lượng giá không dưới 100 nghìn đôla. Nàng bước đến mở hai cánh cửa tủ ra nhìn vào trong. Bên trong là những ngăn kệ đầy những chiếc hộp xinh đẹp được bọc bằng lụa hồng. Mỗi hộp đều có nhãn bằng đồng trên có ghi ngày và mỗi hộp như thế là khoảng thời gian 6 tháng.

-Mở chúng ra đi, - Martha nói.

Bailey lấy ra một hộp, gỡ nắp lên nhìn vào. Bên trong là một xấp thư được xếp ngay ngắn, và trên bì từng bức đều có dấu hiệu riêng của Jimmie màu xanh.

-Một bức thư và một bức ảnh, - Martha nhẹ nhàng nói. – Kể từ tháng 7 năm 1978, cứ cách một tuần nó lại gửi cho ta một bức thư và một tấm ảnh. Và nó cũng gửi cho chương mục ngân hàng của ta đầy nhóc tiền. À này, con gái yêu, Luke sinh năm 1954 chứ không phải 1959. Nó tự hào về khuôn mặt mới của mình đến nỗi lấy bối đi năm tuổi đấy.

“Đêm qua khi cháu về nhà, Frecks giận cháu lắm, nhưng chẳng bao lâu sau đó cháu đã làm nàng vui vẻ trở lại. Nàng sụt mất gần hai kí trong khi con đi xa, vì thế con đã bảo đầu bếp làm một cái bánh kem sôcôla kem bột mà nàng rất ưa thích. Cháu biết làm thế bậy thật, nhưng cháu thấy thích nàng mập!”

Bailey gấp bức thư cho lại vào phong bì, rồi cầm tấm ảnh nhìn. Ảnh chụp nàng ngồi trên chiếc ghế ở sân trong ngôi nhà của hai người ở Antigua. Gần nàng có độ hơn chục người, tay cầm ly rượu, đang tươi cười.

Nhưng Bailey trong bức ảnh trông cô đơn giữa đám đông ấy và vẻ mặt của nàng trông rất khổ sở. Chả trách họ đã xem thường mình đến thế, nàng thầm nghĩ, rồi nhìn qua Matt. Giờ thì mình thấy sung sướng hơn nhiều. Nàng nghĩ bụng, trong khi dứt tấm ảnh lại vào phong bì, rồi để nó lại vào trong hộp, đem để lại chỗ cũ và đóng cửa tủ. Phần nhiều quá khứ ấy của cuộc đời nàng như thế là chấm dứt. James Manville không tự vẫn vì vợ anh ta đòi ly dị với anh ta.

-Làm thế nào chúng ta chứng tỏ là Atlanta và Ray đã giết chết Jimmie? Bailey hỏi.

-Thực sự, ta có bằng chứng. – Martha nói, rồi mỉm cười nhìn vẻ sững sốt trên gương mặt của Matt và Bailey. – Ta đã bỏ ra nhiều tháng, và nhờ Luke mà ta có được một ngân khoản vô hạn,

ta đã thuê các điều tra viên, trong khi phần còn lại của thế giới đang xúm lại làm thịt cháu.

-Để đi tìm cái gì? – Matt hỏi.

-Kẻ nào đã ở gần chiếc máy bay ấy trong khoảng 48 tiếng đồng hồ trước khi Luke cho nó cất cánh. Và ta có một số người. – Thật ra thì khoảng hơn 10 người, leo lên vùng núi ấy, tìm các mảnh vỡ của chiếc phi cơ và đem mọi thứ xuống.

-Cháu tưởng là cảnh xác đã làm chuyện đó. Xác của Jimmie...

- Bailey nói.

-Cảnh sát có sục tìm nơi phi cơ bị rơi nhưng chỉ chú trọng mặt ngoài. – Họ không tìm kiếm bằng chứng của một trò bịp bợm trong vụ này, vì có hai thanh niên ở cái phi trường nhỏ nơi Luke để chiếc phi cơ bảo là chúng đã năn nỉ Luke đừng dùng chiếc phi cơ đó. Chúng bảo có nói với Luke rằng có trục trặc gì đó ở chiếc phi cơ.

-Không thể được, - Bailey nói. – Cháu có thể tin là Jimmie đã đâm chiếc phi cơ vào một sườn núi trong một tình huống đặc biệt nào đó, chứ không bao giờ tin là anh ấy lại chịu leo lên một chiếc phi cơ máy móc trục trặc và để cho chiếc phi cơ này quyết định sự sống chết của mình.

-Thì đó cũng là điều ta nghĩ. – Martha mỉm cười. Đôi mắt long lanh. – Ta chắc rằng Atlanta và Ray đã trả tiền hai thanh niên ấy, và thế là trong khi mọi người còn đang chú mục vào cháu thì ta lặng lẽ xúc tiến công cuộc điều tra riêng của ta.

-Và bà đã tìm ra là phi cơ đã bị phá hoại?

-Đúng, - Martha nói. – Thực ra chuyện này cũng đơn giản thôi. Dụng cụ đo lường xăng đã bị làm xáo trộn làm cho Luke hết nhiên liệu khi đang bay.

Cả ba im lặng trong một lúc, rồi Matt nói:

-Nếu bà tìm thấy dụng cụ ấy bị bể, nó cũng có thể bị bể khi bị rơi chứ.

-Đúng vậy. – Nhưng chúng tôi không tìm thấy nó, - Martha nói.

-Vậy thì... - Nói đến đây mắt Bailey chột mở lớn. – Anh ấy có chiếc hộp đen.

-Đúng, - Martha mỉm cười nói.

Bailey quay sang Matt nói:

- Em quên mất chuyện này. Một hôm trong lúc em và Jimmie ngồi xem tin về chiếc phản lực bị rơi. Người phóng viên nhiều lần nói về chiếc hộp đen ghi lại lời nói của các phi công. Em nhớ Jimmie có nói “Anh cần phải kiểm một cái hộp đen như thế để anh có thể...” Bailey chột ngừng lại.

-Để nó có thể nói cho cháu biết là nó gần cháu trước khi phi cơ bị rơi, - Martha nhẹ nhàng tiếp, và Bailey gật đầu. – Đúng vậy, đó là chuyện nó viết cho ta bảo nó nói với cháu như thế. Nó có một hệ thống để lắp trên phi cơ của nó, và lắp một cách bí mật, như nó vẫn từng làm trước nay bao nhiêu chuyện khác.

-Và người của bà đã tìm thấy chiếc hộp ấy, - Matt nói: - Vì họ biết thứ mình tìm.

-Phải rồi, - Martha đáp. – Luke, trong những giây phút cuối cùng đã cố cho phi cơ đáp an toàn, và trong khi vật lộn với chiếc phi cơ, đã nói vào chiếc hộp thâu những câu nói của mình. Nó cho biết chiếc phi cơ trục trặc như thế nào, nó đã gặp ai ở phi trường, và làm thế nào để chứng tỏ rằng Eva và Ralph, - nó gọi bọn chúng tên đó, - đã giết chết nó.

-Nhưng bà đã không giao cho cảnh sát những thông tin ấy. – Matt nói.

-Không. – Martha nói. –Ta đã không làm thế vì Luke yêu cầu ta chỉ tiết lộ vụ sát hại nó khi nào cô vợ yêu Lillian của nó bị nguy hiểm – “Nàng sẽ tìm đến nội” nó đã nói thế trước khi phi cơ rơi “và khi nàng đến tìm nội, hãy nói với nàng là con yêu nàng.” Đó là những lời nói cuối cùng của nó.

Trong một lát, Bailey quay nhìn sang nơi khác. Khi quay lại nhìn Martha, nàng nói:

-Cháu muốn nghe toàn bộ câu chuyện. Cháu muốn biết sự thật. Cháu muốn biết về “Vụ mưu sát được gọi là tự vẫn”.

Chương 30

Ta không biết câu chuyện xấu bắt đầu từ lúc nào, có phải nó bắt đầu với Volda hay khi Frank không còn sử dụng được cánh tay của anh ấy. Martha nói khi rót trà từ một chiếc bình bằng bạc cho cả ba. Rồi bà nhắc điện thoại lên gọi một “bữa điểm tâm nhẹ”. Mười phút sau. Một chiếc bàn trên chất đầy các món ăn gồm những xúc xích cực nhỏ được bọc trong những miếng bột nhồi mỏng, ba loại trứng, cà chua nướng, và bánh nướng, được đẩy vào. Matt và Bailey cố giữ lịch sự, dè dặt trong ba mươi giây đầu, nhưng sau đó cơn đói đã giục họ tấn công ngay các món ăn nọ.

– Người đàn bà Turnbull ấy sở hữu nông trại của cháu.

– Bailey miệng vừa nhai vừa nói.

– Vợ của người đàn ông làm đồ hộp.

– Đúng rồi, - Marthe nói trong khi nhìn cả hai đang ăn, một cách ngon lành.

– Hilda là người đàn bà kín đáo, hiếm khi trò chuyện với người khác, nhưng quanh thị trấn có lời đồn đãi là lúc hầy còn rất trẻ bà ta đã lấy một người đàn ông lớn tuổi rất giàu. Tôi nghe nói bà ta chỉ mong sao ông già ấy chết đi để bà có thể thừa hưởng của cải tiền bạc của ông ta.

– Xin phép bà được hỏi, - Matt nói. – Bà bảo là ta nghe nói? Vậy lúc ấy bà ở đâu?

– Và Jimmie ở đâu? – Bailey cũng lên tiếng.

Marthe hít vào một hơi thật sâu, rồi đáp:

- Luke và ta lúc ấy cũng ở trên vùng núi. Khi Luke còn bé. Frank có đem nó xuống phố vài lần, nhưng người ta đã trở mắt nhìn nó dữ quá nên Frank để nó ở với ta, và cuối tuần lại lên thăm hai bà cháu ta.

**– Tại sao bà không sửa môi lại cho Jimmie?
Bailey hỏi.**

Martha im lặng một lúc mới lên tiếng trả lời:

- Ta ngại không muốn nói với cháu, vì sợ sẽ thù ghét con ta và ta nữa.

Bailey lắc đầu nói:

- Có lẽ, nhưng cháu còn có bao nhiêu người khác để ghét, nên bà và Frank chắc sẽ nằm ở cuối danh sách ấy. Cả Martha và Matt đều cười lớn. – Đã nhiều năm nay ta suy nghĩ về lý do của những gì đã xảy ra, nhưng ta nghĩ có thể tóm lược là tình yêu. Ta không biết phải giải thích thế nào với cháu đây. Luke yêu mãnh liệt. Nếu cháu đã từng đón nhận tình yêu ấy của Luke, chắc cháu hiểu ý ta nói.

– Dạ, đúng. Đó là thứ tình yêu làm ta ngạt thở, nhưng cũng có thể rời bỏ nó được. – Cháu nói đúng, - Marthe nói. – Và ta cũng có lời nữa, - trong một lúc bà ta đưa mắt nhìn quanh phòng. Cầu xin Chúa tha tội cho con về chuyện này. – Cháu nghĩ là con ta sẽ làm gì nếu Luke sửa lại cái môi sứt rồi bỏ ta? Ta là một góa phụ và nghèo, - Frank lại là đứa con duy nhất của ta. Nếu Luke ra đi, liệu Frank có lên thăm ta đều đặn như thế không? Luke và cái môi sứt của nó đã kết hợp chúng ta thành một gia đình.

Matt chăm chú nhìn bà ta hai tay đang bóp chặt lại, rõ ràng là đang chịu một gánh nặng nề những gì mình đã làm đối với đứa cháu nội. Chàng nhẹ nhàng hỏi:

**- Còn chuyện về Hilda. Turnbull như thế nào? –
Bà ấy... - Martha cố lấy lại bình tĩnh. Ta có gặp bà
ấy một lần, người lùn, xương xẩu, và đôi mắt dữ
dần.**

– Ông chồng bà ấy chết sau đó? – Bailey hỏi.

**– Phải, mãi đến khi bà ta được 40 tuổi, và có hai
đứa con tuổi choai choai.**

- Eva và Ralph, - Bailey nói.

– Đúng.

- Tại sao không ai ở Calburn nhận ra chúng? Hai người ấy vốn thấy xuất hiện trên truyền hình mà, - Matt hỏi, - Tại sao không có ai lên tiếng bảo “Này! Hai người đó là con của Hilda Turnbull, chẳng có họ hàng gì với James Manville cả.

Martha mỉm cười.

– Trước hết là người ta hiếm khi nhìn thấy chúng ở Callburn. Hilda gửi chúng vào các trường nội trú, rồi gửi chúng đến các trại hè. Chúng là những đứa trẻ mập, thấy chẳng có gì đặc biệt nên chẳng ai để ý. Luke viết thư cho ta biết là một vài tòa nhà của trường chúng theo học bị cháy rụi, và nó chắc Ralph đã làm chuyện đó, nhưng không ai nghi ngờ thằng bé đó vì trông nó rất...

- Trông hết sức tầm thường. – Bailey nói. – Đúng, rất tầm thường, nhưng anh ta lúc nào cũng làm cháu rùng mình nổi da gà. Anh ta và Atlanta cũng làm đổ vỡ một thứ gì đó để đánh lạc sự chú ý của mọi người trong khi Ray tìm cách bỏ túi một món đồ trang trí đắt tiền. Cháu không biết Jimmie có nhìn thấy những vụ đó không, nhưng sau đó thì Jimmie bắt đầu mua những chiếc hộp fabergé sao chép lại. Khi cháu hỏi anh ấy tại sao mua những thứ rẻ tiền như thế, thì anh ấy đã nói là “bọn chúng sẽ không biết sự khác biệt thật giả, và để bọn chúng đánh cắp thứ đồ giả”. Và vợ chồng cháu đã cười lớn về chuyện đó.

– Xin bà kể tiếp vụ Hilda – Matt nói.

– Thỉnh thoảng Luke viết thư cho ta nói về... về chuyện đã xảy ra. – Một số việc xảy ra, - và nói nó cho rằng Hilda lấy Gus để anh chàng này làm công không cho bà ấy. Khi ông chồng Hilda chết, ông này đã để lại cho bà ấy hai nông trại. – Một cái hai vợ chồng Hilda lúc ấy đang sống mà Gus đã bảo Luke là một nông trại vô dụng, chẳng ra gì. Nhưng Hilda cũng đã thừa hưởng được một nông trại cũ của dòng họ Hanley ở Calburn, một nông trại của tổ tiên để lại bao đời nay. Bà cố của Hilda là thuộc dòng họ Hanley. Sau khi ông cụ chết. Gus không muốn rời thị trấn mà anh ta đã sinh trưởng, và vì anh ta đã tìm được hai chỗ làm khác. Gus bảo Hilda là anh ta nghỉ việc.

– Thế là bà ấy đã lấy Gus, - Bailey nói.

– Đúng thế. Bà ấy lấy Gus, nhưng lại không chịu lấy tên chồng. Lúc ấy Gus 28 tuổi, còn bà ta thì 39 tuổi, Gus chẳng bao giờ có được chỉ số thông minh cao, nhưng anh ta là một tay nấu ăn giỏi, và một tay làm vườn. Luke thường bảo rằng Gus có thể cắm một cây gậy sắt xuống đất rồi làm cho nó mọc thành một cây thường. Như cháu, - Martha nhìn Bailey mỉm cười. – Luke bảo cháu cũng có tài như Gus vậy, nhưng lại có cả một bộ óc của một giáo sư đại học.

– Cháu đồng ý hoàn toàn với Manville về chuyện này. – Matt chòàng tay qua vai Bailey nói. – Nàng đồ mặt. – Nghe nói Hilda Turnbull có quan hệ lẳng nhăng với một người đàn ông có vợ, - Bailey nói. – Người đó có phải là Frank không?

– Ôi, không. Roddy.

– Lê ra cháu phải đoán được rồi. Dường như ông ấy là đầu mối phát sinh những chuyện xấu xa đã từng xảy ra.

– Đúng. Roddy thủ một vai trò lớn trong tất cả những chuyện này. Chính ra là vì anh ta theo đuổi số tiền của Hilda. Có tin đồn là bà này có nhiều nghìn đôla cất đâu đó trong nhà bà ấy. – Nhưng trong gia đình ta, chính Gus mới là một vấn đề. Gus đã đe dọa tách Luke ra khỏi Frank. Anh ta không đe dọa bằng lời nói thẳng, nhưng năm 1968. Luke được 14 tuổi và rất mong muốn có bạn bè tâm sự.

**– Lúc nào cũng thế, - Bailey nói. – Không bao giờ
đủ.**

Martha lắc đầu nói:

- Ta kể chuyện không sành lắm, mình cần phải quay lùi lại năm 1966, lùi lại thời điểm mà Frank cưới vợ. Một đêm nọ, con trai ta say sưa, và khi thức giấc nó thấy một họng súng đang chĩa vào nó. Nó hoảng hốt thấy mình đang nằm trên giường trần truồng với một phụ nữ cũng trần truồng như thế. Sau này nó nói với ta là nó nhớ chưa bao giờ biết con bé đó. Nhưng bố con bé, người đang cầm khẩu súng sẵn chĩa vào nó, bảo nó phải lựa chọn, hoặc cưới con bé hoặc bị bắn vỡ óc. Và thế là Frank cưới con bé ấy.

Tên con bé đó là Vonda Oloksy, và ngay từ lúc đầu Frank đã không chịu nổi nó rồi. Nó biết là mình đã bị gài bẫy.

Mấy đứa bạn gái của con bé ở trường đã cho Frank biết ngay là từ lúc Vonda được 13 tuổi nó đã nói rằng lớn lên nó sẽ lấy một người trong nhóm The Golen Six. Frank nhận ra ngay là mình chỉ là một thứ giải thưởng để cô bé ấy đạt cho được thôi, khi lấy nhau rồi, cô gái sẽ chẳng quan tâm đến nó nữa. Vonda là một cô gái hèn hạ, biếng nhác, và đần độn. Frank hẳn đã ly dị nó rồi, nếu nó không có bốn đứa anh em và một ông bố. Còn hèn mạt và ngu ngốc hơn nó nữa. Bọn chúng bảo nếu Frank ly dị Vonda thì Luke hay ta sẽ chết.

Martha ngừng lại một chút.

– Phần tệ hại nhất của vụ hôn nhân này là vì cô gái ấy, Vonda, mà Frank trở thành một đề tài cho những chế diễu quanh Calburn. Frank 30 tuổi trong khi Vonda mới 14 tuổi, vì vậy mà mọi người cho rằng Frank là một tay dê xồm muốn kiếm gái còn trinh. Vonda còn kể cho mọi người biết, theo cách diễn giải của nó, hai đứa đã lấy nhau như thế nào. Vậy là chỉ một sớm một chiều từ một người được kính trọng trong thị trấn, Frank đã biến thành một kẻ bị mọi người chê cười.

Hơn nữa, Vonda xài tiền còn nhanh hơn là số tiền Frank kiếm được. Nó phải làm việc suốt cả ngày trong khi cô gái ấy đi mua sắm đồ. Về đến nhà nó đã thấy cả đống những hộp chất trong phòng khách, trên bàn ăn lại chẳng có gì cả, và đống bát đĩa đêm trước vẫn còn nằm trong chậu rửa.

Sau một mùa hè cố gắng sống với Vonda, Frank đã gửi vợ lên ở trên ngôi nhà với Luke và ta.

**Martha ngừng lại một lát, miệng bà như méo
xệch.**

– Cô gái đã ghét Luke. Frank đã bảo trước cho ta là Vonda có thể tàn nhẫn, nhưng ta vẫn cố hết sức để sống hòa thuận với nó đến nỗi mấy tuần lễ sau đó ta mới nhìn thấy vẻ tuyệt vọng trong đôi mắt của Luke. Vonda thường đến ngồi cạnh Luke khi thằng bé làm công việc vặt như chẻ củi, và những lúc ấy ta lại tưởng là nó có lòng tốt. Nhưng hôm nọ ta nấp sau mấy bụi cây lắng nghe Vonda nói chuyện với cháu nội ta. – Bà phải ngừng lại thở mấy hơi trước khi tiếp. – Nó bảo Luke rằng cái môi sứt của thằng bé là từ quỷ Satan, và đó là bằng chứng cho thấy Luke xấu xa, tội lỗi.

– Người đàn bà bệnh hoạn, Matt nói.

**– Đúng vậy, - Martha nhìn sang Bailey rồi tiếp. –
Ta bảo Frank rằng ta không muốn cô ta ở đây nữa,
phải đem nó đi nơi khác. Vì Frank thương yêu Luke
nên nó đem vợ về lại ngôi nhà của nó ở phố.**

Sáu tuần lễ sau khi trở về đây, Frank đã đến sở làm việc trong tình trạng say sưa, và đó là lúc Frank bị chiếc xe tông vào và làm hỏng cánh tay trái của nó. Nhưng... - Martha nhìn ra chỗ khác một lát sau mới nói tiếp, - Ta gặp Frank vài tiếng đồng hồ trước khi tai nạn trên xảy ra, và lúc ấy nó rất tỉnh táo, và có lẽ sung sướng nữa. Nó không cho ta biết nó sung sướng về chuyện gì mà chỉ nói: “Con tìm được cách để chữa mọi thứ”. Ta chẳng biết ý nó muốn gì nên bảo: “Cách duy nhất mà con có thể chữa được mọi thứ là dứt bỏ hẳn đứa con gái vô dụng mà con đã cưới”. Khi nghe ta bảo thế, Frank lại cười lớn hơn, trước giờ ta chưa thấy nó cười như thế bao giờ. Vài tiếng đồng hồ sau, chiếc xe hơi đã tông vào nó làm hỏng một cánh tay. Frank khai với cảnh sát nó vô ý để chiếc xe nọ có số gài, nhưng cảnh sát bảo người nó nồng nặc mùi rượu Whisky. Và thế là họ viết báo cáo là Frank say sưa. Sau đó, khi vào bệnh viện thăm nó, ta bảo nó ta không tin nó uống rượu, và chính thằng anh của Vonda đã cho chiếc xe tông vào Frank, và Frank không nói cho cảnh sát biết chuyện này, sợ bòn chúng làm tổn thương Luke và ta. Nhưng Frank vẫn cố giữ nguyên câu chuyện của nó như thế và ta nghĩ là nó chẳng nói cho ai biết sự thật.

Martha lại ngừng một chút, thở dài.

– Thằng con ta bị cho nghỉ việc, vì báo cáo của cảnh sát. – Sau khi mất việc làm, nó mới biết là đứa con gái ghê gớm ấy đã tiêu xài hay đem cho bà con nó mọi thứ mà Frank đã dành dụm được trong nhiều năm. Giờ thì nó không còn gì nữa cả. Không tiền tiết kiệm, không thu nhập, và phải bán ngôi nhà ở phố để trả số nợ con vợ nó còn thiếu.

Do nhu cầu, hai vợ chồng nó phải dời lên ở ngôi nhà trên núi với Luke và ta. Frank thề với ta là nó sẽ kiểm soát chặt chẽ vợ nó, và rằng nó sẽ mang vợ đi nơi khác ngay khi tình hình khá hơn. Nhưng mọi việc chẳng khá hơn chút nào. Frank cố sử dụng cánh tay còn lành lặn sửa máy xe hơi trong khi vợ nó đi làm việc ở Calburn trong một tiệm ăn tối. Chẳng mấy chốc Frank thấy là mình không thể vào trong thị trấn, vì nghe những lời dèm pha chế nhạo về vụ lãng nhãng của cô vợ trẻ.

Martha nhìn xuống hai bàn tay trong một lát.

– Sự việc đã thay đổi. Frank đã làm thay đổi chúng, nhưng... - Bà ta nhìn lên Matt và Bailey, - Frank là con trai của ta. Ta yêu thương nó, và ta biết chuyện nó làm là không phải. Nhưng ta hiểu tại sao nó lại làm thế. Trong nhiều năm trời nó là một phần của nhóm Golden Six đáng ghét ấy, giờ thì ta ghét cái từ ấy vô cùng, và đã được đối xử như một anh hùng. Thế rồi đột nhiên, nó trở thành trò cười cho những người mà trước đây vẫn vỗ vai thân mật với nó và tự hào được làm bạn với nó. Nó đã lấy một cô vợ ngoại tình bằng nửa tuổi mình, đã làm mất khả năng sử dụng một cánh tay và đã làm mất công ăn việc làm.

– Frank chắc cảm thấy mình không còn là con người như trước kia nữa, - Matt nhẹ nhàng nói trong khi Martha ngưng lại nghĩ.

– Lần đầu tiên câu chuyện xảy ra là do tình cờ - Gus Venters là một gã đàn ông to lớn, tóc vàng, ăn nói và cử động chậm chạp, và không ai để ý nhiều đến anh ta. Một hôm, Frank đang ở dưới phố, và nhìn thấy Gus đang đem mấy món đồ hộp của anh ta vào một cửa hàng. Ta cũng chẳng biết chuyện gì xui khiến cho Frank làm chuyện này, nhưng lúc ấy nó đã đưa ra một nhận xét có tính chất xúc phạm về Gus làm mọi người chung quanh nó bật cười. Đó là lần đầu tiên trong hơn một năm mà Frank không phải là mục tiêu của những vụ đùa cợt, hay tệ hơn nữa, một kẻ đáng thương hại.

– Sau đó, sự việc leo thang. Ta thường nhìn thấy Frank đứng gần máy xe hơi mỉm cười một mình, và ta biết nó đang nghĩ đặt thêm những câu chuyện bông đùa về Gus. Dần dà, những câu chuyện bông đùa ấy trở thành một lý do để Frank đi xuống phố. Những người quen ở đấy thế nào cũng hỏi nó. Thế nào, có chuyện nào mới về Gus không?

– Martha nhắm mắt như để dưỡng thần trong một lúc trước khi tiếp tục. – Vấn đề là Frank sớm nhận ra rằng muốn câu chuyện buồn cười, chúng phải gắn sát với thực tế, nhưng vì Gus hiếm khi đi xuống phố nên Frank biết rất ít về con người mà nó muốn đưa ra làm trò cười.

– Bà không... - Bailey bắt đầu nói thì Martha đã đưa tay lên cắt ngang. – Ta không van nài, và khóc lóc để cố ngăn không cho Frank làm chuyện ấy?Ồ, có chứ. Ta đã tìm đủ cách để khuyên nhủ nó. Thoạt đầu Frank thực tập các câu chuyện của nó trước mặt ta và Luke, nhưng khi thấy ta phản đối và Luke không cười, nó quay sang làm lén lút. Và khi nó bắt đầu dùng Luke, nó đã làm hết sức bí mật đến nỗi ta chẳng biết gì cả.

Frank bảo Luke nó muốn thằng bé nấp va theo dõi Gus, sau đó về thuật lại cho bố tất cả. Luke không muốn làm chuyện đó. Nó đã từng trải qua kinh nghiệm của một kẻ bị kẻ khác lừa gạt. Nhưng Frank đã nổi giận và đây là một thái độ rất ít khi thấy của nó đối với con. Sau cùng Luke đã chịu đi làm chuyện ấy. Nhưng cuộc theo dõi kín đáo của nó lại phản tác dụng với Frank, vì Luke đã trở về với những câu chuyện về sự siêng năng cần cù của Gus, sự thành công thịnh vượng của nông trại trông như một khu vườn Địa đàng. Các thông tin này làm cho Frank tức giận. Nó lớn tiếng bảo Luke: “Con không nhìn thấy những thứ không tốt sao?” Luke cũng lớn tiếng đáp lại bố: “Dạ có, bà vợ ông ấy đối xử với ông ấy như với một con vật, ra lệnh cho ông chạy như sai một con chó” Luke nói thế là muốn bảo vệ cho Gus nhưng Frank chỉ lắng tai nghe và mỉm cười.

Ngày hôm sau Frank xuống phố, và làm cho mọi người cười rộ với câu chuyện Gus bị bà vợ hung hăng xem thường như thế nào.

– Ghê tởm! Bai ley nói. – Jimmie chắc đã thù ghét những chuyện như thế lắm.

– Đúng thế, và nó đã bảo bố nó là sẽ không đi rình mò những câu chuyện như thế nữa. Nhưng khi Frank không có những câu chuyện mới về Gus để kể, dân Calburn lại không để ý gì đến nó nữa, vì thế nó và Vonda lại sinh chuyện cãi vã nhau.

Một đêm nọ Luke đã phải nằm thức suốt đêm nghe ông bố và dì ghẻ nó chửi nhau. Nó rất ghét những chuyện lục đục trong gia đình như thế.

– Vâng, lúc nào cũng vậy, - Bailey nói. – Anh ấy chẳng quan tâm đến chuyện người ngoài giận mình, nhưng nếu cháu mà giận thì anh ấy không chịu nổi.

– Ta đoán là Luke cảm thấy một mối đồng tình với Gus ngay từ ban đầu thấy ông ấy. – Martha nói.
– Để tránh khỏi phải nghe những chuyện cãi vã, Luke đã đi xuống núi, đến nằm dưới cây mà nó có thể nhìn khu vườn địa đàng của nông trại ấy. Khi thức dậy nó đã thấy Gus ngồi cạnh mình, đưa cho nó thức ăn, nhiều năm sau, Luke bảo ta đó là các món ăn ngon nó chưa bao giờ biết đến trong đời.

**– Và một mối tình bằng hữu nảy sinh từ đó, -
Matt nói.**

– Đúng vậy. – Martha nói một mối tình bằng hữu giữa hai tâm hồn đồng cảm, một dây ràng buộc giữa hai con người bị ruồng rẫy. Nhưng cả Frank lẫn ta không ai biết mối tình bằng hữu ấy. Không bao lâu sau đó Frank kiếm được một công việc gác đêm ở Ridgeway, nên nó phải đi suốt đêm, ban ngày thì ngủ suốt ngày. Ta thì mãi mãi bận rộn với công việc trong nhà, vì phải giặt đồ và ủi đồ cho Vonda, cho Frank, vì không có máy giặt. Ta quá bận chẳng có thì giờ thảnh thơi xem thằng cháu 14 tuổi suốt ngày đi đâu?

– Anh ta đến với Gus, - Matt hỏi.

– Đúng, Vợ của Gus đi làm suốt ngày, ban đêm thì mãi vui thú với Roddy, nên nó chẳng biết gì mối liên hệ giữa Luke và chồng. Ta ngờ rằng bà ta chưa hề thấy Luke nữa. – Rồi Martha thở một hơi dài tiếp – Lúc nào cũng vậy, mọi chuyện xấu bắt đầu từ Vonda.

– Frank thấy chẳng khổ sở với công việc. Nó ở mãi tận Ridgeway nên chẳng ai để ý đến cái gốc Golden Six của nó, và những câu chuyện về Gus cũng chẳng làm cho những người làm việc ở đấy cười, - Ở đấy họ gọi Frank là “Slot Machine” (Máy bán đồ tự động) như trong phim tên cướp một tay vậy, và từ đó nó có tên :Slots”. Frank không thể nghỉ việc, cũng không thể đánh trả lại. Và thế là nó khổ sở. Vợ nó ở nhà thì mỗi đêm càng về nhà muộn hơn. Hai vợ chồng xung đột nhiều tiếng đồng hồ hằng ngày. Và bầu không khí ở nhà càng nặng nề bao nhiêu thì thời gian Luke và Gus gặp nhau càng dài bấy nhiêu.

Nhưng dĩ nhiên ở một thị trấn như Calburn những bí mật chẳng bao giờ có thể giữ kín mãi mãi. Vài người đi giao hàng nhìn thấy Luke và Gus, và đã thuật lại những gì nhìn thấy. – Vonda làm ở nhà hàng ăn tối, tất nhiên là đã nghe chuyện. Một buổi chiều chủ nhật nọ. Frank ghé lại đây ăn tối, và trong lúc đó còn đang kể những câu chuyện về Gus đã làm đám bạn cũ cười thì Vonda, bằng một giọng hằn học, nói: “Con anh nó xem Gus còn hơn là nó xem ông bố ruột của nó là anh nữa”. Mọi người trên bàn ăn còn cười lớn hơn. Và cười Frank. Lúc ấy nó mới biết Gus Venters đã thắng mình. Frank làm cho mọi người cười Gus, nhưng rốt cuộc đã lấy đi mất của Frank thứ mà nó thương nhất trên đời: Con trai nó. – Và đó là lúc Frank bắt đầu thù ghét Gus. Nỗi tức giận của nó về những bất hạnh xảy ra đến cho nó, tất cả đều hướng đến một người. Đó là Gus Venters.

– Và tất cả nỗi tức giận đó diễn ra trong một đêm.

– Ngày 30 tháng 8 năm 1968, - Matt nói.

– Đúng. Ngày 30.8.1968, Martha nói.

– Nó bắt đầu vào buổi chiều khi Vonda cho Frank biết cô ta đã mang thai. Hôm ấy ta không có ở nhà. Một người đàn bà ta quen biết bị ốm nên đã đến thăm bà ấy, nhưng nhiều năm sau Luke đã thuật lại từng câu nói một cho ta nghe. Ngày hôm ấy, mẹ Vonda ấy đã nói với Luke một chuyện mà ngay cả ta cũng không biết. Ta đoán Luke đã nói câu chuyện đó với mấy tên trong đám... - Martha ngừng lại nuốt nước bọt. – Trong đám Golden Six, và một người trong bọn họ đã nói lại cho Frank biết.

– “Con ai vậy?” Frank hét lớn hỏi vợ. Lúc ấy nó say, Vonda lớn tiếng đáp lại: “Của một người đàn ông, một người hơn ông nhiều lắm”.

– Tao sẽ ly dị mày. Frank nói. – Và tao sẽ cho tòa án biết mày là con người như thế nào. Khi tao giải quyết mày xong... Vonda cười chế nhạo: “Ông đưa tôi ra tòa à? Với cái gì, ông cụ? Ông chẳng có gì cả”. Nói đến đây, Vonda nhìn lên thấy Luke đang lặng lẽ đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ “Thằng nhỏ thóc mách này”. Cô gái nói: “Mày lúc nào cũng lắng tai nghe ngóng phải không? Mày rình mò nghe trộm suốt ngày gã Gus khốn nạn ấy chưa đủ sao? Tội nghiệp cho lão già đàn độn ấy!”

**“Ông ấy khôn ngoan hơn bà”. Luke đáp lại ngay.
“Và giàu hơn nữa”.**

“À, mà dám xem thường tao à?” – Vonda cười chế nhạo Luke. Đôi mắt cô gái long lên. “Này, Frank, sao ông không nói cho thằng bé xấu xí biết sự thật về mẹ nó”.

**“Vonda, câm miệng lại. Ta cho cô biết trước đây.
Cô không biết được phản ứng của ta đâu”.**

“Những gì ông đã làm đối với tôi đã chẳng được làm rồi đó sao?” Cô gái mắng lại. “Này, bé con. Hỏi đi. Hỏi ông ta về mẹ mày đi!”.

“Câm miệng” Frank nói, cố bước nhanh đến Vonda nhưng ông loạng choạng ngã, chân bị kẹt giữa bức tường và lò bếp than. Vonda nhìn Luke, môi trên cong lên vẻ khinh miệt nhìn chiếc miệng méo mó của thằng bé và nói: “Frank gặp má mà trong quán rượu ở New Orleans – Ông ấy đã đối xử tốt với mẹ mà vì bà ấy cũng có cái môi sứt hệt như mà vậy. Ồ, nó cũng đã được khâu lại chút ít, nhưng cũng giống như môi của mà. Hơn thế nữa, bà ấy lại sắp cho ra đời một thằng bé, đó là mà”.

**Luke nhìn xuống bố nó đang nằm trên sàn nhà,
khi nghe Vonda nói thế mặt nó tái đi vì sửng sốt.**

“Luke” Frank nhẹ nhàng gọi con, đưa tay ra cho Luke nhưng chân vẫn còn bị kẹt không cử động được.

Luke bước ra khỏi bàn tay bố nó vừa đưa ra.

“Frank McCallum không phải là bố của mày, chẳng khác gì gã Gus mà mày đang quý mến đó”, Vonda mim cười “Hay có lẽ lão Gus đó là bố mày, biết đâu? Và mày có biết chuyện gì đã xảy ra cho mẹ mày không? Bà ấy không chết ngay sau khi sinh ra mày và đã có một đám tang lớn, như Frank đã nói với mày trong nhiều năm. Bà ta chỉ nhìn mày, kêu thét lên kinh hãi, rồi bỏ chạy. Bà ấy không sao nhìn nổi khuôn mặt xấu xí của mày”.

**Đôi mắt đen láy của Vonda long lanh vẻ hiềm độc:
“Frank thương hại mày nên đem về cái nơi khi ho
cò gáy này, dấu kín mày ở đây để không ai nhìn
thấy” – Và sau bao nhiêu cam go rắc rối mà ông đã
dành để chăm non một thằng bé tật nguyền của một
con điếm già, giờ nó lại yêu thích một tên nông dân
ngốc nghếch hơn là thích ông”.**

Bailey đưa tay lên bụm miệng tưởng tượng đến cảm nghĩ của một con người tự hào như Jimmie khi nghe nói thế.

**– Luke rời nhà sau đó, ba hôm sau mới trở về lại,
- Martha tiếp. – Nhưng đến khi ấy thì mọi việc đã
xong – Gus Venters đã chết. – Bị treo cổ.**

– Trong nhà khi của cháu, - Bailey nhẹ nhàng nói.

**- Ồ, không – Ông ấy bị treo cổ trên cây dâu tằm
sân sau nhà cháu.**

**Bàn tay Bailey chọt bóp chặt tay Matt. Cây dâu
tằm xinh đẹp của nàng!**

– Bà bảo: “bị treo cổ” – Matt nói. Chẳng phải ông ta tự vẫn sao?

– Không, - Martha nói. – Bọn họ đã treo cổ ông ta. Đám... - Bà ta như lưỡng lự chọn từ - Nhóm Golden Six – Mùa hè năm đó cả sáu đứa có mặt ở thị trấn. Frank đã đến tiếp xúc chúng, bảo chúng... - Martha nhìn qua chỗ khác một lúc mới quay lại Matt và Bailey. Giọng bà run lên khi nói.

– Thằng con ta, Frank, đã tập hợp bọn chúng lại và bảo chúng rằng anh chàng hiền lành, dễ thương, vô tội ấy, Gus Venters đã bảo chúng rằng anh ta đã... - Bà ta phải ngừng lại trong một lúc. – Frank bảo bọn chúng là Gus đã cưỡng hiếp Luke.

- Ồ, Xin Chúa tha thứ cho họ, - Bailey nói.

– Lúc ta trở về nhà sau bữa đêm, thì Frank đang trong một tình trạng hết sức bê bối. Nó nằm cong người trên sàn nhà, la khóc dữ dội. Tệ hơn nữa là trên tay nó có một khẩu súng. – Nó tính tự sát.

– Ta không hiểu là nó bị gì hay đã có chuyện gì xảy ra. Ta cứ liên tục hỏi nó là có phải Luke bị thương hay chết rồi không, nhưng Frank lại càng kêu khóc dữ dội hơn và nói: “Còn tệ hơn thế. Còn tệ hơn thế. Đối với ta, nếu Luke không bị chuyện gì thì chẳng có gì là tệ cả”.

– Ta lấy khẩu súng ra khỏi tay nó, nhưng Frank lúc ấy đã uống rất nhiều rượu, nên ta đi vào bếp tính pha cà phê cho nó. Vại đựng nước không còn giọt nước nào nên ta phải đi ra giếng múc nước đổ vào.

– Vài phút sau ta nghe có tiếng súng nổ. Lúc ấy ta mới nhận ra là mình đã ngu ngốc để khẩu súng trên bệ bếp. Ta thả thùng nước xuống chạy vào, vì với linh cảm của một người mẹ, ta biết là đứa con trai độc nhất của ta vừa bị bắn.

Martha hít một hơi dài.

**– Con trai ta lúc ấy nằm dưới sàn nhà, và đã chết.
Và kẻ đang đứng nhìn xuống nó là Vonda, trên tay
còn cầm khẩu súng.**

– “Bọn họ đã treo cổ lão Gus Venters đáng thương ấy trong đêm” – Vonda nói. “Treo trên một thân cây, nhưng Roddy bảo nên làm sao cho ra cảnh một vụ tự vẫn, và bọn họ đã đem ông ta vào nhà kho”. Ta vẫn còn nhớ rõ tia nhìn của con bé ấy lúc đó. Nó thích thú giết được con ta.

– Vonda đặt khẩu súng trên bàn, bước ngang qua xác con ta, thản nhiên như bước qua một bao rác, đến lượm một hộp kim loại từ sàn nhà lên.

– Trong khi bọn họ đang treo cổ Gus lần thứ nhì, Roddy đã lên vào trong nhà lấy cái hộp này. Vonda mở nắp hộp ra và ta nhìn thấy hộp đầy tiền.

- “Rodday đã ngủ với mẹ phù thủy già Hilda ấy vì biết mẹ ấy có tiền cất giấu, và muốn mẹ ta tiết lộ nơi cất giấu đó. Anh ấy phải mất nhiều công sức mới moi ra được thông tin ấy, và anh ta đã lấy được chiếc hộp này đêm này, nhưng chỉ vì...” – Vonda nhìn xuống xác của con ta có vẻ chế nhạo tiếp: “Chỉ... rồi anh ấy lại lấy chiếc hộp từ tay Roddy bảo sẽ đem trả lại cho mẹ Hilda ấy”.

– Cô gái ấy nhìn lên ta vẻ đắc thắng và nói:
“Nhưng giờ con đã lấy được số tiền này rồi, và con đang mang trong bụng đứa con của Roddy. Anh ấy đang chờ con bên ngoài. Con đã lấy nhầm một anh chàng trong nhóm The Golden Six có thể thôi. Nhưng giờ thì mọi việc sẽ tốt đẹp”. – Và đó là lúc ta cầm khẩu súng lên cho ngay viên đạn vào giữa đôi mắt của nó.

MỘT NĂM SAU.

Qua làn vải đen dày phủ lên mặt, Bailey nhìn đám đông đang tụ tập ở ngôi huyệt của Martha. Matt không thể cùng đến với nàng vì không có cách gì che dấu chàng được. Và nếu bị nhìn thấy và nhận ra, thế nào đám phóng viên đứng quanh đó cũng tìm ra Bailey. Hiện nàng đang đứng trong đám hơn chục phụ nữ, tất cả đều che mặt bằng vải đen, và tất cả đều do Patsy thực hiện. Báo chí không nện ra ai trong đám này cả, hơn nữa họ đang tìm bà vợ góa của Jimmie Manville, một người to mập hơn bất cứ người nào đang dự đám tang của Martha McCallum. Nhìn xuống chiếc hòm đã đóng nắp, nước mắt lăn dài trên đôi má của Bailey, những dòng nước mắt của sự biết ơn, và yêu thương. Martha đã hy sinh để giữ cho tông tích của Bailey khỏi bị tiết lộ. Bà hy sinh để nàng có thể giữ được niềm hạnh phúc mới tìm thấy. Bà ta giải thích là bà nợ Luke và đã giữ chàng riêng cho bà trong rất nhiều năm, và cách tốt nhất để trả món nợ ấy là hy sinh mình cho người đàn bà mà Luke yêu. Vì thế mà Martha đã làm mọi chuyện. Bà đã giám sát các luật sư và đã đưa ra cái chứng cứ mà bà đã giữ. Martha đã thuê các thám tử tư, và họ đã tìm ra người đàn bà đã nhìn thấy và nói chuyện với Dolores vào ngày sau khi Alex đã quay trở về Virginia. Và năm sáu cô gái ở Calburn có thể xác nhận chính xác thời điểm và nơi họ gặp Alex Yates. Những lời buộc tội chống lại Alex được bãi bỏ vì thiếu bằng chứng. Bailey đã thức suốt đêm để nói chuyện với Matt, sau đó gọi điện thoại nói chuyện với Martha. Và một sự thỏa

thuận đã đạt được giữa hai người. Nếu Bailey chịu ra trước tòa, và thế giới, và cho tòa thấy mình là vợ cưới hợp pháp của Jimmie Manville, nàng chắc sẽ có được số tiền hàng tỷ bạc còn lại của chồng. Nhưng nếu Bailey có được tiền của, nàng sẽ không còn sự riêng tư nữa. – Anh có phản đối không? – Bailey đã hỏi Matt. – Chuyện mất đi cả tỷ bạc ấy à? – Matt hỏi lại, rồi nhìn nàng mỉm cười, - không. Anh không muốn tiền. Anh đã nhìn thấy cảnh một người bị lấy tiền bạc như thế nào rồi. Hơn nữa, ở đây anh đã có mọi thứ mình muốn rồi. Nàng nhìn Matt mỉm cười, nhưng nước mắt vẫn cứ trào ra. Nàng đã thấy là nàng yêu chàng vô cùng. Qua mọi chông gai, chàng đã đứng cạnh nàng, đã giúp đỡ nàng, không lúc nào chàng ngăn cản nàng làm một điều gì cần làm. Đôi bàn tay nàng đang đặt trên đùi, và một lần nữa nàng mê mải chiếc nhẫn cưới mà Matt đã trao cho nàng đem trước đó. – Em sẽ có một lễ cưới lớn chứ? – Bailey nói. – Lớn nhất ở Calburn từ trước đến giờ. Nhưng... - Matt ngập ngừng. – Nhưng cái gì? – Nếu em không để cho Patsy may chiếc áo cưới cho em, cuộc sống của chúng ta sẽ khổ sở đấy. Bailey cười lớn, vui vẻ gật đầu. Họ dành ngày hôm sau thảo luận vấn đề tiền bạc, làm thế nào để quản lý một số tiền nhiều tỷ bạc như thế mà vẫn giữ kín tên tuổi lý lịch. Sau cùng Arleen đã giúp họ giải quyết vấn đề. Trong nhiều năm bà ta tìm cách nuôi sống mình bằng cách làm “một kẻ sống bám như bà ta từng nói”. Nhưng là một kẻ sống bám tốt, rất tốt. Bà ta tiếp tục giải thích là mình đã trở thành một kẻ quan sát con người rất thành thạo. Trước sự kinh ngạc của Bailey, Arleen

đã lập ra một danh sách những người mà James từng tin tưởng nhất. – Nếu cô muốn người điều khiển công ty của cô, thì hãy dùng những người này – Arleen nói rồi đưa tờ giấy cho Bailey. – Không phải công ty của tôi. Không phải tiền của tôi, - Bailey nói nho nhỏ. – Tôi không muốn nó. Chính Martha đứng ra đồng ý thừa hưởng gia tài của James Manville bà có giấy khai sinh cho thấy Frank là con trai bà, và tên của Frank lại nằm trong giấy khai sinh của Luke McCallum. Với cuộc trắc nghiệm AND và các màu tóc, chuyện xác nhận Lucas McCallum và James Manville là một người chẳng có gì khó khăn. Martha đã làm tất cả những chuyện ấy, và đã làm một mình. Dù tuổi tác cao, người mảnh mai yếu đuối bà đã tập trung mọi sức lực để giải quyết mọi vấn đề liên quan đến các luật sư, các thám tử và báo chí: Không người nào từng gần gũi Bailey có thể giúp bà, vì e sợ tông tích Bailey bị lộ, nên Martha chỉ có được sự yểm trợ một người đàn bà mà đã kết bạn trong nhà an dưỡng và vài cô nữ y tá chăm sóc sức khỏe cho bà. Trong khi phiên tòa xét xử vụ Atlanta và Ray được loan báo rộng rãi đang diễn tiến, Matt đã bay quanh nước Mỹ để gặp những người nằm trong bản danh sách mà Arleen đã đưa cho chàng. Matt đã mất cả ba tháng của phiên xử này để kết hợp họ lại, và vào lúc phán quyết đến gần, Matt đã thành lập được một hội đồng những người được ủy thác giám sát những kỹ nghệ mà James Manville từng sở hữu. Qua nhiều ngày đêm làm việc, Matt, Bailey và những người có tên trong bản danh sách, đã thiết lập một chương trình mười năm, từ đó các công ty sẽ trở thành

những công ty tự trị. Cuối hạn 10 năm ấy, các công ty hoặc được bán đi và số lời sẽ chia cho các nhân viên công ty, hoặc sẽ được điều hành trên căn bản chia lợi tức. Mục đích tối hậu của kế hoạch này là đến cuối thời hạn 10 năm ấy các đế quốc của James Manville sẽ không còn tồn tại nữa. Vào lúc phiên tòa chấm dứt, Martha trông già sụm hẳn. Đường như bà đã cố gắng hết sức giữ sự sống và sức khỏe cho mình để hoàn tất công việc, và giờ đây công việc ấy đã xong rồi, bà muốn nghỉ ngơi, - vĩnh viễn. Sau khi bản án tù chung thân dành cho Atlanta và Ray được phán quyết, hai nữ y tá dìu Martha ngồi lên một chiếc ghế nệm bên ngoài tòa án. Tay run run, bà cầm đọc bản tuyên bố được soạn sẵn về những kế hoạch tương lai cho tài sản của James Manville. Sau lưng các nhà báo và ở bên ngoài tòa án người ta bắt đầu reo hò vui mừng khi được biết là họ sẽ không bị mất việc. Nhưng các nhà báo thì thất vọng rõ rệt. Họ đã muốn Martha để lại tất cả số tiền trên cho một người thôi. Nhưng câu chuyện ly kỳ về những nam và nữ thừa kế thường làm cho tờ báo được chú ý nhiều hơn. Martha vừa đọc xong bản tuyên bố trên thì có người đã lớn tiếng hỏi: - Thế còn Lillian Manville thì sao? Martha đã nhìn người ấy mỉm cười đáp: - Nó đã có phần riêng rồi. - Vừa nói xong câu trên bà đã đưa tay lên trán rồi người ngã ra sau như bị ngất xỉu. Lập tức các nữ y tá la lên và một bác sỹ từ hành lang tòa án vội chạy đến. Sau khi xem xét nhanh, vị bác sỹ cho mọi người biết là bà McCallum đã bị quá nhiều xúc động, cần phải rời nơi đây ngay. - Nhưng còn bà góa phụ của Manville? - Một người khác đã lớn tiếng hỏi, nhưng

vị bác sỹ chỉ ra dấu đặt bà lên một cái cáng rồi
khiêng ra khỏi tòa án. Trong ba ngày liên tục các
phương tiện truyền thông tập hợp đông đúc bên
ngoài bệnh viện bà Martha McCallum đang nằm.
Cơ may về sự hồi phục của bà theo chẩn đoán của
các bác sỹ ở đây là tốt, nhưng họ không nghĩ đến
yếu tố là bà không muốn hồi phục. Bà đã sống đủ và
giờ đây muốn về với con trai của mình và Luke. Đến
sáng ngày thứ tư thì Martha ra đi vĩnh viễn. Các y
tá thuật lại rằng một nụ cười vẫn còn phảng phất
trên mặt bà lúc bà nhắm mắt. Bailey đã khóc lóc
không ngớt từ lúc cái chết của Martha được loan
báo cho đến hôm đám tang cử hành. – Em còn
không được đến dự đám tang của bà, - nàng nói. –
Và bao nhiêu năm em và bà lẽ ra đã có thể gần gũi
nhau, nhưng James đã giữ chúng tôi cách biệt. –
James! – Arleen nhẹ nhàng nói, nhướn mày nhìn
Matt. Giờ đây Bailey gọi người chồng quá cố của
nàng là James thay vì Jimmie. Matt choàng tay qua
vai nàng để an ủi, nhưng chàng đã mỉm cười. Cuối
cùng, khi sự thật được khám phá, Bailey có thể để
lại James Manville cho quá khứ. Nàng đã từng nhìn
thấy những mặt tốt và mặt xấu của chàng, và sau
cùng đã có thể nhìn chàng như một con người. Tình
yêu của nàng dành cho James Manville giờ đây chỉ
là một ký ức của quá khứ. – Anh nghĩ là chúng ta có
thể nghĩ ra chắc. – Matt đã thì thầm bảo nàng.
Mười phút sau, chàng và Bailey đã đồng ý cho tất cả
những người đàn bà có liên quan đến Công ty Bảo
quản Thực phẩm Dâu tằm, choàng cùng một kiểu
màn phủ che mặt màu đen, và tất cả đến tham dự
đám tang của bà Martha. Giờ thì Bailey đặt ba đóa

hồng trắng lên quan tài của Martha. Một cho Martha, một cho Frank và một cho James, thằng bé “đã sinh ra” vào cái ngày kinh khủng ấy trong tháng 8. Arleen nắm lấy cánh tay Bailey thì thềm qua tấm mạng:

- Thôi, chúng ta hãy đi về.

- Vâng, Bailey đáp. – Chúng ta hãy đi về.

HẾT

Table of Contents

[Chương 01](#)

[Chương 02](#)

[Chương 03](#)

[Chương 04](#)

[Chương 05](#)

[Chương 06](#)

[Chương 07](#)

[Chương 08](#)

[Chương 09](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

Chương 30